

làng văn

215

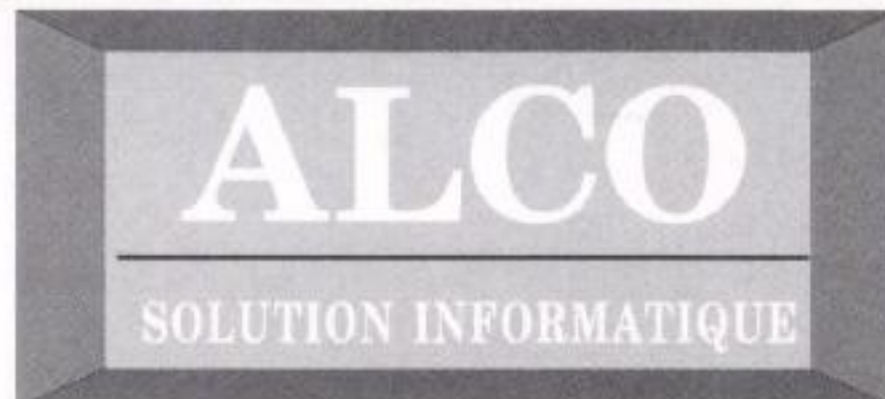
Tháng
7.2001



Nắng lên xóm lưới - ảnh Anh Châu

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE
 HOÀNG KIM
Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) 944-1900
Markham, Ontario L3R 0Y5

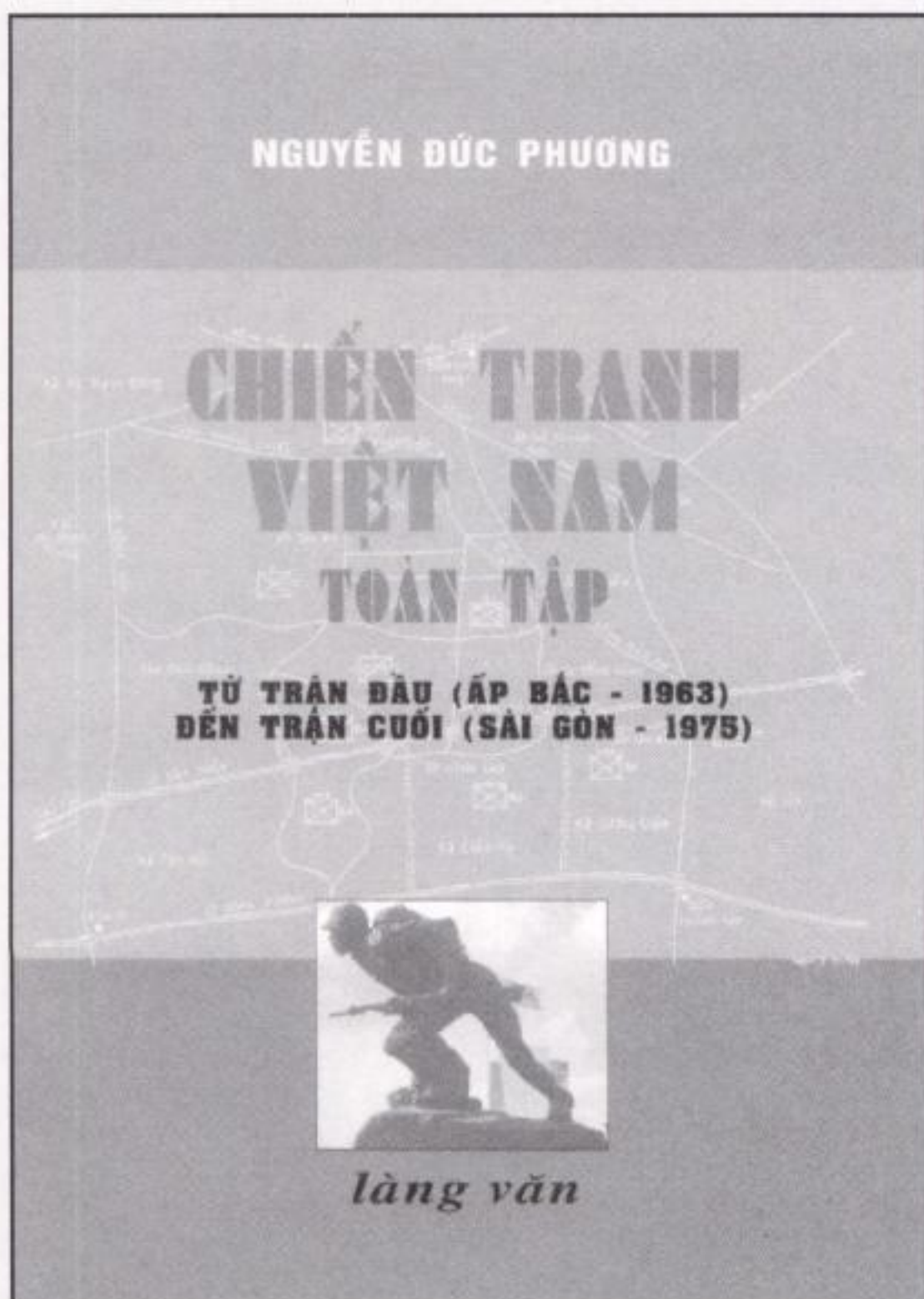
Luật-sư
NGUYỄN XUÂN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ
Văn phòng Cali: Văn-phòng DC:
19112 E. Center Ave. 6269 Leesburg Pike
Orange Suite #306
California 92869 Falls Church, VA 22044
Tel / Fax: Tel: (703) 237-5273
(714) 633-5997 Fax: (703) 532-7453

Chương-trình phát-thanh
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LÀNG VĂN
9 giờ 30 đến 10 giờ mỗi tối Chủ Nhật
trên hệ-thống Đài Việt-Nam Hải-Ngoại
phát-thanh tại các thành-phố:
Atlanta, Austin, Baton Rouge, Boston,
Dallas, Jacksonville, Maryland,
New Orleans, Philadelphia, Portland,
San Diego, St. Petersburg, Tampa,
Virginia, Washington DC

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?
Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn
www.tapchilangvan.com
MUỐN NGHE NHẠC,
ĐỌC TIN MỚI, BÁO CŨ
THƠ, TRUYỆN CƯỜI,...
Xin đến viếng vi-báo Làng Văn
www.tapchilangvan.com

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153



Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH và con em đang chờ đợi:

Cuốn sách viết đầy-dủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (72 gia-kim) kể cả cước-phí

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@home.com
www.tapchilangvan.com

Publications Mail Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIX - No 215 - July 2001

Năm thứ 18 - Bộ 19 - số 215 - tháng 7 năm 2001

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn thế-giới.....	2
Tin Việt-nam.....	9
Ngoài xã.....	14
Chuyện người chuyện ta: Bò đàng, Sơn Tùng.....	16
Gọi tên quê-hương, thơ Tuệ Nga.....	19
Tiểu-đội đặc nhiệm, Nguyễn Văn Thông.....	20
Cuộc đời trước mặt: Bệnh Huntington, Minh Đạo.....	24
Chợ búa, chữ nghĩa, Trần Văn Tích, Nguyễn Thị Thục.....	28
Bây giờ Phan Thiết nở rộ mùa hoa hồng, thơ Trần Văn Lệ.....	31
Tính đa dạng trong từ-ngữ VN, Nam Hoài Bảo.....	32
Chưa phai sắc nhối, truyện ngắn Ngô Nguyễn Dũng.....	34
Đêm trắng mùa hạ, thơ Văn Nương.....	37
Tâm tình của chàng nhà quê, thơ Phạm Tâm Phố.....	39
Chị tôi, truyện ngắn Nguyễn Bá Đình.....	40
Khúc rẽ cuộc tình, truyện ngắn Cao Xuân Lý.....	43
Dấu gò chẳng nữa, truyện ngắn Dương Thị Vành Khuyên.....	47
Qua rồi ngày tháng thơ ngây, truyện ngắn Phạm Văn Thanh.....	54
Điều ru địa cầu, thơ Trần Ngọc.....	57
Kén chồng cho con, thơ Phạm Thành Châu.....	58
Ôi cuộc đời, thơ Vọng Hương Đơn Thuỷ.....	60
Mưa tình yêu, thơ Trần Văn Thông.....	63
Như ánh sao băng, truyện ngắn Vy Khâm.....	65
Tản Hương, thơ Nguyễn Văn Cường.....	66
Với biển Nha-trang, thơ Lê Hữu Minh Toán.....	68
Nha trang, Đà Lạt và BS Yersin, Hương giang Thái Văn Kiếm.....	71
Khi đã mất, thơ Việt Liễu; Vọng thức cảm, thơ Phạm Quang Ngọc.....	72
Khuất cách, thơ Vạn Giã.....	72
Thư cho chị ở quê nhà, thơ Huỳnh Liễu Ngạn.....	75
Bến Tre xanh thắm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....	76
Phụ tình, thơ Nguyễn Quân; Chiều về, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	79
Vật vờ, truyện dài Nguyễn Hoài Phương.....	80
Trang nhật-ký cho Đà-lạt, thơ Thảo Chi.....	85
Tình hận, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....	86
Tôi buồn, thơ Nguyễn Đăng Tuấn.....	91
Trở về từ xứ tuyết, truyện thiển của Nguyễn Phong.....	92
Hương quê, thơ Việt Thao.....	95
Thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	96
Độc-giả thắc mắc, Bút Chì.....	97
Diễn-đàn: Suy nghĩ về nhận-thức lại, Phương Nam.....	100
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	112
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	114

Bìa: Nắng lên xóm lưới, ảnh Anh Châu (Florida)

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiếm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỡ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà - Phương Liên
Sơn Tùng - Thuý Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tình
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuỳ Anh - Vạn Giã
Vạn Lam - Văn Nương - Việt Chì - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tần
Dương Kim - Đặng Thị Quế Phượng - Đông Nghi
Hải Ngừ - Hoài Việt - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn
Lâm Thúy - Minh Đạo - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Nghieu Minh - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Khanh
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Tôn Nữ - Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
Trường Xuân Triệu - TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi
Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoa:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyển,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Đình Hoà,
Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê, Vũ Kiện
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 7 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem Lê Làng trang 119

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

ĐT: (215) 467-5923

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HAWAII:

Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

. ÚC:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9742-3946

tin văn

Peru động đất 7.9 độ

Một cơn động đất 7.9 độ đã làm rung chuyển khu vực Arequipa, 451 (700 cây số) dặm phía đông nam thủ đô Lima, Peru khoảng 1 phút ngày 24.6, đã giết ít nhất 87 người, bị thương hàng trăm người và làm hàng ngàn người ra hè phố và công viên ngủ trong khi chờ cho qua các trận hậu chấn.

Trận động đất và khoảng 106 hậu chấn, có cú hơn 3 độ, đã làm đổ vỡ nhiều nhà thờ, cao ốc, nhà cửa và gây hư hại các thánh đường lịch sử của Arequipa.



Quang-cảnh Peru sau cơn động đất

Theo Viện Địa Chất, trận động đất này làm rung chuyển tới Lima, cả Bolivia cách 260-dặm về phía đông của tâm địa chấn, và tại Chí-lợi, 225 dặm phía đông nam. Tâm địa chấn nằm ngoài Thái Bình Dương của Peru, 120 dặm phía tây Arequipa.

Phi: Núi lửa phun

6000 dân sống trong vòng bán kính 8 cây số quanh núi lửa Mayon phải di tản, 4000 người khác đã được lệnh ra đi. Theo một



viên chức hữu trách, tùy theo hướng chảy của nham thạch, có thể phải di tản đến 60 ngàn người.



Nông-dân Phi quá quen với núi lửa, không chịu di-tản

Ngọn núi lửa Mayon cao 8118 bộ, cách thủ đô Manila 200 dặm, bắt đầu phun đám khói hình nấm. Những tiếng nổ dưới lòng đất cách xa 8 dặm cũng nghe thấy rõ.

Hiện núi lửa Mayon đang phun 1 dòng suối nham thạch cao



Nham thạch phun cao đến 800m

270 bộ (800m) và 1 cột tro dài gần 1 dặm. Tháng 2 năm ngoái, núi lửa Mayon hoạt động khiến 68 ngàn dân phải di tản.

Trong vụ phun lửa năm 1814, có trên 1200 người thiệt mạng.

Wisconsin: Bão lốc

Bão lốc quét ngang thị trấn Siren, 65 cây số đông bắc thị xã St Paul, tiểu bang Minnesota, Hoa kỳ, gây thiệt mạng 3 người, trọng thương 8 người, khoảng 100 toà nhà bị phá hủy hoặc hư hại nặng.

Thị trấn Siren có còi báo động lốc xoáy nhưng còi bị hư cuối tháng Tư vì sét đánh, chưa kịp sửa, nên nhiều người không hay biết trận bão đang tới.

Hội nghị LHQ chống AIDS

Liên Hiệp Quốc sẽ mở một hội nghị cấp cao để chống căn bệnh ADIS đang giết 5 triệu người lớn mỗi năm và đang tạo ra một thế hệ trẻ mồ côi.

3,000 lãnh tụ quốc gia, các khoa học gia, doanh gia, bác sĩ và các nhóm thiện nguyện từ 180 quốc gia sẽ tới New York dự hội nghị 3 ngày trong kỳ đầu tiên Khoáng Đại LHQ về Bệnh AIDS.

Hiện có 36 triệu người toàn cầu nhiễm AIDS hay HIV, vi khuẩn gây bệnh trên, với 25 triệu người riêng ở Phi Châu.

Trung Cộng mừng 50 năm chiếm đóng Tây-tạng

Cung Văn Hóa Bắc Kinh hôm 24-6 đã tung ra đủ màn lễ hội, trong đó có cuộc triển lãm lớn ghi dấu 50 năm ngày Hoa Lục chiếm gọn Tây Tạng.

Hoa Lục đã hợp thức sự chiếm đóng Tây Tạng bằng 1 hiệp ước ký với các đại diện của đức Đạt Lai Lạt Ma tại Tây Tạng ngày 23-

5-1951, sau khi quân đội Trung quốc chiếm cả nước Tây Tạng. Bắc Kinh xem hiệp ước đó là bản văn hợp pháp hóa việc sáp nhập Tây Tạng vào lãnh-thổ Trung Cộng.

Bangladesh: Đối lập đặt bom

22 người chết, gần 100 người bị thương trong vụ nổ ở trụ sở đảng cầm quyền Liên Đoàn Awami tại thị trấn Narayanganj, cách thủ đô Dhaka 15 dặm.

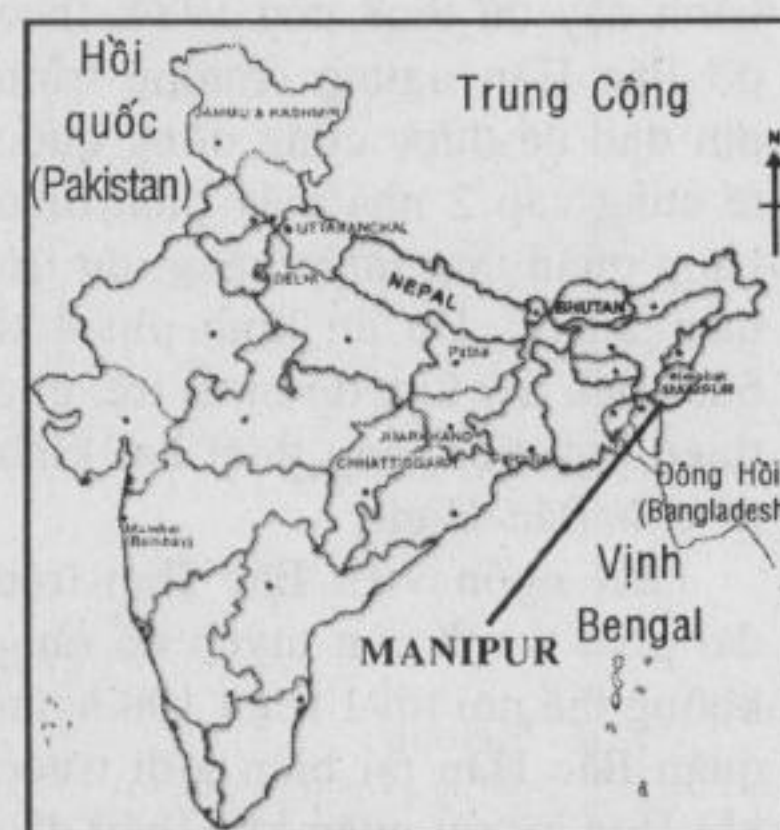
Bạo động xảy ra vào lúc Thủ tướng Hasina sẵn sàng từ chức. Bà Hasina mãn nhiệm vào ngày 1.7. Bà tố cáo đối lập sử dụng các nhóm cướp vũ trang giết người gây mất ổn định trước ngày tổ chức bầu cử.

Trong số người bị thương, có Dân biểu Osman, người của Liên Minh Awami. Bom nổ lúc 10 giờ đêm thứ bảy, khi Dân biểu Osman họp với cán bộ của đảng. Ông nói: "Tôi chết hay không không sao, mà xin hãy giữ gìn sinh mạng cho bà Hasani, mục tiêu chính của bọn khủng bố". Ông kêu gọi các lực lượng cấp tiến đoàn kết. Khoảng 2 tuần trước đó, bom nổ tại 1 nhà thờ Công giáo trong tỉnh nhà của bà Thủ tướng Hasani, 10 người chết.

Ấn: Căng thẳng sau bạo động

Tiểu bang Manipur, đông bắc Ấn Độ, vẫn tiếp tục căng thẳng sau cuộc bạo động giữa người biểu tình và cảnh sát, 13 người bị bắn chết. Binh lính tuần tiễu trên đường, trực thăng quần trên không và có lệnh bắn hạ tại chỗ kẻ nào vi phạm lệnh giới nghiêm. Cảnh sát trưởng tiểu bang sát biên giới Miến Điện này cho biết 1 cảnh sát bị giết khi một nhóm thanh niên tấn công 1 trạm gác ở thủ phủ Imphal.

Hỗn loạn phát sinh do quyết định của chính quyền New Dehli, gia hạn cuộc ngưng bắn 4 năm với sắc tộc Naga nổi loạn. Lệnh ngưng bắn này cũng chi phối các tỉnh bang miền núi. Dân chúng sợ quốc gia Naga mở rộng sang các bang lân cận, và gián tiếp che chở các nhóm loạn quân khác.



Vùng đông bắc Ấn Độ có tới 200 bộ lạc thiểu số, cũng là vùng luôn luôn bất ổn kể từ ngày Ấn Độ thu hồi độc lập.

Biểu tình chống Liên Âu

Có khoảng 10.000 người biểu tình chống Liên Âu một cách ôn hòa trong thời gian thượng đỉnh Liên Âu tại Goteborg, Thụy Điển, vào ngày 16.6.2001.

Các tổ chức môi sinh đã dàn ra hàng ngàn người, mặc áo choàng trắng kiểu của phòng thí nghiệm nguyên tử, miệng bịt huy hiệu phóng xạ, hai tay đưa dấu đầu hàng và diễn hành như đoàn quân ma.

Đàm phán Bắc Hàn - Hoa kỳ

Trong cuộc đàm phán sắp tới, Bắc Hàn tuyên bố bắt đầu nghị trình phải là những thiệt hại kinh tế mà Bình Nhưỡng quy trách là Hoa Thịnh Đốn đã gây ra.

Phái đoàn Hoa Kỳ được lệnh bàn tới chương trình phát triển phi đạn của Bắc Hàn, và việc Bắc Hàn phối trí qui mô quân đội dọc biên giới Nam Bắc.

Phót lờ nghị trình kể trên, trong phúc đáp đầu tiên đối với lời kêu gọi tái đàm phán của Hoa Kỳ, Bắc Hàn nói Hoa Kỳ chưa thi hành đầy đủ thoả ước 1994, theo đó Bắc Hàn ngưng chương trình phi đạn để được cộng đồng quốc tế cung cấp 2 nhà máy phát điện bằng phản ứng nước nặng, dự trù năm 2003. Dự án kinh phí 4 tỉ 600 triệu mỹ kim đó bị trì trệ, gây thiếu hụt điện, gây thiệt hại kinh tế cho Bắc Hàn.

Phát ngôn viên Bắc Hàn trên đài phát thanh còn tuyên bố rằng không thể nói tới 1 triệu 100 ngàn quân Bắc Hàn tại biên giới trước khi Hoa Kỳ rút quân khỏi bán đảo Hàn Quốc. Chưa thấy phản ứng từ phía Hoa Kỳ, nhưng giới quan sát tại Nam Hàn cho rằng phúc đáp của Bắc Hàn là dấu hiệu tích cực.

Bắc Hàn đang có đạo quân đông thứ ba thế giới.

Hương Cảng: 25 người tuyệt thực xin tha di dân lậu

Trong khi toà án Hương Cảng bắt đầu nghe điều trần về 1 vụ kháng cáo sẽ có tác dụng quyết định số phận của 5000 di dân từ Lục Địa, theo đó phán quyết của Toà án Trung Quốc năm 1999 buộc mọi di dân nguyên quán Lục Địa phải nộp hồ sơ xin thường trú tại Hương Cảng ở Lục Địa để bảo đảm sự tái định cư có trật tự và công bằng. Quyết định đó trái với án lệnh của Toà Tối Cao Hương Cảng ban cấp quyền thường trú rộng rãi cho mọi trẻ em có cha mẹ gốc Lục Địa.

Bên ngoài pháp đình, 25 phụ huynh cao tuổi bước qua ngày tuyệt thực thứ 3 để vận động sự

thông cảm của công luận.

Thủ tướng Nam Hàn đi Bắc Kinh

Ông Lee Han Dong, Thủ tướng Nam Hàn, đã tới Bắc Kinh, nhằm thảo luận về vấn đề Bắc Hàn, và cải thiện các quan hệ kinh tế với Hoa Lục. Ông Lee hội đàm với Chủ tịch Giang Trạch Dân, Thủ tướng Chu Dung Cơ trong nỗ lực phát động lại "Chính sách ánh Sáng" để tiếp cận Bình Nhưỡng.

Nam Hàn dự định đầu tư vào kỹ nghệ điện thoại di động của Trung Quốc và mở rộng hợp tác song phương ở lãnh vực tài chánh Hoa Lục.

Trung cộng: Thị trường viễn thông lớn nhất thế giới

Trung Quốc là một trong những thị trường viễn thông lớn nhất thế giới với 120 triệu đường điện thoại và 70 triệu người đang dùng phone di động. Các hãng quốc tế đang đổ xô vào đây với hy vọng Hoa Lục sẽ nói mở kiểm soát đầu tư nước ngoài, sau khi nước này gia nhập WTO.

Đài Loan: Bán thử 3 phi đạn Patriot

Đài Loan đã bán thử 3 phi đạn Patriot do Hoa Kỳ chế tạo, từ 1 căn cứ ở quận Pingtung, phía nam đảo Đài Loan.

Trung cộng cũng đang tập trận trên đảo nằm giữa bờ biển tỉnh Phúc Kiến và Đài Loan, mà giới quân sự nói rằng thời điểm là 1 trùng hợp ngẫu nhiên.

Trước đó Bộ Quốc Phòng Đài Loan xác nhận chương trình thực tập tác xạ, và không cung cấp chi tiết. Giới chức trách ngành hàng không được lệnh khuyến cáo các chuyến bay về vùng tác xạ ở miền

nam Đài Loan từ ngày 20 đến ngày 22, và ngày 26-6. Bản tin của quân đội Đài Loan cho biết cả ba phi đạn Patriot bắn thử đều trúng mục tiêu một cách chính xác.



Washington thuận bán phi đạn Patriot cho Đài Loan năm 1993, mặc dù Bắc Kinh phản đối. Đài Loan đã bố trí 3 dàn Patriot, tổng số 200 phi đạn, ở miền Bắc.

Nga: Giặc châu chấu

Từng đàn cào cào châu chấu bay rợp trời tấn công mùa màng vùng Stavropol và Dagestan, phía nam nước Nga - mà nông dân thì không có đủ phương tiện để đối phó với loài côn trùng phá hoại này.

Khoảng 267 ngàn mẫu tây đồng cỏ và ruộng vùng Stavropol có châu chấu, trong số này chỉ trên 1/5 diện tích đã xịt thuốc sát trùng. 30 ngàn mẫu khác của vùng Dagestan đang bị tấn công. Viên chức ngành diệt côn trùng cho biết khi châu chấu chưa mọc cánh thì dễ tiêu diệt hơn, mà nông dân thì thiếu tiền.

Bộ Cứu Nạn loan báo đã dành ra ngân khoản tương đương 300 ngàn mỹ kim cho công tác diệt cào cào châu chấu. Các nước

Cộng Hoà trong khối Liên Xô cũ cũng bị họa côn trùng, điển hình như Kazakstan năm nào cũng bị dịch châu chấu kể từ năm 1955.

Ấn - Hội hợp thượng đỉnh về Kashmir

Ấn Độ và Pakistan cùng loan báo tổ chức hội nghị thượng đỉnh ngày 14-7, để giải quyết cuộc tranh chấp về lãnh thổ Kashmir kéo dài nhiều chục năm.

Bộ Ngoại Giao Ấn Độ cho biết Tướng Musharaff sẽ đến thủ đô New Dehli theo lời mời của Thủ tướng Vajpayee để họp thượng đỉnh từ ngày 14 đến ngày 16-7, tại khu cổ tích Agra, nơi có Lăng Taj Mahal. Phát ngôn viên nói cho biết: Thủ Tướng Vajpayee tuyên bố rằng tất cả những khu vực tranh chấp ở Kashmir là lãnh thổ của Ấn Độ, mục tiêu trọng tâm của hội nghị thượng đỉnh là giảm căng thẳng giữa 2 lân bang có sức mạnh nguyên tử. Kashmir là nguyên nhân gây ra 2 trong 3 cuộc chiến tranh lớn giữa Ấn Độ và Pakistan từ ngày thu hồi độc lập năm 1947.

từ thành đến tỉnh



Dời trái đất đi chỗ khác

Trong khoảng 5 tỉ năm nữa, mặt trời đang chết sẽ bùng nổ lớn ra, xóa sạch sự sống trên địa cầu. Nhưng chúng ta có thể tránh

số mệnh đó, theo lời một nhóm nhà vật lý không gian, nếu chúng ta làm lớn quỹ đạo địa cầu thêm, từng chút một, trong thời gian dài.

“Chúng tôi bắt đầu nghĩ rằng nếu địa cầu được di chuyển, ta có thể có thêm thời gian”, theo lời Don Korycansky, tác giả chính của bài nghiên cứu trên tờ *Astrophysics and Space Science* và là một khoa học gia tại Đại học UC Santa Cruz. Ông và hai khoa học gia khác đề nghị nên dần dần di chuyển quỹ đạo địa cầu để phù hợp với sức bành trướng của mặt trời.

Các khoa học gia nói rằng sự thay đổi trong quỹ đạo phải tăng dần dần để phù hợp với sự chuyển hóa chậm rãi của mặt trời trên đường trở thành một ngôi sao đỏ khổng lồ, đang bành trướng nhưng chết dần.

Korycansky cho biết, “Địa cầu không nên di chuyển tức khắc bởi vì sẽ quá lạnh”. Theo lý thuyết thì nên cân trọng phóng ra một thiên thạch hay vật thể khác đi ngang địa cầu trong vòng 300,000 dặm. Một thiên thạch đi gần địa cầu sẽ kéo địa cầu chúng ta chệch xa một chút khỏi mặt trời - khoảng 30 dặm lệch khỏi quỹ đạo nguyên thủy, theo các khoa học gia này. Nhưng để giữ điều hòa với mặt trời đang nung nóng, các khoa học gia ước tính là phương pháp này cần phải lặp lại cứ mỗi 6,000 năm. Dần dần, sự di chuyển này sẽ giúp địa cầu có thêm tuổi thọ 6 tỉ năm nữa. Nếu không làm gì cả, thì các đại dương của địa cầu sẽ bốc hơi, cho tới khi địa cầu y hệt như sao Venus, trở trụi khô khốc.

Tuy nhiên, việc dời quỹ đạo mặt trời chỉ cứu khỏi chiếu nóng địa cầu, nhưng không phải là giải pháp chống việc hâm nóng địa cầu, theo lời các khoa học gia.

Bởi vì hiện tượng hâm nóng vì chất carbon dioxide sẽ có ảnh hưởng tức khắc, chứ không phải chuyện của nhiều tỉ năm.

Hoàng tử Harry học nấu bếp

Bếp trưởng Thụy Sĩ Beat Bollinger, người phụ trách tiệm ăn của khách sạn Walserhof ở Klosters, Thụy Sĩ, đang chuẩn bị đón nhận người học trò nổi tiếng thế giới: Hoàng tử Anh quốc Harry, thứ nam của Thái tử Charles, dự định vào nhà bếp của Bollinger học nghề một năm sau khi rời trường năm 2003, theo báo Anh *Sunday Telegraph* loan hôm 24-6.

Dân đồng-tính diễn hành toàn cầu

Hôm Thứ Bảy và Chủ-nhật 23, 24.6, nhiều thành phố lớn trên thế



giới - như New York, Sydney, Paris, London, Berlin, Toronto,...

đã tổ chức các buổi Diễn Hành Tự Hào đồng tính. Tại Berlin ước tính có 500.000 người đồng tính và ủng hộ đồng tính tham dự, đặc biệt thị trường Berlin cũng diễn hành. Tại Paris có 100.000 người diễn hành, tham dự có cả Thị trưởng Paris Bertrand Delanoë và cô Clementine Autain, một trong các cố vấn cao cấp của Thị Trưởng. Toronto có 800.000 người đi xem diễn hành.

Khám phá xưởng chế tạo Viagra giả

Công an Trung quốc bắt được tại miền Đông 1 người đàn ông bị tình nghi rao bán hàng trăm ngàn viên thuốc cường dương Viagra qua mạng Internet.

Báo Thanh Niên (Bắc Kinh) cho hay Mo Yunbiao lập xưởng làm thuốc giả ở thị trấn Jiangkao (tỉnh Zhejiang), đã chế tạo khoảng nửa triệu viên, tiêu thụ được khoảng 400 ngàn viên trước khi bị bắt. Thuốc Viagra thường được bán với giá 11 mỹ kim/viên tại Trung Quốc. Công an bắt đầu điều tra sau khi nghe các khách hàng phàn nàn về tác dụng của thuốc.

Một nguồn tin khác trên báo chí nhà nước nói 99% thuốc Viagra bán ở Thượng Hải là giả.

Tân-gia-ba làm xe hơi chạy bằng dầu dừa

Tại Singapore, nhà nghiên cứu Stephen Lucks của trường đại học Curtin (Australia), nói "Việc nghiên cứu sử dụng dầu dừa được thúc đẩy do tham vọng muốn cắt giảm 50% carbon dioxide trong khói thải của xe hơi".

Trong vài năm tới, có thể xe chạy bằng dầu dừa sẽ xuất hiện trên xa lộ Great Ocean tại Úc hoặc xa lộ Karakoram của Paki-

stan.

Ông Guillermo Balce, giám đốc Trung Tâm Năng Lượng của ASEAN, cho biết carbon dioxide trong khói xe hơi ở Đông Nam Á tăng 69% trong thời gian từ năm 1990 đến năm 1998, và xăng vẫn là nguồn năng lượng chính yếu trong vùng. Sản lượng dầu hoả của Đông Nam Á không đủ đáp ứng nhu cầu, nên phải tiếp tục nhập cảng một số lượng lớn.

Theo kết quả nghiên cứu của Tổ Chức Y Tế Thế Giới, 4% tới 8% tử vong trong vùng châu Á Thái Bình Dương do ô nhiễm không khí gây ra. Pakistan và Úc đã quay sang phát triển kỹ thuật sử dụng hơi đốt thiên nhiên, là tài nguyên phong phú tại 2 nước này. Trung Quốc, Thái Lan và Ấn Độ cũng bắt đầu chú ý tới nhiên liệu có nguồn gốc thảo mộc.

Chùa chiền mọc lên khắp núi đồi Nữ Ước

Theo bài viết của Terence Neilan, đăng trên báo *The New York Times*, những chùa chiền, thiền viện Phật giáo đang lan tràn trong vùng đồi núi và thung lũng của Catskills, cách thành phố Nữ Ước khoảng 3 giờ lái xe. Theo tin tức thu nhận được thì Phật giáo đang tăng trưởng mạnh cả về số thiền viện và các tông phái.

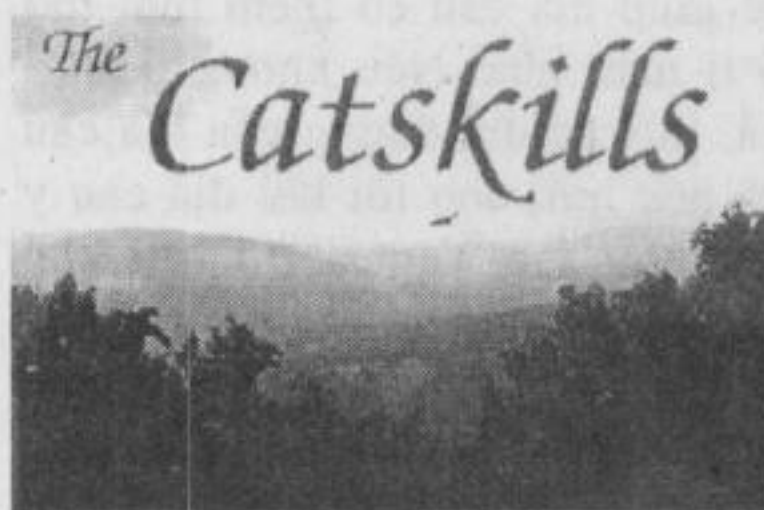
Phật giáo không lạ gì ở Hoa kỳ, hay những vùng phụ cận của vùng Vịnh San Francisco. Nhưng

những chuyên gia đã phải dùng những từ ngữ như "nguồn" và "kỳ diệu" để diễn tả sự tăng trưởng nhanh chóng của Catskills, nơi mà những thiền viện mọc lên đều đều trong những năm gần đây. Một số lớn các chủng sinh đang tĩnh tâm và sinh hoạt tại Catskills đến từ Á và Úc châu.

"Nếu trái đất này còn tồn tại thêm 500 năm nữa thì Catskills sẽ trở thành nơi tâm sự của Hoa kỳ và Âu châu," C.W.Huntington Jr., một giáo sư về tôn giáo tại đại học Hartwick in Oneonta, người hướng dẫn buổi giảng thuyết với đề tài "Phật giáo tại Catskills" đã cho biết như vậy.

"Ba thiền viện nổi tiếng của Hoa Kỳ tọa lạc trong vùng Catskills", Cleod, chủ bút tờ *The Shambhala Sun*, một tạp chí Phật giáo phát hành hai tháng một lần trên toàn Bắc Mỹ, cho biết. "Đó là Zen Mountain Thiền Viện trong dãy núi Tremper, Karma Triyana Dharmachakra Thiền Viện ở Woodstock, và International Dai Bosatsu Zendo Thiền Viện ở Livingston Manor."

Nhiều chuyên gia cũng cho biết là sự tổng hợp của nhiều chủng viện và giáo phái - đến từ Nhật, Đại Hàn, Trung Hoa và Tây Tạng - tập trung tại một địa điểm là một điều đặc biệt và khác thường của Phật giáo trong vùng này. Mặc dầu mục đích của những thiền viện có tính cách tâm linh, sự chọn lựa Catskill có lý do hẳn



Catskills, khu trượt tuyết danh tiếng ở New York của giới nhà giàu Mỹ



Trở thành lãnh-địa của Thiền sư Eido Shimano Roshi

hồi: đất rẻ mà lại gần Nữ Ước. Một điểm nữa là đồi núi và rừng rú rất thích hợp với sự tu hành hay thiền định.

Vào ngày 4 tháng 7, Dai Bosatsu Thiền Viện sẽ ăn mừng 25 năm thành lập trên một mảnh đất rộng 1400 mẫu tây, do quả phụ Dorris Carlson, vợ của Chester Carlson, người sáng lập hãng Xerox, làm chủ. Gia đình Carlson

rất thích nghiên cứu triết học và đạo lý Đông phương. Họ muốn truyền đạt Phật giáo, nhất là chủ thuyết do Eido Shimano Roshi, tổ sư của một môn phái Zen, giảng dạy.

Dai Bosatsu Thiền Viện tại Catskills, xây theo kiểu mẫu của thiền viện Đông Kinh, Nhật bản, y hệt như được mang từ Nhật sang và đặt bên bờ hồ Beecher. Zen Mountain Thiền Viện, xưa kia là một trung tâm Công Giáo và Tin Lành, tọa lạc trên một mảnh đất rộng 250 mẫu tây, được xây dựng 20 năm trước. Marma Triyana Dharmachakra Thiền Viện ở Woodstock khánh thành năm 1978, xây trên một mảnh đất rộng 22 mẫu tây, sặc sỡ nhiều màu theo phong tục Tây Tạng. Đây là tịnh xá ở Bắc Mỹ của Karmapa, một thiếu niên cũng là giám đốc của chủng viện Kagyu (Hồng Mạo Phái), một trong bốn giáo phái của Phật giáo Tây Tạng. Karmapa trốn khỏi Tây Tạng qua Ấn Độ năm 1999, và sự hiện diện của ngài ở Woodstock được xem như một biến cố trọng đại.

Những thiền viện mới như Dharma Drum, khánh thành năm 1997, nhưng vẫn còn đang xây cất. Đây là một phần của giáo phái gốc Đài Loan với một trụ sở đặt ở Elmhurst, Queens. Có lẽ thiền viện mới nhất là Sky Lake Lodge, khai trương giữa tháng 5 tại Rosendale, phía nam Woodstock. Nhưng để đếm hết tất cả các thiền viện ở vùng này thì cũng giống như cố gắng giải công án, một câu đố của các vị thiền sư dùng để trắc nghiệm học trò.

Jeff Wilson, tác giả của *The Buddhist Guide to New York*, xuất bản cuối năm ngoái, đã liệt kê 16 thiền viện. Nhưng có nhiều bằng chứng cho thấy có đến hơn 25 thiền viện. Một vài tài liệu còn liệt kê đến 40 thiền viện. Câu trả

lời là chẳng ai biết con số chính xác là bao nhiêu.

Mỹ giúp đào tạo giáo sư Anh ngữ cho 150 triệu học sinh Hoa Lục

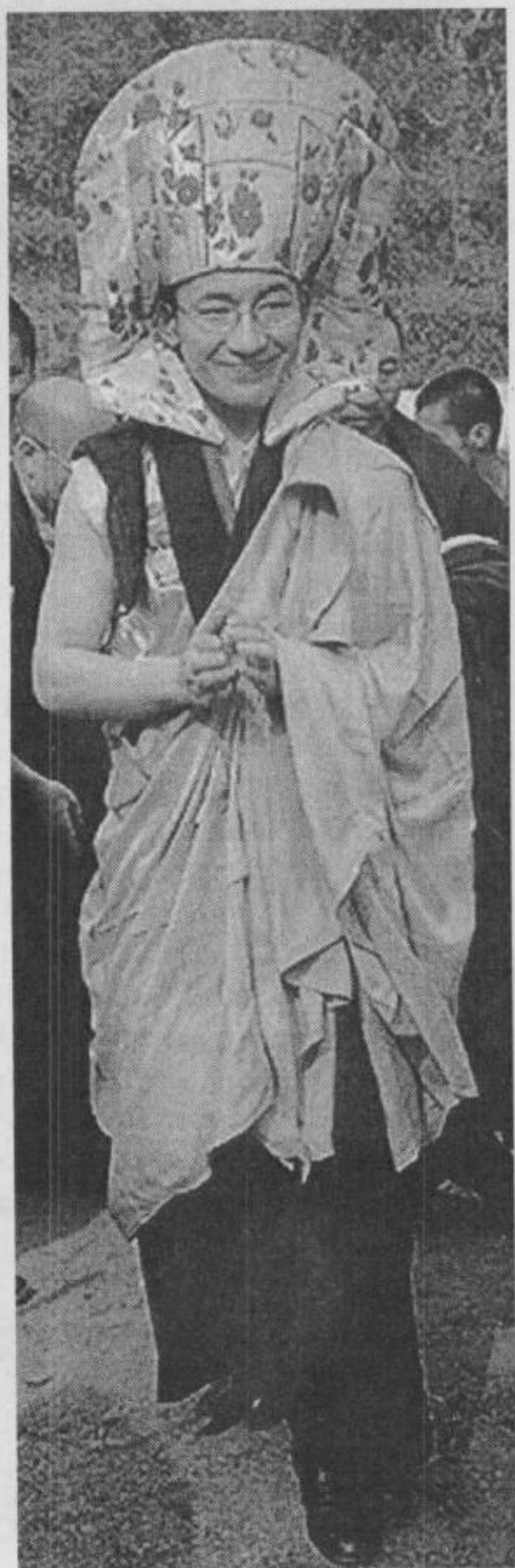
Tại các trường đại học Hoa kỳ, đa số các sinh viên Tàu được nhận vào với điểm học cao qua những kỳ trắc nghiệm khả năng tiếng Anh, nhưng những sinh viên này vẫn thấy họ thiếu khả năng khi phải đối diện với những tiếng lóng hay thô tục hiện thời của phần đông các đại học Hoa kỳ được xem như là truyền thống của nhà trường.

Giao tiếp ngôn ngữ cho có hiệu quả vẫn là vấn đề nghiêm trọng đối với hầu hết hàng triệu sinh viên Tàu đã chịu khó học tiếng Anh cả năm năm hay mười năm.

Có 150 triệu học sinh tiểu học và trung học đang học tiếng Anh tại Hoa lục, con số học sinh theo học ngôn ngữ Anh đông gấp ba lần dân số Vương quốc Anh (57,9 triệu người) và gấp hơn tám lần dân số Úc (18 triệu người). Song không phải vì thế mà nhảy ngay đến kết luận là có một quốc gia nói tiếng Anh mới tại chân trời. Phần đông những người đã học tiếng Anh, nhất là tại thôn quê Hoa Lục, cuối cùng đi tới loại tiếng Anh câm và điếc, bởi vì thiếu giáo sư dạy tiếng Anh có khả năng, theo như lời của Ma Wengian, một chuyên gia tiếng Anh nổi tiếng của đại học Bắc Kinh.

Hầu hết các giáo viên Anh ngữ của Hoa lục sử dụng các sách học tiếng Anh ngày xưa, loại sách mà Hoa kỳ đã bỏ vào thùng rác cách đây 50 năm, phần vì những người dạy không biết các phương pháp dạy tiếng Anh theo lối mới.

“Thế giới đã thay đổi và đang



Đức Karmapa Tây-tạng

thay đổi nhanh, các từ mới cũng đi ra từng ngày, nghĩa được biến hóa theo với xã hội biến đổi. Làm thế nào các sinh viên Tàu nói ngôn ngữ Anh của thời đại Shakespears nói chuyện được với người của thời đại mới?" Ma đặt câu hỏi.

Một số nhà giáo dục đưa ý kiến phải muốn những người sinh ra đã nói tiếng Anh để đào tạo các thầy giáo dạy tiếng Anh tại Hoa lục. Điều này đã được các cơ quan giáo dục nhà nước hiện nay đồng ý. Bộ giáo dục, các trường cao đẳng, các trường trung và tiểu học và một số tổ chức quốc tế cũng đồng ý kết hợp với nhau. Chương trình ESEC trao đổi về giáo dục với Hoa lục và các cơ quan ngoài chính phủ (NGO) là một trong những sự kết hợp này.

Cho đến nay ESEC đã gửi trên 1000 thiện nguyện viên của Hoa kỳ và Canada tới các trung tâm này như những huấn luyện viên của các giáo viên Anh ngữ, thường những người này lưu lại tại các trung tâm này khoảng một hay hai năm.

Airbus thắng lớn: Bán một lúc 111 phi cơ

Chủ tịch Noel Forgeard đã ký với Tổng Quản Trị Steven Udvar-Hazy của hãng International Lease Finance Corporation để bán 111 phi cơ Airbus, trong đó có 10 đơn đặt mua loại khổng lồ A 380, trong Hội Chợ Hàng Không Paris năm thứ 44 tại phi trường Le Bourget, Pháp.

Hoa kỳ: Giúp người khuyết tật dùng Internet

Tại Trung tâm Assisted Technology Center thuộc Ngũ Giác Đài hôm 19-6, Tổng thống Bush đã ký sắc lệnh buộc các cơ quan

liên bang hoạt động sát với các tiểu bang để thực hiện Luật Cho Người Mỹ Khuyết Tật (Americans with Disabilities Act).

Hoa Kỳ hiện có 54 triệu người khuyết tật. Sắc lệnh nhấn mạnh nỗ lực phải giúp người khuyết tật sử dụng Internet.

Chí Lợi: Cậu bé Chó

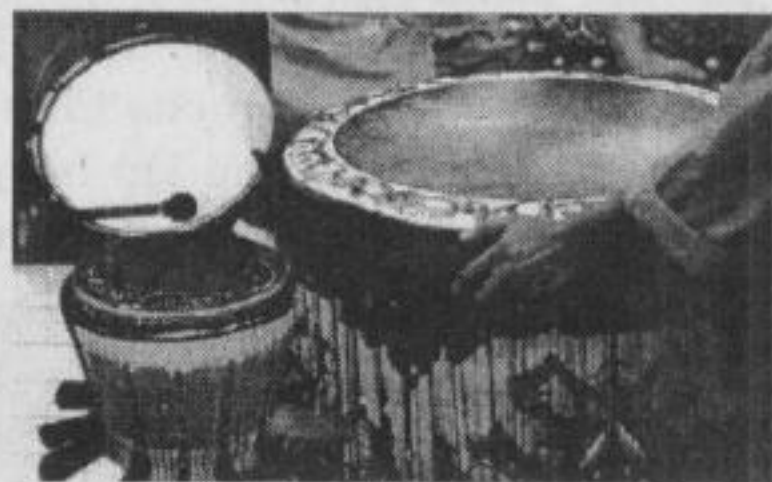
Một bé trai 10 tuổi, bị cha mẹ bỏ rơi, đã sống trong 1 hang ở tỉnh Concepcion (Chí Lợi) với 1 bầy chó hoang 15 con trong 2 năm. Cảnh sát nói các con chó đã cùng với cậu tìm kiếm thức ăn thừa và cho cậu bú. Điều sau này các cán sự xã hội không thể xác nhận. Cậu bé chưa ai biết tên - được báo chí tạm gọi bằng "Cậu bé Chó" - đã phóng mình xuống nước biển lạnh, không muốn bị bắt. Sau một ngày tại bệnh viện, cậu bé bị bỏ rơi đã được giao cho cơ quan cứu tế xã hội.

Cô cán sự Liliana Guzman cho biết cậu bé đã trở lại bình tĩnh, chịu chở cô ôm và không chịu rời. Cô nói "Tình thương yêu là rất cần thiết cho cậu". Giới cán sự xã hội tin rằng phải mất một thời gian để tìm hiểu hoàn cảnh của cậu, vì sau thời gian bị bỏ rơi, cậu không thân thiện với người.

Mã Lai: Lễ Hội Trống

Hội Trống vừa được tổ chức vào ngày 16.6 tại tỉnh Kelantan, trung tâm của chủng tộc Malay

theo đạo Hồi của Mã Lai, tập trung trên 1000 tay trống đánh nhiều loại trống khác nhau. Trống Rebana Ubi làm bằng da trâu bò và mây, góp tiếng với các âm thanh trầm.



Tỉnh Kelantan nổi tiếng về đời sống thư nhàn, đã thu hút những tay trống của các sắc dân Trung Hoa, Ấn Độ và Thái Lan tham gia lễ hội hàng năm, do Thủ hiến Ismail Petra khai mạc.

Mở đầu lễ hội là bắn pháo bông và diễn hành voi. Bộ Trưởng Du Lịch Fadzir nói Hội Trống là một phần trong chương trình "Tháng Màu Sắc Malaysia" quảng cáo du lịch cho địa phương.

Nga: Bánh dài nhất thế giới

Các quan khách đã đứng vòng quanh chiếc bánh dài nhất thế giới tại Khách sạn Radisson Slavyanskaya ở Moscow hôm 21-6-2001. Chiếc bánh dài 144 mét, nặng 4 tấn và mất ba tuần lễ để hoàn tất trong dịp khách sạn ăn mừng 10 năm thành lập, hy vọng bánh này sẽ được ghi vào Sách Kỷ Lục Nga, cũng như Sách Kỷ Lục Thế Giới Guinness.





tin việt-nam

California cấm nhập cảng trái cây Á châu

Bộ Canh Nông và Thực Phẩm California (CDFA - California Department of Food and Agriculture) vừa phổ biến tới người Mỹ gốc Á Châu tại California về những hạn chế các nông phẩm được phép mang vào California.

Một số những sản phẩm bị cấm bao gồm: lê Tàu, măng cầu Xiêm, vải, chôm chôm, ổi, xoài, nhãn, măng cụt, chanh, cam, hạt giống và nhiều loại thịt sấy khô. Lý do ngăn cấm là để ngừa các loại côn trùng từ nước ngoài vào.

Tai hại nhất là giống ruồi trái cây Á Châu (Oriental Fruit Fly), đã từng tấn công gây thiệt hại cho 230 loại trái cây khác nhau tại Cali. Lần gần đây nhất là năm 1998 tại Los Angeles. Kế đó là ruồi trái ổi (Guava Fruit Fly), khám phá ra tại Orange County ba năm trước.

Hàng năm nhiều người Mỹ gốc Á Châu đi du lịch, trở về mang theo các loại trái cây, thịt khô và những nông phẩm bị cấm. Những người này không hiểu rằng các loại trái cây và thịt khô có thể chứa các giống sâu bọ từ nước

ngoài và tạo sự lan nhiễm rộng lớn đến mùa màng, gây tổn thất vô cùng lớn lao cho California, tiểu bang sản xuất canh nông và thực phẩm số một tại Mỹ suốt 50 năm qua.

Ông Larry Copper, chuyên viên về các dịch vụ liên lạc công chúng cho biết: "Các du khách được yêu cầu khai báo bất cứ sản phẩm canh nông nào họ mang theo. Nếu không khai báo sẽ bị tịch thu ngay và bị phạt tiền. Luật pháp hiện hành bắt nộp phạt lên tới 25.000 đôla đối với bất cứ người nào bị cho là đầu mối gây bệnh hay sâu bọ".

Thật ra không thể nào khám phá ra các thực phẩm đã bị sâu bọ làm hư hại bằng mắt thường. Thí dụ, ruồi trái cây đẻ trứng bên trong trái cây mà không để lại vết sẹo nào có thể nhận thấy được. Trứng bên trong trái cây nở sau khi trái cây được mang vào California đưa đến kết quả lan nhiễm khiến mùa màng của California bị hư hại, tổn phí hàng triệu đô la mới xoá bỏ được dịch ruồi.

Thượng tầng chế độ CSVN thay đổi

Nối tiếp Đại Hội Đảng hồi tháng Tư khiến Lê Khả Phiêu mất

chức Tổng Bí Thư, một loạt những thay đổi trong thượng tầng chế độ CSVN có thể sắp diễn ra trong ít ngày sắp tới, theo các nguồn tin thân cận trong chế độ Hà Nội.

Theo các nguồn tin này, quốc hội CSVN dự trù sẽ thông qua một số thay đổi nhân sự trong hàng bộ trưởng CSVN nhưng chưa có quyết định rõ rệt về người sẽ thay thế Nông Đức Mạnh ở chức chủ tịch quốc hội.

Nguồn tin này cho biết thêm Nguyễn Văn An, một trong số 15 ủy viên bộ chính trị và hiện là trưởng ban tổ chức Trung ương đảng CSVN, được xem là người có nhiều triển vọng giữ chức vụ này.

Tờ Tuổi Trẻ trích dẫn lời tuyên bố của phó Chủ tịch Quốc hội CSVN, Mai Thúc Lân, rằng lần họp này sẽ có việc thông qua hai bộ trưởng mới cho Thông tin Văn hóa và Thể thao.

Bộ trưởng Thông tin Văn hóa Nguyễn Khoa Điềm đã được đưa vào bộ Chính trị hồi tháng qua và có nhiều triển vọng sẽ giữ chức trưởng ban Tư tưởng Trung ương đảng. Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao nhà nước CSVN (ngang hàng với chức bộ trưởng) là Hà Quang Dự vừa bị giải nhiệm hồi tuần qua. Nguyễn Sinh Hùng, đương kim Bộ trưởng Tài Chính và Vũ Khoan, Bộ trưởng Thương mại sẽ được nâng lên làm phó thủ tướng. Hai người khác, phó Thủ tướng Nguyễn Mạnh Cẩm và Trần Xuân Giá, Bộ trưởng Kế Hoạch Đầu Tư, sẽ từ chức vì lý do tuổi tác. Người thay Giá sẽ là Võ Hồng Phúc, hiện là thứ trưởng của bộ này. Trước đây, Trần Xuân Giá đã bị khiển trách dĩnh dánh đến tham nhũng. Cũng có tin nói Nguyễn Mạnh Cẩm có thể được giữ lại thay thế cho Nguyễn thị Bình trong chức phó chủ tịch nước.

Vẫn theo các nguồn tin trên,

một số chức vụ khác cũng được thay đổi. Theo đó, Đỗ Nguyên Phương, Bộ trưởng Y tế sẽ giữ chức Trưởng ban Giáo khoa Trung ương. Đây là một chức vụ bỏ trống nhiều năm từ khi Nguyễn Đình Tứ chết. Người được đề bạt vào ghế bộ trưởng Y tế là Trần thị Trung Chiến hiện là Chủ nhiệm Ban Dân Số và Kế Hoạch Hóa Gia đình. Ghế bộ trưởng Giao thông Vận tải do Trần Ngọc Hoàn nắm cũng sẽ được trao cho Đào Đình Bình. Nguyễn Tấn Phát sẽ thay Nguyễn Minh Hiền ở ghế bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo. Nguyễn Hồng Quân sẽ nắm bộ Xây Dựng, Hoàng Trung Hải nắm bộ Công Nghiệp thay cho Đặng Vũ Chư. Nguyễn Văn Đăng sẽ thay Lê Huy Ngọ ở ghế bộ trưởng bộ Xây Dựng Nông Thôn và Phát Triển Nông Nghiệp. Chu Uông Lưu sẽ thay thế Nguyễn đình Lộc ở bộ Tư Pháp.

Ngoài các thay đổi nhân sự trong chính phủ, quốc hội CSVN còn dự trù thông qua các thay đổi trong luật đất đai, luật quan thuế. Người ta dự trù luật đất đai sẽ cho Việt kiều được mua nhà ở Việt Nam và được quyền sử dụng đất nếu có đầu tư lâu dài.

VC kiểm soát ca sĩ hải ngoại bằng giấy hành nghề

“Tại sao ta không quản lý những người này bằng chính thể hành nghề. Không có thể không được hát ở nơi công cộng, nếu vi phạm về đạo đức cá nhân hay nội dung biểu diễn: tạm tịch thu thể hành nghề, nếu tái phạm thì thu hẳn. Các nhà quản lý sẽ nhàn hơn mà vẫn quản lý được chặt”, Lê Nam, Trưởng Phòng Quản lý biểu diễn và băng đĩa ca nhạc sân khấu, cục Nghệ thuật Biểu diễn, nhận xét.

Cuối tháng 4 có tin cục Nghệ

thuật Biểu diễn cấp giấy phép hành nghề cho một số ca sĩ hải ngoại. Đợt đầu tiên cho 7 ca sĩ: Hương Lan, Tuấn Ngọc, Trịnh Nam Sơn, Thái Châu, Hoài Linh, Phương Trinh và Evis Phương.

CSVN kết án 2 tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo

Nguồn tin từ Việt Nam ngày 18 tháng 5 cho hay tòa án CSVN đã tuyên án tù hai tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo với tội danh là “phá rối trật tự” và “chống lại công an”.

Đây là vụ xử mới nhất tiếp theo một loạt các hoạt động đàn áp của CSVN đối với thành phần tôn giáo không chịu tuân phục nhà nước.

Theo tin trên thì ông Trương Văn Đức, 58 tuổi, bị kêu án 12 năm tù, và ông Hồ Văn Trọng, 76 tuổi, bị án 4 năm tù.

Theo tòa án CSVN thì ông Đức đã tham gia một cuộc biểu tình do cụ Lê Quang Liêm, nhân vật lãnh đạo Phật Giáo Hòa Hảo trong nước, tổ chức tại huyện Tân Phú thuộc tỉnh An Giang hôm 20 tháng Chạp vừa qua.

Cáo trạng của nhà nước CSVN nói rằng khi công an đến nơi để giải tán đám đông, ông Đức đã hô hào dân chúng phản ứng chống trả và kêu gọi ông Hồ Văn Trọng hãy tự thiêu nhưng công an ngăn kịp. Ông Trọng sau đó đã dùng gậy “hành hung công an”.

Cụ Lê Quang Liêm, 81 tuổi, bị đặt trong tình trạng quản thúc tại gia trong hai năm kể từ hôm 17 tháng 3 vừa qua, sau khi xảy ra vụ công an tịch thu bảy bịch bông gòn lớn tẩm đầy xăng và một số biểu ngữ. Công an cáo buộc rằng cụ Liêm và các tín đồ Hòa Hảo đã dự định tổ chức tự thiêu tập thể trong công viên Lê Văn Tám ở Sài Gòn.

Huế: Tháp Chàm trong lòng đất

Báo *Lao Động* cho hay là trong khi khai thác quặng tại điểm số 3 thuộc thôn Mỹ Khánh, xã Phú Diên, huyện Phú Vang, công nhân xí nghiệp Titan II (thuộc Công ty Khoáng sản Thừa Thiên-Huế) đã khám phá một công trình kiến trúc bằng gạch nằm sâu trong lòng cát, cách bờ khoảng 150m.

Sở Văn hóa - Thông tin và Bảo tàng Tổng hợp của tỉnh Thừa Thiên đã đến khảo sát. Kết quả cho thấy, tháp bị vùi ở độ sâu 9,6m so với mặt đất; từ phần lộ ra của công trình xuống chân tháp sâu khoảng 8m. Tháp là một hình khối chữ nhật, xây bằng loại gạch kích thước 60x20x6cm; tường có độ dày 1m, kích thước vòng ngoài 5,8x5,25m, vòng trong 3,75x3,43m. Bốn vòm cửa theo hướng Đông, Tây, Nam, Bắc; trong đó có cửa hướng đông lớn hơn (rộng: 0,43m) và có lối đi vào, ba cửa còn lại đều là cửa giả và giống nhau về kiểu dáng. Các viên gạch kết dính với nhau nhưng không tìm thấy một loại vữa kết dính nào. Các đoạn gập khúc của kiến trúc được mài mòn khéo léo. Các họa tiết trang trí rất tinh xảo. Anh Trịnh Nam Hải, chuyên viên Bảo tàng Tổng hợp Thừa Thiên-Huế, người trực tiếp khảo sát di tích này, cho hay qua những đặc điểm về kiến trúc, vật liệu xây dựng, họa tiết trang trí... cho phép nhận định bước đầu đây là một ngôi tháp của Vương quốc Chăm-pa (tháp Chàm), có niên đại vào khoảng thế kỷ VII-IX. Có thể vì một chấn động địa chất nào đó đã khiến nó bị chôn vùi trong lòng đất, bởi các tháp Chàm từ Bình Thuận đến Quảng Bình đều ở trên đồi cao.

Khi tiến hành khảo sát trong lòng tháp, các nhà chuyên môn

còn khám phá một Yoni (sinh thực khí âm) có kích thước 60cm x 60cm x 10cm.

Nghề mổ chuột

Theo báo *Người Lao Động*, hiện nay, hầu như chợ nào ở miền Tây Nam phần cũng có bán thịt chuột làm sẵn. Giới sành điệu cho rằng với giá khoảng từ 10,000 đồng đến 15,000 đồng/kg thành phẩm, thì thịt chuột là nguồn thực phẩm ngon, bổ rẻ bậc nhất. Hiện nay, tỉnh có số lượng chuột tiêu thụ ở mức rất cao là Cần Thơ. Theo dân lái chuột, mỗi ngày có khoảng 5-10 tấn thịt chuột được tiêu thụ tại các chợ trong tỉnh này. Ngoài số chuột chiếm tỉ lệ nhỏ được giữ sống bán cho các quán nhậu, hầu hết chuột được làm sẵn, bán theo ký. Tại các khu thực phẩm, thịt chuột có lúc lẫn át các mặt hàng tôm cá, heo, gà.

Có điều mà cả giới sành chuột cũng không ngờ là nguồn thịt chuột được tiêu dùng trong ngày tại các chợ đều được mổ tại một xóm nhỏ ven quốc lộ 1: Xóm Xẻo Vông.

Báo này viết rằng xóm Xẻo Vông, xã Phụng Hiệp, cách chợ Phụng Hiệp khoảng 6km, dân ở đây đa phần ít đất, sống bằng nghề mướn gì làm nấy.

Hơn 10 năm trước, thấy thịt chuột ngày càng được nhiều người mê, một số người thử chở chuột từ các nơi khác về bán. Không ngờ làm chơi ăn thiệt, thịt chuột bao nhiêu cũng không đủ bán. Từ đó, mổ chuột đã thành nghề kiếm sống, và bây giờ có thể xem là nghề truyền thống của dân Xẻo Vông.

Buổi sáng, xóm vắng vẻ, tưởng chừng chỉ có trẻ em và người già. Chỉ đến khi xe chở chuột về, Xẻo Vông mới thực sự bừng tỉnh. Khi ấy, tiếng điều hành của chủ lò,

tiếng cười nói của cánh thợ, tiếng la của lũ trẻ khi có con chuột nào đó vượt ngục, tạo nên một hỗn âm vui nhộn.

Một cư dân có 12 năm mổ chuột, nói với phóng viên: "Hàng ngày, tôi phải mướn xe tải đi Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau gom đủ 2 tấn chuột sống. Xong chuyển gom chuột, tranh thủ ăn uống, nghỉ ngơi một lát, lại phải mướn xe chở thịt chuột lên Cần Thơ giao. Nghề này vất vả như vậy nhưng thu nhập ổn định, chỉ thỉnh thoảng mới bị dội chợ do cá biến về nhiều, hoặc những ngày có nhiều người ăn chay. Các phụ phẩm khác của chuột như da, đầu, đuôi, ruột được các chủ lò vô bao, bán cho người nuôi cá trê lai, nuôi vịt với giá từ 700 đến 1,500 đồng/kg".

Nói về các món thịt chuột, một dân sành điệu đã ví von: Thịt cầy người ta chỉ chế ra có 7 món, còn thịt chuột thì có thể chế ra 1001 món.

Hệ xào ngon nhất là món chuột xào rau răm, xào lá cách.

Hệ cà ri ngon nhất có món chuột giả cầy, hệ chiên khìa có món chuột chiên vàng, chuột khìa nước dừa, chuột muối sả.

Hệ nướng có nướng chao, nướng ướp. Hệ hấp thì ngon nhất có món chuột hấp rau răm, chuột hấp cơm.

Hệ canh không gì bằng món canh chuột nấu chua cơm mẻ. Thịt chuột còn có thể luộc xé phay, hầm đồn khổ qua, làm nhân bánh bao, bánh xèo. Túng quá, có thể ăn cơm với chuột kho tiêu, kho khóm. Nói tóm lại, thịt chuột làm món gì ăn cũng ngon. Tuy nhiên, theo anh này, nhiều người ăn chuột hàng ngày nhưng chưa sành. Con chuột ngon nhất ở cái đầu và cặp tinh hoàn, thế mà nhiều người khi làm thịt chuột thì lại bỏ 2 phần này.

CS đề nghị án tù chung thân 37 người chống chế độ

Viện Kiểm Sát Cộng Sản Việt Nam đề nghị án tù chung thân 37 người bị truy tố về tội chống phá chế độ Hà Nội. Trong số các tội trạng có cả tội âm mưu phá nổ những bức tượng Hồ Chí Minh.

Hầu hết 37 bị cáo đã từng sống tại Thái Lan và Cam Bốt. Chỉ có một người mang sổ thông hành của Hoa Kỳ, tên là Sơn Nguyễn Thanh Điền. Ông Sơn cùng với hai người khác đã bị kêu án tù 16 đến 18 năm tù. Nhân vật bị trừ nhất là ông Lê Kim Hùng, người cầm đầu và cũng là người duy nhất bị kêu án tù chung thân. Nhóm người này bị bắt trước khi thực hiện những kế hoạch chống chế độ.

Burghardt: tân Đại sứ Mỹ tại VN

Bộ Ngoại giao đã chọn ông Ray Burghardt làm đại sứ Mỹ ở Hà Nội, thay thế ông Pete Peterson sẽ về Hoa Kỳ vào giữa tháng 7. Ông Burghardt 52 tuổi, là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp, từng tham chiến ở Việt Nam và phục vụ tại nhiều quốc gia trong vùng Đông Nam Á. Ông Burghardt được đích thân Thứ trưởng Ngoại giao Richard Amitage đề cử, vì hai người đã từng làm việc với nhau trong nhiều năm trời, và là bạn thân. Lời đề cử ngay tức khắc được sự tán thành của Ngoại trưởng Collin Powell, và đã được chuyển sang Tòa Bạch ốc.

VN được UNICEF tài trợ

Quỹ Bảo Trợ Nhi Đồng LHQ, tức UNICEF, sẽ tài trợ gần 24 triệu mỹ kim cho VN trong 5 năm tới để cải thiện công tác chăm sóc y tế và dinh dưỡng.

Theo văn kiện ký kết, tài trợ sẽ được cấp cho 3 dự án chăm sóc y tế và dinh dưỡng, 1 dự án về giữ vệ sinh môi trường. Các gia đình sẽ được huấn luyện về các vấn đề chăm sóc sức khỏe và giữ vệ sinh, ưu tiên cho cấp hạ tầng. Chương trình của UNICEF cũng giúp bộ Y Tế tăng tiến tiềm năng của các Viện trong việc phối hợp tổ chức và phân phối sự chăm sóc sức khỏe dân cư.

**Thông kê: 30% giới trẻ VN
có quan hệ tình dục
trước khi kết hôn**

Theo báo *Tuổi Trẻ*, tại hội thảo quốc tế về trưởng thành giới tính và vệ sinh em gái, với sự tham gia của các chuyên gia về sức khỏe sinh sản đến từ 9 nước thuộc khu vực châu Phi và châu á: Kenya, Ghana, Uganda, Nam Phi, Ấn Độ, Thái Lan... được tổ chức trong hai ngày 12 - 13 tại Hà Nội, ông Phạm Việt Cường, giảng viên đại học Y tế Cộng đồng cho biết, ước tính khoảng 30% thanh niên Việt Nam có quan hệ tình dục trước hôn nhân. Theo ông Cường, độ tuổi bắt đầu quan hệ tình dục trung bình của thanh niên khoảng 19 tuổi đối với nam và 19.5 tuổi đối với nữ.

**Ngân hàng Thế giới:
VN phải cấp tốc
mở cửa kinh tế tư nhân**

Tại Hà Nội, ông Andrew Steer, đại diện của Ngân Hàng Thế Giới ở Việt Nam, cho biết lực lượng lao động Việt Nam sẽ tăng từ 40 triệu người lên 50 triệu người trong thập niên tới, và khu vực doanh nghiệp phải thu dụng số nhân lực tăng thêm. Thế nhưng hiện nay chỉ có khoảng 1 triệu đến 1,5 triệu người làm việc cho các doanh nghiệp, 400.000 người

làm việc cho các công ty ngoại quốc, và khoảng 600.000 đến 1 triệu người trong các công ty tư nhân Việt Nam. Đó là lý do mà Hà Nội cần phải khẩn cấp mở cửa khu vực kinh doanh tư nhân nếu muốn cạnh tranh với quốc tế.

3 Tân Giám Mục

Trong chuyến viếng thăm Việt Nam từ ngày 11 đến ngày 16.6.2001, phái đoàn Vatican đã được Hà Nội đồng ý về việc bổ nhiệm 3 giám mục mới: 1 giám mục cho địa phận Bùi Chu, 1 giám mục phụ tá cho địa phận Sài Gòn, và 1 phó giám mục cho địa phận Phan Thiết. Về đề nghị bổ nhiệm phó giám mục cho địa phận Hà Nội và 2 giám mục khác của địa phận Hưng Hoá và Hải Phòng thì CSVN chưa đồng ý. Tuy vậy, Hà-Nội vẫn đình hoãn việc lập quan hệ ngoại-giao với Vatican.

**Tư pháp Đò:
13 năm chưa tái xử**

Theo báo *Tuổi trẻ*, tù nhân Trần Kim Hùng bị kết án tử hình năm 1986, được tòa án tối cao hủy bỏ án sơ thẩm để điều tra lại, đã bị bỏ quên 13 năm trong tù và hiện vẫn chờ đợi để được xét xử.

Tổng cộng tù nhân Trần Kim Hùng đã ngồi tù 16 năm 10 tháng sau khi bị bắt hồi tháng 7 năm 1984, và hiện vẫn còn chờ đợi vụ án của mình được xét xử.

Vẫn theo báo trên, có 410 người trong số 2394 tù nhân tại Chí Hoà bị giam giữ quá thời hạn luật định.

Sai lầm tư pháp là tình trạng phổ biến ở Việt Nam, đặc biệt ở các tòa án cấp quận huyện với thành phần nhân sự ít học và giới hạn về chuyên môn.

**Mở rộng phi trường
Tân Sơn Nhất**

Ngày 18.6, Cục Hàng Không Dân Dụng CSVN đã thoả thuận với Ngân Hàng JIBIC của Nhật Bản về kế hoạch mở rộng phi trường Tân Sơn Nhất, dự trù hoàn tất năm 2005.

Kinh phí được Ngân Hàng JIBIC tài trợ là nguồn vay đặc biệt 26 tỉ 786 triệu Yen (tương đương 220 triệu mỹ kim). Khi hoàn thành, nhà ga quốc tế mới của phi cảng Tân Sơn Nhất sẽ có diện tích sử dụng 200 ngàn mét vuông, có khả năng đón 8 triệu khách hàng năm.

**Khởi công xây dựng
đường điện cao thế**

Tổng Công Ty Điện loan báo đầu tháng 11.2001 sẽ khởi công xây dựng đường dây cao áp 500 kilovolt thứ nhì, nối liền Pleiku với Phú Lâm, kéo dài tới cảng Dung Quất trong tỉnh Quảng Ngãi, và Đà Nẵng, Sơn La. Tổng kinh phí dự trù 300 triệu mỹ kim.

**CSVN chịu nhận các di dân
bị Úc trục xuất**

Một văn bản cho phép đưa các di dân bị Úc trục xuất về Việt Nam đã được ký ở Hà Nội trong chuyến công du các nước Đông Nam á của Bộ trưởng Di trú Philip Ruddock, nhằm vận động kết hợp ngăn chặn làn sóng di dân bất hợp pháp.

Bộ trưởng Ruddock cũng thảo luận với Bộ trưởng Công An CSVN Lê Minh Hương về các đề tài chống tội ác.

**2 di cốt MIA được giao trả
cho Hoa kỳ**

Di cốt của 2 đại tá Mỹ, 1 của

Không Quân, 1 của Thủy Quân Lục Chiến, mất tích từ 35 năm, đã được xác định lý lịch, trả về cho gia đình mai táng.

Ngũ Giác Đài cho biết 2 tử sĩ kể trên là Đại tá Không Quân Harley Pyles (cư dân Enon, Ohio) và Đại tá Thủy-quân Lục-chiến Winfield Sisson (cư dân Berkeley, California). Phi cơ của 2 người bay trong mây thấp va vào núi trên đường từ Khâm Đức về căn cứ Đà Nẵng ngày 18.10.1965. Địa điểm bị nạn ngày nay thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tính đến nay, còn 1900 quân nhân Mỹ trong danh sách mất tích tại Đông Dương.

Thái bắt 3 người Việt ném bom vào Sứ quán CSVN

Cảnh sát Thái Lan đã bắt 3 người tình nghi liên can vào vụ ném bom tại toà đại sứ CSVN, do tin mật báo của giới tài xế taxi tại Vọng-các.

Điều tra viên Vọng Các cho biết đã truy tố 1 người, bắt 2 người để điều tra, tất cả đều là người Việt chống Cộng.

Theo thông cáo của Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Thái, người bị truy tố là Phan Nguyên Thanh Hiền Sĩ, 38 tuổi, có thể bị kết án 20 năm về tội giữ chất nổ bất hợp pháp và mưu gây nổ.

Vũ-khí và tang-vật gồm có 1 túi chứa 3 kilô thuốc nổ làm từ phân bón để phía ngoài sứ quán, 1 hộp đựng 5 kilô được ném qua tường vào phía trong khuôn viên sứ quán. Tuy nhiên, điều khó hiểu trong vụ gài bom này là không có quả bom nào có thể nổ được, vì tất cả đều không có chốt kích hỏa.

Cũng theo thông cáo trên, 3 người này có thể liên quan đến số người Việt ly khai bị xét xử trong nước tháng qua.

Tai nạn giao thông: 27 người chết mỗi ngày

Theo báo cáo của bộ Giao thông Vận tải CSVN, từ đầu năm 2001 tới nay, trên toàn VN đã xảy ra 10,476 vụ tai nạn giao thông làm chết 4,179 người, bị thương 11.904 người. Bình quân mỗi ngày có 27 người chết và 79 người bị thương vì tai nạn giao thông. Đáng lưu ý, số người chết tăng hơn nhiều so với năm 2000 (bình quân có 21 người chết). Tai nạn giao thông đường bộ chiếm 97% số vụ, 95% số người chết, 99% số người bị thương.

Kinh tế Hoa Lục sắp đè bẹp kinh tế Việt Nam

Nền kinh tế Việt Nam đang gặp cơ nguy bị nền kinh tế Trung Hoa đè bẹp, đặc biệt là sau khi Hoa Lục trở thành hội viên WTO. Đó là nhận định của báo *Asian Wall Street Journal* qua bài "In the Giant's Shadow" (Dưới cái bóng của Gã Khổng Lồ) ngày 22.6. Dưới đây là tóm lược.

Hãy viếng thăm biên giới Việt-Hoa để có cái nhìn thoáng qua về tương lai. Gần như tất cả mọi thứ hàng Trung Quốc đổ vào biên giới Việt, làm tốt hơn và giá rẻ hơn là cùng mặt hàng làm ở Việt Nam: bàn ghế, vật dụng điện, máy cơ khí, quần áo - kể cả quần jeans phẩm chất trung bình vẫn giá hời tới 2 đô la một quần - giầy, ngay cả tượng Phật. Các đĩa CD in lậu từ các phim mới nhất của Hollywood, tung ra chỉ vài tuần sau khi trình chiếu ở Mỹ, bán giá bằng một phần tư chi phí của một đĩa CD địa phương.

Xe gắn máy, hình thức giao thông căn bản, cho 1 điển hình về ảnh hưởng hàng nhập cảng giá rẻ đang ảnh hưởng trên toàn Việt Nam. Giá một chiếc Honda Dream

2 cỡ 90 phân khối, ráp với giấy phép ở Hà Nội từ giá 4,500 đô la đã phải sụt giá còn 1,800 đô la, chỉ vì các loại xe Hoa Lục tràn ngập với giá 500 đô la, trong đó có chiếc còn mang nhãn hiệu Honda. Để xúc phạm thêm vết thương Nhật Bản, các thợ máy người Việt còn đem phụ tùng xịn Honda ráp vào máy của Trung Quốc.

Cuộc cạnh tranh này sẽ dữ dội thêm, khi Hoa Lục gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới WTO, có thể là trong năm nay. "Việc Trung Quốc gia nhập WTO sẽ làm gay gắt thêm các nan đề mà Đông Nam Á từng gặp phải kể từ đầu các năm 1990s", theo lời nhà nghiên cứu Kunio Yoshihara. "Thí dụ, hàng may dệt và các sản phẩm lao động khác sản xuất bởi các công ty (Đông Nam Á) sẽ ngày càng khó thắng nổi sản phẩm Hoa Lục".

Như Đông Nam Á từng khám phá, sự đi lên của 1 siêu cường kinh tế thường sẽ làm các nước láng giềng khó chịu. Với dân số hơn 1.2 tỉ và biên giới với 13 nước khác, Trung Quốc sẽ ngày càng khống chế Đông Á, sẽ vừa là đối thủ kinh tế vừa là đồng minh kinh tế. Đối với các nước dưới bóng mát người khổng lồ, câu hỏi chính là: Cái giá nào họ phải trả cho sự đi lên của Trung Quốc?

Trong bản tường trình thường niên năm ngoái, Rodolfo Severino, Tổng thư ký ASEAN, cảnh cáo rằng Trung quốc đang thu hút khối lượng đầu tư quốc tế khổng lồ mà lý ra đã đổ vào ASEAN. Một lượng định mới đây do ASEAN phổ biến trong hội nghị Jakarta cho thấy việc Bắc Kinh vào WTO sẽ lấy ít nhất 10% đầu tư quốc tế vẫn đang đổ vào ASEAN để chuyển hướng vào Hoa Lục.

Việc gia nhập WTO sẽ tăng

hiệu quả của Trung Quốc, đẩy xuất cảng hàng may dẹt, giày, và các nông sản. Ngắn hạn, điều này sẽ gây khó dễ cho Ấn Độ và vài nước Đông nam á đang phát triển vốn đã bị gặp nạn thời khủng hoảng kinh tế 1997-98. Họ cần phải nâng cao bậc thang sản phẩm để tránh cạnh tranh trực tiếp với Hoa Lục ở các mặt hàng giá trị thấp, mặc dù khả năng của họ hạn chế trong vài trường hợp vì yếu kém về kỹ thuật.

Họ cũng cần tiến cao hơn nếu muốn hưởng lợi việc Hoa Lục mở cửa thị trường xe hơi, viễn thông, hàng không, dược phẩm, dịch vụ tài chánh và khu vực khác. Cho nên các công ty ở các nước tân tiến - Mỹ, Âu Châu và Nhật - và các nước Đông á kỹ nghệ hóa - Tân Gia Ba, Đài Loan và Nam Hàn - ở vị trí tốt nhất để hưởng lợi ngay khi Hoa Lục mở cửa.

Dù Hoa Lục và Đông Nam á cạnh tranh ở các sản phẩm tương tự và sự xuất cảng cùng thị trường, phân nửa trong khối 10 nước ASEAN sẽ hưởng lợi nhờ Hoa Lục vào WTO. Đặc biệt, 5 nước sẽ tăng được xuất cảng vào Hoa Lục, mặc dù tất cả 10 nước sẽ bị giảm xuất cảng tới phần còn lại của thế giới. Mã Lai sẽ tăng xuất cảng 35.6 triệu đô, Thái Lan 16.1 triệu, Tân Gia Ba 14.1 triệu, Phi 2.9 triệu và Indonesia 277,000 đô la.

Mặc dù ASEAN đang dàn quân cho chiến lược Khối Tự Do Mậu Dịch ASEAN, điều ông Severino nói bây giờ là tất yếu, nhưng Đông Nam á đang bị giới đầu tư bỏ rơi. Bên cạnh sức hấp dẫn của Hoa Lục, họ bị ngăn cản bởi bất ổn chính trị tại nhiều nước, đặc biệt là Nam Dương.

Trong khi đó, Hoa Lục đổ dồn tài nguyên vào giáo dục, xây hạ tầng cơ cấu và canh tân, chuẩn bị ngang hàng Tây Phương trong các

thập niên tới. Như lời lãnh tụ Tân Gia Ba Lý Quang Diệu phát biểu hồi đầu tháng, khi kết thúc chuyến công du Hoa Lục, "Bạn hãy hình dung một Đài Loan - 23 triệu dân - nhân với 50 lần". Ông thêm, "Chúng ta phải tìm những lĩnh vực vừa vận để chiếm ưu thế, sử dụng cái dẫn đầu hiện nay trong các lĩnh vực này. Nếu chúng ta ngồi yên, chúng ta sẽ thua Hoa Lục thê thảm trong tất cả các lĩnh vực".

Vẫn không rõ các lãnh tụ CSVN có nhìn thấy thảm họa đang ngồi dưới bóng người khổng lồ này hay chưa.



ngoài xã



**Tượng niệm 71 năm
các liệt sĩ Yên Bái**

Kỷ niệm ngày tang Yên Bái, ngày 17 tháng 6 năm 2001 vừa qua, Thành Bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng tại Hoa Thịnh Đốn đã trang nghiêm hành lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ dân tộc bị

Pháp xử chém.

Buổi lễ diễn ra tại cơ sở Việt Quốc ở Arlington Virginia. Ông Trần Tử Thanh, thứ nam của cố Luật sư Trần Văn Tuyên đã cùng các đảng viên Việt Quốc tại Hoa Thịnh Đốn chuẩn bị chu đáo cho việc tổ-chức.

Tưởng cũng nên nhắc lại giai đoạn lịch sử vào đầu thế kỷ 20, lúc thực dân Pháp đang đề nghị ách thống trị lên đất nước Việt Nam từ Bắc chí Nam. Chúng đàn áp dã man, bóc lột tận xương tủy, nào sưu cao thuế nặng, nào bắt bớ giam cầm, tù đầy, tra tấn, thủ tiêu những người yêu nước. Các phong trào chống Pháp trước đó đều bị dẹp tan. Khắp nơi đâu đâu cũng nghe tiếng oán hờn, nổi uất hận cao ngút thấu trời xanh.

Trước hoàn cảnh cực kỳ đau thương đó của dân tộc, Nguyễn Thái Học, một sinh viên trường Cao Đẳng Thương Mại Hà Nội mới 24 tuổi cùng các thanh niên Việt Nam yêu nước khác như Nhượng Tống, Phạm Tuấn Tài, Phạm Tuấn Lâm, Hồ Văn Mịch, Phó Đức Chính, Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Văn Phúc,.. bí mật thành lập một tổ chức cách mạng lấy tên là Việt-Nam Quốc-Dân Đảng vào ngày 25.12.1927. Mục đích của tổ chức này là đánh đuổi thực dân giành độc lập tự do cho dân tộc. Nguyễn Thái Học được bầu làm Chủ Tịch Tổng Bộ. Cụ Phan Bội Châu sau đó được suy cử làm Đảng Trưởng Danh Dự. VNQDD đã bành trướng mau lẹ tại khắp các tỉnh miền Bắc Việt Nam.

Cuộc khởi-nghĩa không thành-công, Chủ-tịch Nguyễn Thái Học cùng các đồng chí bị Pháp bắt được và xử tử.

Đại Hội Kỳ II Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức Hải Ngoại

Liên Hội Cựu SVSQ TRừ Bị

Thủ Đức đã tổ chức hai ngày Đại hội kỷ niệm 50 năm thành lập quân trường Thủ Đức, hôm 16 và 17.6 tại Virginia, Hoa-kỳ.

Tham-gia Đại-hội có các đoàn-thể cựu SVSQ Thủ Đức-Nam Định từ Úc Đại Lợi, Pháp, Nhật Bản, Gia Nã Đại, và từ các tiểu bang trên khắp nước Mỹ như Texas, New York, New Jersey, Massachusetts, Kentucky, Florida, California, North Carolina, Connecticut, Louisiana, v.v.

Phái-đoàn Hội Cựu SVSQT Ontario do các cựu SVSQ Trần Ngọc Xướng và Sa Xuân Vũ hướng-dẫn, đã tham-gia hai ngày Đại-hội.

Theo quân sử thì kể từ ngày thành lập năm 1951 cho đến tháng 4 năm 1975, trường Bộ Binh Thủ Đức đã đào tạo khoảng 55.000 sĩ quan ưu tú cung ứng cho các quân binh chủng trong quân lực VNCH cùng các chiến trường tại Miền Nam Việt Nam và có hơn 5000 người đã hy sinh cho Tổ Quốc.

Lễ khai mạc Đại Hội chính thức khai mạc vào lúc 10 giờ sáng ngày 16 tháng 6 năm 2001 tại khuôn viên Đại học George Mason, thành phố Arlington thuộc tiểu bang Virginia.

Sau phần nghi thức, chào mừng của ban tổ chức là các bài phát biểu của các ông Đoàn Hữu Định, Chủ tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH Vùng Hoa Thịnh Đốn và cũng là Cựu SVSQ khóa 21 Trừ Bị Thủ Đức; của ông Trang Sĩ Tấn, nguyên Thiếu tướng Chỉ Huy trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Đô Thành Sài Gòn, Chủ Tịch Hội Đồng Chỉ Đạo Tổng Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức.

Sau khi đại diện các hội SVSQ Trừ bị Thủ Đức địa phương khắp nơi lần lượt tường trình những công tác được thực hiện trong năm vừa qua, toàn thể tham dự

viên đã tiếp tục thảo luận chi tiết về nhiều kế hoạch tương lai và cuối cùng đồng thanh chấp thuận một thông cáo chung sẽ được phổ biến đến các cơ quan truyền thông báo chí trong những ngày sắp tới.

Đại hội Cựu SVSQ Trừ bị Thủ Đức Hải Ngoại chấm dứt lúc 5 giờ chiều cùng ngày.

Trong buổi dạ tiệc hôm sau, xướng ngôn viên Tạ Cự Hải, cựu SVSQ khóa 9/68 Thủ Đức, đã giới thiệu cựu SVSQ Lê Quang sinh năm 1949 thuộc khóa 1/68 Thủ Đức đến từ thành phố Portland tiểu bang Oregon. Anh là Tiểu đoàn trưởng trẻ nhất của sư đoàn 2 Bộ Binh trong cấp bậc thiếu-tá lúc mới vừa tròn 23 tuổi. Anh được mang 4 lần danh hiệu chiến sĩ xuất sắc QLVNCH, 11 lần bị thương, hư một mắt và hiện còn 22 mảnh đạn trong đầu. Các đồng môn Thủ Đức rất hãnh diện về anh.

Trung học La Quinta: 4 Thủ và Á khoa gốc Việt

Ngày 19.6.2001 tại sân vận động Bolsa Grand thuộc Orange County, tiểu bang California, Hoa kỳ, trường trung học La Quinta đã làm lễ tốt nghiệp cho hơn 300 học sinh lớp 12 mà 60% là học sinh Việt Nam.

Đặc biệt năm nay trong 4 em có số điểm cao nhất thì cả 4 đều là người Việt, gồm 3 nữ sinh và 1 nam sinh. Em Hoàng Lê Thanh Văn, sinh năm 1983, có số điểm GPA cao nhất nên được chọn để đọc bài diễn văn chào mừng.

Em Văn sang Mỹ lúc được 5 tuổi. Trong đời sống riêng tư em chịu nhiều thiệt thòi hơn các bạn đồng tuổi vì khi vừa mới 12 tuổi thì cha em đột ngột bị bạo bệnh qua đời. Em sống cùng mẹ và người em trai cũng mang bệnh, do

đó mẹ em phải tảo tần chạy ăn cho cả ba cũng như phải săn sóc ông bà nội em nên gần như không có mấy thì giờ lo cho em. May mắn là trong thời gian này em sinh hoạt với Gia Đình Phật Tử Huệ Quang (Westminster), được các anh chị trưởng hết lòng lo lắng giúp đỡ, khuyến khích nên em đã vượt qua được những trở ngại về tinh thần.

Nam Cali: Giải Khuyến Học kỳ XIII

Ngày 24.6, Giải Khuyến Học Kỳ XIII tung bừng khai mạc cuộc thi đua vòng loại Đố Vui Để Học qua bài thi trắc nghiệm, thi viết tiếng Việt, thi viết về lịch sử và văn chương VN tại Orange Coast College, Nam California với khoảng 500 học sinh, sinh viên và thầy cô giáo tham dự.

Đây là một hoạt động nhằm bảo tồn văn hóa dân tộc, tiếp nối công cuộc dạy tiếng Việt suốt niên học của trên 65 trung tâm Việt ngữ do khoảng một ngàn thầy cô giáo tự nguyện thực hiện. Chính nhờ những trường dạy Việt ngữ, những phụ huynh chăm lo học vấn cho các em hàng ngày, những trung tâm dạy kèm... mà truyền thống hiếu học quý giá của người Việt được duy trì và phát huy mạnh mẽ. Có thể nói ít hoạt động nào có sự tham dự của hàng ngàn người Việt liên tục 9 tháng mỗi năm và bền bỉ năm này qua năm khác. Và hàng năm, cứ đến mùa hè, các em VN lại lập những thành tích học vấn xuất sắc và những hoạt động hội đoàn phục vụ cộng đồng rất tốt đẹp.

Ngoài 100 giải thưởng về văn chương và lịch sử VN, còn có trên 30 giải thưởng học-sinh sinh-viên ưu-tú, phần thưởng danh-dự dành cho thủ-khoa và á-khoa, cùng các giải tiểu-luận, sáng-tác, v.v. ●



Bom nổ. Động đất tại Hoa-Thịnh-Đốn.

Đó là cách so sánh mà nhiều tờ báo và truyền thanh, truyền hình Mỹ gọi vụ Nghị sĩ James M. Jeffords bỏ đảng tại Thượng Viện Hoa Kỳ vào ngày 24.5 vừa qua.

Sau hơn một phần tư thế kỷ góp mặt tại Quốc Hội Hoa Kỳ với tư cách một đảng viên Cộng Hòa - trước tiên là 14 năm làm dân biểu Hạ Viện và tiếp theo là nghị sĩ Thượng Viện ba nhiệm kỳ - ông James Jeffords, tiểu bang Vermont, bỗng tuyên bố bỏ đảng Cộng Hòa để trở thành một nghị sĩ độc lập và sẽ bỏ phiếu theo đảng Dân Chủ.

Hành động "bỏ đảng" của Jeffords được ví von với bom nổ, động đất, hay thậm chí "đảo chính", vì nó đã chuyển quyền kiểm soát Thượng Viện Hoa Kỳ từ tay Đảng Cộng Hòa sang Đảng Dân Chủ (bắt đầu từ ngày 5.6.2001). Trước đó, Đảng Cộng Hòa và Đảng Dân Chủ chia nhau đồng đều 100 ghế tại Thượng Viện, mỗi bên 50 ghế, nhưng Đảng Cộng Hòa trở thành đa số vì theo hiến pháp Mỹ, phó thống thống là chủ tịch Thượng Viện và sẽ bỏ lá thăm theo "phe đảng" để làm chệnh cán cân lực lượng. Đảng Cộng Hòa đang làm chủ Bạch Cung nên Phó Tổng thống

Bỏ Đảng

Sơn Tùng

Cheney đã giúp Đảng Cộng Hòa làm chủ luôn Thượng Viện. Nhưng với sự bỏ đảng của Jeffords, Đảng Cộng Hòa chỉ còn 49 ghế tại Thượng Viện, và trở thành thiểu số!

Đảng Dân Chủ với 50 ghế, bất chiến tự nhiên thành, tái chiếm quyền kiểm soát viện trên của Quốc Hội Mỹ đã nằm trong tay Đảng Cộng Hòa từ sáu năm nay. Dĩ nhiên là Đảng Dân Chủ reo mừng hết lớn, và với quyền chủ trì 20 ủy ban tại Thượng Viện, sẽ gây khó khăn cho việc bổ nhiệm các viên chức cao cấp trong chính phủ và các chương trình ích nước lợi dân của Tổng thống Bush.

Đau hơn cả, dĩ nhiên là Đảng Cộng Hòa. Jeffords bị tố là phản đảng chỉ vì lợi ích cá nhân. Đảng Cộng Hòa đã tận tình yểm trợ cả tiền bạc lẫn nhân sự để Jeffords đắc cử tại Vermont, căn cứ địa của Đảng Dân Chủ. Nay, Jeffords bất ngờ bỏ đảng trong lúc ông Bush mới dọn vào Bạch Cung được bốn tháng với nhiều chương trình đang cần Quốc Hội ủng hộ. Jeffords bị kết tội bỏ đảng chỉ vì muốn chơi nổi, khi biết rõ sức mạnh của "quả bom" mà ông ta cho nổ khi ra khỏi Đảng Cộng Hòa. Chỉ với một hành động nhẹ nhàng, và đúng lúc, Jeffords đã trở thành ngôi sao số một trong chính trường nước Mỹ, mà mục tiêu sắp tới là cái ghế thống đốc ở tiểu bang Vermont. Nhiều người trước đây đã đóng góp tiền bạc

cho quỹ tranh cử của Jeffords nay lên tiếng đòi hoàn trả. Những người đã tình nguyện góp công sức trong cuộc vận động tranh cử của Jeffords trước đây cũng lên tiếng chỉ trích ông ta. Một số người gọi ông nghị bỏ đảng là kẻ trơ trẽn, không biết hổ thẹn.

Jeffords đã tự biện hộ rằng ông ta bỏ đảng vì ích nước lợi dân, và vì các lãnh tụ của Đảng Cộng Hòa quá kiêu căng sau khi nắm cả hành pháp lẫn lập pháp, và rằng Tổng thống W. Bush quá cực hữu không phù hợp với chủ trương thiên tả của ông ta.

Hình như không mấy ai tin vào lời tự biện hộ của Jeffords. Và vụ bỏ đảng của ông ta vẫn còn là đề tài bàn cãi trên báo chí và truyền thanh truyền hình nước Mỹ. Kể từ thập niên 1950, sáu nghị sĩ Mỹ đã thay đổi đảng tịch nhưng chỉ có Jeffords gây ra "động đất", "bom nổ", hay "đảo chính" và tên tuổi sẽ được nhớ mãi vì đã chọn đúng thời điểm để bỏ đảng - vào lúc 100 ghế tại Thượng Viện được chia đều 50-50 giữa Đảng Cộng Hòa và Đảng Dân Chủ. Cũng may cho ông Bush là Thượng Viện đã thông qua đạo luật cắt giảm thuế lợi tức cho dân Mỹ tới 1.35 ức (1,350 tỉ) Mỹ-kim do ông đề nghị, trước khi Đảng Cộng Hòa mất quyền kiểm soát Thượng Viện. Vụ giảm thuế khổng lồ này là trung tâm điểm trong chiến lược tranh cử của ông Bush năm ngoái, và bắt đầu từ tháng bảy tới đây mỗi

gia đình Mỹ sẽ nhận được tám ngàn phiếu (từ 300 đến 600 Mỹ-kim) mà chính phủ trước đã lạm thu của dân. Đảng Dân Chủ chỉ trích kế hoạch giảm thuế của ông Bush chỉ làm lợi cho dân giàu, nhưng chắc dân đen cũng đỡ khổ khi nhận được tám ngàn phiếu bồi hoàn tiền thuế. Đây là lần thứ ba, từ nửa thế kỷ nay, dân Mỹ được giảm thuế. Hai lần trước là dưới thời Kennedy và Reagan.

Người Việt tị nạn và người Mỹ gốc Việt cũng “hú hồn” khi ông Đinh Việt, 33 tuổi, một giáo sư dạy luật tại trường Đại Học Georgetown, Washington D.C., được Thượng Viện chấp nhận bổ nhiệm làm Phụ tá Bộ Trưởng Tư Pháp, một ngày trước khi Đảng Dân Chủ lên nắm quyền tại Thượng Viện. Đây là chức vụ cao nhất mà một người Mỹ gốc Việt Nam được nắm giữ trong chính quyền Hoa Kỳ khiến đồng hương cũng cảm thấy thơm lây. Một số người khác được Tổng thống Bush bổ nhiệm bị kẹt lại, tùy quyền sinh sát của các nghị sĩ Dân Chủ.

Sau Jeffords, lại đang có tin

đồn Nghị sĩ John McCain, Arizona, cũng sắp sửa bỏ Đảng Cộng Hòa để trở thành một nghị sĩ độc lập cho có bạn với đồng chí Jeffords ở Thượng Viện. Mặc dù McCain đã lên tiếng cải chính vẫn không dập tắt được tin đồn vì những hành động mới đây của ông ta. Như tiếp đãi Tom Daschle, tân trưởng khối Đa số Thượng Viện, tại nông trại trên núi ở Arizona. Như đã bỏ phiếu chống lại luật giảm thuế của ông Bush. Như đã di chuyển lập trường từ trung hữu sang trung tả, và đồng bảo trợ những dự luật của các nghị sĩ Dân Chủ, như Edward Kennedy. Nhiều người dự đoán rằng McCain đang âm thầm tính toán thành lập một đảng thứ ba để tranh cử tổng thống vào năm 2004, vì theo một vài cuộc thăm dò dư luận thì McCain đang là một trong hai người được dân Mỹ “yêu” nhất. Người kia là Ngoại trưởng Colin Powell.

Nhưng, các tay phân tích chính trị cho rằng John McCain sẽ không bỏ đảng, vì không có lợi gì cả trong lúc này. Ông ta là một

kẻ thích nổi, mê được là ngôi sao trong ánh đèn thời sự. Và, ông ta chỉ có thể gây ồn ào khi còn ở lại Đảng Cộng Hòa để khi thì lớn tiếng chỉ trích Tổng thống Bush, khi thì xé rào tại Thượng Viện để bỏ phiếu theo Đảng Dân Chủ, và xuất hiện liên miên trên màn ảnh truyền hình (dù khuôn mặt ông ta đang bị biến dạng vì căn bệnh ung thư da), hết NBC, CBS, CNN lại đến ABC để “đá vào răng của các đồng chí trong Đảng Cộng Hòa” - như than phiền của một nghị sĩ đồng đảng. Hơn nữa, không như Jeffords được an toàn tại Vermont sau khi bỏ đảng Cộng Hòa, cử tri tại Arizona đa số ủng hộ Đảng Cộng Hòa, sẽ không tha thứ việc bỏ đảng của John McCain. Và lại, cơ hội ngàn năm một thuở để “thả bom” và đi vào lịch sử như một kẻ bỏ đảng nổi tiếng nhất thì đã bị Jeffords phỗng tay trên.

Chuyện hai nghị sĩ bỏ đảng và chưa bỏ đảng tại Thượng Viện Hoa Kỳ đã làm nổi bật bản chất đạo đức giả và những toan tính ích kỷ của các chính trị gia tại Mỹ. Và có lẽ Tổng thống Bush đang thấm thía với câu ông Lyndon Johnson thường nói trước đây, rằng nếu một tổng thống gạt hái được một thành công nào tại Thượng Viện, ông ta phải hiểu rằng ít nhất có 99 nghị sĩ cho rằng họ có thể làm hay hơn ông ta, và rằng nghị sĩ thứ 100, tức lãnh tụ khối đa số, sẽ nghĩ rằng chính mình đang lãnh đạo quốc gia và điều hành việc nước. Thế nhưng, làm chủ tòa Bạch Cung vẫn là mộng ước của mọi chính trị gia Mỹ, Dân Chủ hay Cộng Hòa.

Cùng lúc với chuyện bỏ đảng ồn ào trong chính trường Mỹ, trong cộng đồng người Việt cũng đang có những tranh cãi sôi nổi trong nội bộ “Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam Tự Do” của ông



Ban nhạc W. Bush sau khi Jeffords bỏ đảng

Nguyễn Hữu Chánh, do một số người đã bỏ đảng gây ra.

Trước tiên là ông Nguyễn Duy Hình. Sau mấy năm làm “tổng trưởng quốc phòng” trong “chính phủ” của ông Chánh, cựu Thiếu tướng Nguyễn Duy Hình đã tuyên bố bỏ đảng và phổ biến tài liệu tố cáo ông “thủ tướng chính phủ” chỉ là một tay bịp. Trong “Tâm Thư Ngày Quân Lực 2001” 19/6 vừa qua gửi “quý niên trưởng và quý chiến hữu Quân Lực VNCH”, ông Nguyễn Duy Hình đã cho biết rằng ông đã từ miền Đông “liều lĩnh nhảy sang miền Tây” để tham gia một tổ chức mà ông “chỉ biết bề ngoài và bước đi mà chẳng nhiều cân nhắc”. Ông thú thật rằng trong hơn 2 năm làm “tổng trưởng quốc phòng”, ông “mới chỉ đi trình sát” chứ chưa làm gì cả, và đã khám phá ra “có thật nhiều lời thôi”. Một trong các sự “lời thôi” này là con số “17 ngàn quân” thuộc “Liên Quân Kháng Chiến Đông Dương” mà ông cựu “tổng trưởng quốc phòng” thắc mắc như sau: “Vay câu hỏi giản dị là trong tám chín năm vừa qua, đoàn quân ấy nằm ở đâu vậy, nó đã làm gì, thành quả ra sao, ai lo mọi chuyện sinh sống, tiếp vận của nó..?”

Cùng lúc ấy, ông Trần Văn, chủ tịch Ủy ban Tài chánh trong “chính phủ” của ông Chánh đã phổ biến một bài viết rất dài, nhân danh một “nhóm 8 người”, để kết tội lãnh tụ Nguyễn Hữu Chánh. Nhóm 8 người bỏ đảng, ngoài ông Trần Văn và Nguyễn Duy Hình, còn có Nguyễn Văn Tấn, Trần Đức Hậu, Nguyễn Thanh Huy, Lê Viết, Dương Đức Quảng, và Hoàng An. Toàn là những người có tiền bạc, đầu óc, nhưng đã tin ông Nguyễn Hữu Chánh, bỏ công ăn việc làm để nhận những chức vụ lớn trong “chính phủ cách mạng”, cùng nhau chuẩn bị kế hoạch

“tiếp thu chính quyền” từ tay Việt Cộng qua cái được gọi là “Chiến dịch Hòa bình”.

“Chiến dịch” này bị “nhóm 8 người”, nay gọi là “Nhóm Sự Thật”, cáo giác là chỉ có trên giấy để nhằm mục đích làm tiền đồng hương yêu nước (hay yêu danh) và nhẹ dạ, dễ tin. Cuối bài tố giác, ông Trần Văn viết: “Sự thủ lợi cá nhân có thể im lặng được, nhưng âm mưu kèm chân vô hiệu hóa những người Quốc Gia yêu nước, âm mưu làm sụp đổ niềm tin của đồng bào đối với công cuộc chống Cộng, không thể nào không lên tiếng để cảnh giác đồng bào và các chiến hữu. Về phương diện Hình Luật, biết mà không tố cáo là đồng lõa. Về phương diện đạo đức là vô liêm sỉ và dâm hèn”.

Ông Nguyễn Hữu Chánh và một số người khác có phải là tay sai VC hay không, có lẽ phải chờ tới một “ngày 30 tháng 4 khác”, một ngày đổi đời ngược lại, như những Vũ Hạnh, Đinh Văn Đệ, Phạm Xuân ẩn sau ngày 30.4.1975; vì hiện nay không có cách nào để phân biệt ai là người chống Cộng thật và ai là người chống Cộng theo... lệnh VC.

Thông thường, khi một chính phủ mà có tới 8 nhân viên nội các đồng loạt từ chức và tố cáo ông thủ tướng những tội tày trời thì chính phủ ấy phải đổ, nếu không thì cũng gây ra “động đất”, hay bom chính trị. Nhưng, vụ bỏ đảng tập thể của “nhóm 8 người” trong “chính phủ cách mạng” của ông Nguyễn Hữu Chánh chỉ gây ra những cuộc lời qua tiếng lại trên mặt báo và trên Internet. “Chính phủ cách mạng” không sụp đổ mà cũng không có động đất hay bom nổ. Cuộc sống vẫn diễn ra bình thường như mọi ngày tại Việt Nam (ngoài việc VC bắt bớ các nhà tu) và trong các cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Có vẻ như

không ai biết tới trên đời này có một cái “chính phủ” mang tên là “Cách mạng Việt Nam Tự do” với đầy đủ các bộ phủ cùng những chức tước kèn cồng và các khuôn mặt quen thuộc trên sân khấu chính trị miền Nam trước đây.

Chỉ có thể giải thích rằng “chính phủ” ấy không đổ vì nó không có thật. Bất cứ vật gì muốn bị sụp đổ, trước tiên nó phải có thật, phải hiện hữu, dù là một cái chồi lá ọp ẹp. Một chính phủ, tuy không phải là một vật thể hữu hình, nó phải là một bộ máy chính quyền có hoạt động thật sự. Bộ Quốc Phòng phải có quân lính, chứ không phải chỉ có vài ông tướng mang lon giả. Bộ Ngoại Giao phải có đại sứ ở các nước. Bộ Nội Vụ phải có... nhà tù để giam giữ tội phạm. Nếu là một chính phủ lưu vong, thủ tướng phải là người có tư thế chính thống, hoặc có quân đang chiến đấu trong nước và kiểm soát được một phần đất đai - tối thiểu cũng vài cây số vuông để cắm dùi hay chụp hình, tiếp phóng viên quốc tế, và phải được vài nước nhìn nhận để thiết lập bang giao - nước lớn càng tốt, không thì cũng có bang giao với một hai nước phải dùng kính lúp mới soi thấy trên bản đồ thế giới.

“Chính phủ” của ông Nguyễn Hữu Chánh không cho biết quân đội của ông dưới sự thống lãnh của “Tổng trưởng quốc phòng” Nguyễn Duy Hình (nay được thay thế bởi Đô đốc Lâm Ngươn Tánh, kiêm chức “phó thủ tướng”) và “chủ tịch quân ủy” Linh Quang Viên (82 tuổi) đang kiểm soát được làng xã nào ở Cà-Mau hay trong rừng già Trường Sơn; cũng không cho biết có quan hệ ngoại giao với những nước nào, dù là nước Guinée Xích Đạo. Ông cũng không phô ra được tấm hình nào, dù là hình giả - như trước đây,

“Chính phủ Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam” đã phổ biến tấm hình chụp “bộ trưởng ngoại giao” Nguyễn Thị Bình đang tiếp “đại sứ” Cu-Ba trong một cuộc trình ủy nhiệm thư tại một căn chòi lá được cho biết là đầu đó trong “vùng giải phóng” được khoa trương là chiếm tới ba phần tư diện tích đất đai miền Nam.

Chính phủ (ma) ấy đã biến mất sau 30.4.1975, khi đã đóng xong vai trò bịp bợm, và nay VC có vẻ không quan tâm gì tới “chính phủ” của ông Nguyễn Hữu Chánh, dù “chính phủ” này cho biết đã mở “Chiến dịch Hòa bình” từ mấy năm nay để “tiếp thu chính quyền” từ tay VC.

Câu hỏi đang được nêu ra hiện nay là tại sao có một số người tai mắt, không kể tay sai VC, đã góp mặt trong “chính phủ” của ông Nguyễn Hữu Chánh, và đến nay vẫn chưa bỏ đảng?

Họ thật lòng yêu nước?

Họ quá ham mê hư danh?

Họ bị kẹt vì một nguyên do bí ẩn nào đó - gái, tiền...?

Nhưng, dù vì lý do gì thì họ cũng đều là những người có tội. Có thể là tội với pháp luật của xứ sở họ đang định cư, nếu có bằng cứ lừa gạt tiền của. Và, còn có tội khác nặng hơn và không có tòa nào xét xử. Tội bất lương hóa, và hài hước hóa một công cuộc đáng lẽ phải thiêng liêng: cứu nguy đất nước.

Đất nước Việt Nam đang cần những bàn tay quả cảm để phá vỡ gông cùm, đang cần những khối óc tài trí để đập tan bạo lực, đang cần những con tim yêu nước, yêu dân hơn yêu chính mình.

Đất nước Việt Nam đã thừa thãi chức tước tự phong, lon lá phượng tuồng. Thừa thãi sâu dân một nước. Thừa thãi “cách mạng” cướp của giết người. Thừa thãi chính khách kiểu sơn đông mãi

gọi tên quê hương

Năm tháng sầu lất lây
Đôi mắt người di tản
Dâng ngút ngàn đắng cay
Đâu ga chiều phố nhỏ
Đâu tóc huyền thơ ngây

Hà Nội trong tiền kiếp
Sài Gòn trong mơ say
Gọi tên quê hương để
Lòng xót xa dâng đầy.

Em ơi! Chiều viễn xứ
Về đâu? Hồn heo may
Về đâu? Đời cỏ úa
Lệ rừng rừng bước gầy...

Tóc xanh... chừ điểm tuyết
Tuổi xanh... u uất đầy
Về đâu? Đâu quê quán
Tương lai... chừ mây bay
Lý tưởng... mờ khói sương
Cuối ghềnh xa gió lay...



Đôi mắt người di tản
Dâng ngút ngàn đắng cay
Hà Nội trong dư ảnh
Sài Gòn trong huyền say
Đôi mắt người di tản
Xót xa kiếp lưu đầy.

tuệ nga

võ. Thừa thãi khẩu hiệu gạt lừa trẻ nhỏ. Thừa thãi lãnh tụ chuyên luân của hậu. Thừa thãi đảng phái bất lương. Thừa thãi “nhân danh” bịp bợm.

Người Việt Nam đã thừa thãi thương đau. Thừa thãi nhục nhằn.

“Chánh văn phòng thường trực” của “Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam Tự Do” đã gửi văn thư tới “nhóm 8 người” bỏ đảng, cho biết sẽ tổ chức “Diễn Đàn Công Luận” để mời những người này tới đối chất “trước rộng rãi đồng hương, dưới sự chứng minh của các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo...”

Một “sự thật” ly kỳ vừa được Đô đốc Lâm Ngươn Tánh, “Đệ II Phó Thủ Tướng CPCMVNTD, kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng”, tiết lộ trong văn thư đề ngày 16.6.2001 là ông Nguyễn Hữu Chánh “hiện

không giữ bất cứ vai trò lãnh đạo nào trong Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam Tự Do. Hiện nay ông đang là Chủ tịch Hội Đồng Lãnh Đạo Trung Ương của Liên Đảng Việt Nam Tự Do và cũng là Chủ Tịch của Mặt Trận Dân Tộc Tự Quyết ở trong nước”...

Cho đến nay, hai bên vẫn còn đang cãi nhau, và phổ biến văn thư đổ tội cho nhau đã gian dối, không thành thật hợp tác trong việc tổ chức “Diễn Đàn Công Luận”, và kêu gọi công luận đứng về phe mình.

Có lẽ “công luận” cần lên tiếng với quý vị quyền cao chức trọng trong “Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam Tự Do”, dù đã bỏ đảng hay chưa bỏ đảng:

- Đã quá đủ rồi!

Tiểu Đội Đặc-Nhiệm

Nguyễn Văn Thông

1.

Bộ Quốc-Phòng Mỹ vừa ra lệnh phải triệu-hồi Binh Nhì James Ryan từ ngoài tiền tuyến trở về và cho giải ngũ, vì nhà có bốn anh em trai, tất cả đều tại ngũ, ba người vừa tử-trận trong vòng có vài ngày. Nhưng chiến-tuyến nơi Ryan đang chiến-đấu nằm sâu trong phần đất quân Nazis của Hittler, và lệnh chỉ được ban hành có một ngày sau ngày đổ bộ D-Day. Hàng ngàn người lính vừa nằm xuống vĩnh-viễn khi chưa vượt được lên bờ. Bây giờ phải mang một anh lính từ trong lòng địch trở về nguyên-vẹn là cả một vấn-đề, một công-tác cảm-tử mà chưa chắc gì thành-công.

Nhưng lệnh đã được ban ra, mà lệnh trong quân-đội thì phải được chấp-hành tuyệt-đối. Một tiểu đội đặc-nhiệm tám người được thành-lập, với những chiến-sĩ xuất-sắc và có khả-năng đặc-biệt để mong có thể đáp-ứng được mọi tình-thế bất-trắc, thí-dụ cần có người nói được vài ngôn-ngữ Âu-Châu. Tiểu-đội đặc-nhiệm được đặt dưới quyền chỉ-huy của Đại-úy Miller, một chiến-sĩ dũng-cảm. Nhưng những người lính này vừa mới thoát chết. Chưa đặt chân đến bờ, họ đã thấy quanh mình đạn nổ như đạn lưới, và đồng-đội gĩa gục như rạ. Nước biển biến thành máu, và sôi lên với những loạt đạn đại-liên từ những lô-cốt của quân Đức ở trên bờ đổ xuống. Những tám búng sắt chung quanh những chiếc tàu

đổ bộ còn lủng lỗ đạn và văng xuống nước thì nói gì đến xương thịt họ, dù họ là những người lính xuất-sắc.

Bởi thế, không gì ngăn cản họ khỏi những câu hỏi dằn-vặt về chính sinh-mạng của mình. Tám người lính đang dần thân vào chỗ chết cho một người. Tại sao họ phải làm như vậy? Sinh-mạng của tám người này không quý bằng sinh-mạng của một người lính kia ư? Hẳn chỉ là một binh nhì thôi chứ mấy? Một đại-úy, thiếu-úy, thượng-sĩ trong tiểu đội đặc-nhiệm này không hơn một anh lính trơn đó sao? Biết rằng mỗi người lính ra trận là làm một nghĩa-vụ thiêng-liêng đối với quốc-gia, họ có thể chết, nhưng chết cho người khác được sống, chết cho một hậu-phương, chết cho cả đất nước được sống an-toàn, thì họ an lòng ra trận. Nhưng ở đây thì lại nhiều người chết cho một người. Có lí-do nào không?

Chàng Đại-úy Miller cố-gắng tìm một lí-do luân-lý cho công-tác của tiểu-đội đặc-nhiệm. Anh ta bảo rằng, biết đâu sau này thằng Ryan nó sẽ làm được gì hữu-ích cho xã-hội, thí-dụ nó tìm ra được một thứ thuốc chữa bệnh cho nhân-loại, hay nó sáng-chế ra được cái bóng điện dây đèn lâu đứt thì cũng bỏ công cho tiểu-đội đặc-nhiệm đi cứu nó rồi. Nhưng lí-do này cũng rất mơ-hồ, không lấy gì làm chắc. Mà giả như anh Ryan sau này có thể làm ích cho xã-hội

cỡ đó hay hơn nữa thì có thực là sinh-mạng của tám người kia phải hi-sinh cho sinh-mạng của anh ta không? Nếu dựa theo nguyên-lý lợi-ích ấy thì phải chăng cứ những người tâm-thường hay dốt-nát phải hi-sinh cho những người trí-thức hay đang làm ích cho xã-hội hay sao? Phẩm-giá con người phải chăng nằm ở sự lợi-ích?

Cuối cùng thì công-tác vẫn được hoàn-thành. Không phải cả tám người lính trong tiểu-đội đặc-nhiệm đều chết cho Ryan trở về. Chỉ có sáu người chết. Người cuối cùng là Đại-úy Miller. Loạt đạn ghim phăm phạp trên người anh ta như ghim vào bị cát. Anh sụm xuống, dựa trên thành cầu và nói nhẩn vài câu cuối cùng cho Ryan: "*Earn this. Earn it!*" trước khi tắt thở. Sáu sinh-mạng đã chết để đánh đổi lấy sinh-mạng của một người, thì người ấy hãy trân-trọng những hi-sinh này, hãy sống cho xứng-đáng. Đây là điều mà chàng đại-úy muốn di-chức lại cho Ryan.

Ryan trở về với người mẹ đau-khổ, nhưng chính anh ta lại bắt-đầu sống cuộc đời mình với một gánh trách-nhiệm. Sống thế nào cho xứng-đáng với sáu mạng sống đã chết thay cho mình đây? Anh ta không trở nên một nhà bác-học, cũng chẳng sáng-chế ra được cái sợi dây đèn nào cả. Anh ta chỉ sống một cuộc đời bình-thường, rất bình-thường rồi về già như bao người khác. Một lần ông già Ryan trở lại bờ biển Omaha chỗ đổ bộ ngày D-Day, bây giờ là một nghĩa-trang với hàng ngàn cây thánh-giá trắng làm mộ bia xếp ngay-ngắn lạng-lẽ bên biển xanh. Ông ta đến trước mộ bia khác tên Đại-úy Miller và đứng đó trầm-lặng. Khi ông ta ngược lên nhìn những mộ bia khác thì đôi mắt ông ướt đò và cặp môi ông run-rẩy.

Ông già Ryan nói gì với những người đã khuất? Không ai biết.

Ông có cần tạ lỗi về cuộc đời “không trở-thành một nhà khoa-học” của ông không? Theo tôi thì không. Ông ta là một người tốt, điều ấy đã quá đủ. Ông đã trở lại nơi đây để nhớ về những người đã chết thay cho mình, vì mình. Ông là một người có lòng biết ơn, có thủy có chung hơn nhiều người. Điều ấy đã quá tốt. Nếu ông có một ý-nghĩ để tôn-vinh những người lính đã nằm xuống không những cho ông, mà cho cả khối nhân-loại, hầu hết là tâm-thường chứ không phải bác-học gì, vì những hi-sinh cao-cả của họ là hi-sinh cho nhân-tính, cho một nguyên-nhân cao-cả, dù nhân-tính ấy nằm trong hình-thái bình-thường, thì ông là con người tuyệt-vời rồi. Vâng, nhân-tính là một nguyên-nhân cao-cả. Nhân-tính không nhất-thiết phải ở với một cá-nhân hoàn-hảo từ thể-chất đến tinh-thần. Biểu-hiện dễ nhận ra nhất của nhân-tính là tấm lòng. Người mẹ nhin đói cho đứa con tàn-tật của mình được no; người chồng trong cuộc chạy loạn, trong chuyến vượt biên, sẵn-sàng chết cho vợ con, chẳng cần biết vợ con mình có được sống hay sau này sẽ trở nên danh-phận gì không. Đó là nhân-tính. Chúng ta được chứng-kiến những gương mặt của nhân-tính đầy-rẫy trong thế-giới tự-do nhân-bản, trừ thế-giới cộng-sản.

Khi bộ Quốc Phòng Mỹ ra lệnh mang anh binh-nhì Ryan trở về nhà an-toàn, họ có ra lệnh vì nguyên-nhân cao-cả này không? Điều ấy không dám chắc. Chắc hơn là, họ làm thế vì công-luận. Giả-sử bộ Quốc-phòng làm ngược chuyện này, khi công-luận phản-phui ra, chính-phủ bị kết án là vô nhân, là dã-man ngay. Một là không còn người lính nào muốn chiến-đấu nữa, hai là chính-phủ này phải được thay-đổi. ít ra, người thường dân cũng hiểu lẽ mờ

ràng, mình vì đất nước và đất nước vì mình. Mình chiến-đấu bảo-vệ đất nước thì ngược lại, đất nước cũng có bổn-phận bảo-vệ mình.

Diễn-tiến các sự-kiện ở trên được kể trong phim *Saving Private Ryan*, dù có dựa trên sự thực nhưng cũng được kịch hóa. Tuy nhiên không mấy ai quan-tâm đến kịch hay không kịch, vì sự-kiện của tiểu-đội đặc-nhiệm vẫn thường xảy ra ở mọi cuộc chiến và đời sống thường nhật. Người đi cứu có khi chết, có khi tàn-phế cả đời, mà có khi người cần được cứu thì lại không cứu được. Nhưng nó vẫn được lặp đi lặp lại. Hễ có người cần được cứu thì bất-chấp mọi trở-ngại, kể cả sinh-mạng, con người nhân-tính bao giờ cũng sẵn-sàng đi cứu.

2.

Tôi xin trưng-dẫn một sự-kiện thứ hai, không có kịch tính, và cũng không có lệnh của một chính-phủ nào hết, ngoài chính lệnh của con người nhân-tính. Xin phép tác-giả Trương Dưỡng, Thiếu-tá Dù, được lược thuật lại một ít sự-kiện trong Trận Phan Rang do ông ghi lại trong cuốn *Đời Chiến Binh*. Trong cuộc chiến-đấu tự-vệ của QLVNCH để bảo-vệ tự-do và nhân-phẩm thì những sự-kiện này chỉ là một trong hàng trăm, hàng ngàn những sự-kiện mang nhiều nhân-tính như thế hoặc hơn nữa.

Bắt-đầu tháng 3.75, cuộc chiến ở Miền Nam Việt-Nam trở nên khốc-liệt. Cộng quân dốc toàn lực-lượng để chiếm-đoạt Miền Nam. Các tỉnh phía bắc và phía tây cao-nguyên đã lần-lượt mất vào tay CSBV. Ngày 7.4.75 Lữ-đoàn 2 Nhảy Dù gồm các tiểu-đoàn 3, 7, 11, cùng Đại-đội 2 Trinh-Sát được lệnh khẩn-cấp bốc tới Phan Rang nội trong ngày bằng phi-cơ C130 và C119. Phan Rang lúc đó được xem như tuyến đầu phía bắc của

Miền Nam. Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi là Tư Lệnh tiền-phương, đóng ở trung-tâm hành-quân của Sư-đoàn 6 Không Quân của Tướng Phạm Ngọc Sang làm tư-lệnh. Tướng Lê Quang Lương là Tư-Lệnh SĐND. Lữ-đoàn 3 Nhảy Dù đang chạm địch mạnh tại khu-vực Khánh Dương và Đèo Cả. Dân chúng đang ào-ạt tản-cư về hướng Phan Thiết.

QLVNCH phải nằm trong một tình-thế bi-đát. Địch đã nằm khắp nội-tuyến mọi ngành của chế-độ Miền Nam. Trong Tổng-thống phủ, trong Bộ Tổng Tham-mưu,... các tin-tức đều bị địch nắm vững. Hoa-Kỳ đã bắt tay với Trung Cộng, bỏ rơi đồng-minh Miền Nam, hạ viện-trợ từ 3 tỉ MK xuống chỉ còn 300 ngàn một năm, trong khi Liên Xô và Trung Cộng tranh nhau mong giành ảnh-hưởng với Bắc Việt sau chiến-tranh nên chi-viên ào-ạt, dư thừa. Dầu vậy, người lính Việt-Nam Cộng-Hòa chiến-đấu vô cùng dũng-cảm. Lữ-đoàn 2 Nhảy Dù phải gánh những nhiệm-vụ giải-toả vùng, chiếm các cao điểm hai bên Quốc-lộ 1 và bảo-vệ phi-trường Phan Rang.

Mở sáng 14.4.75, Không-quân cho biết có nhiều địch-quân nguy-trang gần phi-trường. Đại-tá Liên đoàn trưởng Nguyễn Thu Lương xin tăng phái bốn chiếc thiết-vận-xa hiện có ở phi-trường nhưng chỉ được hai chiếc. Thiếu-tá Nguyễn Văn Thành “Râu” được lệnh dẫn hai đại-đội của Tiểu đoàn 11 ND ra đánh. Hòa-lực của cộng quân quá mạnh. Một chiếc M113 bị B40 bắn cháy ngay khi tiến ra khỏi phi-trường. Với trực-thăng yểm-trợ, hai đại-đội Dù phản-công ào-ạt. Các phi-tuần A37 oanh-tạc vào các vị-trí súng cối của địch quân đặt ở chân núi sát phi-trường. Các chiến-sĩ Dù đánh cận chiến với lựu-đạn và lưỡi lê rất dũng-cảm, địch quân tổn-thất nặng, phải rút

chạy vào rừng, bỏ lại súng và hơn trăm xác chết. Ngoài chiếc M113 bị bắn cháy, Nhảy Dù có 6 bị thương và tử-thương.

Chiều 15.4 nhiều xe tăng địch dàn hàng ngang ngoài cánh đồng. Các phi tuần A37 từ Phan Thiết lên chặn đứng chúng được phần nào. Đêm 15.4 cho tới sáng, các điểm đóng quân của chiến-sĩ Dù liên-tục chạm địch. Pháo-binh yểm-trợ gần hết đạn. Máy chiếc M113 không còn đủ xăng để chạy xa. Đạn thiếu hụt. Các chiến-sĩ Dù chiến-đấu như mãnh hổ mà móng vuốt đã bị bể gãy. Trong tình-thế rất nguy-ngập ấy, có chiếc C47 được trang-bị máy-móc để làm Bộ Chỉ-huy trên không. Tướng Nghi bảo Tướng Sang cùng sĩ-quan tham-mưu lên bay trên trời để tiếp-vận chỉ-huy. Tướng Sang từ-chối để ở lại với Tướng Nghi dưới đất, mặc dù ông là tướng Không-quân. Tới sáng thì phi-trưởng bị cộng quân pháo-kích và tràn-ngập. Trung Tá Trần Văn Sơn, Lữ-đoàn phó LD2ND hi-sinh vì bị trúng nguyên một băng đạn vào bụng. Thiếu-tá Tự bị nguyên một quả pháo-kích. Đại-úy Khiêm bị thương nặng được chuyển lên máy bay C119 chờ di-tản với những thương binh khác, nhưng máy bay bị bắn cháy khi địch tràn ngập. Tiểu-đoàn 11 ND dàn quân bảo-vệ cuộc rút-lui. Trong cuộc di-tản có khoảng 800 dân chúng đi theo.

Khi đến được các vườn mía làng Mỹ Đức an-toàn, hai lần Thiếu-tá TĐT Thành Râu và Đại-tá LĐT Lương liên-lạc được với các trực-thăng để bốc hai tướng Nghi và Sang cùng BTL/QĐ, Tướng Nghi từ-chối, cùng với lính Dù đi về hướng Cà Ná lập phòng-tuyến chặn địch, quyết-tâm chống quân CSBV tới cùng. Đến chiều xe tăng cộng quân bao vây vườn mía nhưng chưa tấn-công, còn chờ thám-thính. Đến tối, các chiến-sĩ

Dù đột phá vòng vây, nhào lên pháo tháp xe tăng, dùng lựu-đạn tiêu-diệt các xạ-thủ. Trên đường rút còn bắn cháy 3 xe tăng địch.

Đoàn quân và dân đến được bờ sông Dinh. Đại-tá Lương dẫn được hơn 200 người qua sông, coi lại thì không thấy Tướng Nghi, Tướng Sang và một cố-vấn Mỹ đâu cả. Đại-tá Lương cho lệnh 10 chiến-sĩ Dù dưới quyền Thiếu-úy Bé quay lại tìm. Họ trở lại hướng vườn mía. Cộng-quân đã dàn quân kỹ-lưỡng. Toán quân Dù vừa qua sông trở lại thì địch khai hỏa dữ-đội. Một chiến-sĩ đã hi-sinh ngay loạt đạn đầu, và Thiếu-úy Bé bị thương vào đùi. Anh biết mình bị lọt vòng vây, có chiến xa và phòng không bắn tới-tấp. Anh ra lệnh cho Trung-sĩ Tuy và anh em rút về bên kia sông, còn để mặc anh, vì anh không thể chạy được nữa. Bé ở lại ném lựu đạn và bắn chặn địch cho tới hết đạn. Anh giữ lại một trái để chết chung với địch. Nhưng Tuy đi được một đoạn, không đành lòng nên bảo anh em quay lại, đỡ Bé chạy về phía bờ sông.

Chạy được khoảng 100 thước thì Tuy bị đạn xuyên qua đùi. Anh cùng với Bé bảo anh em rút về bác-cáo, để lại cho hai người hai khẩu M72 và AR16 và nhiều lựu-đạn. Mỗi lần địch nhào lên là bị M72 và AR16 bắn tổn-thất nặng-nề. Chờ cho hai người bắn hết đạn, địch tràn lên thì lại bị lựu-đạn chết ngổn-ngang. Chúng tức-giận dùng hàng loạt B40 để búng mó đất che hai chiến-sĩ Dù. Hết lựu-đạn, Tuy cố kéo Bé về phía bờ sông. Nhưng không còn kịp, địch tràn tới và chĩa súng bắn tung thân hình Tuy và Bé lên để rửa hận.

17 giờ chiều 16.4.75 Đại-tá Lương liên-lạc được với Không-quân cho trực-thăng xuống bốc trên 200 quân-nhân đủ mọi binh-chủng đi. Ông ở lại với 16 chiến-sĩ Dù để cố tìm hai vị tướng bị

thất-lạc. Sau bốn ngày tìm-kiếm, giao-tranh và bị cộng-quân tìm-kiếm lùng-sục, người bị thương dưng-cắm ở lại bắn chặn đường cho bạn, cuối cùng Đại tá Nguyễn Thu Lương bị bắt lúc 17 giờ ngày 20.4.75. Được biết, hai tướng Nghi, Sang và cố-vấn Mỹ đã bị bắt trước khi Thiếu-úy Bé dẫn tiểu-đội của anh vượt sông quay lại tìm-kiếm. Trên đường bị dong về trại Cải Huấn Phan Rang, Đại tá Lương gặp Thiếu tá Thành Râu cũng đã bị bắt trong hàng tù-binh. Toàn những con cộp gãy móng bị sa cũi.

Những người lính Việt-Nam Cộng-Hòa đã viết lên những trang sử oai-hùng không thua kém bất cứ một quân-đội nào trên thế-giới. Điều chúng ta đang nhắm tới ở đây là cái nguyên-nhân cao-cả mà người lính Việt-Nam Cộng-Hòa chiến-đấu để gìn-giữ. Họ chiến-đấu anh-dũng cho tự-do của Miền Nam, cho con người và xã-hội nhân-tính. Không ai xứng-đáng hơn họ trong danh-hiệu ấy vì chính họ là những chiến-sĩ đầy



nhân-tính. Tướng chết cho quân và quân chết cho tướng. Nếu một ngày nào chúng ta có cơ-hội dựng thành phim, không cần thù-dệt, không thêm-thất, chỉ từng những sự-khiến chiến-đấu của người lính Việt-Nam Cộng-Hòa thôi cũng đã có giá-trị gấp bội hơn bất cứ một cuốn phim nào của Hollywood, dù là có chiếm cả chục giải Oscar.

3.

Sự-khiến thứ ba hiện đang xảy ra giữa chúng ta. Linh-mục Nguyễn Văn Lý đang khi bị quản-chế trong xứ đạo An-Truyền nhỏ bé thì bị hai tiểu-đoàn công-an tới vây bắt ngày 17.5.2001 và tống ngục. Hoà Thượng Thích Quảng Độ ngày 1.6.2001 bị công-an quản-chế canh-giữ ngay trong Thanh Minh Thiền Viện. Ngày 5.6 ông Olivier Dupuis Dân-biểu Quốc-hội Âu-châu tới Việt-Nam với ý-dịnh cùng ngồi với Hoà Thượng Quảng Độ, cùng vào tù với Hoà Thượng nếu Hoà Thượng bị bắt. Sự việc không thể xảy ra như trong xã-hội tự-do. Ông Dupuis đã bị bắt và tống-xuất khỏi Việt-Nam. Nhưng điều đó nói lên một tấm lòng cao- cả.

Ngay khi nghe tin Linh-mục Lý bị bắt, ngày hôm sau đồng-bào đã biểu-tình tại các toà đại-sứ, lãnh-sự CSVN ở Paris, San Francisco, Washington D.C., v.v.

Ngay cuối tuần đó, các nhà thờ làm lễ cầu-nguyện cho sự an nguy của Cha Lý. Các tôn-giáo hợp nhau trong các buổi thấp nển cầu-nguyện, và biểu-tình. Các tổ-chức, phong-trào giáo-dân, và giới trẻ hoạt-động mạnh kêu-gọi chính-giới can-thiệp. Thứ-trưởng Ngoại-giao Mỹ và Tổng-thống Bush đều lên tiếng phản-đối CSVN ngay. Chính-giới khắp thế-giới lên tiếng. Dân-biểu Lars Rise của Thụy Điển đến Việt-Nam thăm Cha Lý liền bị bắt, bị thăm-vấn và bị trục-xuất. Ngay tại Việt-Nam, Linh-mục

Chân Tín và nhiều linh-mục Giáo-phận Huế biểu đồng tình ủng-hộ Cha Lý, bất-chấp mọi nguy-hiểm.

Tất cả biểu-lộ một tấm lòng.

Nhưng người ta vẫn trông-chờ sự lên tiếng của Hội Đồng Giám-mục Việt-Nam.

Ngày 22.5.2001, 15 linh-mục Việt-Nam tại Đài Loan gửi một lá thư xin HDGMVN lên tiếng bênh-vực linh-mục Nguyễn Văn Lý sau những lá thư của và sự lên tiếng của giáo-sĩ và giáo-dân hải-ngoại, và quốc nội. Vẫn chỉ thấy một sự im-lặng. Người ta thắc-mắc về sự im-lặng này, mặc dù đã thắc-mắc từ lâu. Chúng ta tự hỏi rằng, có một nguyên-nhân cao-cả nào đủ sức cho sự im-lặng của các giám-mục Việt-Nam hay không? Rất có thể các ngài còn đang cân-nhắc hoặc chờ-đợi. Linh-mục Lý đang tuyệt-thực trong nhà tù cộng-sản, có thể chết bất cứ lúc nào. Trước sinh-mạng đứa con của mình, không có người mẹ nào cân-nhắc cả. Trước sự sống còn của đồng-đội mình, không người chiến-sĩ

đúng nghĩa nào chờ-đợi cả, khi mà họ cùng chiến-đấu cho một chính-nghĩa, cho vận-mệnh của dân-tộc họ.

Người ta bắt-đầu những nghi-vấn về nhiều phương-diện, có thể cả về phương-diện giáo-lý. Gì chứ giáo-lý mà không còn mang nhân-tính, không còn nguyên-nhân cao-cả, không còn gì với con người nữa thì chúng ta sẽ bắt gặp giáo-lý của một chủ-nghĩa như chủ-nghĩa Đức Quốc Xã hay chủ-nghĩa cộng-sản. Đấng Kitô dạy gì cho người Kitô giáo? Ngài minh-họa bằng một dụ-ngôn. "Ai trong ông, giả sử có một trăm con chiên và lạc mất một con, há người ấy lại không bỏ chín mươi chín con ngay nơi hoang-địa, mà ruổi theo con chiên lạc, cho tới khi tìm được nó ư?" (Lc 15,4) Người chăn chiên ấy không cân-nhắc cũng không chờ-đợi xem như thế nào thì an-toàn và có lợi hơn cho cả đàn chiên. Ông ta cũng không chờ cứu-viện trước khi lao mình đi tìm con chiên đang trong nanh vuốt của sói rừng. ●

Mái Ấm Thiên-Ân* Cám Ơn

Thầy trò mù MATA trong thời-gian tháng 4, 5 đã nhận được quà của:

- Nhóm các cụ và ông bà ở Winnipeg, Canada: 100.00 US\$ (Cụ Trần Thị Sửu: 30.00 CA\$, Bà Trần Thị Tinh: 20 CA\$, Ông bà Vũ Tăng: 105.22 CA\$. Cộng: 152.22 CA\$ = 100.00US\$)

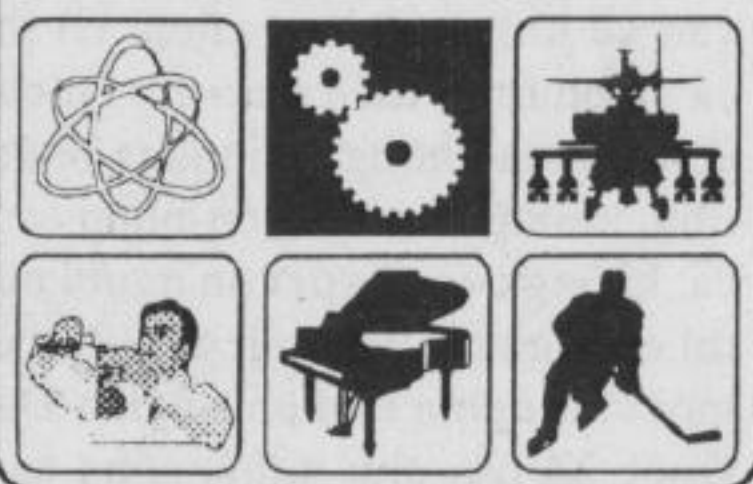
- Nhóm Ly Hương ở Montréal, Canada: 165 US\$ và 30 CA\$ (Chị Kim Xoa Nguyễn: 150 US\$, Chị Mai Hồng: 15 US\$, của chung nhóm: 30 CA\$)

- Anh Nguyễn Đình Hùng, Toronto: 100 US\$

Nhận được những món quà gửi đi từ nhiều hoàn-cảnh nhưng đều giàu tấm lòng như thế này, thầy trò MATA cảm thấy mình nhận được nhiều ngoài sự mong-đợi. MATA xin luôn luôn ghi-nhớ, cầu ơn may-lành cho các cụ, các bác, các anh chị và báo Làng Văn. (Nguyễn Văn Thông)

* Xin xem bài *Người đau khổ tạ ơn*, LV 207, trang 30

CUỘC ĐỜI TRƯỚC MẶT



Tên màn ảnh truyền hình, những bệnh nhân, hầu hết còn trẻ, khoảng 30,40 tuổi; cả nam lẫn nữ, bước đi lảo đảo, xiêu vẹo, vẻ ngờ nghệch thất thần như một người say rượu, vừa đi vừa múa giật (chorée). Họ không thể tự ăn uống, tắm giặt; tự mặc lấy quần áo. Họ không thể làm chủ được các cử động, trí tuệ họ suy đồi nặng. Họ không còn biết gì về những việc xảy ra chung quanh... Đó là những hình ảnh ghê rợn trong một thiên phóng sự được chiếu trên đài truyền hình quốc gia Pháp ngày 28.11.2000 về bệnh Huntington, một căn bệnh thuộc loại thần kinh thoái hóa có nguồn gốc di truyền mà cho đến nay, y khoa vẫn bó tay, để mặc cho các bệnh nhân tàn lụi dần trong đau khổ, tuyệt vọng của bản thân và gia đình họ. May thay, đã có một tin mừng! Cũng trong chương trình này, lần đầu tiên một nhóm các nhà khảo cứu người Pháp đã thành công trong việc ghép các tế bào thần kinh cho một số người bệnh. Kết quả rất khả quan. Trong vòng 5 năm nữa, bệnh này có thể được chữa lành. Các phương pháp thử nghiệm để xác nhận sự tiềm ẩn của bệnh có hiệu quả 100% (vài năm trước, việc thử nghiệm chỉ có thể cho kết quả khoảng 50%). Người ta đã xác nhận được tế bào di truyền và nguyên nhân hình

Bệnh Huntington: Phương-Pháp Trị-Liệu Mới

Minh Đạo

thành cùng hậu quả của bệnh. Trong vài năm nữa, sẽ có những thứ thuốc có thể ngăn ngừa hoặc làm trì hoãn việc phát bệnh trong khi chờ đợi một phương pháp chữa chạy hoàn chỉnh.

Sau đây là phần tóm lược các điểm chính trong bài *Hồ Sơ Bệnh Huntington* do nữ ký giả Natalie Levisalles thực hiện, công bố trên nhật báo *Libération* ngày 30.11.2000.

Một nhóm các nghiên cứu gia thuộc viện Inserm và bệnh viện Henri Mondor ở Créteil (Val-de-Marne) ngoại ô Paris, vừa chính thức thông báo lần đầu tiên một kỹ thuật mới trong y khoa: Phương pháp ghép các tế bào thần kinh để chữa trị chứng múa giật (chorée) của bệnh Huntington - một chứng bệnh thần kinh thoái hóa có nguồn gốc di truyền - đã được thử nghiệm thành công.

Các nhà khảo cứu ghép những tế bào óc của một bào thai (foetales) vào óc của 5 bệnh nhân để tái lập các luồng thần kinh đã bị hủy hoại. Trong một bản báo cáo đăng trên tập san y học *The Lancet* xuất bản ở Anh ngày 8-12-2000, các nhà khảo cứu công bố đã cải thiện được đáng kể tình trạng của 3 trong số 5 bệnh nhân được ghép thần kinh. Một tỉ lệ quá nhỏ cho một phương pháp chữa trị được chính thức thừa nhận; nhưng đã mang lại rất nhiều hy vọng cho những bệnh nhân vốn từ lâu không

có một phương pháp chữa trị hiệu nghiệm nào.

Từ năm 1996 nhật báo *Libération* đã cùng làm việc với các chuyên gia và gia đình các bệnh nhân; cùng chia sẻ với họ những hy vọng, phần khởi và cả những âu lo. Đây quả là một công trình rất có giá trị về các khía cạnh khoa học, xã hội và đạo đức. Nó cũng mở ra những đường lối mới trong việc chữa trị các chứng thần kinh thoái hóa và những chứng nan y có nguồn gốc di truyền.

Sơ lược về bệnh Huntington

Vào thời Trung cổ, điệu múa giật (chorée), một đặc trưng của bệnh Huntington, bị coi là vũ điệu của Saint-Guy. Người ta kết tội bệnh nhân là bị quỷ ám, quỷ nhập và đưa họ lên giàn thiêu. Tới thế kỷ 17, ở Salem, Mỹ, người ta vẫn kết tội họ là phù thủy và giết họ. Phải chờ tới năm 1872, một người Mỹ, ông George Huntington, mô tả bệnh này một cách khoa học, người ta mới biết đây là một chứng bệnh về thần kinh. Tuy nhiên suốt một thời gian dài, căn bệnh di truyền bất trị này vẫn được xem là một thảm kịch gia đình, một điều đáng xấu hổ; và bệnh nhân bị đem giấu đi, cả thầy thuốc cũng không biết. Mãi đến năm 1958, khi ca sĩ người Mỹ Woody Guthrie qua đời, nguyên nhân cái chết được công bố thì

công chúng mới biết rõ hơn về bệnh này.

Ngày nay, các nhà thần kinh bệnh học đã biết đích xác nguyên nhân di truyền của bệnh Huntington. Nhưng một khi chẩn đoán xong, bệnh nhân bị bỏ mặc và không được ngó ngàng gì tới; bác sĩ Jean Denis Degos than phiền. Năm 1993, nhờ sự xác định được tế bào di truyền của bệnh, từ đó mở ra một triển vọng lớn lao trong việc chữa trị bệnh Huntington, đồng thời góp phần đáng kể trong việc thúc đẩy hoàn thiện các phương pháp chữa những bệnh nan y có nguồn gốc di truyền và các chứng thần kinh thoái hóa khác như bệnh Parkinson, bệnh Alzheimer.

Tháng 12 năm 1996, lần đầu tiên một nhóm 5 bệnh nhân, được giáo sư Jean Paul Nguyen, một bác sĩ người Pháp gốc Việt, ghép thần kinh. Sau 4 năm, với biết bao hy vọng, chán nản và lo âu, cuối cùng, phương pháp mới mẻ này đã cho thấy những kết quả rất khả quan.

Những thảm kịch

Bệnh Huntington di truyền từ đời này sang đời khác. Nó tấn công vào một trong hai thế hệ. Nó hủy hoại cá nhân và làm nhiều gia



BS George Huntington Williams

đình tan vỡ. Có những gia đình âm thầm ẩn náu trong nỗi tuyệt vọng, đau khổ thầm kín. Nhưng cũng có những gia đình đã đoàn kết gắn bó với nhau quyết tâm chống lại căn bệnh. Nhưng trên tất cả, một khi bệnh đã phát ra, truyền từ đời này sang đời khác thì thật là một thảm họa! Bác sĩ Marc Peschanski nói: Tôi biết có những bệnh nhân không thể chịu đựng nổi! Tôi đã theo dõi và chứng kiến thảm cảnh ấy. Họ hoàn toàn biến đổi. Trước tiên, bệnh nhân có những cử chỉ không bình thường không thể che giấu được ngay cả những lúc họ tỏ ra tỉnh táo. Từ đó đời sống của họ bị đảo lộn. Họ mất tự chủ trong mọi sinh hoạt hàng ngày, suy nhược dần chỉ trong vài năm và sau đó là ... bệnh viện tâm thần!

Bệnh Huntington có một đặc điểm là chỉ tấn công trên thể xác và tinh thần những người đứng tuổi, khoảng 30,40, đúng vào thời kỳ thành công nhất của họ trong các lãnh vực xã hội và nghề nghiệp. Họ thường còn có các con nhỏ để nuôi. Nhưng điều tệ hại nhất là lưỡi gươm Damocrès - lưỡi gươm từ thần - treo lơ lửng trên đầu họ! Khi một người được cho biết có nhiều rủi ro mắc bệnh thì họ thấy trước tất cả những tác hại của bệnh vì họ đã từng chứng kiến cảnh người thân của họ tàn lụi dần trong nhiều năm mà không có cách gì chữa trị. Họ ý thức được mối đe dọa và sống trong mặc cảm có tội vì đã gieo mầm bệnh cho con cái. Viễn ảnh thật hãi hùng: gia đình tan rã, vợ chồng đổ lỗi cho nhau, con cái bỏ đi... Người ta không thể trong nhiều năm bình thần nhìn thấy anh, chị em hay mẹ chết dần chết mòn trong những điều kiện thảm khốc!

Bác sĩ Peschanski ghi nhận: Không thể tưởng tượng nổi nỗi đau khổ đè nặng lên bệnh nhân! Bác sĩ Anne Catherine Bachoud-Lévi nói

tiếp: Mang một chứng nan y di truyền, bệnh nhân phải chịu những vấn đề gia đình, xã hội rất nặng. Họ bị gia đình ruồng bỏ, xã hội kinh tởm. Phải chờ 7 năm sau một bệnh nhân mới dám thú thật với tôi rằng cha ông ta đã tự treo cổ chết! Khi một bên hôn phối khám phá ra người kia bị bệnh thì tất cả sẽ đảo lộn! Một đứa bé 12 tuổi trách móc mẹ nó sao lại kết hôn với cái của nợ ấy! (bố nó!). Trong một buổi hội thảo ở trụ sở của hội Những Người Bị Bệnh Huntington, các bệnh nhân trẻ, đặc biệt là phái nữ, kể lại thời thơ ấu của mình và khóc. Họ kể về cảnh người cha hoặc mẹ của họ bị bệnh đi lao đảo ngoài đường khiến láng giềng trêu chọc: Mẹ (hoặc cha) mày đi như một thằng hề! Hoặc: Coi bố mày kia, lão say quá cỡ! Đến nỗi, có bác sĩ còn hỏi bệnh nhân của mình: Ông đã uống thứ gì thế?

Agnès kể rằng 20 năm trước bà của cô đã sống khép kín trong một cái hầm. Từ lâu, người ta đã loại trừ bệnh nhân như những kẻ tội đồ! Mới vài năm trước thôi, người ta còn vội vàng đẩy các bệnh nhân vào các viện tâm thần hoặc đem giấu đi; cảm thấy xấu hổ vì những cử chỉ, hành động của người bệnh. Bởi vì, gia đình và ngay cả các bác sĩ điều trị cũng chẳng biết cách xoay xử nào khác. Các bệnh nhân, vì mặc cảm và sợ hãi cũng thường che giấu bệnh mình cho đến khi không thể giấu được nữa. Thật là cả một quả bom nổ ngay trước mặt! Tất cả đều gây đổ vỡ và không thể đảo ngược được.

Một thiếu phụ đặt câu hỏi: Cứ hãy tưởng tượng rằng một bà di của ông bị bệnh, thế khi nào tới mẹ ông? Tới phiên các anh hoặc em ông? Và khi nào thì... tới ông? Quả thật đó là một nỗi kinh hoàng thường trực! Người ta rình mò lẫn nhau, cố tìm những dấu hiệu của bệnh xuất hiện trên những người

thân và ngay trên chính họ. Một vài cử chỉ không bình thường? Một vài bước loạng choạng? Một vài vế bút rút, khó chịu, cấu gât? Hình như có đôi lần lời nói ấp úng?... Tất cả đều có thể bị nghi ngờ là những dấu hiệu phát khởi của bệnh. Và tất cả sẽ đổi thay!

Một bà khác kể rằng gia đình bà đã tan vỡ từ khi bà còn trẻ. Người anh không bị bệnh không còn muốn tiếp xúc với các chị, em bị bệnh nữa. Mới gần đây thôi, một đứa cháu gái của bà đã tự tử!

Bên cạnh những đảo lộn, sụp đổ, đầy đau khổ này cũng có những điều tích cực. Có những gia đình cùng gắn bó, khuyến khích bệnh nhân, đoàn kết trong cuộc chiến đấu với căn bệnh quái ác. Có những thiếu phụ chịu nhiều hy sinh chăm sóc các anh, em của họ. Có những người vợ và gia đình vợ săn sóc tận tâm người chồng bị bệnh. Họ kiên trì tiếp tục cuộc chiến đấu đầy đau khổ đến cùng trong khi chẳng có gì bó buộc họ phải chịu sự hy sinh lớn lao đó ngoài niềm cảm thông và tình yêu vô biên.

Những tế bào thần kinh chết

Bệnh Huntington tấn công 3 trên 10.000 trẻ sơ sinh. Một đứa trẻ có cha hay mẹ mang tế bào gây bệnh có nguy cơ 50% mắc bệnh. Nước Pháp có khoảng 18.000 người mang mầm bệnh, còn trong thời kỳ tiềm phục và sẽ phát tác. Hiện nay có khoảng 6000 người đã phát bệnh. Năm 1993, người ta đã khám phá ra tế bào tác nhân gây bệnh.

Nhắc lại sơ lược về tế bào di truyền: Người ta so sánh ADN (Acide désoxyribonucléique) với một bài viết được cấu trúc bằng 4 chữ ACTG kết hợp với nhau đến vô cùng. Trên các gene, những chữ (bases) luôn luôn kết hợp với

nhau thành từng bộ ba (triplets) ACT, CGA, ATC... Vai trò của gene đã được định trước trong vai trò sản xuất các loại protéines theo một mã số (code) tương đối giản dị. Các bộ ba (triplet) lập chương trình sản xuất một loại acide animé; sau đó các acide animé này kết hợp với nhau tạo thành các protéines của thế giới sự sống (monde vivant). Các bộ ba CAG lập chương trình sản xuất glutamines. Thường thường, bộ ba CAG được lặp đi lặp lại dọc theo gene CAG CAG CAG... Nhưng có lúc nó làm đúng, có lúc sai và đó là tất cả bài toán của bệnh Huntington. Trong những người khỏe mạnh, những bộ ba CAG được lặp đi lặp lại từ 6 đến 31 lần. Trong người bị bệnh, tần số (fréquence) này là từ 36 đến 121 lần. Trong hai loại này, đặc biệt là trong vùng từ 31 đến 35, những người mang những bộ ba này chưa bị bệnh nhưng con số bộ ba này có nguy cơ tăng lên trong thế hệ sau. Con cái của họ có thể có 50% mang các gene không bình thường.

Những lỗ hổng trong óc: Ngày nay, những nhà thần kinh sinh học (neurobiologiste) đã biết rằng những tế bào thần kinh trong vùng striatum, sau khi ngừng hoạt động trong khoảng 20, 30 năm hoặc 40 năm thì tự tiêu hủy gây ra những lỗ hổng trong vùng striatum. Các tế bào hư hoại này cứ xâm lấn dần sang các vùng khác, chẳng hạn vùng cortex (vỏ não) theo một vận hành đến nay người ta vẫn chưa hiểu rõ.

Những dấu hiệu của bệnh: Sự hủy hoại striatum tạo ra những sự suy giảm về trí tuệ, những xáo trộn trong cơ năng vận động (troubles moteurs) gây ra những cử động múa giật (mouvements cholériques) và những xáo trộn bất thường về tâm lý. Bác sĩ Jean Denis Degos cho biết: Bệnh nhân

có những cơn múa giật, họ lẫn lộn chuyện nọ xọ chuyện kia. Bệnh phát khởi trong khoảng 30, 40 tuổi và dẫn đến tử vong trong vòng 15 đến 20 năm sau.

Phẫu thuật ghép thần kinh

Một khi biết được căn bệnh cùng tác nhân chính gây bệnh, bước kế tiếp là khám phá ra bệnh trong thời kỳ tiềm ẩn, tìm cách ngăn chặn phát triển bệnh và cuối cùng chữa lành bệnh.

Tháng 11 năm 1995 ở San Diego, Hoa Kỳ, trong hội nghị các nhà thần kinh bệnh học thế giới, bác sĩ Marc Peschanski chính thức thông báo ông và một nhóm các nhà chuyên môn người Pháp của bệnh viện Henri Mondor ở Créteil (vùng Val de Marne) bắt đầu thử nghiệm một phương pháp mới đầy tham vọng và cách tân trong việc chữa trị bệnh Huntington.

Nếu bác sĩ Peschanski là người khởi xướng và chịu trách nhiệm chính của chương trình thì nữ bác sĩ Anne Catherine Bachoud Lévi là người chịu trách nhiệm chính về lâm sàng trong nhiều năm. Cả một núi công việc đè nặng lên vai, bà nói: Trong nhiều năm theo dõi, giúp đỡ các bệnh nhân, không phải chỉ một lần tôi nghe một bệnh nhân thú thật là nếu bệnh nặng thêm, họ sẽ tự cho một phát súng vào đầu! Tôi không thể bỏ mặc họ với những đau khổ ấy. Không thể chịu bó tay trước thách thức to lớn về y khoa này. Giờ đây, tôi có thể nói với họ rằng trong 5 năm tới sẽ có một thứ thuốc làm bệnh trạng ổn định trong khi chờ đợi thử nghiệm thành công phương pháp ghép tế bào thần kinh. Tôi luôn nhắc họ là phải tiếp tục cuộc chiến đấu, phải vững vàng chịu đựng. Tôi ở đây là để cùng với họ tiếp tục cuộc chiến đấu này.

Cuộc chiến đấu chính là các

phương pháp thử nghiệm định bệnh và phương pháp ghép thần kinh trị bệnh. Ngày nay, chỉ cần lấy một chút máu để thử nghiệm, người ta có thể biết chính xác đến 100% là bệnh còn tiềm phục. Việc thử nghiệm để định bệnh đặc biệt quan trọng trong việc khám tiền sản (prénatale) giúp bệnh nhân có những đứa con lành mạnh và nhất là để giúp chống lại các chứng tinh thần suy sụp, có lợi về cả hai mặt xã hội và tài chính.

Từ năm 1991, ở bệnh viện Créteil, người ta đã ghép các tế bào của một bào thai cho các bệnh nhân Parkinson. Những thử nghiệm trên chuột và khi chứng tỏ rằng việc ghép tế bào thần kinh vào vùng striatum đã cải thiện rõ rệt các chức năng vận động và nhận thức (faculté cognitive).

Ngày 19.4.1996, 30 bệnh nhân từ khắp nước Pháp tụ hội về bệnh viện Créteil để được khám nghiệm tuyển chọn trong đợt thử nghiệm đầu tiên. Sau nhiều cuộc khám nghiệm tỉ mỉ, cuối cùng chọn được 5 bệnh nhân.

Giáo sư Jean Paul Nguyen là một người Pháp gốc Việt. Ông là chuyên gia duy nhất trên đất Pháp có khả năng thực hiện phẫu thuật ghép thần kinh. Trên thế giới cũng chỉ có 3, 4 người có khả năng này. Tại phân khoa thần kinh bệnh viện Henri Mondor, bác sĩ Nguyen họp bàn lần cuối cùng với các bác sĩ và các chuyên viên sắp cùng ông thực hiện phẫu thuật hết sức tinh tế, phức tạp và nhiều rủi ro này. Ông rất bình thản. Trước đó, các bác sĩ Peschanski và Philippe Hantraye lấy các tế bào thần kinh từ một bào thai đã tượng hình được khoảng 7, 9 tuần lễ sau một vụ phá thai, cắt thành những mẫu nhỏ chừng 1mm. Bác sĩ Nguyen đặt một dụng cụ đặc biệt trông như một cái lồng sắt bao lấy đầu bệnh nhân. Từ cái lồng này, người

ta dùng các ống tiêm đặc biệt để có thể đặt các mẫu thần kinh bằng những cái kim tiêm dài vào các vùng não đã được xác định trước. Bác sĩ Nguyen khoan một lỗ nhỏ đường kính khoảng 1.2 mm trên trán bệnh nhân và ông bắt đầu đặt 5 mẫu thần kinh trên một quỹ đạo (trajectoire) khoảng 7 cm trong vùng não striatum của bệnh nhân. Tất cả có 8 quỹ đạo cấy, tổng cộng có 40 mẫu thần kinh được ghép. Sau 6 giờ thao tác liên tục, bác sĩ Nguyen hoàn tất mỹ mãn công việc ghép vào lúc 20 giờ. Tổng cộng ông đã ghép 200 mẫu tế bào cho 5 bệnh nhân.

Chờ đợi, hy vọng và ngỡ vực. Đã 4 năm trôi qua. Người ta nóng lòng chờ đợi kết quả công việc. Các bệnh nhân vẫn thường xuyên được theo dõi, chăm sóc và các chuyên gia vẫn có những buổi họp hàng tháng để kiểm tra các kết quả. Đã có nhiều lo lắng, nhiều khi tưởng chừng không thể vượt qua được. Cho đến tháng 5.1999 người ta vẫn có cảm tưởng các điểm ghép không tiến triển, không một dấu hiệu khả quan! Thế là thất bại! Chúng ta đang ở trong một đường hầm! Bác sĩ Philippe Rémi than. Nhưng bác sĩ Bachoud Lévi, nhờ gần gũi, theo dõi trực tiếp tình trạng của các bệnh nhân, vẫn còn tin tưởng. Bà cho biết đã có vài cải thiện ở 3 trên 5 bệnh nhân được ghép.

Trong buổi họp ngày 26.11.1999, bác sĩ Philippe Rémi đã dùng một *logiciel* mới, đặc biệt dùng trong y khoa, cho thấy những hình ảnh rõ và đầy đủ hơn. Thật tuyệt vời! Các chỗ ghép đã có những kết quả khả quan. Cùng với những kết quả phân tích, thử nghiệm, 3 trong số 5 bệnh nhân được ghép cho thấy những tiến triển tích cực rõ nét. Hai trường hợp thất bại. Các bệnh nhân và gia đình họ đã cảm nhận cụ thể các

kết quả như: các cử chỉ bất thường biến mất, các cử động co giật giảm. Có bệnh nhân đã có thể lái xe và đi làm lại, dù bán thời gian. Jean Yves, 47 tuổi được ghép thần kinh hai lần - lần đầu ngày 9.4.1997, lần sau tháng 5.1998 - sau 6 năm dài tàn phế nay đã có thể chạy xe đạp, chơi đàn ghi-ta, bơi lội như trước khi bị bệnh. Các bệnh nhân đã có thể tự làm những việc như tắm rửa, mặc quần áo, lái xe; những việc trước kia họ không làm được một mình. Trí nhớ của họ được cải thiện. Có hai trường hợp không có kết quả. Một bệnh nhân bị một u nang (kyste) xuất hiện làm cho các kết quả khả quan ngưng lại. Một người bị một cơn suy sụp tinh thần nặng.

Ngày thứ bảy, 10.12.2000, đài truyền hình quốc gia Pháp theo thông lệ hàng năm, phát động trên toàn nước Pháp chương trình Téléthron kéo dài suốt 30 giờ nhằm quyên góp tiền cho các chương trình nghiên cứu và thử nghiệm các loại thuốc, các phương pháp chữa trị mới chống lại các chứng nan y di truyền, đặc biệt cho trẻ em. Hàng chục triệu người đã hưởng ứng chương trình này và tổng số tiền hứa tặng lên tới con số kỷ lục hơn 500 triệu quan Pháp. Hình ảnh giáo sư Jean Paul Nguyen đang thực hiện phẫu thuật chiếm trọn trang nhất của tờ *Libération* và sự xuất hiện của hai bác sĩ Peschanski và Anne Catherie Bachoud Lévi trên màn ảnh truyền hình thông báo kết quả của công việc sau 4 năm kiên trì, đã góp phần không nhỏ làm cho dư luận Pháp và các cấp có trách nhiệm quan tâm nhiều hơn đến những bệnh nhân đã từ lâu sống âm thầm đau khổ trong quên lãng của xã hội. Đó là phần thưởng tinh thần rất quý báu dành cho các bậc đáng được vinh danh là *Lương y như từ mẫu!* ●

Chợ Búa, Chữ Nghĩa

Trần Văn Tích
Nguyễn Thị Thục

Lưu vong là một hiện tượng không bình thường trong lịch sử nhân loại. Chỉ khi nào một thành phần dân tộc không còn quyền sống trên quê hương nữa thì nó mới đành lòng xé ruột ra đi. Nhưng thường thường đối tượng ly hương vốn thuần nhất và con số lưu dân cũng không lớn. Ở nước ta, khi nhà Trần chủ trương tiêu diệt tận gốc nhà Lý thì một số hoàng thân quốc thích đã trở thành thuyền nhân lưu lạc sang các quốc gia phương bắc. Trong đệ nhị thế chiến, có chừng ba vạn trí thức Pháp vì chống đối chế độ Vichy nên sống lưu vong ở Hoa kỳ, chủ yếu ở New York và vùng bờ bể phía đông. Riêng chỉ có chế độ cộng sản mới đạt mức độ tàn ác đến nỗi tạo thành làn sóng di tản ồ ạt và rộng lớn qui tụ đủ mọi tầng lớp dân tộc, đủ mọi cộng đồng nhân chủng, đủ mọi tập thể nghề nghiệp. Người tỵ nạn Việt nam, lần đầu tiên trong lịch sử, phân tán trên khắp địa cầu. Một nhu cầu mới xuất hiện, nhu cầu trao đổi tiếp xúc với cái xa, cái lạ. Ngôn ngữ, công cụ giao tế của quần chúng, một sớm một chiều bỗng bị thách thức, thử nghiệm trong môi trường mới. Nó tự dưng phải mang một nhiệm vụ tân thời vì cuộc sống nơi xứ người đòi hỏi những tín hiệu thông báo thích đáng nhằm làm cho lời nói ra, chữ

ghi lại phát huy đến mức cao nhất khả năng thuyết minh, trao đổi, biên chép, tồn trữ.

Hãy lấy một ví dụ cụ thể: phở. Thuở còn ở trong nước, không ai băn khoăn về nội hàm ý nghĩa của đơn vị ngôn ngữ này. Có chăng chỉ là sự phân biệt thể loại: phở tái, phở tàu bay, phở gà, phở 79. Nhưng ở quận 13 thủ đô Paris thì phở không còn thuộc đặc quyền thường thức của người Việt lưu vong, các sắc dân khác cũng có thể có nhu cầu ăn phở. Và vì công cụ trao đổi giao tế không còn là tiếng Việt độc quyền duy nhất nên tất nhiên phải nghĩ đến sử dụng tiếng Pháp, là thứ tiếng của mảnh đất đang cư mang các sắc dân khác nhau sống lẫn lộn và ăn lẫn lộn trên rue d'Ivry chẳng hạn. Gì chứ để chỉ phở thì các ông tây bà đầm đã có sẵn tiếng gọi thích nghi từ lâu: *soupe chinoise*. Nhưng chính do đây mà thành chuyện. *Soupe* là cháo, *chinoise* là Tàu. Phở đâu phải cháo Tàu! Tuy nhiên tiếng nói chữ viết vốn mang tính ước lệ nên quán lệ ngôn ngữ chấp nhận rằng phở là *soupe chinoise*, thôi thì chúng ta hăng băm bưng chịu vậy. Nhưng đại gia đình phở còn có hủ tiếu, bún riêu, bún bò (Huế), bánh canh, miến. Phải động não tìm chữ, chẳng hạn để ghi tên các món ăn này trên thực đơn dành cho thực

khách khác màu da, khác tiếng nói. Và thế là ngôn ngữ lưu vong trải qua một quá trình không ngừng giãn nở để đáp ứng nhu cầu giao tế ngày càng to lớn của xã hội tỵ nạn. Quá trình đó chủ yếu sẽ hình thành và cố định hai thao tác cơ bản là thao tác lựa chọn và thao tác kết hợp. Thao tác lựa chọn dựa trên khả năng của ngôn ngữ qua đó các đơn vị ngôn ngữ có thể luân phiên cho nhau nhờ vào tính tương đồng giữa chúng. Thao tác kết hợp dựa trên khả năng khác của hoạt động ngôn ngữ khiến các yếu tố ngôn ngữ có thể đặt bên cạnh nhau nhờ vào mối quan hệ tương cận giữa chúng.

Chợ Bàu Sen bán nhiều thứ cá, chẳng hạn cá sông, cá thu, cá ngừ. Mỗi thứ cá có tên gọi minh bạch, rõ ràng, được người mua và người bán đồng hương đồng lòng chấp thuận. Trong tiếng Pháp tiếng Anh, có những từ ngữ tương đồng có thể luân phiên thay thế: cá sông là *mackerel*, *maquereau*; cá thu là *tuna*, *thon*. Nhưng đến cá ngừ thì đã gặp khó khăn lúng cùn rồi: trong siêu thị Tang Frères ở quận 13, cá ngừ có khi mang tên *maquereau*, có khi lại được gọi là *thon*. *Thon*, do quán lệ ngôn ngữ, lẽ ra phải để dành cho cá thu, *maquereau* nếu do quan hệ ngôn ngữ tương cận mà dùng chỉ cá ngừ thì có khi cá sông sẽ đâm đơn đi kiện. Đó là chưa kể tới những thứ cá mà địa bàn sinh trưởng quen thuộc là sông ngòi hay bờ biển Việt nam: cá lóc (cá tràu, cá quả), cá thác lác, cá diếc, cá rô; nay vì nhu cầu ẩm thực cần được nhập cảng hay di thực qua xứ người thì đành bỏ với tên gì đây? Cửa hàng bán thực phẩm Á châu của người Việt ở Bonn nhập cảng chả cá thác lác từ Việt nam qua ngã Hòa lan. Tên gọi của hải sản này bằng tiếng

Đức là *Gummifisch*, cá cao su! Dịch những đoạn ngắn *Truyện Tám Cám* sang tiếng Pháp ở cấp tiểu học, đã ghi tâm khắc cốt rằng con cá bống là *goujon*, nay thấy bằng tên *goujon* được cấm ở chậu cá lồng tong trong tiệm bán cá do người Maroc khai thác ở thủ đô cũ của nước Đức. (Người Maroc nhập cảng cá từ Pháp sang bán ở Đức, họ nói tiếng Pháp). Lại còn những thứ cá có ở xứ người mà không có ở xứ mình. Con cá *truite* quen thuộc trong các bài tập đọc Pháp văn được từ điển dịch là cá hương tuy thịt nó ăn chẳng thấy thơm. Cá hương tiếng Anh là *trout*. Có con cá nổi tiếng vì những bước vây (không phải bước chân) lãng du nhưng không hề quên cội nguồn là con cá hồi, ta gọi thế chắc vì nó học rất thuộc bài *Hồi hương ngẫu thi* của Hạ Tri Chương. Cá hồi tên tiếng Anh Pháp là *salmon*, *saumon*. Con cá *Hering* mà người Đức rất ái mộ có tên tiếng Anh là *herring*, tiếng Pháp là *hareng*. Từ điển Đào Duy Anh dịch là “một giống cá mòi”. Trời đất quỷ thần! Con *hareng* đóng hộp, con *hareng* vô chai, con *hareng* xông khói, con *hareng* đông lạnh, nó có hề giống cá mòi chút nào đâu! Không nhờ ơn Bác Đảng (!) có dịp cho cả triệu triệu người đi ra nước người và nước ngoài, cứ ru rú ở nhà tra từ điển, bao giờ mới thấy từ điển tào lao? Từ điển Đức-Việt dịch *Sardelle* là cá đối, trật lất, nếu đối chiếu với thị trường cá mú bên ni.

Vả lại trong thực tế, nhu cầu giao dịch khiến quần chúng tự động sáng tạo ngôn ngữ mà không hề cần tra từ điển, từ điển, lại càng không cần đến các trí thức hàn lâm. Cách đây hơn mười năm, người viết bài này, qua một loạt thư từ trao đổi cùng Luật sư Hoàng Cơ Thụy, tác giả bộ *Việt Sử Khảo Luận*, ngẫu nhiên có dịp

nhắc đến tên gọi khoa học của con cá trầu, tức cá quả, tức cá lóc. Đối với khoa học, việc đề ra một thuật ngữ làm ranh giới để qui tụ trong đó tất cả những đối tượng cùng loại bao giờ cũng là một tiền đề không thể thiếu trong việc phân loại. Trong động vật học, thực vật học, giới nghiên cứu dựa vào những tiêu chuẩn hình thái học, sinh thái học, tổ chức học, sinh học phân tử v.v.. để đặt thành danh pháp nhị nguyên bằng tiếng La-tinh (mà người chủ xướng là nhà bác học Thụy điển Carl von Linné) qua danh pháp này, mỗi con vật, mỗi ngọn cỏ đều được xếp vào một giống, một loài nhất định. Ai phát hiện ra một chủng loại động vật hay thực vật mới thì đề nghị một tên gọi mới, thường khi còn kèm theo tên của người khám phá. Như vậy, đã từ lâu, con cá lóc, cá trầu, cá quả bắt buộc phải có tên gọi khoa học gồm hai chữ, như mọi con cá khác. Trong chương trình giảng dạy dành cho sinh viên chuẩn bị vào trường y khoa, ở những giờ thực tập sinh học động vật, có buổi thực tập mổ cá lóc. Người sinh viên phải nhớ nằm lòng tên khoa học của cá, chi phái của cá, gia tộc của cá để ghi lại khi thi thực tập cuối năm. Tuy nhiên do lâu ngày không còn phải mổ cá lóc là một, do chầy tháng không được ăn cá trầu là hai, nên tôi quên mất tên khoa học của nó. Nhưng có người giúp nhớ lại. Tiến sĩ Thái Văn Kiểm theo dõi những bài trao đổi của chúng tôi, tra cứu từ điển và góp ý rằng cá trầu có thể gọi là *poisson ophicephale strié*. Như vậy, những người biên soạn sách báo, do nhu cầu thông tin, đã dựa vào danh tính khoa học của cá trầu để đặt tên cho nó; tên đó có lẽ là *Ophiocephalus striatus*. Nhưng nếu hôm nay, Tiến sĩ Thái Văn

Kiểm và Luật sư Hoàng Cơ Thụy có dịp ra Tang Frères thì chắc chắn sẽ thu lượm được tên cá trầu bằng chữ tây hẵn hoi, và chắc chắn hơn nữa, tên đó không hề có quan hệ dây mơ rễ má gì với tiếng La-tinh La-teo hết. Bởi nếu không có tên tây thì làm sao mua và bán cá lóc giữa các sắc dân khác nhau đang lưu cư nơi Thủ đô Ánh sáng bên cạnh tập thể tây đầm? Cá lóc đông lạnh được giới thương gia doanh nhân đặt tên là *poisson mud congelé*, mắm cá lóc là *poisson mud préparé*. Nếu có chú GI nào lấy vợ Việt mà mê mắm cá lóc thì tầng lớp buôn bán xuất nhập cảng cũng có sẵn tên tiếng Anh để phục vụ: *pickled mud fish*. Cá sặc cũng được đăng bộ rõ ràng, mắm cá sặc mang tên Tây *gouramy préparé*, mang tên Mỹ *pickled gouramy fish*. Tôi không tìm được chữ *mud* trong từ điển Pháp văn loại phổ thông nhưng chữ *gourami* thì có (viết với i chứ không phải y). Từ điển Pháp-Việt cũng có quyển ghi và dịch là: giống cá thia lia. Lâu nay cứ nghĩ rằng chữ *gouramy* chắc là tiếng Tagalog hay tiếng Thái lan! Hoặc giả chính nó là Tagalog Pháp-hóa, Anh-hóa?

Người Việt mà không thường thức được mắm nêm thì coi như chưa biết bảo tồn văn hoá dân tộc. Lưu vong tỵ nạn ở xứ người, nhu cầu thưởng thức mắm nêm theo đuổi chúng ta dai dẳng, bền bỉ. Và thế tất nhiên chợ búa cũng có nhu cầu chữ nghĩa dành cho mắm nêm: tiếng Anh gọi nó là *salted anchovies*, tiếng Đức *gepoekelter Anchovis*. Pháp-Việt từ điển Thanh Nghị dịch *anchois* là cá đối, Đào Duy Anh dịch là cá chày, cá đối, Anh-Việt từ điển Nguyễn Văn Khôn cũng dịch *anchovy* là cá đối. Rõ ràng thực tế đã phủ nhận khoa từ điển học một cách phũ phàng vì chúng ta đều biết rằng

mắm nêm không hề làm bằng cá đối mà bằng cá đuối, thứ cá nhỏ con, chỉ dài chừng 5-6 cm trong khi cá đối nhiều vây và lớn ít nhất cũng 15-20 cm. Như vậy, quần chúng đã dùng quyền phủ quyết để bác bỏ quyết nghị của giới biên soạn từ điển và đã dành cho cá đuối tên gọi *anchovy*, *anchois*, *Anchovis*. Thực tiễn chợ búa đã thắng, giới biên soạn từ điển phải chịu thua thôi. Muốn đặt tên ngoại ngữ cho cá đối phải rón tìm tên khác. Cùng theo chiều hướng đó, *okra* tiếng Anh là đậu bắp, không có oong đơ gì cả, vì ở Âu ở Mỹ, các siêu thị đều nhất loạt gọi tên như vậy chứ không hề lưỡng lự, do dự như Nguyễn Văn Khôn thích nghĩa trong Anh-Việt từ điển: "*okra: cây bắp cây, một giống cây ngứa bưng*".

Broccoli nguyên là chữ Ý chỉ một loài cải xanh, nay đã trở thành quốc tế, được cả thế giới đồng thanh sử dụng, dù đôi khi với chút ít biến đổi, chẳng hạn chữ Pháp viết *brocoli* chỉ có một c. Có nên đặt tên cho *brocoli* là cải bông?

Taro là môn, chữ này xuất xứ từ ngôn ngữ Polynésie; các tên *longan*, *kimquat*, *litchi* để chỉ nhãn, quýt, vải rõ ràng là chữ Tàu âu-tây hoá.

Có những cung cách đặt tên chủ yếu dựa vào mối quan hệ tương cận giữa các yếu tố ngôn ngữ. Đậu phụ được Đức gọi là *Sojabohnenkaese*, cả hai yếu tố cấu thành từ ngữ đều chỉ có tính cách họ hàng chứ không chỉ đích xác đối tượng vì *Sojabohnen* là đậu nành, *Kaese* là phó-mát.

Chợ búa còn nhiều chữ nghĩa nữa. Nó có khối từ vựng riêng sát với nhu cầu thực tế, đáp ứng được đòi hỏi thông tin giao thiệp. Từ điển bị nó cho là không thương tiếc. Huống chi một trong những vấn đề khó khăn và phức tạp của

từ điển song ngữ đối chiếu là việc xác lập quan hệ tương đương giữa các đơn vị thuộc ngôn ngữ được đối chiếu và ngôn ngữ đối chiếu; vì thế những "thuật ngữ" biểu thị các khái niệm phổ thông nơi chợ búa trong các ngôn ngữ Âu Tây được đối chiếu với các "thuật ngữ" tiếng Việt trong các từ điển chỉ đạt được tính chính xác tương đối. Mặt khác, môi trường mậu dịch đòi hỏi một tiếng nói riêng, ngôn ngữ mậu dịch là yếu tố thể hiện một cách trực tiếp tiếng nói riêng ấy. Ngôn ngữ chợ búa trở thành nơi giao hòa nổi bật của các tín hiệu diễn đạt phương pháp sáng tạo của quần chúng, nó hoá nên nơi biểu hiện tập trung các nét độc đáo trong phát minh tập thể. Lời nói hàng ngày từ cửa miệng dân gian vốn bao hàm nhiều lối ví von, nhân hoá, ẩn dụ... cực kỳ uyển chuyển, đầy tính sáng tạo. Khẩu ngữ vốn là một phong cách ngôn ngữ diễn tả ý tình sinh động. Và khẩu ngữ nước ngoài là nguồn tài liệu phong phú giúp chúng ta nghĩ ra các tên gọi mới cho hàng hóa, rau cải, hoa quả; một khi trong tiếng nước ta chưa có các từ ngữ tương đương.

Người Pháp gọi nếp là *riz gluant*, gạo dính; tiếng Đức chuyển thành *Klebreis*, gạo nhựa. Các loài hoa hồng thường được đặt tên theo cung cách tổ hợp: một từ mới ghép với *rose* cho tên thích nghi: *Pfingstrose* là hoa mẫu đơn (tiếng Pháp *pivoine*, tiếng Anh *peony*), có lẽ vì hoa thường nở vào lễ Hiện xuống Pfingsten, sau khi bị Thánh Thần Hoàng Đế Vô Tắc Thiên bắt tội khi quân đầy xuống Giang nam và đầy luôn qua... Đức quốc; *Stockrose* (tiếng Pháp *rose trémière*) là mận đình hồng, được gọi như vậy vì cây cao hơn một mét, mọc thẳng như một cây gậy (*Stock*). Hoa vạn thọ

mang tên *Studentenblume*, hoa sinh viên vì, theo lời giải thích của giới trồng tía buôn bán hoa, nó dễ trồng, giá rẻ, thích hợp với túi tiền hàn sĩ. Cây *pensee* nở hoa có ba cánh lớn một cánh nhỏ, cánh nhỏ ngồi trên đài hoa tựa như bà mẹ nhỏ ngồi trên ghế nên khẩu ngữ dân gian kêu nó là *Stiefmuetterchen* (*Stiefmutter*: mẹ kế, dì ghẻ). *Chestnut* là hạt dẻ, củ nănng coi cũng giống hạt dẻ phần nào, lại mọc dưới nước nên gọi là *Waterchestnut*, tiếng Đức *Wasserkastanie*.

Còn có trường hợp tây phải học ta. Nơi vùng tôi ở trước kia có tiệm ăn do người Việt khai thác. Hàng tuần một anh tài xế người Hoà lan chở rau tươi và hoa quả đến giao hàng cho chủ tiệm. Bà chủ chỉ biết gọi "ngò nhí" để phân biệt với "ngò tây". *Koriander* tiếng Đức gốc gác từ tên khoa học *Coriandrum sativum* L. quá khó phát âm đối với cái lưỡi không xương của bà. Cho nên anh chàng người Tây phương phải học nghe các chữ "ngò nhí, ngò tây" để lấy đúng món hàng giao cho thân chủ!

Mẹ thầy Mạnh xưa nay vốn có tiếng là hiền mẫu. Bà đổi chỗ ở đến ba lần vì sợ con nhiễm tính xấu của người lân cận, nên thơ cổ mới có câu:

Nhớ xưa Mạnh mẫu đức hiền.

Bà hiền thực nhưng chưa chắc bà đã... khôn. Chưa chắc bà đã hoàn toàn có lý khi không cho con trai ở gần chợ. Chợ cũng động não, chợ cũng sáng tác. Theo cung cách của nó. Và phải chăng chính vì không được ở gần *supermarket* nên vị Á thánh, như bậc Vạn thế sư, chỉ biết thuật nhi bất tác?

Thật vậy, ngôn ngữ là phương tiện, là công cụ để mọi người giao thiệp với nhau, trao đổi tín hiệu và đi đến hiểu biết nhau trước

khi... sáng tác. Là hiện tượng xã hội, ngôn ngữ phát sinh từ nhu cầu của con người cần truyền đạt thông tin cùng nhau trong quá trình tiếp xúc. Qua lời nói chữ viết, con người tùy hoàn cảnh mà sáng tạo ra những khái niệm và những phạm trù thuộc đời sống. Nếu người cộng sản đề cao vai trò của giai cấp thì ngôn ngữ, tự thân, vốn không mang tính giai cấp; nó phục vụ toàn thể xã hội, nó là mối dây liên lạc giữa người và người, bất cứ người thuộc về giai cấp nào, chủng tộc nào. Trình độ phát triển của ngôn ngữ, mức độ phong phú của tiếng nói, thái độ thích ứng của từ vựng chi phối vai trò tác nhân môi giới. Cho nên vốn liếng từ vựng của một ngôn ngữ ở trong trạng thái hầu như không ngừng biến đổi. Và vì chợ búa là nơi chốn con người tiếp xúc trực tiếp và đông đảo nên không nơi nào bằng nơi này, công cụ giao tiếp của con người là ngôn ngữ được phù sa văn hóa bồi đắp đến mức gần như tối đa và tối ưu. Mặt khác, tư duy thông tục, quần chúng, dân gian, mang tính đô thị, nặng nghiệp doanh thương, tư duy đó có quan niệm sáng tạo và thẩm mỹ khác với văn học biên khảo, nghiên cứu. Cho nên cá tràu ở Tang Frères mới tên là "poisson mud" mà không bao giờ mang tên "poisson ophicephale strié". Giang sơn nào, anh hùng nấy.

Ở quốc ngoại, tiếng nước ta, sau ngày 30 tháng tư đen tối và bần cùng, đã gặp gỡ một cơ duyên mới, sinh sống một môi trường mới, kinh qua một hoàn cảnh mới. Nó giàu hẳn lên khi chủ nhân của nó cũng giàu hẳn lên. Giàu hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. ●

bây giờ phan thiết nở rục mùa hoa vông

*Thêm một mùa vông nở,
em không trở về đây
Anh nhìn hoa mà nhớ
em, xưa, đứng chỗ này...*

*Em nói hoa như lửa
xuân đỏ như mùa hè
Em nghĩ đến phượng vĩ
thuở em còn ở quê!*

*Chỉ một câu em nói
anh thương em thật tình
Đó, lòng em còn nhỏ!
Đó, tình em cứ xanh!*

*Ba bốn năm rồi nhé,
em không về thăm anh
Chắc tại đời dẫu bể
hoa vông thì... mong manh!*

*Ai moi tim cầm xé
như từng cánh hoa lìa?
Ai khiến mình nhỏ lệ
một lần trăm hướng chia?*

*Em không về đây nữa
hoa vông cứ nhớ mùa
Anh nhìn hoa vông nở
chỗ nào là quê xưa?*

*Trải tám lòng Phan Thiết
rồi trải chiếu thêm trăng
Hoa vông trong màu huyết
nhớ em và Việt Nam!*

*Em không về đây nữa,
quê hương vẫn hiện hình.
Dang hai tay khép cửa,
mùa hoa này của anh!*

trần văn lệ



Tính Đa Dạng Trong Từ-Ngữ Việt-Nam

Nam Hoài-Bảo

Tiếng Việt thuộc loại ngôn ngữ đơn âm. Trong một ngôn ngữ thuộc loại đa âm, như tiếng Pháp, tiếng Anh, thì từ ngữ có thể gồm một, hai, hoặc ba âm tiết, hay nhiều hơn nữa, và như vậy, người ta có thể có bao nhiêu từ ngữ khác nhau cũng được. Trái lại, trong tiếng Việt, mỗi từ ngữ chỉ có một âm tiết. Vì vậy, người ta nghĩ rằng từ ngữ Việt-nam có rất ít dạng khác nhau.

Nhưng sự thật thì từ ngữ Việt-nam rất đa dạng. Ba yếu tố sau đây gây ra sự đa dạng đó:

1. Trong chữ viết, chữ Việt có 12 mẫu tự nguyên âm, 16 phụ âm đơn, 11 phụ âm ghép. Các số đó bằng gấp đôi số thông thường trong các ngôn ngữ khác.

2. Tiếng Nhật-bốn có 8 khuôn âm, tiếng Đại-hàn có 21, tiếng Trung-hoa có 36, tiếng Anh có 27, tiếng Pháp có 46. Tiếng Việt-nam có 165 vần (còn gọi là khuôn âm hay tiếng nguyên âm). (Xin xem Bản Liệt kê 165 vần Việt-nam trong tạp chí *Làng Văn*, số 207, tháng 11, 2000, trang 38).

3. Tiếng Việt-nam có 6 thanh. Tiếng Trung-hoa có 5 thanh. Tiếng Nhật-bốn, tiếng Đại-hàn, thuộc loại đa âm, không có thanh.

Với 27 phụ âm, và số khổng lồ 165 vần, tiếng Việt-nam có 2.402 âm tiết. Mỗi âm tiết hiệp với một thanh làm ra một từ ngữ. Với 6 thanh, 2.402 âm tiết Việt-nam làm ra 6.822 từ ngữ phát âm một cách

khác biệt.

Trong khuôn khổ một âm tiết duy nhất, mà tiếng Việt-nam có tới 6.822 từ ngữ có dạng khác nhau, tương đương với số từ ngữ trong một ngôn ngữ đa âm: vậy là từ ngữ Việt-nam có tánh cách đa dạng đặc biệt.

Chúng ta tự hỏi: từ ngữ đa dạng hay thiếu dạng có quan hệ gì không? Đàng nào thì cũng có một tiếng nói; quan hệ là những ý tưởng người ta phát biểu ra, chứ đa dạng hay thiếu dạng có khác gì không?

Để giải đáp thắc mắc nói trên đây, chúng ta hãy xem một trường hợp từ ngữ thiếu dạng.

Tiếng Trung-hoa: (tiếng Phổ Thông, ngôn ngữ quốc gia chánh thức của Trung-hoa) có 23 phụ âm đơn và ghép, 36 khuôn âm. Các số đó cũng thông thường, không phải nhỏ lắm; nhưng ráp phụ âm với khuôn âm, nó chỉ làm ra có 409 âm tiết (số này được nhà nước Trung-hoa gián tiếp nhận như vậy). Mỗi âm tiết có thể có từ 1 tới 5 thanh; thành thử nếu mỗi âm tiết đều có số trung bình 3 thanh ($409 \text{ âm tiết} \times 3 \text{ thanh} = 1.200 \text{ từ ngữ}$), người ta suy đoán rằng ngôn ngữ Trung-hoa có lối 1.200 từ ngữ phát âm một cách khác biệt.

Người ta lại nói rằng một người Trung-hoa học thức trung bình có số ngữ vựng lối 5.000 từ.

Số đó bằng bốn lần số từ ngữ mà y có thể phát âm ra một cách khác biệt. Như vậy số từ ngữ đồng âm phải nhiều lắm.

Nhưng đó chỉ là sự suy đoán thôi; chúng ta có biết chắc như vậy không?

Để kiểm lại cho rõ, ta thấy học giả Thụy-điển trứ danh chuyên về ngôn ngữ Trung-hoa, Bernhard Karlgren, nói rằng: vì tiếng Trung-hoa có rất nhiều từ ngữ đồng âm, nên đôi khi người ta không thể dùng lời nói mà làm cho người khác hiểu ý mình được, nên phải viết ra chữ.

Lại có sách Baedeker, chỉ dẫn du lịch trong nước Trung-hoa, viết rằng: quan sát sự đối thoại giữa những người Trung-hoa cho thấy họ thường dùng ngón tay mặt, viết trên lòng bàn tay trái, chữ viết của tiếng nói mà họ vừa thốt ra, để giúp cho việc hiểu nghĩa.

Đó là tầm quan trọng ảnh hưởng của từ ngữ thiếu dạng trong đời sống hàng ngày của dân tộc Trung-hoa. Do đó, chúng ta cũng hiểu tại sao chữ viết Trung-hoa không thể là một thứ chữ ghi âm, mà phải là một thứ chữ biểu ý, mỗi chữ phải có một hình dáng riêng biệt: chữ viết làm cái công việc mà lời nói không luôn luôn làm được, là xác định ý nghĩa, khi có sự mập mờ do tiếng đồng âm gây ra. Chúng ta cũng hiểu tại sao chữ Hán phải giữ hình thức đa dạng qua mấy ngàn năm lịch sử.

Sau đây là một trường hợp một ngôn ngữ có từ ngữ thiếu dạng khác.

Tiếng Nhật-bốn: có 5 nguyên âm đơn, 3 giao âm (tức là nguyên âm ghép); cộng tất cả là 8 khuôn âm.

Về phụ âm, có 14 phụ âm đơn, và một phụ âm “n” phát âm giọng mũi (ty âm) để làm âm vĩ mà thôi. Có vài phụ âm có cách đọc thay

đối (s đọc ra sh, t đọc ra ch, t đọc ra ts); các phụ âm thay đổi đó tựa như phụ âm ghép, nhưng không phải là phụ âm ghép.

Ráp phụ âm với khuôn âm, tiếng Nhật chỉ có 112 âm tiết. Không có thanh (vì thuộc loại ngôn ngữ đa âm).

Như vậy, tiếng Nhật có tánh cách cực kỳ thiếu dạng, có lẽ đó là ngôn ngữ thiếu dạng nhất thế giới. Nhưng tiếng Nhật, về nguồn gốc, thuộc loại ngôn ngữ đa âm. Theo lý thuyết, người ta không bị một giới hạn nào khi ráp nhiều âm tiết để làm một từ ngữ, muốn làm ra bao nhiêu từ ngữ khác nhau cũng được. Tiếng Nhật gốc dân gian thì đa âm, và gần như không có tiếng đồng âm.

Nhưng tiếng Nhật gốc chữ Trung-hoa thì đơn âm. Điều tai hại là người Nhật-bổn hấp thụ ảnh hưởng Trung-hoa quá sớm, và dường như bản tánh người Nhật cũng thích nói tiếng ngắn gọn, nên họ có trong ngôn ngữ của họ tới lối 65% tiếng gốc chữ Trung-hoa (jion-go = tự âm ngữ).

Chúng ta biết rằng tiếng Trung-hoa là một tiếng đơn âm, mà từ

ngữ thì thiếu dạng, nên đã mang gánh nặng tiếng đồng âm. Người Nhật-bổn làm cho trường hợp của họ còn tệ hại hơn trường hợp của người Trung-hoa nữa:

- vì tiếng của họ không có biến điệu bằng tiếng Trung-hoa (xem số nguyên âm, phụ âm, và số âm tiết trên đây, cộng thêm tánh cách chuyên biệt "âm tiết" của tiếng nói Nhật-bổn), nên họ buộc lòng phải để nhiều tiếng Trung-hoa khác nhau chung trong một tiếng Nhật;

- vì tiếng của họ không có thanh, nên họ buộc lòng phải để nhiều tiếng Trung-hoa có thanh khác nhau chung trong một tiếng Nhật.

Gánh nặng tiếng đồng âm trong ngôn ngữ Nhật-bổn, nặng nề hơn trong ngôn ngữ Trung-hoa, gây nhiều hiểu lầm trong đời sống hàng ngày của người Nhật.

Ảnh hưởng tới chữ viết:

Người Trung-hoa thừa khả năng chế tạo một thứ chữ viết ghi âm, và thật sự đã có chế tạo nhiều hệ thống chữ ghi âm. Nhưng vì nạn tiếng đồng âm, nên họ phải bám vào thứ viết biểu ý đa dạng (chữ Hán), và giữ hình thức đa dạng đó qua mấy ngàn năm lịch sử.

Người Nhật-bổn đã chế tạo và sử dụng (với tánh cách phụ thuộc) hai thứ chữ ghi âm song song (Hiragana và Katakana), nhưng vì nạn tiếng đồng âm mà phải bám vào một thứ chữ ngoại quốc (chữ Hán), không làm sao bỏ được.

Duy có Việt-nam, vì không có nạn tiếng đồng âm, nên tiếp nhận được chữ Quốc-ngữ, là một thứ chữ ghi âm, mà không gặp một khó khăn nào hết.

Từ ngữ thiếu dạng hay đa dạng là quan hệ như thế đó: từ ngữ thiếu dạng, gây ra nạn tiếng đồng âm, đưa đến chữ viết biểu ý; từ

ngữ đa dạng, tránh được nạn tiếng đồng âm, dẫn đến chữ viết ghi âm.

Một khối người Trung-hoa, đông dân nhất thế giới, một khối người Nhật-bổn, tiến bộ nhất ở Đông-á, đều bị gấn chặt vào chữ Hán. Đáng khác, một khối người Việt-nam, tương đối nhỏ, từ xưa đã gấn bó với văn minh Trung-hoa, mà nay tiếp nhận được thứ chữ La-tinh ghi âm.

Cái may mắn đầu tiên là do các giáo sĩ Thiên Chúa giáo chế tạo chữ viết ghi âm; nhưng chữ viết ghi âm đã được chế tạo cho tất cả dân trong khối Đông-á. Người Việt-nam ta có được cái may mắn thứ nhì, là cơ cấu nội bộ tiếng Việt có từ ngữ đa dạng, nên chúng ta mới dùng được thứ chữ ghi âm đó.

Tiếng Việt đơn âm, mà có 12 nguyên âm, 27 phụ âm, 165 vần, 6 thanh; có 2.402 âm tiết, 6.822 từ ngữ phát âm một cách khác biệt: có phải là một hiện tượng kỳ diệu trên thế giới không?

Muốn đo lường sự khác biệt giữa tiếng nói có từ ngữ thiếu dạng với tiếng nói có từ ngữ đa dạng, tức là giữa chữ viết biểu ý và chữ viết ghi âm, chúng ta chỉ cần nhắc lại rằng: khi chữ quốc-ngữ xuất hiện trong xã hội Việt-nam, nhóm nho sĩ thuộc Đông Kinh Nghĩa Thục quyết liệt tẩy bỏ chữ Nho như là một cái gì đã ràng buộc chúng ta quá lâu. Vũ Bội Liên viết: "Chữ Hán quả là cái hàng rào hiểm chắn ngang đường văn minh, làm cho kẻ đi học mỗi lưng, tốn cơm gạo mới dùng được chữ; khi dùng được chữ, thì trán đã dẫn, lưng đã còng, vì nỗi dùi mài một đời để học các điều cao xa quá. Chữ thâm, chữ hại, làm cho ai mớ đến cũng phải quên cả việc thường đời nay, để học việc đời xưa, đời xưa thực chết rồi, thực xa rồi."



Má tôi dặn, trước khi đi con nhớ ghé chào từ giã chị Ba. Tôi "dạ" nhỏ, tính thầm, chỉ còn hai tuần. Chị Ba là con dì tôi, chị của má, tên trong giấy khai sinh là Phụng, được má đem lên Sài Gòn dưỡng dục từ nhỏ. Dì tôi kể, chị xấu hấy khó nuôi, nên dì đặt thêm cho chị cái tên xấu xí là con Quém để ma quỷ xa lánh.

Thiếu thời tôi thường quần quýt theo chị Ba. Mỗi sáng sớm chị đưa tôi đến trường tiểu học gần nhà, trưa đón về, tiện thể ghé ngang chợ mua trái cây tráng miệng cho cả nhà. Tâm tính chị dịu dàng, đa cảm, đôi khi lâm lì vì "khó ở trong người", má thường nói vậy.

Chợ Tân Định khá rộng. Khu chính có mái che, nền đắp xi-măng, nằm ở góc đường Trần Văn Thạch và Hai Bà Trưng, chia làm nhiều gian bán thịt cá, mắm muối, gia vị. Mặt ngoài, phía Trần Văn Thạch, là dãy hàng quán bán thức ăn lộ thiên; bên Hai Bà Trưng là dãy hàng xén chia gian bán quần áo và vật dụng nữ công. Chợ lấn ra hai đoạn đường ngắn phía sau chấn y viện Tân Định, kéo dài tới đường Bà Lê Chân, là chỗ bán trái cây, rau cải và mọi thứ tạp nhạp của các bạn hàng không có sạp nhất định. Đó là nơi mà chị Ba và tôi thường lui tới mỗi trưa.

Thỉnh thoảng tôi ghi tay chị lại, ghé mắt coi trò sơn đồng mã võ của ông bán thuốc trị sán lãi, hay kéo nài chị mua cho tấm vé số. Người bán xổ số trẻ con đeo trước ngực vài tấm giấy bìa dính từng hàng đồ chơi bằng nhựa đủ màu sắc sỡ, mỗi món được cột chỉ dán dưới băng giấy ghi số. Lô độc đắc hay nhì, ba thường là hình rồng, phụng bề vệ, có chân dựng hẳn hoi, được ràng dây thun cột dính ngay trên đầu tấm bìa. Chưa lần nào tôi rút trúng lô độc đắc hay có hạng, mà toàn những thứ

Chưa Phai Sắc Nhớ

Ngô Nguyên Dũng



gì đâu: hình đồng tiền, hình chữ song hỷ, hay hình trái tim. Muốn có mấy món đồ chơi hảo hạng, tôi phải trích tiền độ nhứt má phát mỗi ngày một đồng mua lại của người khác. Những thứ này, sau đó, bị tôi đại dợt (hay ham hố) đem ra "cờ bạc" với anh chị, thua sạch túi, tức muốn khóc.

Đôi khi tổ đải, tôi thắng lớn; hộp đồ chơi lác nghe rùng rinh, tôi nảy ý tự làm tờ xổ số, dụ khi đứa em gái. Cũng tờ cạc-tông cứng, nhưng nhỏ thôi; cũng tỉ mỉ lấy chỉ xỏ từng món, cũng cắt giấy màu ghi số dán lại thành hàng. Vậy mà nhỏ em gái không thèm bỏ tiền mua thứ giấy số lô-can do tôi bày ra. Ế ả quá, tôi cho nó rút chùa. Muốn cho món hàng có giá trị, tôi toàn lựa những món đẹp dễ nhất, vì vậy em gái tôi luôn rút được những lô ngon lành làm tôi ầm ức không ít. Tôi cho nó rút vài lần rồi tuyên bố nghỉ chơi. Sau đó tôi tự mua số, tự rút đồ chơi cắt lại vào hộp, như cũ.

Có một dạo, sở thích của chị tôi là mua ảnh nghệ sĩ. Chị ái mộ kỳ nữ Kim Cương, sưu tầm đủ kiểu hình của cô đem về dán đầu trang tập lưu ảnh. Sở học của chị Ba vừa đủ biết đọc biết viết, nên chị nhờ người có hoa tay nắn nét kẻ tên tài tử vào mỗi trang ảnh. Tập ảnh chị mua là loại tốt, bìa bọc nhung, mỗi trang trong lót mỗi tờ lụa bạch. Có bao giờ chị cho phép tôi tự tay giở tập! Mỗi lần chị và các chị ruột tôi xúm lại, chụm đầu xem ảnh, tôi phải rút rề vạch một khe trống, lách đầu vào. Bàn tay chị Ba ô dề vì giặt quần áo, lau nhà, tưới cây, vậy mà lật mở vô cùng dịu dàng từng trang ảnh. Mọi người đồng loạt lẳng thờ, kè mắt ngắm, lâu lâu chặc lưỡi trầm trồ "đẹp quá há!" Đẹp thiệt. Hình nghệ sĩ nào cũng mỹ miều, từ Kim Cương, Thẩm Thúy

Hằng, cho tới Tuý Hồng, Tuý Phượng, Thanh Nga, Bích Hợp, ... Thịnh thoảng ban thoại kịch Kim Cương tới trình diễn tại rạp Mô-đec, đường Trần Văn Thạch, hay rạp Văn Hoa, đường Trần Quang Khải, chị tôi ghé rạp xin tờ chương trình. Dạo đó đại nhạc hội Kim Cương rất được ưa chuộng. Các chị tôi mê lắm, tôi cũng vậy. Ngoài vở kịch nồng cốt, còn có thêm nhiều màn ca múa, ảo thuật khác. Hôm chị Ba dẫn tôi tới rạp mua vé, tình cờ chị nắm tay tôi, miệng lấp đáp: "Kim Cương kì... là em!"

Tôi đảo mắt nhìn không chớp người đàn bà trẻ đứng cách tôi đâu chừng vài bước, mặc áo dài nội hoá, trang điểm nhạt. Cô dừng lại giây lát trước khung kiếng lồng ảnh quảng cáo, rồi bước đi, mặt điểm nụ cười tươi tắn, duyên dáng hết sức. Chị và tôi ngẩn ngơ nhìn theo. Sau đó về nhà, tôi khoe ầm: "Gặp Kim Cương ngoài rạp, đẹp quá trời." Chị tôi thêm vào: "Mặt cô lảng cón, đâu có bị rồ, thiên hạ đồn tầm bậy!"

Lần đó ban kịch Kim Cương diễn vở "Trà hoa nữ". Bi kịch xã hội phỏng theo một tiểu thuyết Pháp nổi tiếng. Cảnh cuối, Kim Cương gặp lại tình nhân cũ, Vân Hùng đóng, trong cảnh bán hàn, thêm bệnh nan y. Hai người tâm sự một chập, rồi Kim Cương lên cơn ho, búng huyết từ trần trong tay Vân Hùng. Màn hạ. Giàn nhạc tấu khúc "Tạm biệt". Đèn rạp bật sáng. Các chị tôi, mắt người nào người nấy đỏ hoe, trước khi về nhà còn ghé hàng quà khuya, ăn chè sâm bửu lượng.

Đầu thập niên sáu mươi, đất nước chia đôi chưa đầy mười năm, chưa ban hành giờ giới nghiêm, đêm Sài Gòn an lành êm ả như chân chiếu quen hơi. Sông khuya phất gió vào phố xá chưa có nhiều kiến trúc tân kỳ, còn ế ả đáng u

tịch của vùng đất bão hộ. Tôi được sinh ra và lớn lên nơi thành phố ấy, trong một gia đình trung lưu. Ba tôi là người theo Tây học, biết chữ Nho, chuộng hát bội mà cũng hay dẫn gia đình đi coi chớp bóng. Tôi trưởng thành trong bối cảnh giao thời, cái tân chức chờ nuốt trứng cái cổ, tiêm nhiễm văn hoá tây phương qua phim ảnh, âm nhạc và sách báo. Tâm tính nhu mì, dễ xúc cảm có lẽ ảnh hưởng từ những người đàn bà chăm nom kề cận tôi thuở ấu thời. Còn tư tưởng phóng khoáng chắc hẳn đến từ cách giáo dục của cha tôi và từ sở thích của người anh thứ ba. Anh nghe toàn nhạc Mỹ. Thần tượng là những Elvis Presley, Paul Anka, Connie Francis, Brenda Lee. Những lúc anh lắp đĩa nhạc vào máy, lũ em nhỏ chúng tôi lăn ra nền nhà lót gạch bông mát rượi, lim dim mắt thưởng thức. Nhưng thị hiếu của tôi không chỉ bao nhiêu đó, mà đa dạng hơn. Tôi đi theo ông nội coi hát bội dù không hiểu gì và thấy chán gần chết. Tôi theo má và bà ngoại coi hát cải lương, ngóng chờ vận máy phát thanh nghe Ngọc Anh, Lệ Liễu ca vọng cổ. Má tôi, lúc trúng áp-phe, khuôn về một chồng đĩa cổ nhạc nặng chình chịch. Thịnh thoảng chị em tôi lại mở đĩa Thanh Sơn hát bài vọng cổ "Trái gùi Bến cát", thuật chuyện người đàn ông goá vợ tảo tần buôn bán nuôi con, một hôm đất hàng, mua gùi về cho con, giữa đường bị xe lửa cán chết, nghe rầu thúi ruột. Lớn thêm chút, tôi a dua theo các chị chuyển qua nghe tân nhạc.

Thuở ấy là thời vàng son của ca sĩ phòng trà, đài phát thanh và phong trào đĩa nhạc còn phôi thai. Mỗi tuần một lần gần nửa khuya, các chị và tôi đều đón nghe chương trình "Sóng nhạc" giới thiệu các đĩa hát vừa thu âm. Tôi rộn vui theo tiếng hát tươi trẻ của

Phương Tâm, Phương Mai; buồn man mác theo giọng ca nức nở của Thanh Thuý, Bạch Yến, ... Tôi bắt chước các chị, có riêng tập nhạc chép tay, tựa kẻ bằng viết chì màu, dậm hình hoa lá. Khi tôi bắt đầu chương trình trung học, tôi ưa chuộng các ca sĩ Phương Dung, Hoàng Oanh, Minh Hiếu. Đó cũng là lúc xã hội miền Nam đang từ từ Mỹ hoá. Tôi chọn Anh văn làm ngoại ngữ chính, theo học khoá tiếng Anh tại Hội Việt Mỹ ở đường Mạc Đĩnh Chi, mỗi tuần ba lần, mỗi lần một tiếng. Bắt đầu từ lớp một, sách học là *"English for today"*, quyển bìa vàng. Thầy dạy người Việt nhưng chỉ nói tiếng Anh với học trò. Tối bài học có bài tập vấn đáp, thầy hỏi tôi: "Trò thích du ngoạn xứ nào?" Tôi trả lời không ngần ngại: "Em thích sang Anh quốc", mặc dù kiến thức của tôi về đất nước ấy gần như không có, chẳng qua vì tôi đang say mê nhạc trẻ Anh Mỹ.

Tôi có ba loại bạn: bạn học, bạn đi chơi và bạn văn tuổi thơ. Tôi bắt đầu cảm thấy cần viết từ năm học đệ ngũ, mười bốn tuổi. Tôi làm thơ và viết truyện trẻ con cho trang Búp-Bê do anh Duyên Anh phụ trách trong nhật báo *Sống* của nhà văn Chu Tử. Cũng từ nhật báo đó, tôi biên thư làm quen với Quỳnh qua mục "Tìm bạn bốn phương". Quỳnh có nhiều sở thích giống tôi: sưu tầm tem, chuộng nhạc trẻ. Qua Quỳnh, tôi kết bạn với Nicolas, cha Nhật mẹ Việt, học trường Tây, phụ trách chương trình nhạc ngoại quốc trên đài phát thanh Quân đội. Nick và tôi gần như là đôi ảnh của nhau. Nick linh hoạt, dạn dĩ; còn tôi rụt rè, trầm lặng trong thế giới tưởng tượng riêng tư, khỏi sự đặt câu hỏi về... sự hiện hữu của mình. Có lẽ cũng vì vậy mà tôi và Nick thân nhau. Quỳnh

và Nick dẫn tôi vào những tối "bùm" lậu với tóc dài và thời trang se súa. Tuổi trẻ tôi có những nghịch lý. Mỗi sáng tôi tề chỉnh trong đồng phục học sinh, là cậu học trò gương mẫu, giao thiệp với những người bạn hầu như chỉ biết ăn ngủ học. Tối thứ bảy tôi đóng bộ áo sơ-mi nhún eo, quần ống rộng, cùng Nick hay Quỳnh đi nhảy đầm lậu đâu đó. Có khi trên sân thượng một cao ốc, có khi trong biệt thự có hoa viên, có khi là phòng khách cửa ngõ kín mít, đèn xanh tù mù, và âm nhạc rậm rật.

Lúc đó tôi đã thôi chép nhạc, không còn mua ảnh nghệ sĩ, tách khỏi tầm ảnh hưởng của các chị.

Từ khi vô tuyến truyền hình xâm nhập, những buổi đại nhạc hội tại rạp những cuối tuần thưa đi, rồi biến mất. Mỗi khi bà ngoại dưới quê lên thăm, không còn những tối cả nhà tùm tùm đất nhau đi coi cải lương, mà chỉ ngồi nhà chờ đến thứ bảy, cải lương được mang tới tận phòng khách, trên màn ảnh vô tuyến. Chương trình truyền thông được điện ảnh hoá, từ tin tức cho tới các tiết mục giải trí. Thoại kịch Kim Cương, Thẩm Thuý Hằng, Tuý Hồng; nhạc Phạm Mạnh Cương, Jo Marcel; cải lương đoàn Thanh Minh Thanh Nga, Dạ Lý Hương, ... là những chương trình có sức thu hút cả nhà tới ngồi trước khung ảnh vô tuyến.

Tôi vẫn nhớ thời phôi thai của kỹ thuật vô tuyến truyền hình vào giữa thập niên sáu mươi. Chương trình mỗi tối đâu chừng vài tiếng, phát từ máy bay rảo quanh không phận Sài gòn, gồm nhiều tin tức chiến sự, lâu lâu mới xen vào vài bản nhạc giải trí. Truyền hình đen trắng, đôi khi run lập chập, mờ nhoè điệu bộ e ấp của Phương Hoài Tâm hát bài *"Sơn nữ ca"*. Cô vận y phục gái thượng, đeo gùi,

tóc ngắn cong hình lưỡi câu hai bên má, là thứ "cù ngoéo" mà má tôi nói dùng để móc tim những thanh niên trai trẻ. Hay Minh Hiếu với kiểu tóc đánh rối, chải bông, gương mặt điểm trang đậm, nỉ non bài *"Lầu đài tình ái"*.

Từ từ chương trình được tu chỉnh với đài phát hình dưới đất, gồm đủ tiết mục ca kịch cải lương... Có dạo, sáng vào lớp, đứa nào cũng hỏi nhau, tối qua mày có coi "Chương trình lúc không giờ"?, là loại thoại kịch kinh dị có bà Tường Vi giả ma hiện qua cửa sổ, mặt mày nhợt nhạt, tóc dài bù xù, khiến đám con nít sau đó không dám một mình xuống nhà dưới đi tiểu.

Song song còn có đài Mỹ phát hình cho quân đội đồng minh. Dù không hiểu nhưng vẫn coi, vừa coi vừa đoán. Tôi làm quen với những loại phim nhiều kỳ như *"Combat"*, *"Mission Impossible"*, *"Bonanza"*, *"Wild Wild West"*, ... Má tôi cũng ưa lắm. Nếu đài Việt không có kịch, cải lương hay ca nhạc hấp dẫn, chúng tôi chuyển đài. Má tôi nằm trong ghế bố nilông, tay cầm quạt tre phe phẩy. Tối hồi gay cấn, má hỏi: "Nó nói gì vậy?" Chúng tôi ú ớ. Má hờn mát: "Cho tụi bây đi học uống quá!"

Dù bạn học, sáng ở trường chiều học thêm, và bạn... đi chơi, tôi vẫn không quên chăm chút chuyện văn thơ trẻ con. Bản thảo là những trang giấy học trò kẻ hàng ngang, chừa lề bằng một vạch sọc đỏ. Bút là loại viết máy bơm mực nhập cảng từ Nhật. Chúng là bạn đồng hành với tôi, giúp tôi vượt qua những chướng ngại đời thường, phong phú hoá thế giới tâm linh tôi bằng những mẩu chuyện giả tưởng. Tôi vẫn không ngừng thắc mắc tại sao mình có được khả năng đó? Để rồi tự hài lòng với cách trả lời,

mỗi người đều có một năng khiếu bẩm sinh. Chú ba Tàu có khiếu làm bò bía ngon vô địch. Người nghệ sĩ có tài diễn xuất làm khán giả lệ nhỏ dòng. Kẻ bán cao đơn hườn tán có tài sơn đông mĩ võ, xiên linh không ứa một giọt máu. Những năng khiếu tích lũy đâu đó trong các vi tế mà nhà khoa học đặt tên nhiệm sắc thể, tôi nghĩ, tạo ra đặc tính mỗi người. Của tôi là tính thích đọc thích viết, thường tư lự viễn vông. Tôi dùng chữ nghĩa để vẽ vời những nhân vật, những đời sống mà tôi chưa hề nghiệm trải. Qua đó tôi kết bạn với nhiều văn thi sĩ trẻ con, và thân thiết với vài người. Lâu dài và đáng nhớ nhất, với Hiền.

Chúng tôi quen nhau trước tiên qua bút hiệu, về sau mới tường tận tên thật. Tối bây giờ tôi vẫn không rõ tại sao chúng tôi thân nhau. Vì cùng sở thích thơ văn, vì siêng năng biên thư hay vì tính giao cảm kỳ lạ nào đó? Quen nhưng chưa từng gặp mặt. Bẩm tính tôi rụt rè, nên tôi chấp nhận chuyện đó thật dễ dàng, hiếm khi thắc mắc. Khi tôi lên trung học đệ nhị cấp thì Hiền theo gia đình sang Thụy sĩ định cư. Món quà đầu tiên từ Âu châu xa xôi Hiền gửi tặng tôi là đĩa nhạc của Adamo. Xong hai kỳ tú tài, có điều kiện xuất ngoại du học, ba má quyết định cho tôi sang Đức. Đáng lẽ tôi đi Pháp để gần gũi anh Ba, nhưng đạo đó bang giao Việt Pháp lồi thối, nên chuyện không thành.

Trước ngày đi má tôi dặn, con nhớ ghé chào từ giã chị Ba. Chị tôi, không hiểu sao, sau một lần về Vĩnh Long thăm má, đã quyết định hồi quê. Má tôi không cản, chỉ tra vấn lý do. Các chị tôi xầm xì, có lẽ chị Ba phải lòng ai đó. Không phải, chị nói về đề phụng dưỡng má ruột lúc tuổi xế bóng. Hôm chị em chúng tôi chia tay

đêm trăng mùa hạ

*Bao mối trăm tư cuốn theo muôn hướng
Trời đất mơ hồ vào giấc khói sương
Bức màn đêm phủ vòng quây hoang tưởng
Ru hồn tôi chìm đắm cõi mê hương.*

*Thuận hay nghịch? Ôi cuộc đời bỏ xứ
ám ảnh chi hoài mộng ảo mê cung!
Nghe nhịp nhàng tiếng sóng vỗ bờ sông
Như điệp khúc hoà âm trang bí sử.*

*Giữa thình lạng dưới vầng trăng điểm ảo
Cảnh êm đềm mà gió nổi lao xao
Sóng triều dâng đẩy gió bốc lên cao
Như núa kéo chùm sao trời huyền hoặc.*

*Đã vào khuya, khói sương xây ốc đảo
Xoa mờ đi, tất cả nhạt nhoà đi...
Đêm dẫu thâm sâu, đêm vẫn diệu kỳ
Độc chiếm mê hương loài hoa nguyệt quế!*

vân nương



chị ở bến xe đồ lục tỉnh, tôi khóc lúc chuyển xe chậm chạp lăn bánh, bóp kèn inh ỏi. Nắng sớm một sáng chủ nhật chan hoà lên góc phố huyền ảo người đi kẻ đón, kẻ bán người mua, cực kỳ linh động. Nhưng lòng tôi, trong chu vi cảm tính vừa phân định rõ ràng thứ liên hệ giữa tôi với chị Ba. Nó sống mãi, không bị thời gian làm phai sắc, hiện hữu trọn đời với nguyên vẹn ngũ quan.

Tôi về Vĩnh Long giã biệt chị Ba bằng chiếc xe gắn máy thân thiết, cùng với một người bạn. Đường xa nắng gắt, nhằm mùa gặt, ruộng ven đường trơ gốc nứt nẻ. Tôi vượt qua nhiều nhánh sông, một chuyến bắc, xế chiều mới tới nơi. Chốn này, chỗ chằng chịt sông lạch, đất phù sa màu mỡ, vườn nhà ngoại cây trái um

tùm, cũng là thế giới ấu thơ tôi những mùa bãi trường. Gian từ đường tịch mịch, hắt ánh đèn dầu từ trang thờ Phật là chỗ anh em tôi và cha nằm ngủ trên bộ ván chân lân dày cả tấc, mừng căng chập chờn bóng ảnh mộng mị những đêm trăng. Bên xẻo nước, chỗ ngoại neo ghe máy, là gian nhà kho vách ván mái lá, kê hai cổ quan phủ vải nâu bụi ám. Phía sau là hai ngôi mộ ông bà cổ đắp xi-măng, phết vôi trắng, là chỗ anh chị em tôi vô tư trèo lên hái bông điệp, trứng giỡn tới lúc bị ngoại rầy mới thôi. Cách vườn nhà ngoại một đầm sen là nhà di tôi, má chị Ba, nghèo nàn khép nép ven sông lớn. Di tôi goá bụa sau khi hạ sanh bốn người con, lúc còn xuân thì, nhưng không tái giá.

Tôi về ngụ bên nhà ngoại, sang thăm dì thì được biết chị Ba từ dạo hồi quê, hiếm khi ở nhà mà vào thường trú trong chùa làng. Tôi ngạc nhiên hỏi, chị đi tu à? Dì bảo, không phải, vô chùa làm công quả vậy thôi, rồi đi sai người anh họ dẫn tôi tới chùa thăm chị. Quãng đường cách mấy sông rạch là bấy nhiêu cây cầu khỉ. Tâm trí đương thì tôi lúc đó không cảm nhận được thứ tình cảm vô hình gắn bó giữa đất với người, chỉ mong sao mau tới.

Chùa nằm ủ mái ngói úp ngửa dưới tàn cây rộng. Chị Ba đón tôi bằng nụ cười hiền, nắm tay dẫn tôi tới ngồi dưới bóng mát cây mận mơn mớn trái xanh. Tôi rợn người tưởng lại những lần tay nắm thuở trước. Nhưng tay tôi không còn nhỏ nhắn, mềm mại, lạc lõng của tuổi ấu thơ. Riêng tay chị vẫn vậy, ăm tình che chở bao dung, là niềm rung động không bao giờ phai úa.

Chị Ba ốm hơn trước, nhưng thần thái tươi thắm, tinh anh. Chị hỏi thăm từng người trong gia đình tôi, về chuyến đi sắp tới của tôi, và khi nào hồi hương? Tôi đáp, học xong em về. Giọng tôi không chút đắn đo, coi đó như một thứ định lý toán học. Nhưng tôi không biết bao giờ thì xong. Chị Ba đem bánh ít bột khoai mì, nhun dừa ngào đường, do chị làm ra đãi tôi. Chị nói sẽ hái trái cây vườn chùa cho tôi đem về biếu ba má ăn lấy thảo. Buổi viếng thăm qua mau. Lúc nắng sẫm màu, chim chiều kêu dáo dác ngoài sông, tôi bùi ngùi từ giã chị. Chị hỏi, khi nào tôi về trên? Tôi bảo, mai em đi rồi. Câu trả lời như một khúc nhạc trầm, vọng từ không gian thời gian nào trong quá khứ có tôi có chị trong ngôi nhà niên thiếu ở Sài Gòn, với tâm trạng đón chờ nức nức một bài hát, một giọng ca, một tiếng nhạc cụ ngân nga

không dứt trong tâm tưởng.

Đoạn đường trở lại nhà ngoại, tôi nghĩ tới mớ di sản chị Ba cho tôi trước khi hồi quê. Tôi vui vẻ nhận lấy, nhưng không còn háo hức như xưa, vì sở thích tôi đã khác. Tôi lẳng lẳng cất chúng vào đáy ngăn kéo. Chúng: quyển lưu ảnh dán hình nghệ sĩ, tập nhạc chép tay nhiều lỗi chính tả, xấp chương trình quảng cáo đại nhạc hội, cái lương, chiếu bóng và hộp thiếc đựng những món đồ chơi chị mua nhật đây đó. Một thời, cái hộp thiếc nguyên thủy đựng bánh tây ấy, được tôi coi như chiếc rương chứa đầy báu vật trong chuyện thần tiên. Nó là cấm vật, không ai được phép mở tới. Lâu lâu chị Ba mới trịnh trọng mở ra cho bày em nhỏ coi chơi. Ngộ nghĩnh gì đâu. Cộc hình truyện cổ tích "Bạch Tuyết và bảy chú lùn" được chị ràng dây thun cẩn thận, những hòn bi thủy tinh gọn sắc kỳ lạ chưa từng thấy, con búp-bê tí hon bằng vải, mắt dính hai hột mè đen, những hột xí ngầu nhỏ bằng đầu dũa mà chị nói làm bằng ngà voi, xấp bài tây nhỏ bằng con bươm hoa, ...

Trên cây cầu vắn ngang sông trước nhà ngoại có động lực bí ẩn nào níu chân tôi giây lát. Dòng nước ven bờ oằn cong thân dừa lão. Những cụm lục bình dật dờ. Cuối tầm nhìn, cây lá khép lại mảnh trời trong vắt, hắt ánh chiều rực rỡ. Khói cơm chiều nhà ai lẳng đẵng thấm vào lòng trời. Thị giác tôi gói chúng lại, trữ vào một góc ký ức.

Đêm cuối cùng miền quê ngoại, tôi và bạn khó ngủ. Đêm giấu trăng tối bùng. Nhạc côn trùng miền man đơn điệu. Tôi tưởng mình như kẻ bị quê hương ruồng bỏ, ném vào nơi biên ngoại, mờ mịt ngày về.

Cảm giác ấy, giờ đây, thỉnh

thoảng lại dấy lên trong tôi. Hơn ba mươi năm tôi xa quê. Tôi, kẻ lưu xứ, vẫn luôn trân trọng gìn giữ những kỷ vật tinh thần. Chúng loé lên, như bất chợt hai mắt mèo lân tinh sáng quắt lao ngang vệt đèn một sáng cuối năm trời còn tối mịt, trên đường tôi đến sở làm. Hay như cánh quạ xẹt ngang tầm mắt, buông tiếng sừng sốt, làm sống động những chi tiết quá khứ ướp liệm trong đèn đài thơ ấu. Nếu cho tôi sống lại từ đầu, tôi chỉ xin giữ thời thơ ấu. Tới tuổi thành niên, sống đời tha hương, lắm khi tôi đã lựa chọn và quyết định không phải cho mình. Tuy nhiên, kiếp sống tự lập tương đối sớm ấy đã rèn luyện tôi thành người dễ chấp nhận hoàn cảnh, và nhân sinh quan phương tây cho tôi nhiều quan niệm bao dung, phóng khoáng. Tôi không phải là hậu duệ của thời *hippy flower power* thập niên sáu mươi, hút cần sa, nghe nhạc rock, xuống đường phản chiến, buông thả tình dục. Tôi cũng không phải là người cùng khuynh hướng với tuổi trẻ Việt nam thời đệ nhị cộng hoà, biểu tình đá đảo chỉ với mục đích gây rối. Tôi chỉ là gã thanh niên chưa định hướng được tương lai, chưa ý thức vai trò mình trong bối cảnh bấy giờ, sống vô tư gần như lãnh đạm trước vận mệnh oan khiên của đất nước. Tôi có nhiều hoài nghi. Chính những hoài nghi này giúp tôi tránh được những xúi giục. Cũng chính chúng là nguyên nhân của cô đơn. Gớm ghiếc biết chừng nào cái cảnh lưu xứ trọ học trong căn phòng không đầy hai mươi thước vuông, sáng mùa đông tuyết ngập khung kính lấp nghiêng mái nhà, thức giấc với cảm xúc hoang mang cùng cực về thời gian và nơi chốn. Nghi vấn bật lên. Nhiều câu hỏi "tại sao" khua động trong trí. Tiếng xe điện thoảng nhiên nghiêng ken két ngoài

phố sớm. Âm thanh buốt tê tê, nghe như gọi thức, báo động, nhưng bám chặt vào hoài niệm tôi là thứ tiếng động buồn bã, gợi nhớ một quãng đời không mấy tươi tắn. Tuy vậy, so với bản mệnh của những thanh niên đồng lứa, tôi là người may mắn. Tôi không phải đương đầu với cái chết thời chiến tranh nắng lửa mưa dầu. Mặc cảm vô trách nhiệm bắt đầu từ đó. Theo thời gian, những chấn động tâm lý và thời thế cho tôi cái quan niệm rộng thoáng về quê hương, niềm tin cũng như nhiều ý thức bản kềm rập khuôn khác. Chúng được tôi nhắc tới đó đây trong văn chương. Nhưng, với tôi, đáng quan tâm hơn cả vẫn là tính rung cảm tình nhạy như một địa chấn

kế trước từng tiểu tiết vật vãnh của đời sống.

Mỗi sáng thứ bảy, tôi thường dậy sớm để lo toan chuyện mua sắm cho tuần lễ kế tiếp. Xong, tôi rảo một vòng buổi chợ phiên nơi phố chính. Bất kể tiết trời mưa nắng, vẫn bấy nhiêu hàng quán cố định. Nhiều nhất là sạp bán rau trái và hoa cảnh theo mùa. Chớm xuân phân là mùa uất kim hương, linh lan phục sinh, mẫu đơn. Sang hè tới lượt hồng, cẩm chướng, huệ. Vào thu là cúc tiểu, cúc đại. Lúc đông chí, đủ loại tạp nhạp nhập cảng hay trồng trong nhà kiếng. Tôi thường mua một bó tùy hứng về chưng. Nhà có thêm sắc tía mẫu đơn, rực vàng linh lan, hay khứu giác giữa đêm bất chợt

tiếp được hương huệ nồng, không gian ấm áp hẳn và giấc mơ không còn những đe dọa bất trắc. Lúc hoa tàn, rụng cánh lá tả xuống thảm, tôi để vại vài hôm, phần vì biếng nhác phần vì muốn chiêm nghiệm giây phút huy hoàng sau cùng của một thời hương sắc. Nếu là hồng bó chung với ngâu trắng, tôi không vất đi mà treo ngược để khô. Bày tôi phun lên một lớp keo xịt tóc để ướp. Sắc hoa ứa gợi cảm man mác như chuôi mắt rần rần nếp, như mái tóc nhuộm sương muối, như nhánh gân xanh gợn lưng tay của tình lực tiềm tàng.

Một hôm, nhân dịp nghỉ thường niên, tôi xếp dọn đồ đạc trong nhà, thấy lại chồng thư cũ. Của ba tôi, của Hiền, của những người bây giờ không biết ở đâu. Mất tôi không khỏi hoen ướm. Những người thân đã khuất vãng, những bạn bè mất liên lạc... Không, ba má tôi vẫn sống đấy, trong miền đất tâm cảm tôi. Vài tuần trước chị Ba biên thư cho tôi than vãn về trận lụt năm ngoái. Sau 1975 Quỳnh vượt biên, hiện sống với vợ và hai con ở Úc. Nick sang Thụy sĩ du học sau tôi vài năm, nhưng lâu rồi chúng tôi không nghe tin tức gì nhau. Và rất tình cờ Hiền có được địa chỉ tôi, gửi tôi một bưu ảnh thăm hỏi. Những bóng ma thiếu thời xinh đẹp ngời đầy làm tuôn chữ lên giấy. Không phải một mà đã nhiều lần tôi ghi rả trong truyện dài truyện ngắn. Nhớ ơn song thân đã sinh thành dưỡng dục mình là chuyện đã đành, tôi còn ghi ơn những người đã hy sinh vì nghĩa lớn, đất quê Nam đã dung thân tôi suốt mười chín năm dài, luôn cả xứ định cư đã cho tôi chỗ nương thân, và những người không cùng dòng tộc đã san sẻ tôi ít nhiều tình cảm hiếm có.

Trong tôi, tất cả vẫn như xưa, với toàn vẹn hương sắc. ●

tâm tình của chàng nhà quê

ca sĩ

*Cô nương mặc chiếc áo dài
Trên sân khấu hát những bài quê hương
Câu hò, điệu lý mười thương
Dân ca Bắc bộ, cải lương Nam phần.
Ngồi nghe, tại hạ bản thân
Thì ra trong bụng có phần nước non.*

trang phục

*Cô nương mặc ki-mô-nô
Mặc mi-ni duýp, mặc đồ thời trang
Cô mặc xường-sám loại sang
áo dạ hội ý, khăn choàng Paris
Mặc tơ lụa Thổ Nhĩ Kỳ
áo gấm Thượng Hải, soa-rê Đại Hàn.
Nhìn càng đẹp, thấy mà ham
Nhưng sao tại hạ cứ băng khuâng hoài
Một mình nghĩ tới nghĩ lui
Hoá ra chỉ khoái áo dài Việt Nam!*

phạm tâm phố



Tiếng điện thoại viễn liên reo vang vào lúc 10 giờ đêm. Tôi nhấc phone. Giọng nói bên kia đầu dây có vẻ ngập ngừng:

- Allo!.. Allo!... Cho tôi... cho cháu... nói chuyện với cậu Vĩnh.

Tôi vẫn có “biệt tài” nhớ giọng nói của bạn bè hay người thân qua điện thoại nhưng lần này thì chịu thua. Giọng nói của người này còn trẻ lắm và có đến 90% là giọng miền Nha Trang hay Phan Rang. Ai cà? Mình có quen người trẻ nào dân Nha trang ở bên Mỹ không cà? Tôi nhìn lại cái screen của điện thoại. Area code 714. Cali? Cali thì có NVQ, BNT, NVM... nhưng toàn là những người trạc hay trên tuổi của mình, nghĩa là cái tuổi sắp đi vào cảnh “vừa huyết sáo, vừa đánh răng”. Hay là con của mấy người này? Tôi chấm dứt suy nghĩ bằng câu trả lời ngắn:

- Tôi là Vĩnh đây. Em là ai?

- Cậu Vĩnh đó phải không?

- Thì tôi là Vĩnh đây. Em là ai?

- Con là Nam, con của má Phiến đây cậu ơi!

Tôi nghe tim mình đập mạnh. Hơn hai chục năm rồi tôi chưa bao giờ nói chuyện hay gặp lại chị Hai Phiến của tôi cũng như mấy đứa cháu gọi mình là cậu. Tôi nghẹn ngào:

- Nam hả con? Con đang ở đâu mà gọi cậu vậy? Sao con có số phôn của cậu?

Bên kia đầu dây, giọng Nam đã trở nên nghẹn ngào:

- Con đang ở Cali cậu ơi. Má con và tụi con nhớ cậu lắm...

Im lặng bao trùm căn phòng ngủ của vợ chồng tôi. Thủy Trang nhìn tôi, ái ngại, chụp lấy cái remote control, tắt TV và bước ra khỏi phòng. Hai mươi hai năm lưu lạc xứ người, cộng thêm bốn năm ở ngay trong nước nhưng người ở Sài Gòn, kẻ ở Nhatrang. Tất cả là 26 năm rông rã. Hai mươi sáu

năm không gặp gỡ, không thăm hỏi. Trời ơi, chị tôi, chị Hai của tôi! Tôi làm sao quên được cái thời niên thiếu khổ đau của gia đình trong vùng xói đậu giữa Quốc Gia và Việt Minh. Đó là những năm đầu của thập niên 50. Ba tôi vừa bình phục, đi đứng được sau 10 năm nằm một chỗ. Chị Hai, anh Ba của tôi phải gánh gồng bươn chải, phụ mẹ tôi lo ăn lo mặc cho gia đình. Ngày nào bốn anh chị em tôi cũng diễn đi diễn lại cái hoạt cảnh bi hài. Mặc dù mẹ tôi thức khuya dậy sớm, làm đủ chuyện trên đời (dĩ nhiên là chuyện lương thiện) nhưng nhà

vẫn thiếu ăn. Do đó, mẹ tôi chia khẩu phần cho từng đứa. Em gái tôi và tôi sức vóc còn nhỏ lại khỏi phải làm lụng nên nhu cầu còn ít, trong khi đó, chị Hai và anh Ba tôi thì sức đang thời trở mã lại phải phụ mẹ tôi làm lụng suốt ngày nên nhu cầu về thực phẩm rất nhiều. Bữa ăn trưa nào cũng vậy, em tôi thì nhường phần cơm dư của nó cho anh Ba, còn tôi thì cho chị Hai. Nhưng đến xế chiều thì hai đứa nhỏ bắt đầu thấy bụng bị kiến bò nên đòi lại phần cơm đã cho. Chị Hai và anh Ba tôi làm sao có cơm để trả lại cho em tôi và tôi. Mà không trả thì hai đứa

Chị Tôi

Nguyễn Bá Dĩnh



nhỏ sẽ khóc mà hai đứa nhỏ khóc thì mẹ sẽ hỏi và sẽ biết, và thế nào hai đứa lớn cũng bị đòn. Thôi thì thà để hai đứa nhỏ đánh đòn còn được “nhàn hạ” hơn. Thế là chị Hai và anh Ba tôi phải nằm xuống cho em tôi và tôi đánh đòn để trừ cơm. Nói đánh chứ thật ra chỉ gõ nhẹ thôi, vừa gõ vừa cười, vừa giỡn. Dù sao thì cái hoạt cảnh này cũng làm tôi hối hận về sau. Chị Hai ơi, em cũng nhớ chị lắm! Anh Ba tôi thì đã đền nợ nước lâu rồi.

Tiếng Nam kéo tôi về thực tại:

- Cậu! Cậu còn nhớ con không?

Tôi làm sao quên Nam được. Khi chị Hai tôi theo chồng vô Nha Trang, gia đình tôi cũng rời Tuy Hoà để vô Nha Trang luôn. Ba tôi nghe đồn là đất nước sẽ bị chia cắt ở Phú Yên nên vô Nha Trang cho chắc ăn. Nhà chồng của chị Hai ở phủ Diên Khánh, cách thành phố Nha Trang khoảng 10 cây số. Mỗi cuối tuần, tôi đều đạp xe lên nhà chị Hai để học bài vì nhà ba mẹ tôi là nơi buôn bán, quá ồn ào.

Nhà chồng chị Hai tôi nằm đối diện với trường Phủ mà cha chồng chị khi còn sống là Đốc Học, có vườn cây ăn trái sum sê. Cam sành, bưởi, quýt, tắc, thanh long... cho trái ngon và bóng mát êm ả trong những buổi trưa hè nóng cháy. Tôi vẫn thường nằm trên nền xi-măng của hàng hiên nhà chồng chị mà học bài hay đùa giỡn với mấy đứa con của chị. Thời đó, chị đã có 4 con, ba gái đầu và thằng Nam mới bò. Con Nhung, con Thanh, con Bình cả ngày quẩn quít với tôi. Thế đó mà giờ đứa nào cũng chồng con đùm đê.

Nói nào ngay, thời đó chị Hai vẫn khổ cực lắm, có thể còn hơn thời chưa có chồng. Thời chưa có chồng ở Tuy Hoà, nhà nghèo,

phải làm việc cực nhọc về thân xác nhưng tinh thần thì thanh thoi, chị em có nhau. Thời có chồng, theo chồng vô Nha Trang là nơi đô hội hơn Tuy Hoà nhưng chồng là con duy nhất chỉ còn mẹ. Mẹ chồng chị gốc người Thanh Hoá, chịu ảnh hưởng xưa nên rất khắc nghiệt với con dâu. Chị tôi tiếng là dâu nhưng phải làm việc như con ở và ngay cả chuyện ăn nằm với chồng cũng lén lút mà thôi. Bữa ăn thì chị phải đứng hầu cho mẹ chồng và chồng chị ăn xong mới được ăn cơm thừa canh cặn. Chị vẫn thường tìm cách lén về nhà ba mẹ tôi để khóc lóc và đòi bỏ gia đình chồng mà về ở với ba mẹ tôi. Mẹ tôi phải năn nỉ vỗ về chị. Mỗi lần chị xuống Nha Trang thăm gia đình tôi là mỗi lần chị phải khóc ngất trước khi trở về.

Tôi nhớ mãi khi đó tôi hay hái trộm quít trong vườn ăn với mấy đứa cháu để rồi mỗi lần bà Đốc về, ra vườn thấy mất, cho dù một trái, cũng gọi chị tôi lên để mắng nhiếc. Tôi còn nhớ chị tôi, sau mỗi lần như thế, đợi bà Đốc đi đánh tứ sắc với bạn bè thì chị ôm tôi mà khóc. “Em ơi, đừng hái quít của bà làm gì cho khổ chị!” Tôi cũng khóc nhưng mấy tuần sau thì tôi lại không thể nào chế ngự được cái bao tử của mình trước sức quyến rũ của những trái quít no tròn, bóng mượt. Rồi cảnh cũ lại tái diễn. Rồi chị lại ôm tôi mà khóc. Chị Hai ơi, em xin chị tha thứ cho em nghe! Hồi nhỏ, em đánh đòn chị vì những hạt cơm thừa. Khi chị có chồng thì em lại làm chị khổ vì những trái quít mà em ăn cắp của người! Chị ơi!

Tiếng Nam nhè nhẹ:

- Cậu!

Hình như nó khóc. Tôi cũng lưng tròng:

- Nam con, con qua Mỹ hỏi nào?

- Con xuất ngoại hoài cậu ơi. Con vẫn thường đi công tác ở Mỹ, Anh, Ấn Độ, Nhật Bản. Mỗi năm con xuất ngoại năm, sáu lần.

- Bây giờ con làm gì hả Nam?

- Con làm Tổng Giám Đốc Công Ty Xuất Nhập Cảng Miền nên phải xuất ngoại công tác hoài.

Tôi nhớ lại trước đây, khi được tin Nam du học ở Tiệp Khắc, tôi có viết một lá thư về cho chị Hai để bắt liên lạc với Nam và lo cho Nam trốn qua đây luôn. Nhưng bức thư của tôi không bao giờ được hồi âm. Tôi đâm ra giận chị vì nghĩ rằng chị đã thuộc về phía những tên chủ mới. Mà chị không thuộc về họ sao được khi gần như tất cả đám con chị đều được “nhà nước” cho đi du học ở Liên Xô, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Ấn Độ trong cái thời mà anh Ba tôi phải lê lét trong những trại tù, trong cái thời mà những đứa cháu gọi tôi bằng chú phải lo ăn từng bữa, không đủ vải che thân.

Cuộc đời vẫn có những chuyện không ngờ. Cha chồng chị thời Pháp thuộc, thường vô bìa rừng để bẫy chim. Một buổi chiều, lính Tây tưởng là Việt Minh về nên bắn lầm và thế là gia đình bên chồng chị Hai tôi trở thành gia đình liệt-sĩ sau tháng 4.1975.

Những năm tháng đầu thập niên 70, gia đình chồng chị sa sút vì đồng lương thư ký của chồng chị vẫn đứng yên trong khi vật giá leo thang. Gia đình ba mẹ tôi thì nhờ buôn bán nên chạy theo kịp với đà lạm phát. Thời đó, mẹ tôi là nguồn tài trợ của chị và gia đình chị.

Rồi sau 75 thì tình hình gia đình tôi xoay một vòng 180 độ. Ba tôi phải trốn khỏi Nha Trang vì những hoạt động chính trị của ông, anh Ba thì đi tù nhưng gia đình chị Hai thì được những tên chủ mới ưu đãi.

Nam ngập ngừng:

- Cậu...

- Cậu đây con!

- Sao cậu không về thăm gia đình? Bây giờ tụi con đứa nào cũng... được nên cậu về, tụi con bảo đảm cho cậu!

- Con Nhung, con Thanh, Con Bình làm gì bây giờ?

- Chị Nhung làm Giám Đốc Công Ty Hải Sản, chị Thanh là phó bí thư Thành Ủy, chị Bình công tác Bộ Vật Tư...

Không phải là tôi không muốn về thăm mẹ, thăm chị, thăm cháu nhưng tôi nghĩ tôi đã được Canada thu nhận như một người tị nạn chính trị và chính tôi đã chấp nhận thân phận này thì tự tôi, tôi không thể quay lại mà phủ nhận chính cái thân thể của mình. Hơn hai mươi năm, tôi vẫn gửi quà và tiền đều đều về giúp đỡ mẹ già và những đứa cháu gọi tôi bằng chú nhưng lại không một lá thư cho chị Hai. Bây giờ gia đình chị là "thế gia vọng tộc" trong cái xã hội mới này, nhà có người làm, đứa cháu nào gọi tôi bằng cậu cũng có tài xế, gác đàn... Nếu như tôi về thì mặc sức mà hưởng sự cung phụng của tụi cháu nhưng tôi không về. Tôi vẫn thương vẫn nhớ chúng đấy chứ nhưng nghĩ lại, trước khi được như hôm nay, chúng đã phải cực khổ trong những năm đầu tiên sau 75. Sự cực khổ ấy tôi không hề chia sẻ với gia đình chị tôi thì bây giờ tôi tự nghĩ mình không có phần trong cái sung túc của gia đình chị.

Tôi đã chọn một con đường và con đường đó sẽ là con đường mà tôi phải đi cho hết kiếp này.

Tiếng Nam khản khoản:

- Cậu phải về thăm má con. Má con nhớ cậu lắm. Má con nói cậu là người má con thương nhất đó! Nội con đã mất rồi. Bây giờ má con là chủ nhà với tất cả cái quyền của chủ nhà. Tụi con đã

xây lại cái nhà cũ thành hai tầng bằng gạch cho ba má tụi con rồi. Nhà có cả năm, sáu phòng ngủ mà chỉ có ba má con ở thôi. Cậu phải về thăm Nha Trang. Cậu phải về thăm ba má con. Cậu chỉ cần tốn tiền vé máy bay thôi, còn lại tụi con lo hết! Sẽ có xe, có người lái chở cậu đi chơi và thăm lại bạn bè, thăm trường Võ Tánh của cậu, thăm thầy cô ngày xưa của cậu. Cậu nhớ mời mẹ và các em về lại Nha Trang nghe cậu! Con xin nói lại là má con nhớ cậu lắm!

Nam nói một hơi dài, cốt lung lạc tôi. Mà tôi bị lung lạc thật! Hình ảnh ngôi trường mà tôi đã trải qua thời niên thiếu suốt 7 năm hiện về trong trí óc tôi. Ôi những bóng cây bàng êm mát, những tên bạn thân quen. Bên này, lâu lâu lại lòi ra được một tên bạn cũ như Nguyễn Ngọc Đức, Nguyễn Tiến Việt, Ngô Khánh Nhung... mà chúng tôi mới bắt được liên lạc, nhưng còn những thầy cô, những tên bạn khác, những người đẹp khác vẫn còn ở lại Nha Trang thì biết đến bao giờ tôi mới gặp lại được?

Nam lặp lại:

- Cậu, má con nhớ cậu lắm!

Tôi cười buồn:

- Còn tụi con có thương nhớ cậu hay không?

- Có chứ sao không hả cậu! Chị Nhung vẫn thường nhắc lại chuyện cậu thường mua cà-rem cho tụi con ăn hồi nhỏ.

- Bây giờ thì tụi con đâu cần cậu cho cà-rem nữa phải không?

Nam cười:

- Con vẫn còn thèm cà-rem của cậu cho!

Tôi nghe lòng mình chùng xuống. Trời ơi, cuộc đời sao oái oăm thế này! Chị tôi, cháu tôi, đất nước tôi mà tôi phải vĩnh viễn xa lìa! Khi xưa, cháu tôi còn đói khổ, tôi vẫn nhịn ăn quà để mua cà-rem cho chúng. Bây giờ thì chúng

giàu có, thế lực thì tôi lại như thấy không muốn làm bạn đến chúng. Đúng là nước mắt không bao giờ chảy ngược. Tôi nghĩ trong lòng: cũng may là chúng không nghèo, chứ chúng nghèo thì mình cũng phải ề lưng ra gửi tiền cho chúng mà thôi.

Tôi dứt khoát:

- Nam à, cậu vẫn nhớ thương mẹ cháu và các cháu nhưng trong lúc này, cậu chưa về được. Con về nói lại với mẹ là cậu không bao giờ quên được phủ Diên Khánh, không bao giờ quên được những bóng mát trong vườn nhà ba mẹ cháu, không bao giờ quên được những múi quýt ngọt lịm trong vườn, những múi quýt đã làm mẹ cháu phải chảy rất nhiều nước mắt!

- Nhưng cậu không về?

- Cậu sẽ về. Nhưng trước khi cậu về, cậu muốn mẹ cháu qua đây chơi một chuyến. Tụi cháu lo cho mẹ qua đây chơi được không?

- Dạ được chứ!

- Với nữa, tụi cháu nên lo bảo bọc mấy đứa em, con của chú Ba. Tụi nó bây giờ khổ lắm, cháu biết không?

- Dạ biết.

- Cậu hy vọng rằng cháu sẽ coi trọng lời cậu dặn.

- Dạ.

- Thôi, cháu cúp điện thoại đi kẻo tốn tiền *long distance*.

- Không sao đâu cậu.

- Cậu quên mời cháu, nếu có đi công tác ở Canada thì nhớ thăm cậu mẹ và các em nghe!

Tôi nghe tiếng "dạ" của Nam trong nghẹn ngào và tiếng máy điện thoại cắt. Chị Hai ơi, em vẫn nhớ thương chị, nhớ thương mãi mãi suốt đời tị nạn của em!

Hình như có tiếng rì rào trong tai tôi. Là tiếng sóng biển nhẹ nhàng lúc bình minh hay tiếng lá cây xào xạc giữa buổi trưa hè sau vườn nhà chị?

Bích về đến nhà thì trời đã nhá nhem tối, ấy vậy mà Hưng không có ở nhà. Mọi khi ít khi nào vào giờ này mà Hưng chưa về. Một chút băn khoăn chợt đến, nhưng rồi Bích tự nhủ, chắc là có công việc đột xuất ở trên huyện nên Hưng chưa về được.

Công việc đột xuất thì cũng có thật, chỉ thỉnh thoảng thôi, nhưng Hưng thường lấy cớ có công việc đột xuất để nói dối Bích mỗi khi đi đâu mà không muốn cho Bích biết, nhất là gần đây có Luyến, mới goá chồng được một năm, ở mãi tận Gươm, mà hắn mới yêu, bàn với hắn, xin giấy phép mở một quán cà-phê có hát ka-rô-kê ở đầu phố huyện.

Gái goá mà nhìn như gái chưa chồng! Hưng cứ ân hận mãi là mình xui xẻo, không gặp Luyến trước khi lấy Bích và trước khi Luyến lấy chồng, để đến bây giờ phải hưởng sái nhì, lại rắc rối với Bích, mà mới lấy nhau có hai ba năm chứ nào đã lâu la gì!

Lúc Bích đã lên giường đi ngủ thì Hưng về. Toan dậy lo cho Hưng ăn bữa tối, thì Hưng nói vọng nào buồng:

- Thôi cứ ngủ đi, tôi ăn ở dưới huyện rồi. Liên hoan, vì huyện mới đạt được thành tích là huyện tiên tiến. Người mừng nhất là bí thư, vì như thế là cái ghế ngời thêm một chân nữa!

Kể ra thì Hưng cũng có tài, ít nhất là tài nói dối vợ. Phát biểu tự nhiên như nói với mình vậy thôi, nhưng Bích nghe cả, và tin. Thế là đủ thành công rồi!

Tuy Hưng nói vậy nhưng Bích cũng dậy. Trước khi ra đến buồng ngoài, Bích bật cái đèn ngủ cho sáng để soi gương, vì tóc mới nằm xuống đã xổ tung ra. Ngọn đèn điện bật sáng làm Bích chói mắt, phải nhú mắt một lúc. Nhà Bích đã có đèn điện cả tháng nay mà hình như Bích vẫn chưa quen với

Khúc Rẽ Cuộc Tình

Cao Xuân Lý



cái thứ ánh sáng chói chang này, nó khác hẳn với ngọn đèn dầu ngày trước. Bích thấy như vậy là đã tiến bộ lắm rồi, nhưng có người bảo, hết chiến tranh cả hơn

hai mươi năm mà bây giờ mới được tí điện lập loè.

Vừa bước ra buồng ngoài thì Hưng đuổi vào:

- Đã bảo cứ ngủ đi mà dậy làm

gì?

Bích ngơ ngác:

- Thế không ăn cơm tối ư?

Hưng vừa cời giày vừa nói:

- Đã bảo mới ăn liên hoan về mà lì. Huyện mới được tiên tiến. Phen này thì còn ăn liên hoan nhiều nữa! Chuyển sang giai đoạn kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, muốn được tiên tiến không phải là dễ! Khó gấp vạn lần ngày trước, vì như thế là an toàn rồi. Nghe nói ở Quốc Oai cả huyện phải làm tự kiểm. Thành ra được tiên tiến lão bí thư mừng quá, mà mình cũng mừng nữa. Lão mà chết thì mình cũng khó sống!

Những điều Hưng nói Bích đều nghe cả nhưng Bích không nói gì vì đã biết tính Hưng. Hắn nói một mình đấy, tưởng là hắn nói với mình mà bàn góp, là thế nào hắn cũng nói tạt đi. Nhưng lần này thì khác, Hưng thấy Bích đi thẳng xuống bếp dọn bỏ cái mâm cơm nguội ngất ở trên bàn vào chạn thì gọi lại:

- Này, lấy cho tôi cái món tiền hôm nọ tôi đưa, ngày mai có việc phải dùng.

- Mình cần bao nhiêu?

- Cứ đưa tất đây. Sợ chừng đó còn thiếu nữa!

Bích hơi hoảng, chừng đó tiền mà lại nói là chưa đủ thì đào đâu ra, nàng hỏi:

- Cho ai mượn thế?

- Ai mượn. Thời buổi kinh tế thị trường cái gì cũng phải tính bằng giá trị kinh tế hết, đáp ứng đúng luật cung cầu.

Câu nói vô nghĩa của Hưng làm Bích chán, nói toàn những điều gì Bích không hiểu, nghe lạ cả tai. Thật ra thì Hưng cũng hiểu rất mơ hồ thôi. Từ thời đổi mới đến nay, cuộc sống thay đổi nhanh, khiến Hưng cảm thấy hụt hơi vì chạy cho kịp thời thế. Mỗi khi họp huyện uỷ, nhiều anh nói

nghe như chuyện phản động, mà cũng không ai biết chắc là nói như thế có phản động hay không nữa, cho đến khi có nghị quyết của trung ương về vấn đề ấy thì mới sáng tỏ. Mà trung ương hình như cũng thiếu thống nhất nên Hưng là tên hoang mang hơn cả. Hoang mang nhưng nào dám nhận là hoang mang, nên khi về nhà Hưng thường hay nói một mình là vậy, chứ lên đến huyện thì đồ dám mở miệng, vì đâu có biết chắc là đúng hay sai!

Sau khi dọn xong mâm cơm, Bích lại trở vào buồng. Nàng không tắt đèn, nằm chờ Hưng vào, vì từ khi có tí điện, Hưng tập cái tính khỉ ở đâu ấy, gần vợ mà cứ bắt để đèn. Nhưng Hưng thì vẫn mãi mê công việc gì đấy ở buồng ngoài, tiếng giấy tờ xột xoạt nên chắc là công việc của huyện đa đoan nên phải đem về làm ở nhà. Bích chột thờ dài rồi tắt đèn ngủ trước.

Ở buồng ngoài, Hưng lúi đống giấy tờ của Luyến ra làm lại cho đúng thủ tục, chứ đơn mà như một mớ giấy lộn thì ai thèm đọc. Hơn nữa, hắn cũng muốn chờ cho Bích ngủ trước đi, vì mới gặp Luyến rồi thì còn sức đâu cho Bích nữa.

Đang hí hoáy viết thì có tiếng đập cửa, Hưng hỏi lớn:

- Ai đấy?

- Tôi đây ông Hưng ơi. Gồm thấy nhà ông đèn điện còn sáng choang mừng quá mới dám gọi cửa. Nếu không thì phải chờ đến sáng mai thôi. Mà sốt ruột quá đi mất!

Nghe tiếng, Hưng biết ngay lão Thuật. Lại say bí tỉ rồi chứ gì! Rõ thật phiền. Giá vào thời trước thì phải đem ra trước tổ bắt làm kiểm điểm rút ưu khuyết điểm mới được. Ai đời suốt ngày say sưa. Nhưng bây giờ thì bọn thanh niên còn gấp vạn lần lão, chẳng lẽ bắt làm kiểm điểm hết, mà chắc

gì đã bắt được! Vì thế nên cứ phải làm lơ cho lão. Hưng nói vọng ra:

- Thôi đi ngủ đi ông ơi, chuyện gì đến sáng mai. Tôi cũng đi ngủ đây!

Nói xong Hưng tắt ngọn đèn đi, căn nhà trở nên tối thui. Lão Thuật đứng ở bên ngoài thấy vậy nhưng không chịu đi ngay còn lải nhải nói vọng vào:

- Ô hay, tôi đến để báo cáo việc khẩn cấp mà tại sao không tiếp?

Hưng nghe vậy bực mình lắm, có việc khẩn cấp thì ra công an mà báo cáo, chứ đường đột gõ cửa nhà huyện uỷ viên được à!

Tuy nghĩ thế, nhưng Hưng chỉ nói trống không:

- Ra công an mà báo cáo!

Nghe thế, lão Thuật bỏ đi, vì dù đang say, lão còn đủ tỉnh táo để nhớ rằng, cả cái làng này đã một phen rợn tóc gáy với bố thằng Hưng. Bây giờ đến phiên nó, tuy không phải như thời cái cách ruộng đất nữa, nhưng không phải là nó không làm gì được. Cũng nhờ thành tích của thằng bố mà thằng con bây giờ làm đến huyện uỷ viên, chứ bố nó chỉ cày sâu cuốc bẫm chứ biết gì!

Lão Thuật ra khỏi ngõ nhà Hưng rồi rẽ vào chợ. Ngõ chợ về đêm trống lốc. Lão ghé vào một quán chợ có lợp ngói ở giữa, nằm lẩn ra cái thềm gạch ngủ một giấc thật say không còn biết trời trăng gì nữa.

Còn Hưng, sau khi tắt đèn lần mò vào buồng nằm cạnh vợ. Nhờ chút ánh trăng lọt vào nên Hưng còn nhìn thấy một cái khay áo ngực của Bích đã tuột ra, Hưng chợt nhớ đến Luyến buổi chiều, gái góa có khác, nồng nhiệt, miệt mài, khiến hắn bả cả người, nhưng phải thế mới nhớ đời...

Tưởng ngủ được ngay mà hoá ra không, Hưng lại nhớ đến lão Thuật, cái lão chết tiệt này tự

nhien đến phá. Mà không phải chỉ một mình lão, biết bao nhiêu người, cứ thấy mình làm ở huyện là nay nhờ cái này mai nhờ cái khác. Được cái là thiên hạ cũng biết điều, cũng có chút bổng, chứ không như cái lão Thuật chỉ đến để làm phiền. Chính vì thế nên Hưng không nghĩ đến việc làm công để giữ tiếng đi sâu đi sát quần chúng.

Nằm được một lúc thì Hưng cũng ngủ. Khi dậy thấy Bích đã để sẵn trên bàn cho Hưng một đĩa xôi lạc. Gân bà bán xôi thành ra Hưng cứ được vợ mua xôi cho ăn, Hưng cũng thích, vì dù sao cũng còn ngon hơn cơm nguội. Đã bảo mãi là ăn cơm nguội chán lắm, chịu khó rang lên rồi cho tí nước nắm vào mà cũng lười, còn nói là người ta nhin đói đây kia, có cơm là may rồi!

Hưng bốc vội nắm xôi cho vào mồm, vừa nhai vừa thay quần áo. Từ ngày có chút bổng, Bích không còn dám cho hắn ăn cơm nguội nữa, không có xôi hay bún riêu thì ít ra cũng phải cơm rang. Hắn lại nhớ đến Luyến, ở mãi tận Gươm, thế mà không biết con bé học ở đâu mà có vẻ tỉnh thành gớm, dám kinh doanh cà-phê với hát ka-rô-kê nữa. Luyến ăn mặc cũng lạ, nhìn bên ngoài thì chỉ bóng bẩy hơn người ta một chút, nhưng cởi ra thì cái xì-líp cũng là thứ hàng ngoại đấy, lại còn tắm nước hoà nữa, cứ là ngáy ngất cả lên, chứ không phải như Bích, đã là bà nọ bà kia rồi mà vẫn chẳng vẫn đụp!

Vừa ăn vừa mặc quần áo, vội vàng tất tả như thằng bé con đến giờ đi học mới ngủ dậy, Hưng nhảy lên xe đạp phóng đi. Định mua cái bình-bịch mà chưa dám. Tiền thì đầy ra đấy mà chưa biết làm gì. Bích thì chỉ biết gói lại cất kỹ, chứ không như Luyến, bung ra kinh doanh. Thời buổi kinh tế thị

trường mà cứ như Bích thì giỏi lắm cũng chỉ có cái nhà cái xe thôi, mà có là nhờ bổng ngoại, chứ lương thì chết đói. Còn gặp tay Luyến thì mai mốt không chừng hắn còn có thể nhảy ra Hà Nội ngồi chễm chệ trên nhà lầu ở ngoài đó cũng nên.

Chợt ý định ly dị với Bích rồi kết hôn với Luyến lại nảy ra, nhưng Hưng biết là hắn rất khó làm thế. Bích thì không đáng ngại, nhưng bố Bích thì không thể không gườm! Đã từng là tay lái lợn, con lợn nào cũng chỉ thọc có một nhát thôi chứ không phải cứ ngoáy mãi tiết mới chảy ra đâu! Mà không phải chỉ có lợn. Ông ấy dám làm tất đấy! Nghĩ đến ông bố vợ là bao nhiêu ý nghĩ ly dị tan biến ngay.

Vừa nhảy lên xe toan đạp đi thì Bích ở ngoài chạy vào, hớt ha hớt hải:

- Này, chờ một tí. Sao hôm nay đi sớm thế? Hôm nay có phiên chợ Săn, đèo tôi xuống đó với, rồi tôi đi bộ về.

- Có việc khẩn trương lắm, không chờ được!

Nói đoạn là hắn nhấn bàn đạp lao đi làm Bích hụt hẫng đứng nhìn. Không hiểu Hưng có việc gì khẩn trương đến độ không chờ nàng được một chút. Nghĩ thế nhưng Bích không thắc mắc nhiều, làm cán bộ, đã lên đến huyện ủy viên, thì chắc công việc phải nhiều, vừa việc đảng rồi việc chính quyền, chẳng thế mà đêm qua khi đi làm về còn xách việc ở sở về làm nữa, vợ chờ ở trong buồng cũng chả biết...

Bích đang định mua thêm cái xe đạp để đi đây đi đó không lệ thuộc vào Hưng. Tiền thì không ngại, nhất là hồi này Hưng kiếm được nhiều tiền, muốn mua xe bình-bịch cũng có, nhưng sợ người ta đàm tiếu. Chung quanh, nhân dân còn đầu tắt mặt tối mà

mình quần lượt áo là, đi ra đi vào không lao động gì đã là quá rồi. Vì vậy nên Bích còn do dự. Phải cái làng nhỏ lại nghèo, chứ được giàu như làng Đại Đồng thì chả ngại gì!

Bổng dưng Bích ao ước được bỏ làng đi sống nơi khác, chắc là sẽ dễ thở hơn. Ở đây, tuy cũng mát mặt với làng nước vì Hưng làm đến huyện ủy viên, nhưng mấy người già vẫn nhớ thời cải cách, còn gọi bố Hưng là thằng nọ thằng kia, phường ăn cháo đá bát. Họ cũng chỉ thăm thì thôi, nhưng rồi cũng đến tai bọn trẻ, nên cái hãnh diện của Hưng tuy có đấy nhưng vẫn bị hoen ố nhiều. Thế mới biết bia miệng ghê gớm thật!

Còn Hưng thì sau khi đi ra khỏi đầu làng là cảm cú đập, hình ảnh Luyến ở căn nhà cuối phố huyện bây giờ còn lòi cuốn hơn cả Bích cách đây mấy năm. Hắn cũng hơi ngạc nhiên, không hiểu sao hồi đó hắn lại mê Bích đến thế! Đến bây giờ biết mình đã nhầm thì mọi thứ đã nhớ mất rồi. Hắn liên tưởng đến lão bí thư, già rồi mà còn đèo bông mấy bà. Được cái ở chế độ ta cũng không đến nỗi quá khát khe về việc này! Thật ra thì phải nhắm mắt làm lơ cho nhau cả. Mà chả như thế cũng không được. Trong nhân dân, ai chả biết rõ cuộc đời của các ông tổng bí thư, mấy ngày gần đây người ta còn xâm xì đến cả những chuyện ghê gớm lắm, vì thế nên không có gì phải sợ... Không ngờ "cụ" mà cũng ghê nhỉ! Ra là ma quỷ hết!

Từ khi đan dúi với Luyến hắn hay nghĩ ngợi lung tung, hết cái này đến cái khác. Tự nhiên hắn đưa tay nắn vào cái túi giắt ở ghi-đông xe đạp. Món tiền mà lúc nữa hắn sẽ đưa cho Luyến để mua thêm máy móc cho cái quán ka-rô-kê của nàng. Con bé ranh thật! Chính hắn đi Hà Nội như đi chợ

mà cũng mới biết đến ka-rô-kê gần đây thôi, ấy vậy mà Luyến đã biết, tuy là ở tận Gươm, chỗ mà ai cũng nghĩ là rừng núi rồi. Còn bé này mà cho nó ra ở Hà Nội thì phải biết!

Trong lúc mơ mộng viễn vông, Hưng nghĩ đến cuộc đời của những cán bộ có quyền có thế ở Hà Nội. Có lẽ hẳn cũng phải tìm đường ra ngoài ấy, chứ cứ làm mãi cái anh huyện ủy viên thì đến già cũng chỉ như thế này thôi. Nhưng làm thế nào mà hẳn nhảy ra Hà Nội được nếu không có ô dù. Hẳn chợt nghĩ đến Luyến có lần khoe có người chú làm ủy viên gì ở ngoài đó! Thôi đúng rồi, chắc con bé này cũng hay ra nhà ông chú nó thì mới biết đến cả ka-rô-kê, chứ nếu cứ ru rú ở Gươm thì biết cái gì!

Nhưng khi nghĩ đến ông chú của Luyến, Hưng vừa thích vừa sợ. Thích, vì may ra hẳn có thể nhờ Luyến mà tiến thân được. Nhưng đời nào ông ấy lại để cho đứa cháu gái chịu cảnh lẽ mọn mãi! Nghĩ đến đây thì hẳn thấy bết tắc! Chưa bao giờ hẳn thấy Bích lại trở ngại cho cuộc đời hẳn như vậy! Nhưng làm thế nào bây giờ, là câu hỏi mà hẳn chưa có câu trả lời!

Một nửa năm quen biết và yêu thương Luyến, thì bao nhiêu tiền hẳn kiếm được từ khi có móc ngoặc đến giờ hẳn đều đưa cho Luyến hết. Mỗi khi lấy tiền nhà đem đi hẳn lại phải nói dối Bích là để chạy một chân mới béo bở hơn, lúc ấy thì tha hồ lấy lại. Thấy Hưng nói thế nên Bích không còn thấy tiếc tiền nữa, vì kinh nghiệm đã cho Bích biết, không gì chóng giàu bằng móc ngoặc, đây là Hưng chưa nắm được những chân béo bở, chứ mai một thì có thiếu gì tiền!

Mỗi khi vác tiền nhà đi để đưa

cho Luyến là Hưng lại vẽ ra trước mặt Bích một bức tranh thật đẹp, chẳng những vừa có tiền lại vừa có quyền. Lúc đó thì không phải một mình Bích được thơm lây cái danh của Hưng, mà cả cái làng này nữa. Một làng nghèo nhất huyện, và từ xưa đến nay, không có một người nào làm nên danh phận để những người làng bên cạnh biết, mà bỗng dưng Hưng làm đến huyện ủy viên, mà nay còn có hy vọng tiến cao hơn nữa. Hưng còn nói mai một ra Hà Nội làm nữa kia!

Nghĩ đến Hà Nội, Bích vừa mừng vừa sợ. Mừng vì được sống ở thủ đô, chả nơi nào sang hơn nữa. Nhưng sợ là vì từ xưa đến giờ Bích chỉ quen sống ở nhà quê, ra đến ngoài ấy thì làm thế nào để che được cái vẻ quê mùa mà Bích tin rằng mới nhìn là người ta đã biết rồi!

Giấc mơ được sống ở Hà Nội mà Hưng mới bơm vào, làm Bích đâm ra mơ mộng những chuyện đầu đầu. Rồi nhiều khi vui quá không thể giữ được, Bích đã bóng gió nói cho những người ở chung quanh biết. Chính vì thế nên một hôm có người bạo mồm đã hỏi Hưng:

- Nghe nói ông gần ra Hà Nội làm việc, thế bao giờ thì đi?

Nghe câu hỏi mà Hưng giật mình. Chẳng ngờ câu nói đối vợ cho qua mà bây giờ đã ra đến bên ngoài. Hẳn giận Bích lắm, thế này thì có ngày mọi chuyện trong nhà mình người ngoài biết hết, chỉ vì cái mồm trống tuếch trống toác của con vợ đại! Vì thế, khi mới về đến nhà vừa nhìn thấy Bích là Hưng mắng ngay:

- Nay, liệu mà giữ mồm giữ miệng đấy nhé! Việc người ta đương lo, chưa đâu vào đâu hết mà đem ra ngoài đường rêu rao. Phen này công việc của tao mà hỏng thì mày biết tay tao!

Bích nghe câu nạt nộ của chồng cũng tức lắm vì chưa hiểu chuyện gì, đã toan cãi nhau tay đôi cho Hưng biết mặt, nhưng khi hiểu ra thì nàng ân hận, rồi lo lắng, vì Hưng nói cả huyện đã biết là Hưng gần ra làm ở Hà Nội, và thế là công việc đang tiến triển tốt đẹp bỗng nhiên vì tật bép xép của Bích mà thành ra xôi hỏng bỏng không!

Nạt nộ Bích một lúc, Hưng thấy đã đủ. Hẳn thầm khen mình, cũng là tương kế tựu kế! Mai một Bích không còn dám kêu ca về vụ đưa tiền cho Luyến được nữa!

La lối om xòm mà thấy Bích chẳng dám cãi cũng không nổi năng gì. Hẳn cũng cảm thấy hơi ân hận về việc vừa đánh trống vừa ăn cướp của mình. Tự nhiên hẳn muốn nói vài lời ngon ngọt với Bích. Nhưng hẳn cũng nhận ra ngay là không thể làm như vậy được. Làm như thế chẳng khác nào tự tố cáo những hành vi của mình. Vì thế, hẳn quyết định không ở nhà đêm nay. Hẳn phải đi, và đi đâu thì hẳn đã biết ngay, vì Luyến lúc nào chẳng chờ đợi hẳn, mà chưa có đêm nào hẳn dám ở lại với Luyến mà không hồi hộp!

Thế là hẳn lại xách xe đạp bỏ đi. Trước khi đi, hẳn còn nói với lại:

- Đã về đến nhà mà lại phải đi vì cái mồm bép xép, bạn sau, dù chuyện gì xảy ra cũng không được nói cho ai biết, bất cứ là ai, nghe chưa?

Bích không biết nói gì, cứ đứng ngây ra nhìn Hưng đang rướn mình đạp xe đi ra khỏi cổng làng, hướng về phố huyện, mà nàng đinh ninh là hẳn phải đi chỉ vì những hờ hênh của nàng gây nên. Tự nhiên nước mắt Bích chảy ra, làm buổi chiều đang tắt nắng đã nhoè nhoẹt, càng trở nên nhoè nhoẹt hơn trước mắt nàng. ●

Tháng mười là tháng buồn nhất đối với Nghi. Chưa từng bao giờ trong đời, Nghi thấy mình u sầu và ủ rũ như thế. Rõ ràng, người ấy chẳng thêm *care* một chút nào về Nghi. Nghi cắn chặt đôi môi lạnh, tự khuyên lớn, đừng khóc. Nhưng nước mắt cứ thấm mặn bờ môi, tê tái. Ngày hôm đó, Thanh nói, thấy xe của người trong sân nhà Nghi. Người lắc đầu, đầu có. "Chết mày rồi, Nghi ơi. Hắn nói không, mà mày bảo có!"

"Gọi điện thoại cho Nghi nha?" Người gật đầu. Nhưng Nghi chờ, Nghi đợi. Cuối cùng, Nghi cắn răng lại, nhắc điện thoại. Người giật dử, nói lời nặng nề. "Đâu cần gì phải sợ thiên hạ, tôi có quyền đi đến bất cứ nhà ai khi tôi muốn, đâu ai có quyền ngăn cấm tôi". Khi gặp mặt, người nhân nhó. "Có chút vậy cũng cuống cả lên..." Ôi, Nghi không biết bằng cách nào để diễn tả cho đúng cái bộ mặt kinh khủng đó, lần đầu tiên Nghi thấy. Nghi bước đi, cố cầm giữ nước mắt và thầm nghĩ, bộ mặt cau có ấy sẽ ám ảnh Nghi suốt đời.

Một tuần lễ sau, Nghi bàng hoàng khám phá ra, trái tim của người đang hướng về một nhân vật mới. Người dính lấy nhân vật ấy, không rời. Đôi chân người cứ bước về hướng đó. Hai con mắt người ngóng theo những nơi nhân vật ấy xuất hiện. Thảo nào người cau có, giận dữ, làm mặt xa lạ với Nghi. Nghi dụi mắt mình. Nghi bóp chặt trán mình. Tự trấn tĩnh. Đừng nhìn lắm. Đừng nghĩ xấu cho người. Nhưng nhiều ngày nữa trôi qua, đôi mắt Nghi sáng ra, nhìn rõ ràng cái sự thật phũ phàng, như bị một gáo nước lạnh hắt vào mặt giữa mùa đông rét mướt. Nghi tưởng mình có thể quì xuống vì tuyệt vọng, vì không

Dấu Gì Chẳng Nữa

Dương Thị Vành Khuyên



tưởng được điều cay đắng ấy lại xảy đến cho mình. Suốt tuần người đã không hề ngó đến mặt Nghi. Có sao đâu! Nghi cố nhếch môi cười. Cố dần lòng. Đừng ngu. Đừng khóc. Đừng thua. Dù nhiều lần Nghi đã muốn xỉu tại chỗ làm việc.

"Mắc chứng gì *you* đi rửa tay

cả trăm lần ngày hôm nay?" Nghi vờ thản nhiên, hỏi. Người lưỡng cuống xòe bàn tay ra, nhưng mắt khờ dại nhìn vào nhân vật ấy. "Tôi biết rồi! Biểu diễn mà!" Nghi cố nhếch môi cười, quỳ quả bước đi. Cố không nhìn người sánh bước chung đôi với nhân vật ấy cùng ra xe, chung về.

Ngày thứ hai, Nghi gọi. Ngạc nhiên nghe giọng nói người êm như nhung. Người phân trần. Tôi đâu có gì với họ. Tôi đưa họ về giùm, vì họ nghèo, không có xe. Nghi nói, Nghi không muốn *you* bị dị nghị. Người nói, không sợ bị tiếng tăm. Nghi không nói nữa, vì biết, người đã sa vào mê hồn trận của cái nhân vật có tiếng là nhiều người tình ấy rồi. Nghi nhìn thấy rõ, sự ngọt ngào của người bây giờ chỉ là đối trá mà thôi. Nghi đâm ra sợ hãi, băn khoăn. Bấy lâu mình đã đặt tình cảm vào một người không xứng đáng? Mình đã quá ngu ngốc, nên tin lầm người? Chẳng lẽ trái tim của người lại dễ bị lung lạc đến thế? Chẳng lẽ lòng dạ người lại nhanh chóng đổi thay? Lời của người làm lòng Nghi mềm rũ. Nhưng cái đầu Nghi vẫn chống đối một cách mãnh liệt. Không tin đâu, vì mắt nhìn tôi cho thấy rõ mọi điều.

Ngày thứ ba, người ôm Nghi thật chặt và ngày thứ năm, người làm Nghi muốn ngạt thở. Nghi run rẩy và ngất lịm. Nhưng đâu đấy trong tận cùng tâm thức, một sự phản kháng nào đó cứ âm thầm bắt Nghi phải nhìn thẳng vào những cư xử của người trong những ngày này. Nghi phân vân. Nghi trần trố. Tự nhủ, thì thôi, người đã không còn như xưa, thì hãy biết tránh xa. Hãy để cho người vui duyên mới. Trái tim đàn ông vốn vô cùng và lòng chung thủy của họ nào ai có thể lường được. Chỉ tự mình ngu ngốc, nên mới đi đến ngày này. Nghi buồn bã tự trách lấy mình. Khi xưa, đã biết bao nhiêu lần làm phiền lòng đàn ông con trai; bây giờ là lúc phải trả lại những lầm lỗi đã gây ra. Chẳng lẽ, người Nghi phải trả nợ, lại chính là người? Cho nên, người đã làm cho Nghi điều đúng,

khổ sở chưa từng. Những gì trong đời, Nghi tự hào không bao giờ vướng phải, bây giờ Nghi đã ngang nhiên dấn bước, dẫm lên. Dư luận. Tiếng đời. Một ngày nào đó sẽ ập xuống trên đầu Nghi những ồn ào của miệng tiếng, chê bai. Cái mặt Nghi sẽ phải vĩnh viễn cúi xuống. Ôi, đôi lúc Nghi rùng mình sợ hãi khi nghĩ tới điều kinh khủng ấy. Là mọi người sẽ biết, cái con nhỏ tên Nghi đã sa cơ, thất thế với một người chẳng có cái đầu, một người tình cảm lung tung lang tang, một người thà năm thê bảy thiếp, chứ không chịu chánh thiếp ràng buộc.

Những ngày dài buồn bã cứ trôi qua. Bây giờ người ngọt ngào với Nghi lắm. Để cho Nghi phải chùng lòng, bối rối. Nghi thật sự thấy phân vân. Khi nghe người gần như gào lên trong ống nghe “Không có! Không có! Tôi nói không có là không có!” Lúc ấy, thật lòng Nghi muốn nghĩ, đâu có gì sai trái, người đâu đã phản bội Nghi. Nhưng cứ nhìn đôi chân của người. Cái đầu là do trái tim điều khiển. Đôi chân là do cái đầu định hướng, mà đôi chân của người cứ tiến đến bên họ, rồi dính cứng ở đó. Người chạy qua chỗ họ làm việc, biểu diễn với họ đủ điều và Nghi cay đắng mở miệng cười. Người cười trả. Nghi thầm nghĩ, lay trời, người đừng dùng Nghi làm lá chắn để che mắt thiên hạ về những điều người đang làm với họ.

Người giả vờ thân thiện trở lại với Nghi sau nhiều ngày tháng lạnh lùng xa cách, chỉ bởi vì Nghi đã nhìn thấy cái lòng dạ tráo trở, thay đổi của người. Người sợ thiên hạ khám phá ra chuyện người với nhân vật ấy, nên phải đối xử tốt với Nghi. Đừng ngu nghe Nghi! Hãy mở mắt ra nhìn. Đừng để lời ngọt ngào che khuất mặt mày. Đừng để bị lợi dụng làm

trò cười, vì lớn đầu còn ngu. Nghi nhủ, đừng nhìn người nữa. Hãy để người tự do với họ. Nhân vật đó còn trẻ. Họ dễ dàng hơn Nghi. Đàn ông đến với họ là chuyện bình thường. Đừng đau đầu. Đừng bận tâm. Đừng suy nghĩ. Đừng hờn ghen. Đừng để phải lụy phiền. Xem như không có gì. Rồi mọi chuyện sẽ qua đi. Người có quyền làm bất cứ những gì người thích. Mình hãy cố gắng tự kiềm chế, vì đâu có gì ràng buộc giữa người và mình. Đừng tự làm khổ mình. Đừng bắt cái đầu thêm nhức nhối vì cứ suy nghĩ buồn bã. Hãy tập bình thản sống. Hãy tự nguyện rửa mình vì đã lầm lạc, sai trái. Hãy tự sửa chữa và thay đổi. Không có ai giúp đỡ được. Chỉ có mình tự cứu được mình. Hãy ra khỏi cơn mê dài. Hãy cố gắng bò lên khỏi hố thẳm. Nghi cố gắng dần lòng. Cố gắng không nhìn. Nhưng cứ chạm phải khuôn mặt đó là Nghi thấy cõi hồn mình chìm xuống những băng khuâng, ray rứt.

Thứ bảy. Mặt trời mọc. Cái mặt người đỏ vì hơi men trong tiệc cưới. Nghi cố ngoảnh đi, nhưng lại ngoái nhìn tìm người giữa đám đông. Giữa Nghi và người đã có sợi dây định mệnh thiêng liêng, bí ẩn không thể tách rời. Sợi dây oan nghiệt đã buộc chặt Nghi, đã trói chặt Nghi với người. Một lần là trăm năm. Một lần thôi, là đủ đủ cho người ta vương mang suốt kiếp. Hướng hồ chi, giữa Nghi với người đã biết bao nhiêu lần trăm năm, thì làm sao Nghi có thể cắt đứt sợi dây thiêng liêng bí hiểm đó! Nghi lại đa mang một cái đầu óc không được bình thường. Nghi cũng không có được một lối suy nghĩ giản đơn như mọi người. Cho nên, càng lúc Nghi càng khốn khổ nhận ra, dù cố gắng đến đâu, cũng

không thể nào Nghi xa rời hay cắt đứt được. Và cứ thế, Nghi ôm lấy cái đầu đau buốt những mâu thuẫn của mình, sống khổ sở, bứt rứt. Với những hơi thở nặng nề, từng ngày. Với những giấc chiêm bao đầy rẫy ưu phiền, từng đêm. Hãy cố quên, Nghi ơi!

Người lại gọi. Thứ Hai, hai mươi chín. Người lại làm Nghi chao đảo, vật vờ. Nghi đang cố quên. Đừng làm Nghi tiêu tan nghị lực. Đừng làm tan đi chút đề kháng yếu ớt trong Nghi. Nghi đang cố quên thật mà. Người nói với Nghi. Không có gì với nhân vật ấy. Tin không? Nghi mỉm môi cười mà lòng nghe đặng chất. Ngày ba mươi, lần thứ ba mươi. Người lại khiến Nghi không còn biết trời đất là gì. Chiếc khăn choàng rơi xuống, run rẩy. Giống như những lần hẹn đầu. Người cuồng đông và đam mê. Nghi nín thở và bất động. Thua quá xá là thua! Nghi cười. Là vì Nghi đã có khấn lời nguyện. Nếu *you* thật lòng với Nghi thì mọi chuyện sẽ bình thường. Nếu thay đổi, có gì với nhỏ đó, thì cho *you* thua sạch túi luôn.

Tám, mười hai. Nghi nói, muốn ở *you* một điều, nhưng không biết, *you* có đồng ý hay không? Nói thử xem. Nghi muốn một chiếc nhẫn để mang theo khi lìa đời. Nói bậy bạ. Đầu có bậy. Nghi nói thật mà. Người im lặng một thoáng. Nói anh mập kia mua cho. Người làm Nghi đau điếng. Người có vẻ hững hờ với mọi điều Nghi nói. Đầu có sao. Thử chút thôi mà. Lòng thành thật của người tới đâu, Nghi thấu hiểu, từ lâu rồi, không phải đợi tới bây giờ. Ông mập. Chỉ vì người bắt gặp ông mập ấy ra coi xe cho Nghi... Trước đây người lo cho Nghi đủ điều. Bây giờ, Nghi nói,

nước giải nhiệt trong xe Nghi chảy hết ra ngoài, nếu chạy nữa sẽ cháy máy xe, đúng không? Người gật đầu, nhưng điềm nhiên như không có gì. Đợi đến khi người khác sửa giùm cho Nghi, người lại để tâm dò xét. Và người đã dùng ông mập ấy để tấn công lại Nghi. Tôi nói rồi, tôi công nhận là tôi có tình cảm với *you*. Nhưng tôi không muốn làm người thứ ba. Nếu có ông mập đó, thì không có tôi. Trời đất! Người xem Nghi là hạng người gì? Nghi đâu phải lòng dạ hiểm trở như người. Nghi đâu phải tình cảm tứ tung như người. Ông mập ấy đâu là gì đối với Nghi. Đừng vì bị Nghi khám phá ra người dính dáng với con nhỏ đó rồi bây giờ làm bộ bắt bẻ Nghi với ông mập. Nghi tức quá. Hu hu... Chặn tay mình ngang ống điện thoại để hỉ mũi. Hu hu hu... Đừng xem thường tôi, chỉ vì tôi đã ngu ngốc với *you*, để bây giờ *you* đổ thừa tôi với người khác! Người vẫn cứng rắn. Nếu có tôi thì không có ông mập đó, tôi nói thật. Nghi bịt mũi miệng mình. Nghi cắn môi mình. Người thật lòng hay chỉ giả vờ? Nghi nín bật tiếng khóc. Vậy nếu có con nhỏ đó, sẽ không có tôi. Người cười hất. Nói hoài không biết chán sao? Tôi đâu có gì với nhỏ khùng đó. Nhỏ khùng? Nói vậy, nhưng người vẫn chạy theo nó mỗi ngày. Trái tim khốn khổ của Nghi cứ đau điếng, khi nhìn thấy người cười nói xôn xao, vui vẻ với nó. Người thương Nghi thật, hay chỉ là giây phút đầu môi? Người biết mà, có biết bao nhiêu đàn ông con trai chạy theo Nghi trong đời. Nhưng Nghi chưa từng khổ lụy vì bất cứ một ai. Bây giờ thì Nghi phải đền tội. Bao nhiêu buồn khổ Nghi đã gieo ra, bây giờ Nghi đang oằn vai gánh lại. Và kẻ đang giáng xuống đời Nghi cái cực hình khốn khổ ấy, chính là

người.

Nghi buồn bã và đau đớn khi mỗi tuần nghe thấy, cái túi người rỗng toang, vì lời nguyện của Nghi ứng nghiệm. Rõ ràng là có gì với họ. Ngày thứ hai, người đi về mà Nghi không hay. Không nhìn thấy cái áo lạnh trên giá. Hối, nhân vật đó nói, người đi ra phi trường. Thì ra, người chỉ *care* đến họ thôi, bất cứ chuyện gì cũng báo cho họ biết. Lần trước, người nói nghỉ để đi sửa xe. Thấy người đi làm, họ hỏi thì thăm khi người đi ngang, không nghỉ sao? Rõ ràng là có gì bí mật xảy ra, nên phải thăm thì. Người lắc đầu với họ. Nghi nhìn thấy rõ ràng. Ngày hôm sau, Nghi hỏi, sao hôm qua về sớm? Người nhăn mặt, thua quá nên về. Nghi dần lòng không được, thốt ra. ở trên đời này, tôi trân trọng nhất là những người nói dối. Sắc mặt người biến đổi. Nghi tới luôn. Hôqua, người đẹp của *you* nói cho tôi nghe, là *you* về đưa chị họ ra sân bay. Người lên giọng. Tôi chỉ nói sự thật với Nghi. Ngoài ra, chuyện của tôi không cần phải nói cho ai biết. Nghi bỏ đi, lòng buồn tan nát. Người thật lòng với Nghi sao? Rõ ràng, Nghi không là một chút gì dưới mắt người. Nghi thì thăm đến vậy hay sao? Nghi tàn đời đến thế sao?

Thứ Tư, nghỉ trưa, người không theo họ mà ngồi một mình. Nghi nói, sao hôm nay không ngồi chung với người đẹp? Người nhìn Nghi bằng môi cười nửa miệng. Nghi tức tối cầm lon nước đổ lên áo người, tung toé. Chưa đã tức, Nghi la lối um sùm dù buổi trưa, Nghi đã hít mũi rột rột trong điện thoại. Tôi chưa từng bị ai hạ nhục như vậy trong đời. Đừng tưởng là *you* ngon lắm. Đồ giả dối! Đồ ba xạo! Cái mặt người thật tội nghiệp khi thấy Nghi giận dữ dậm hai

chân bịch bịch. Làm gì quạu dữ vậy? Tôi không phải quạu, mà là tôi đang nổi cơn điên. Tôi không muốn trái tim tôi thất lại, muốn nghẽn. Tôi không muốn người ta cười trên đầu mình. Tôi không muốn bị coi là ngu. Đừng tưởng tôi không biết. Họ ở đâu là *you* dính luôn ở đó, không thể nào rời. Đứng bên kia để ngóng mắt sang nhìn. Người phải làm hoà. *You* mà ngu thì trên thế gian này đâu có ai khôn. Nghi thấy mình nổi cơn một cách vô lý, đành bỏ đi. Tự nhủ, ta sẽ không nhìn đến cái bộ mặt giả dối của người.

Ngày hôm sau, người lại đến, chỉ để nhìn Nghi, cười. Không cho Nghi đụng tới. Nghi thấy có gì lạ lùng, sao không cho Nghi nhìn. Người cười. Chỗ nào cũng thuộc về *you* hết rồi còn gì nói là không cho. Cuối cùng, Nghi cũng được. Nhưng trong lòng Nghi vẫn bứt rứt, không yên. Một nỗi ám ảnh nặng nề đè nặng tâm khảm Nghi. Người ở bên Nghi, nhưng nhắm mắt lại, hẳn là để tư tưởng tới nhân vật đó. Nghi lắng nghe từng tiếng tim đập của người, cố mong bắt được những nhịp khác thường. Đừng nằm bên tôi, mà để cái đầu bay đi nơi khác! Nghi muốn thốt nên lời, nhưng hàm răng nghiến chặt, bởi tự ái. Đừng tưởng người ngon! Nghi cũng ngon như ai. Dầu cứng cỏi, nhưng tim Nghi như tan ra từng mảnh. Nghi ôm chặt lấy người mà tưởng thấy nhân vật ấy đang hiện sống, chấn ngang. Ôi, cái khuôn mặt ấy cứ ám ảnh Nghi, ngày cũng như đêm. Họ đi đến bên cạnh người, cười dòn tan, bàn tay đưa lên xoa xoa trên đỉnh đầu người, cười quyến rũ, thích thú, hai con mắt títt lại. Người cũng đỏ mặt cười, mắt nhìn đồng loã với nhân vật ấy. Nghi đã nhiều lần quay mặt đi, vờ không thấy, mặc cho nước mắt tê tái chảy ngược vào lòng.

Người với nhân vật ấy có thể công khai. Còn Nghi. Ôi, Nghi chỉ có thể âm thầm thương người. Nghi phải che đậy tình cảm của mình. Nghi phải đè nén trái tim yếu đuối của mình, không thể để lộ ra, không thể để cho bất cứ ai nhìn thấu. Nghi không có một chút tự do giữa chốn đông người. Nghi thuộc về một thế hệ đã quá cũ xưa. Yêu không dám thốt ra lời. Tình cảm chỉ có thể bày tỏ giữa hai người, ở một nơi riêng tư, kín đáo. Không thể có một cái nắm tay giữa chốn thanh thiên bạch nhật. Không thể phơi bày tình cảm một cách lộ liễu như nhân vật có đời sống quá sức tự do ấy.

Một lần, người ở lại làm, không đưa nhân vật ấy về. Họ nói, đến nhà bồ cũ, ngủ lại một đêm. Điều đó thật kinh khủng. Chuyện như vậy mà có thể làm được, biểu sao chuyện với người lại không xảy ra! Dù có ngu cách mấy, Nghi cũng nhận biết điều đó. Nên Nghi cố khuyên lấy mình. Hãy cố gắng trở lại đời thường. Nghi cho xe chạy lung tung trên đường. Lòng cuồn cuộn và tan nát. Người làm gì với nó, mỗi đêm, bên trong cái lòng xe rộng rãi, kín bưng đó, Nghi làm sao biết được! Người nói, đừng nói tầm bậy, xui xe. Nghi muốn tin, nhưng lòng dạ cứ mãi nghi ngờ. Ai biểu Nghi mang cái tên kỳ cục trên đời: Nghi. Cho nên cứ mãi nghi ngờ, nghi ngại, nghi vấn, nghi nan. Còn người không mang tên Nghi, sao vẫn nhắc tới chuyện ông mập? Tôi thương *you* nên tôi mới nói ra. Đừng để miệng tiếng. Nghi phân trần. Nghi biết mà. Nghi đâu có gì. Tại ông thích Nghi thôi. Chẳng lẽ Nghi nói, đừng đi theo tôi! Nghi đâu có run khi đứng gần ông. Nghi chỉ muốn tắt thở khi đứng bên cạnh *you* thôi. *You* thừa biết, điều đó chỉ xảy ra với một mình

you. Và Nghi đã nói với *you* những điều mà dù người khác có cay răng, Nghi cũng không bao giờ nói. Nghi cũng đã có với *you* những chuyện mà trong cuộc đời Nghi chưa từng để cho xảy ra bao giờ. Nghi chỉ tiếc là Nghi đã đặt để không đúng chỗ, không đúng cách, không đúng người. Nghi cố không tin là mình đã làm lạc, sai trái. Nhưng rõ ràng là Nghi đã làm đường, lạc lối. Nhưng có phải rằng, Nghi đã dấn bước quá xa, giờ muốn đi ngược trở lại thì lối về đã nghẽn, không thể nào tìm.

Hai mươi mốt. Một món quà. Người tới bên Nghi, nói lời dịu dàng. Bệnh quá xá! Đáng đời. Cho bệnh liệt giường luôn. Nghi nghĩ thầm nhưng không dám nói ra. Hôm sau, người gọi. Nghi khó tin được là người đối xử tốt như vậy. Sự thay đổi khiến người ta phải đặt dấu hỏi. Vẫn nói không có gì. Chưa hề đụng tới bàn tay. Chưa hề đặt chân lên thêm nhà. Họ cũng chưa hề bước chân tới đây. Làm sao Nghi biết được? Làm sao Nghi có thể tin. Khi những điều trông thấy hiển nhiên hàng ngày. Họ đã từng nói cho Nghi nghe, nơi người ở trọ hai phòng ngủ, không lớn lắm. Và biết bao lần, Nghi đã nhìn thấy họ đùa giỡn trước mặt Nghi. Người cứ nhìn trở lại Nghi, khi giỡn hết cỡ với nhân vật ấy.

Nghi nói trong điện thoại, cố giữ giọng bình thường, ngày hôm nay là một ngày quan trọng trong đời Nghi. Người cười, lặng thinh. Nghi biết, người đâu nhớ là ngày này, năm trước, Nghi đã bị người tấn công, run như bị sốt cấp tính. Ngày này, năm trước, người đã nhắc bồng Nghi lên, quay đủ ba vòng. Cho hồn Nghi say mòng mòng, cho tim Nghi xoay chong chóng. Ôi, người chắc không nhớ đâu, tháng này, mùa này, năm

trước. Mọi chuyện đã xảy ra chừng như không tưởng có trong đời. Cái trán người miết lấy vàng trán Nghi, dịu dàng, trân trọng. Tay Nghi đã ngoan ngoãn nằm im trong tay người, cảm nhận. Vậy mà bây giờ, có lẽ, người đang làm như thế, với một người khác, không phải là Nghi. Trái tim Nghi đau điếng. Đôi mắt Nghi nhạt nhòa vì lệ ứa, nhưng cố cầm giữ để đừng xót xa. Nhưng dù sao, người đã gọi vào ngày này, cũng là một khắc ghi mai sau. Ngày thứ sáu, cuối năm. Nghi tự an ủi mình. Hãy chờ đợi đến năm hai ngàn. Thì trời và đất sẽ tan cùng nhau. Mình sẽ mất hút và mọi chuyện sẽ chôn vùi, mất dấu.

Buổi sáng cuối năm, lại gây nhau một chập. Đừng tưởng ông là cục đường nên ruồi bu. Còn lâu lắm tôi mới làm một thứ ruồi bu. Hãy mở mắt ra, chờ đợi năm hai ngàn, mọi thứ sẽ thay đổi. Nghi lại nói lời nặng nề với người, và cũng như bao lần, người chỉ cười, chấp nhận những cơn điên tàng của Nghi. Rõ ràng là người có gì với nhân vật ấy, cho nên không thể cãi chống bất cứ điều gì với Nghi. Chắc có lẽ sợ Nghi bị khủng hoảng hơn nữa. Chắc có lẽ sợ Nghi điên thật. Cuối năm, ra về. Những bông hoa tuyết li ti rơi trong màn trời trắng buồn. Miệng Nghi nói năm mới vui vẻ, nhưng lòng Nghi sầu héo hơn bao giờ. Người nhìn Nghi. Người nhìn nhân vật đó. Nghi quay đi, nhủ thầm. Cầu trời cho mình biến đi trong đêm giao thừa. Để khỏi nhìn thấy cái cảnh tượng hai người họ nhìn nhau, xem Nghi như một kẻ xa lạ bên lề.

Đừng điên nha. Nghi tự cố khuyên nhủ mình. Hãy nhìn mắt nhìn của người dành cho họ mà tự thức tỉnh. Đừng để bị u mê, lầm lạc. Mọi chuyện trên đời đều tự

hào trải qua, nhìn thấy, sao cứ đắm chìm trong đau khổ một cách triền miên như vậy! Khi thấy lòng da người thay đổi thì hãy tự biết tránh xa. Nghi đắm vào cái đầu ngu ngốc của mình. Nghi ao ước có phép thần thông để nhìn thấu suốt lòng dạ của người. Lúc đó hết đường chối cãi. Nghi biết không phải tại nhỏ đó, mà chính là tự người. Người nhìn nó mê man tàng tịch, quên hết mọi chuyện. Người còn phải giả vờ ngọt ngào với Nghi, để Nghi đừng nghi ngờ, dò xét. Để Nghi đừng kiểm chuyện hoạnh hoẹ, hạch sách và giận hờn người.

Nghi ao ước lột được bộ mặt nhiều khía cạnh của người. Nghi ao ước lột được bề trái của quả tim thúi tha, phản bội đó. Người nói, nó đâu đẹp để gì để tôi phải theo. Chỉ tội nghiệp nó khủng khủng. Ha. Nghi muốn cười khan. Người ta cũng nhìn thấy, có chi khác lạ trong cách cư xử của hai người, bây giờ. Không còn đùa giỡn mà bỗng dưng nghiêm chỉnh, im lặng. Có chuyện gì đó đã xảy ra. Nghi cũng nghĩ vậy. Nên cần phải che giấu. Nhưng người cứ chối hoài. Không có. Đừng hỏi hoài, nhức đầu lắm. Nghi cứ hỏi hoài, vì rõ ràng là có. Nghi cứ hỏi hoài, đến chừng nào ra sự thật mới thôi. Sự thật sẽ không che giấu được lâu đâu. Một ngày nào đó, chính con nhỏ đó sẽ nói ra. Vì nó đã từng kể đủ thứ chuyện về những người tình cũ. Ôi, Nghi không muốn thấy người xấu xa ghê gớm đến như vậy. Đừng để Nghi phải khinh khi người mà Nghi đã trao đi tất cả những gì Nghi gìn giữ trong bao nhiêu năm dài.

Đầu năm. Nghi kêu lên một mình. Tôi đã tự dút đầu vào một cái rọ và bây giờ tôi kẹt cứng ở đó, không thể cựa quậy chút đỉnh

nói chi đến chuyện rút trở ra. Nghi lại làm một chuyện khủng khiếp chưa từng. Mua cho người một cái áo tay dài. Quanh năm suốt tháng, hạ đỏ hay đông trắng, người chỉ mặc áo ngắn tay, không hề biết lạnh lẽo là gì. Nghi nhìn thấy người ho, rữ rượi, nhưng vẫn cời bỏ áo khoác ngoài. Nghi nói, trời lạnh, vui lòng mặc áo tay dài để khỏi cảm cúm. Thật là hết thuốc chữa. Cái mặt không biết liệng đi đâu. Chắc người hãnh diện lắm, cho rằng hờn vía Nghi đã hoàn toàn thuộc về người. Nghi ơi, hơi sức đâu lo lắng cho người, khi trái tim người đã hướng về một nơi nào không có mặt mũi của mi. Không ai có thể cứu vớt đời mi. Chỉ có mi nên hãy tìm cách tự cứu. Mi đang nằm thoi thóp dưới đáy sâu của vực thẳm. Đời mi đang ở lưng chừng cái chết. Ôi, Nghi ao ước lắm, được ngủ giấc vĩnh hằng. Sẽ không còn chi vướng bận. Sẽ thôi không có những lần tim thất lại vì buồn. Sẽ không còn những mâu thuẫn dang xé từng phút giây trong đời. Làm sao tôi có thể sống bình thản, yên người, khi cái đầu sai trái của tôi cứ chứa đầy hình ảnh của người! Khi trái tim yếu đuối của tôi cứ áp đầy hờn ghen, ăm úc!

Ngày thứ tư ở khung cửa hẹp. Nghi về vừa kịp lúc thấy người. Vẫn xôn xao như chưa từng, dù chỉ là phút giây, thoáng chốc. Ai biết được người vẫn đến đây. Nghi thở dài. Sợi tóc vương chân người. Nghi biết mình không thoát ra được. Cơn đông. Cơn bão. Trận gió. Cuồng phong. Địa chấn. Nghi lại thuộc về người. Những mắt lưới càng siết chặt hơn bao giờ.

Vậy mà, chỉ mới ba ngày sau, người đã không tự kiềm chế được. Bàn tay đưa ra nắm tóc nhân vật ấy trước mặt Nghi. Trời đất, quả

là không coi Nghi ra gì! Mi bị hạ nhục đến vậy mà không chịu sáng mắt ra hay sao? Người quả là si mê nó quá mức. Người đã hết thuốc chữa. Sao mi còn không biết dang xa ngàn dặm? Nghi ơi, đừng để cho ngu sa đà, ngu triền miên, ngu hết biết. Nghi nhắm mắt, suy nghĩ vu vơ. Người đã biết bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm kể lể bên tai mình. Vậy mà, nhân vật ấy chỉ mới xuất hiện, người đã đẩy Nghi lui vào dĩ vãng. Người chưa bao giờ đụng tới bàn tay Nghi, giữa đám đông. Nhưng người thân mật quá mức đối với nhân vật ấy. Đến đổi, Nghi nhiều lần tự cắn chặt môi mình đến rướm máu, cố khuyên lơn, đừng khóc. Nghi ơi, hãy để mọi chuyện trôi qua theo thời gian. Bát nước đã đổ rồi. Người đã thay đổi. Mình phải biết tự trọng. Đừng quanh quẩn gây phiền phức cho người. Hãy để tất cả chìm vào quá khứ. Hãy xem chuyện đã qua là những kỷ niệm xa vời!

Cố quên. Nghi đi ngang qua người, mỉm cười, chào như người xa lạ. Ta nhìn nhau ánh mắt không quen. Người cũng đứng dừng, lạnh lẽo. Nghi cố giữ cho đôi chân đừng lúng túng theo mắt nhìn của người. Ngồi phệt xuống ghế, Nghi cố nghĩ tới những chuyện êm đềm xưa cũ để giúp cái đầu mình tỉnh táo. Khi xưa hẳn nghiêng đầu, dịu dàng.

Lần thứ nhất, tôi bị ở tù vì tội nói xấu cán bộ. Thuận, Lương và tôi sắp hàng mua thuốc lá hút. Không ngờ có công an chìm đứng ở cửa hàng. Từng đứa một bị mời qua đồn công an. Cả ba đều không khai, đứa nào đã nói xấu cán bộ. Kết quả là ba tháng học tập vì bị cho là thành phần gia đình nguy hiểm cấu kết.

Khi đến tuổi nghĩa vụ, tôi

không đáng được gia nhập quân đội vì là gia đình nguy hiểm, cho nên phải thi hành nghĩa vụ lao động. Tôi đi làm thủy lợi, bị gán cho tội xách động quần chúng, bị nhốt bốn tuần lễ. Khi về đến nhà thì bị xoá tên trong sổ mua nhu yếu phẩm. Má tôi sợ tôi quậy tùm lum nên cho tôi đi vượt biên. Tôi là con mồ côi ở đảo, được lắm gia đình thương nhận làm con nuôi. Lẽ ra tôi đi Pháp với gia đình bà tướng kia, nhưng tôi được cử vào làm trong Ban Đại Diện. Ở đó, tôi mới biết là đi nước nào cũng không bằng nước Mỹ. Thế là tôi chờ được bảo trợ.

Nghi vừa thương, vừa buồn cười cho cái tuổi trẻ gian truân của người. Nghi không từng có mặt bên cạnh người, những tháng năm nhiều sóng gió nhưng cũng lắm êm đềm để ghi nhớ. Nghi không biết gì về những năm tháng xa xưa đó, nhưng Nghi thương cuộc đời của người như thương người bây giờ. Nghi thương, như chưa từng biết yêu thương trong đời. Không cần người thương trả. Nghi chỉ mong người đừng đổi gian, đừng đem ra bán chuyện của Nghi với người. Nghi chỉ mong, người đừng nói với nhân vật ấy, chuyện riêng của Nghi. Sẽ có một ngày nào đó, khi chấm dứt chuyện tình với người, nhân vật ấy sẽ đem rêu rao để khoe thành tích. Lúc ấy, không biết người sẽ như thế nào! Mà đâu có nhằm nhò gì. Vì người đã từng tuyên bố: không sợ thiên hạ. Cho nên cứ đêm đêm cùng nhò đó ra về.

Đầu năm, người nói bệnh nằm nhà không đi đâu. Nhưng lại kể cho Thanh nghe là đi tiểu bang K đến giao thừa mới về. Nghi vặn hỏi, người chối bay biến. Nghi thở dài buồn bã. Người không bao giờ thành thật với Nghi hay sao? Nghi cố nhủ lòng, đã thấy rõ như vậy, hãy tự biết rút lui, nhưng sao

cứ mãi tâm tối đút cái đầu ngu ngốc của mình vào! Để cho ngày ngày, tháng tháng bây giờ là đắm chìm trong dần vật, ray rứt.

Nghi không nghĩ, là mình lại có thể hờn ghen một cách trẻ con quá đáng như vậy. Trong đời, Nghi đã từng tự hào, chắc chắn mình sẽ không bao giờ ganh tức với ai. "Tôi không biết ghen đâu. Ghen dễ thương lắm, nhưng có bao giờ tôi dễ thương!" Câu nói đó bây giờ bị thực tế phũ phàng ném trả lại cho Nghi. Bây giờ Nghi thấy mình ghen đến muốn ngạt thở. Bởi lời ngọt ngào của người dù nói với Nghi, không có, tôi đó có gì với nó, tôi chỉ có *you* thôi... nhưng cái đầu rắc rối của Nghi cứ dần đo, thắc mắc. Nhưng đôi mắt hờn ghen của Nghi cứ nhìn thấy rõ ràng cách cư xử của người với nhân vật ấy. Quả là có chi khác thường. Quả là có chi đặc biệt. Người đã nhiều lần mua cà phê cho nhò đó uống. Nghi hít mũi. *You* có bao giờ mua cho tôi một lần? Người kêu lên, trời đất ơi, tôi dư biết có bao giờ *you* chịu uống cà phê trong máy đâu mà mua! Biết vậy, Nghi vẫn ầm ục một mình.

Khi xưa, người từng mang hoa cho Nghi, trong ấy còn dính theo quả tim nhỏ mang dòng chữ xinh xắn *I love you*. Còn bây giờ, một lần ra về, Nghi nhìn thấy trên ghế ngồi của mình là một đoá hồng nhung đỏ thắm. Hoảng hốt nhìn lại, thì ra quên khoá cửa xe phía sau. Chỉ có thể là người. Nhưng người bảo không và cau mày cười, chắc ông mập chứ ai vô đây. Nghi điếng hồn, không dám hỏi môi. Nhưng quả đúng là ông mập. "Tôi thấy cửa xe quên khoá nên vội vàng chạy ra cửa hàng mua một bông hồng". Nghi từ đấy cẩn thận, không bao giờ quên khoá cửa xe nữa. Người căng thẳng, có gì người ta mới tặng hoa hồng.

Nghi cười méo xệch, ổng xem Nghi như bạn. Hoa hồng là để tặng bạn hay sao? Đừng bắt bẻ. Nghi phân trần. Rồi chợt nhìn thấy cái cổ đỏ của người. Nghi bàng hoàng đến lạc giọng, hôm qua *you* đi đâu, lại nhà nhỏ đó phải không? Người chối một cách yếu ớt. Nghi gan lì cất ba lần trên ba đầu ngón tay cho máu rỉ ra. Tôi sẽ cắt đứt với đồ phản bội. Người hốt hoảng, dừng tự hành hạ mình. Tôi đi ngang qua, không có *you* ở nhà. Nghi mĩa mai. Sao đợi tới giờ mới nói. Không thấy tôi nên đi qua nhà nó chứ gì! Tôi mang thuốc bổ qua cho *you*, vì tôi thấy *you* ốm quá xá là ốm. Nói thật, tôi còn để ngoài xe. Không tin. Nghi bịt hai tai lại, cương quyết không nghe lời đường mật dỗ dành đó nữa. Nhưng người lại đến, mang theo những lọ thuốc. Nghi lại tan thành từng mảnh vụn bên cạnh người. Nghi không thể chống cự được như tự hứa, những lúc không có người bên cạnh. Nghi không còn là Nghi. Nghi tan biến. Nghi mất hút. Nghi không có một chút phản kháng nào. Nghi trôi đi trong ma lực, để rồi sau đó ôm lấy cái đầu nhức nhối, lăn lộn tự dần vật. Nghi đâu có bệnh hoạn gì. Nghi chỉ có bệnh buồn và người đang giết chết Nghi lần mòn, chính là *you*. Chẳng lẽ Nghi phải hèn hạ thốt ra lời bi ai thống thiết đó!

Lần cuối cùng, Nghi tự nhủ, mình sẽ can đảm nói câu giả từ. Tôi không thể sống trong sự dằng xé vì nghi ngờ. Tôi muốn mọi điều sáng tỏ. Tôi muốn sự thật. *You* có anh hùng, hãy nói ra liên hệ giữa *you* và nhân vật ấy. Tôi sẽ ra đi êm đềm như chưa từng có gì xảy ra giữa chúng ta. Tôi không muốn kéo dài tình trạng này. Tôi không muốn làm một kẻ thua cơ. Tôi đã mệt mỏi lắm,

không còn hơi sức nào để hờn ghen mãi. Một cách tự tin tưởng, Nghi ngang nhiên tiến bước vào nhà.

Người ôm chặt lấy Nghi, nhắc bóng lên. Cuối cùng, em đã đến. Nghi mở miệng, cứng cỏi. Tôi muốn *you* nói sự thật. Là con nhỏ đó đã đặt chân đến đây bao nhiêu lần rồi? Hãy buông tôi ra và nói chuyện nghiêm chỉnh. Không có lần nào. *You* là người đầu tiên biết nhà tôi... Nghi không còn ở trên mặt đất. Nghi bay lên tận chốn mịt mù nào, chơi vui, bất tận. Nghi cắn chặt đôi môi bần bật tiếng khóc. Mình lại một lần nữa làm kẻ bại trận. Đừng khóc nữa! *You* là người mà tôi đã cho tận hết, cùng hết. Tôi chỉ thật lòng với mỗi một mình *you*, mà *you* cứ cay đắng hành hạ tôi hoài. *You* làm tôi muốn điên lên. Hãy nghe tôi nói. Tôi chỉ có cái miệng ngọt ngào. Tôi chỉ có cái lưỡi cuồng si. Tôi chỉ có thân thể nóng bỏng cùng đôi tay dịu dàng. Ngoài ra, nhìn xem, tôi không được bình thường. Cây kiếm của tôi không thể hoạt động. Tôi không thể giương cung. Tôi không muốn ai biết đến sự bất lực của mình. Nhưng tôi không thể giấu được mãi. Tôi yêu *you*, yêu điên cuồng. Cho nên, tôi muốn *you* có được một đời sống bình thường, một hạnh phúc lứa đôi toàn vẹn. Tôi giả vờ thân mật với con nhỏ đó, để *you* tránh xa tôi. Nhưng *you* không xa lìa, không cắt đứt mà lại tự hành hạ mình đến độ tôi không thể để mặc *you* được nữa. Vì vậy tôi cần phải cho *you* biết rõ sự thật. Là *you* không thể chung đời với một thái giám. Mong *you* hãy lìa xa tôi mà đi tìm hạnh phúc ở một nơi nào khác. Tôi biết, *you* đã phải chiến đấu dữ dội với bản tính, khi quyết định đặt chân đến nhà tôi. Tôi biết, *you* đã quyết định rồi. Cho nên tôi cũng quyết

định. Thà nói ra một lần cho tận tường, để giúp *you* dễ dàng lìa bỏ được tôi...

Nghi bàng hoàng. Nghi mê sảng. Không tin ở đôi tai mình. Nghi úp mặt vào chỗ giường cung, bất động. Người yên lặng, nhìn. Thấy chưa, em cưng! Hãy đối diện với thực tế. Nhắc khuôn mặt đầm đìa nước mắt của Nghi, người cười méo mó. Chấm dứt, phải không? Nghi đeo cứng lấy người, thốt lời mê hốt. Nghi ở đây luôn. Nghi không đi đâu hết. Có đuổi Nghi cũng không đi. Nghi không bao giờ đi. Nghi không bao giờ ghen... Nghi sẽ ở đây, cho đến chết... Đại đột! Nghi nghe rõ tiếng thở dài của người. Không cần! Không cần đâu! Nghi tức tưởi. Đừng khi dễ Nghi. Đời Nghi chỉ yêu có một lần. Đời Nghi chỉ yêu có một người. Nghi sẽ ở lại đây, vĩnh viễn. Nghi không cần súng gươm, cung kiếm. Nghi chỉ cần *you*. Nghi giụi cái mặt đầy nước mắt của mình trên bờ ngực nòng nài của người, mê man. Bây giờ là tháng giêng. Năm hai ngàn đã đến, không có tận thế xảy ra. Nghi sẽ chung đời với *you*. Nghi sẽ cùng chờ nguyệt tận, ngày tàn... Nghi sẽ chung tình với *you*, không bao giờ thay đổi. Nghi sẽ thuộc về *you*, cho đến cuối đời, đời sau nữa. Hãy lắng nghe Nghi hát...

Đừng xa nhau anh ơi! Hãy nói anh mãi ở đây. Đừng để em một mình nơi chốn này. Hãy ôm em trong tay, cho em biết anh cần em và hãy nói anh mãi yêu em. Đời em vắng lạnh, và anh đã đến như ngọn nến trong bóng đêm. Nến trong bóng đêm soi vào tim em những xao xuyến đã ngủ quên. Đừng xa em đêm nay, anh hãy nói anh cần em. Đừng xa em đêm nay đêm rất dài. Hãy yêu em đi anh, cho quên hết đi ngày mai. Đừng xa em đừng xa em anh ơi... ●

Nhìn hoa lá trong vườn ẩn hiện mờ mờ trong màn sương mai trắng đục, đang nhớ quê hương và thời thơ ấu đến ngẩn ngơ, tôi bỗng giật mình ngoái cổ nhìn về khung cửa sổ, nơi vợ tôi đang đứng bên trong gõ lạch cạch vào mặt kính ra dấu đã tới giờ đưa con đi học. Tôi liếc nhanh 8 ngón tay búp măng ám chỉ 8 phút của Hào, nhìn nàng gật đầu, vội vàng hít thở thêm vài hơi thật dài nữa, rồi bước trở vào nhà. Tuấn, con trai đầu của tôi nói bằng tiếng Anh:

- Ba, lẹ lên ba. Trễ rồi!

Vừa bước lên thang gác, tôi vừa nói với lại:

- OK, con! Chỉ 30 giây thôi!

Mặc vội áo polo, tôi chạy xuống nhà, thì con tôi cũng đang mở cửa ra garage.

Mỗi sáng sớm, trước khi đi làm, vợ chồng tôi thường chở hai đứa con đi học. Tôi đưa thằng Thomas Tuấn tới trường trung học Scarlet Middle, cách nhà khoảng 2 cây số lúc 8 giờ thiếu 10 phút. Vợ tôi đưa John Vũ tới trường tiểu học Carpenter vào khoảng gần 9 giờ. Thomas Tuấn đang học lớp 7, tức là đệ lục ở Việt Nam, John Vũ học lớp 5 tức là lớp nhất. Con đường tới trường dập dềnh xe cộ, màn sương dày đặc giới hạn tầm mắt nhìn nên mọi người lái xe thật chậm. Đèn đường vẫn chưa tắt, tỏa ánh sáng mờ nhạt, đọng quanh chụp đèn trên cao. Những dọc đèn đỏ của xe chạy xa xa phía trước và những cặp mắt xe ngược chiều xuyên thủng màn sương, sáng lên dần rồi hình thù chiếc xe dần dần hiện rõ khi càng tới gần, khiến tôi có cảm tưởng như đang sống trên thành phố cao nguyên nơi quê hương hay lạc trong một xứ huyền bí thâm u nào.

Thomas ngồi trên ghế sau lên tiếng:

- Sương mù nhiều quá!

Tôi bỗng dưng thấy bồi hồi.

Qua Rồi! *Ngày Tháng Thơ Ngây*

Phạm Văn Thanh



Sáng nay, sương mù dày đặc hơn hôm qua, tầm nhìn không đến hai mươi thước. Đây là lần đầu tiên tôi thấy sương mù ở Ann Arbor dày như thế. Không quay lại, tôi nhìn Thomas qua kính chiếu hậu:

- Giống như quê nhà ở Việt Nam.

Thomas vẫn nhớ tên thành phố tuy xa lạ nhưng mang âm điệu khó quên đó:

-- DaLat, phải không ba?

Tôi thấp giọng:

- Ủ...

Giọng trầm trầm khào khào, bề tiếng của nó gọi trong tôi tuổi dậy thì của chính mình. Đã bao năm rồi xa cách thành phố hoa anh đào đó, tôi đã xa những con đường dốc đổ rộn ràng tiếng guốc nữ sinh, xa mái trường rêu tiêu sơ cũ, nơi đã chôn giấu bao nhiêu kỷ niệm vui buồn của tuổi học trò. Tuổi hoa niên của tôi với bạn bè và những ngày tháng đầy áp kỷ niệm đã trôi vào quá khứ. Thành phố nhỏ hiền hòa đó đã ấp ủ nguyên vẹn tuổi thơ của tôi, dưới mái gia đình, trong sân trường, khắp lẽ đường góc phố. Suốt bao nhiêu năm ròng rã, từ những ngày mùa xuân, tiết trời vẫn lành lạnh nhưng bầu trời trong xanh và cao vút, đạp xe hàng chục cây số lên trường Trung học Trần Hưng Đạo, cho đến những buổi sáng mùa thu trắng sương mềm, tôi co ro, nách cấp sách, hai tay đút túi quần, rảo bước chung với từng nhóm nữ sinh Bùi Thị Xuân trên đường lên Viện Đại Học Đà Lạt. Mấy cô nữ sinh trông hiền lành dịu dàng nhưng khi tụm năm tụm ba thì nghịch ngợm cũng chẳng kém gì con trai. Nhóm đi trước, giả bộ đi thật chậm lại cản đường, nhóm đi sau vừa đi vừa đếm nhịp theo bước chân tôi, đọc trại thơ *Đi Chùa Hương* trên rồi khúc khích cười với nhau, một cô thỏ thẻ: "*Chàng ơi! Đi đâu mà vội mà*

vàng"... Thế mà hai mươi mấy năm đã trôi qua. Kỷ niệm thư sinh vẫn còn nguyên vẹn trong lòng, lẫn lộn với nỗi tiếc nuối cho tuổi hoa niên đã qua nhanh.

Một hôm nào, đón Thomas về nghỉ hè sau ngày cuối niên học, tôi đã chạnh lòng và buồn mênh mang trên suốt con đường về nhà khi nhớ lại những mùa hè nơi quê hương. Những mùa hè hoa phượng nở chói chan trên cành. Hoa phượng không nở lác đác mà hện nhau nở rộ một lúc trên cây. Màu phượng nhuộm đỏ cả một vùng, thấp hòng cả một đường và dẹt thắm khắp khuôn viên, nhưng phải chăng màu phượng chỉ rực rỡ hơn hoặc mênh mang buồn hơn trong sân trường vì dường như chúng có hồn và chất chứa hình ảnh cùng tâm tình của trai gái lứa tuổi học trò. Phượng về nhắc nhở mùa hè đã đến. Buổi biệt ly chia tay giữa thầy cô, bạn bè về nghỉ ba tháng hè đã điểm. Ba tháng dằng dặc, đầy áp nhớ thương, được khởi đầu bằng những cánh phượng đỏ như máu rơi tả trên đường, hoà với giọng ve râm ran trên cây, đã gieo nỗi buồn man mác cho tuổi học trò nhiều mơ mộng. Đó là lúc những quyển lưu bút được chuyển tay nhau ghi lại nỗi nhớ thương cùng tâm sự của bạn bè tuổi nhỏ. Đó là lúc những cánh hoa phượng hồng được nhặt ép vào thư, vào lưu bút để sau này khi lật lại từng trang, tuổi thơ lại hiện lên rõ ràng trong sáng như in trong lòng người.

Ở Ann Arbor, tôi không tìm được một loài hoa nào có thể tiêu biểu cho hoa học trò như hoa phượng, thế nên, cây wisteria trước sân, đã trở thành một dấu chỉ về mùa hè vì hoa wisteria thường nở rộ vào cuối tháng năm cho tới gần giữa tháng sáu. Mỗi năm, cứ vào thời gian này, khi không gian chan hòa nắng ấm và

hoa wisteria rực rỡ rủ từng chùm khoe sắc là con tôi lại thờ người, và lòng tôi lại se thắt với nỗi buồn thấm thiết nhớ về những tháng hè ngày thơ. Thành phố Ann Arbor không có hoa phượng mà Đà Lạt của tuổi ấu thơ của tôi cũng không có hoa phượng. Tuy không có phượng, Đà Lạt có hoa mimosa cũng thường bắt đầu nở vào dịp hè về. Ngày xưa, mỗi lần nhìn những chùm hoa mimosa nở rộ như kết bằng những cục bông gòn màu vàng nho nhỏ, mùi thơm thơm là tôi biết mùa hè sắp đến. Mãi tới khi có dịp về Sài Gòn nghỉ hè sau kỳ thi Trung Học Đệ Nhất Cấp, tôi mới thấy cây hoa phượng. Nhìn cổng trường đóng im ỉm, từng giầy hành lang nằm im lìm dưới ánh nắng trưa đổ lửa, trong sân trường ngập xác phượng màu máu, tôi cũng buồn man mác khi nghĩ tới bạn bè đã rời trường, xa bạn, xa thầy cô về nghỉ "chín mươi ngày nhảy nhót ở đồng quê" ấy. Hoa phượng nở báo trước cuộc chia biệt, bóng mát phượng lợp nhà những ngày nắng lửa cho học trò bên dưới quây quần tâm sự, và cành lá phượng là chỗ tạm dung cho những chú ve kéo về ra rả khóc than thân phận. Tôi nghĩ khó có gì thay thế được ngôi vị "Hoa Học Trò" của phượng hồng trong tâm hồn ngày thơ đã in hằn bao kỷ niệm vui buồn của trai gái học trò nơi quê nhà.

Thấm thoát mà ba tháng Hè đã trôi qua. Thomas và John đã tựu trường được gần một tuần lễ. Thomas không còn xa lạ với ngôi trường mới màu xanh lơ như năm ngoái và nó đã mong đợi ngày tựu trường để gặp lại nhiều bạn bè và thầy cô cũ. Tới trường, tôi đậu xe dọc theo lẽ đường trước cổng trường, để con tôi xuống. Chuông điện vừa điểm báo hiệu giờ vào học bắt đầu, cánh cổng mở và

đám đông học trò trai gái ùa vào như thác lũ. Thomas khoác bị lên vai, xách đàn mở cửa xe bước ra, nó bỏ cái mũ lưỡi trai màu xanh nước biển đậm thêu chữ Michigan màu maize vào bị rồi nhìn tôi:

- Bye! Dad.

Tôi lại lăm cắm, lặp lại một câu đã trở thành phản xạ:

- Gắng học nhá con.

- Vâng.

Nhìn dáng người ồm ồm cao cao, lưng đeo bị sách vở nặng trĩu vai, tay xách đàn violin, lồm khòm bước vào cổng trường, tôi thấy thương nó quá. Nó là hiện thân của chính tôi mấy mươi năm về trước. Tuy không mặc quần jean baggy và áo thun trắng có chữ Reebok trên ngực, không đeo bị, xách đàn như con tôi, nhưng nhìn nó, tôi thấy tôi trong nó. Tuổi thơ của tôi đã qua mất, nhưng kỷ niệm về tuổi thơ nơi quê nhà vẫn như in trong trí tưởng, vẫn hằn sâu trong tâm khảm tôi như những nét khắc đậm nét mà mưa nắng thời gian khó làm phai mờ đi được. Giờ đây, nhìn ngôi trường con tôi học, tôi chỉ muốn được quay về thăm lại ngôi trường thân yêu cũ: Trường Tiểu Học Tây Hồ, nơi tôi đặc biệt không quên sau những giờ thể dục, thầy giáo dẫn đám học trò nhỏ quanh quần trong khu rừng thông thưa gần trường kiếm phân bò về bón cho mấy gốc mimosa và cây kiểng trồng chung quanh trường; trường Trung Học Trần Hưng Đạo, nằm trên đồi nhìn xuống hồ Vạn Kiếp, có hàng khuynh diệp cao dọc con đường lên lớp; Viện Đại Học Đà Lạt với bể cá vàng trồng hoa sen, hoa súng và tháp chuông ba cạnh vươn hình thánh giá trên cao.

Con tôi thuộc một thế hệ mới, hội nhập thật tự nhiên vào xã hội được mệnh danh là "Melting Pot"

này. Không như tôi, dù đã du học bên Mỹ năm 71 và sau năm 75 qua đây đã lâu, tôi vẫn cảm thấy lạc loài trên vùng đất mới. Tôi vẫn mang nhiều nét Việt Nam trong lối suy nghĩ, trong cách xử sự. Tôi vẫn thích ăn cơm và nhớ tiếng Việt nhiều đến nỗi thỉnh thoảng vẫn vô tình "xỏ" tiếng mẹ đẻ trong lúc nói chuyện với bạn Mỹ. Tôi thông cảm tâm trạng phức tạp của con tôi, nên không quá khe khắt hay cấm đoán chúng về nhiều điều nhỏ nhặt phụ thuộc, nhưng chúng hiểu rõ ràng tôi muốn gì, kỳ vọng gì ở chúng về những điều khác quan trọng cho tương lai chúng hơn như học hành, luyện chí, lập thân, tạo dựng sự nghiệp, tập làm người. Tôi muốn con tôi giữ được nguồn gốc Việt Nam và hãnh diện mình là người Việt nhưng tôi cũng thông cảm và nhận thức rằng, muốn ganh đua với trẻ con Mỹ, chúng phải nói như Mỹ, hiểu như Mỹ, sống với phong tục tập quán Mỹ và hơn thế nữa chúng phải cố gắng hơn trẻ Mỹ để bù đắp cho những bất lợi đương nhiên có. Đôi lúc, thấy con tôi thích ăn hamburger, pizza, hot-dog hơn ăn cơm và thích uống sữa tươi hơn nước trà, tôi bảo chúng: "Con không còn là người Việt thuần túy." Nhìn ánh mắt mở tròn thoáng chút ngạc nhiên, tôi biết đôi lúc chúng cũng hơi hoài nghi về chủng tộc của mình khi chúng được sinh ra và lớn lên ở Mỹ, chưa một lần đặt chân trên mảnh đất xa xôi gọi là "Đất Mẹ" đó.

Khi dành đoạn bỏ quê hương tìm tự do vào năm 75, tôi đã hi vọng ngày trở về không xa, nhưng hơn hai mươi năm miệt mài trôi, tôi vẫn chưa có dịp thuận tiện. Tôi đã được biết nhiều về miền Nam nước Việt với Sài Gòn "Hòn Ngọc Viễn Đông" và vùng sông nước Cửu Long, nhưng nhiều nơi khác

tôi chưa hề biết qua. Tôi muốn thăm lại những người thân yêu, bạn bè cũ và căn nhà nhỏ với khóm trúc, bờ ao nơi tôi đã chôn giấu bao nhiêu kỷ niệm ngày thơ, những ấm nồng tuổi nhỏ, những băn khoăn thâu đêm và những ước mơ thần tiên một thời nung nấu mà "xuất ngoại" đã là một mơ ước lớn. Tôi sẽ cùng gia đình tới thăm Cố Đô Huế, viếng Nội Thành và lăng tẩm của những vị vua triều Nguyễn. Tôi sẽ lên chùa Thiên Mụ, đi đò trên Sông Hương và ngắm những tà áo trắng "nhìn không ra" của nữ sinh Đồng Khánh tung bay trên cầu Tràng Tiền những buổi chiều tan học. Tôi hằng mơ ước đáp chuyến xe lửa tốc hành về đất Bắc, nơi chôn nhau cắt rốn của tôi, nơi có Ninh Bình quê mẹ và Thái Bình quê cha gần Biển Đông. Tôi muốn đặt chân trên ba mươi sáu phố phường Hà Nội mà từ bé thường nghe mẹ tôi nhắc đến. Tôi sẽ bách bộ quanh hồ Hoàn Kiếm, vừa đi vừa nhai phà sa lạc rang, đứng trên cầu Thê Húc dẫn vào đền Ngọc Sơn, nhìn Tháp Rùa đội lớp thời gian qua hàng liễu rủ lá như tóc những nàng con gái Hà Thành từng khiến "lòng chàng có để một tơ vương". Tôi muốn thăm Văn Miếu, ngược lên phía Bắc thăm chùa Một Cột, rồi đền Quan Thánh bên hồ Trúc Bạch, chùa Trấn Quốc bên Hồ Tây, sau đó vòng ra bờ sông Hồng nhìn nước phù sa đỏ ngầu cuộn cuộn dưới chân cầu Long Biên trong bóng hoàng hôn vàng ối. Rồi đất Thăng Long, tôi sẽ đi thăm bao nhiêu thắng cảnh khác ở miền Bắc như chùa Hương, hang Tam Thanh, Sa Pha và kỳ quan thứ tám của thế giới vịnh Hạ Long. Quê hương Việt Nam trong trí tưởng tôi tuy nghèo nàn nhưng đẹp như gấm dệt từ Nam ra Bắc chứ không sạm uất đồ sộ với lâu đài ngất ngưởng

và bình nguyên trùng trùng lẫn khuất chân mây như xứ này. Quê hương! Tuổi thơ! Kỷ niệm!

Vì sinh kế, vợ chồng chúng tôi đã chật vật để kiếm tiền mưu sinh và lo lắng cho tương lai con cái, tôi ít có thì giờ gần gũi chúng nó ban ngày. Tôi chỉ được gần con tôi sau giờ làm việc và những ngày cuối tuần. Thường thì sau khi ăn cơm tối xong, vợ chồng tôi dạy chúng học, giúp chúng làm bài tập hay quay quần xem lại album hình ảnh xưa, coi lại video tape cũ, nghe nhạc Việt Nam. Thomas dù không hiểu nhiều nhưng thích kéo vĩ cầm những bản nhạc Việt. Tôi nhớ đến album *Yanni Live at the Acropolis* có cô nhạc sĩ da đen Karen Briggs kéo vĩ cầm nổi tiếng, nên đã khích lệ nó cố gắng tập vĩ cầm hàng đêm. Suốt hai năm, đêm nào tiếng vĩ cầm cò cưa rề rề của Thomas và tiếng sáo nhựa nhiều hơi gió và sũng nước bọt hơn là âm điệu của

thằng em Johnny phụ họa đã tạo cho không khí gia đình tôi một nét đặc thù thân quen. Suốt ngày, đầu tắt mặt tối vì miếng cơm manh áo, thì những buổi tối êm ấm bên vợ con chính là hạnh phúc hiện hữu của tôi, niềm hạnh phúc vô giá trong cuộc đời lưu vong này. Nhiều đêm, ngồi nhìn Thomas, cổ ngoẹo bên vai, cầm tựa trên miếng nhựa giữ đàn, tay kéo nhẹ phím đàn lên xuống, tôi chợt bàng hoàng với sự đổi thay của con tôi và của cả chính mình. Tôi nhận thức rằng con tôi năm nay đang thay đổi nhiều, không những về thể chất mà cả tâm hồn. Chỉ năm trước năm sau, nó cao vọt như cây sậy, hàng lông tơ ria mép trở nên đậm hơn. Nó ít nói nhưng suy nghĩ sâu sắc hơn, đôi lúc tôi bắt gặp nó ngồi tư lự. Có lẽ nó bắt đầu có nhiều ưu tư của tuổi trẻ, chịu nhiều căng thẳng về tinh thần trong đời sống. Con tôi đang trong thời gian chuyển tiếp từ trẻ

con lên tuổi choai choai. Tôi muốn chúng tận hưởng những tháng ngày ấu thơ, không đốt giai đoạn để trở thành người lớn vội. Tuổi thơ qua là tuổi thơ không còn, thời gian qua là thời gian không bao giờ trở lại. Ngồi nhìn con tôi chơi đồ chơi của nó mà tôi ước gì được sống lại tuổi thơ đại đó: Được kéo hộp cá mồi Sumaco có bốn bánh xe bằng nắp chai xá xị, quay chiếc xe tăng làm bằng cuộn chỉ khắc răng cưa hay lái niền xe đạp rong chơi khắp đồng nội. Những buổi đi bắn bi, đánh đáo, đánh khăng với bạn bè giữa trưa nắng chang chang trong sân trường đã xa xôi quá rồi. Tôi đã trải qua tuổi ấu thơ và đang nuối tiếc nó. Thế hệ của tôi đang trở nên già cỗi nên thường tiếc quá khứ, không như con tôi đang sống cho hiện tại và tương lai của chúng chứ chẳng mấy khi nghĩ về Cuộc Di Cư 54, Chiến Tranh Việt Nam hay Cuộc Di Tàn năm 75 mà triền miên âm thầm tủi nhục như tôi.

Ngày tháng qua dần như bóng câu qua cửa sổ. Hiện tại là con tôi đang nhìn đời qua lăng kính màu hồng, đang hét hò nở phổi cho toả bớt năng lực sôi sục trong người, đang sống chuỗi ngày hoa mộng ngây thơ của nó mà chẳng hề nghĩ rằng tóc xanh rồi sẽ dần bạc, tuổi thơ rồi cũng sẽ qua đi. Không như tôi, sống trên xứ người, quanh quất chỉ riêng mình, dù vẫn tích cực làm việc, tôi vẫn hay chìm đắm trong màn sương mù quá khứ, nuối tiếc dĩ vãng và những ấm nồng ngày xưa. Như sáng nay, dù những tia nắng đầu tiên của buổi sớm đang hòa tan màn sương và soi sáng dần bầu trời u ám Ann Arbor, dù sinh hoạt phổ phưởng đang trở nên nhộn nhịp, mọi người đang xăn tay áo sẵn sàng cho một ngày mới mà sao lòng tôi vẫn băng khuâng...

điệu ru địa cầu

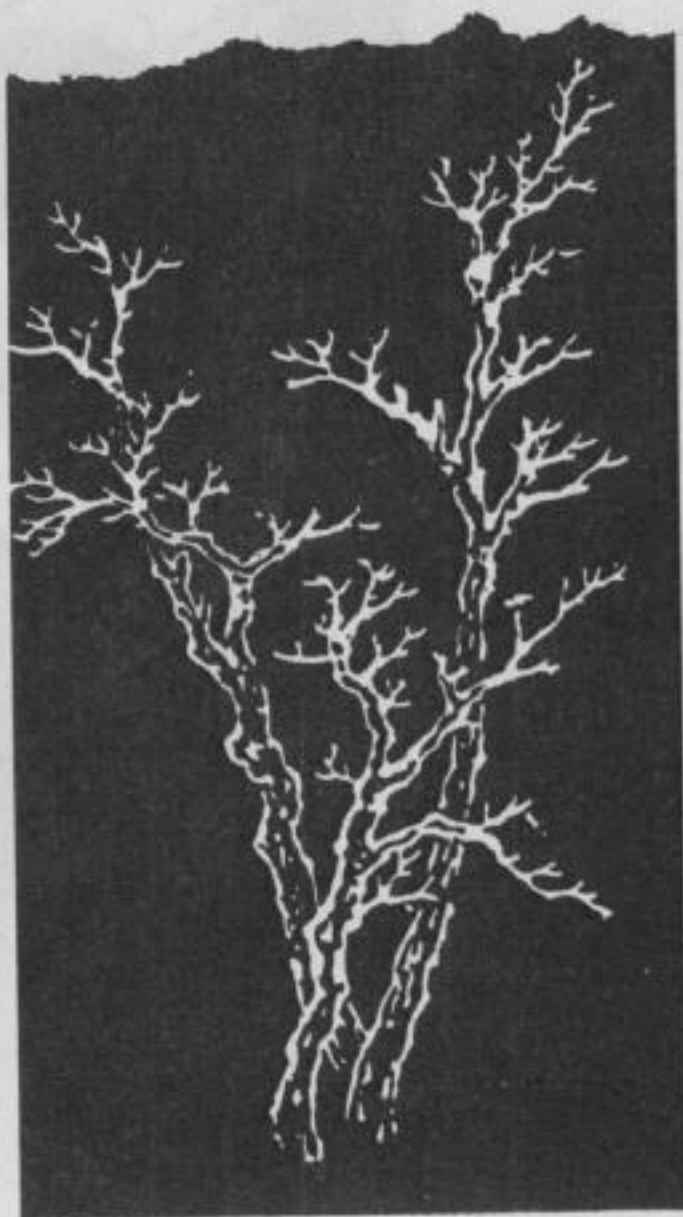
*Khi trái đất này chưa nổ tung
Thì vẫn yêu em đến tận cùng
Như loài thú dữ yêu rừng núi
Núi rừng kia! có phải tiên dung!*

*Kiếp lưu vong mỗi gối lữ hành
Giọt buồn viễn xứ suốt năm canh
Ngân lên dạ khúc tình muôn thuở
Tình em, tình em nâng giấc anh.*

*Quê mẹ đêm về, lệ sầu tư
Ngập tràn nhung nhớ bến Vân Lâu
Hôm nay nhấn gởi niềm tâm sự
Về bến đò xa nửa địa cầu.*

*Nếu mai trái đất có nổ tung
Thì mong ngày ấy sẽ tương phùng
Để dòng dư lệ thôi tuôn chảy
Nhịp cầu ô thước kẻ khàng rung.*

trần ngọc



Ở xứ Mỹ này, thời đại văn minh mà nói chuyện cha mẹ kén chồng cho con thì nghe lạ tai. Vậy mà chuyện đó lại xảy ra. Chẳng phải ông bà giàu có, sợ gặp thằng rể đào mỏ, cũng chẳng phải cô gái thuộc loại ngây thơ, e thẹn, kín cổng cao tường không dám tiếp xúc với ai. Thực sự, cô đã trên ba mươi. Cô cũng xông xáo vào xã hội để kiếm sống, cũng nói năng giao thiệp rộng rãi. Cô lại đẹp nữa. Vậy mà gặp cậu nào còn độc thân là ông bà vui vẻ mời ghé nhà. Chẳng thấy ai quý khách hơn ông bà, nhưng sau đó, hình như không đạt tiêu chuẩn nào đó, ông bà lại mời chàng khác ghé thăm chuyện văn. Những chuyện trên hán chỉ nghe trong cộng đồng người Việt ở Virginia bàn tán thế thôi. Ông bố cô gái hán biết vì trước bảy năm hán là nhân viên dưới quyền ông. Cả đến cô gái hán cũng biết nữa, nhưng hiện nay những tiêu chuẩn chọn khách đông sàng của ông bà thì ai cũng mù tịt. Đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, job thơm, chống Cộng? Tất cả chỉ là giả thiết. Sở dĩ có thêm tiêu chuẩn chống Cộng vào đây vì trong các cuộc mít-tinh của người Việt đòi nhân quyền, tự do cho đồng bào trong nước, ông bà đều dẫn cô gái theo. Để tăng cường sức mạnh cho cộng đồng hay để ông bà chọn anh chàng nào tố Cộng hăng say? Hay để cho cô dễ tìm chồng giữa chốn ba quân? Tất cả vẫn còn trong vòng bí mật. Chỉ có một điều là bọn con trai, từ mới lớn cho đến sồn sồn đều suýt soa là cô quá đẹp. Đẹp dịu dàng, đẹp quý phái, thấy cô chỉ muốn ngắm mãi rồi thở dài vì biết mình không hi vọng gì.

Xin dài dòng về những gì hán biết về ông bà và cô gái của họ.

Năm 1973 hán tốt nghiệp Quốc Gia Hành Chánh, được bổ về làm phó quận một tỉnh miền

Kén Chồng Cho Con

Phạm Thành Châu

(tặng Đại tá Tôn Thất Khiên)



Trung. Lúc đó ông ta là đại tá tỉnh trưởng. Trong thời gian làm việc ở quận, thỉnh thoảng hẳn phải về tỉnh họp. Hẳn thấy ông có một phong thái rất đặc biệt. Ông như một ông vua con với bá quan. Thân mật nhưng có khoảng cách rõ ràng. Ông hết lòng với dân nhưng phục vụ dân như một thiên mệnh hơn là bốn phận, tưởng như chức tỉnh trưởng do trời ban cho chứ không phải do tổng thống bổ nhiệm, đúng ra ông giống như “Ngài Quận công” em ruột “Đương kim Hoàng Đế” ngày xưa vậy. Chẳng bao giờ ông giữ kẽ điều gì. Ông muốn là làm. Có một chuyện thực. Một lần ông báo sẽ ra quận thanh tra. Tay quận trưởng cùng đoàn tùy tùng trong đó có cả hẳn ra bãi đáp nghênh đón. Trực thăng hạ xuống, ông đứng yên vài phút cho tay quận trưởng trình diện, xong ông lẳng lặng đi quanh hàng rào phòng thủ quận chi khu. Ông đi trước, phía sau là phái đoàn rờn rấn đi lòng vòng qua các giao thông hào, ụ súng, vọng gác. Đột nhiên tay quận trưởng lùi lại, ra dấu cho tất cả cùng lùi lại, yên lặng. Trời ạ! Ông đứng tề ở góc vọng gác. Chuyện này - chỉ có sai về thời gian thôi- kẻ nào sáng tác, nói láo, sẽ bị trời đánh.

Ông có một thói quen buồn cười mà ai cũng bàn tán. Khi làm việc ở tòa Hành Chánh tỉnh, ông thường đến các ty phòng nội thuộc. Vừa nói mấy câu là ông vỗ vỗ túi áo rồi hỏi: “Có thuốc không?” Ai cũng biết trước nên thủ sẵn một gói thuốc ông thường hút, đưa ra, ông lại hỏi “Có quẹt không?” Đưa quẹt cho ông, mời thuốc xong, ông bỏ tất cả vào túi áo mình rồi đi nơi khác. Có điều lạ là không ai biết ông vất thuốc với quẹt ở đâu mà ngay sau đó chính ông tìm cũng không ra, rồi lại hỏi “Có thuốc không?” Mà chẳng phải ông nghiện thuốc, chỉ

bập bập vài hơi là cầm điều thuốc xuống cái gạt tàn, nói mấy câu, lại mời thuốc, hút tiếp, lại dụi bỏ. Ngồi họp mà có ông là hẳn được cái thú đếm xem ông hút bao nhiêu điều thuốc trong buổi họp. Đến ngày mất nước, ông không bỏ chạy, ông đi tù. Lúc ở trại cải tạo Long Thành hẳn có gặp ông. Vẫn vẻ phong lưu, bất cần thiên hạ nên trông ông chẳng mất phong độ gì cả. Sau đó ông được thả ra Bắc. Chẳng biết bao lâu, cuộc đời dâu bể... Khi hẳn qua Mỹ, ở Virginia, tình cờ gặp ông một lần. Chuyện này hồi sau sẽ rõ.

Còn chuyện hẳn biết cô gái út của ông cũng có nguyên do. Năm đó, gần đến Tết, tay thiếu tá quận trưởng của hẳn ngồi than thở là Tết nhất mà không có quà cáp cho xếp thì thật khó coi. Hẳn ta rầu rĩ bảo: “Nhưng trong túi moa tài sản chừng mười nghìn, biết mua cái gì bây giờ? Một cành mai thì chắc có đứa đem đến rồi, mà thứ mai chấm trần nhà kia, tiền đâu chịu thấu. Một cặp bông hồng hay vạn thọ thì hẻo quá!” Hẳn đề nghị mua một món đồ cổ, chẳng ai biết trị giá của nó nhưng trông đã đẹp lại quý. Thế là hẳn được giao nhiệm vụ đó. Hẳn đến tiệm đồ cổ, chỗ chân cầu Gia Hội mua một cái tô, không biết cổ thực hay giả, lơn tơn đến dinh tỉnh trưởng. Ông đại tá không có nhà, chỉ có cô gái út ra tiếp. Cô mới mười lăm, mười sáu mà đẹp kỳ lạ. Hẳn ngồi tán tỉnh tía lia, đáng lẽ để cái tô lại, nhưng hẳn ôm về, hẹn với em hôm sau đến nữa. Dĩ nhiên hẳn đến vào giờ công vụ thì làm sao ông bố có nhà. Thế là hẳn và em nói chuyện sa đà, đến chiều hẳn lại ôm cái tô về. Sở dĩ hẳn đến được nhiều lần như thế là vì hẳn về thuật lại với tay quận trưởng. Tay chịu chơi này sai tài xế lấy xe jeep đưa hẳn đến dinh tỉnh

trưởng. Thấy xe quận quen thuộc, tay gác cổng không thắc mắc gì. Tuy nhiên một lần ông tỉnh trưởng về sớm: “Moà nghe mấy bữa nay toa cứ ôm cái tô vô ra đây mãi. Rứa là đủ rồi hỉ! Chờ ít năm, con út Mai lớn chút nữa, lúc đó mỗi lần đến đây, toa cứ nộp một cái tô, cái đĩa cổ chi đó là được. Moa hứa với toa nhưng không bảo đảm gì cả nghe!”

Dù sao thì em cũng đã cho hẳn hôn em một lần và cả hai cũng có tặng hình cho nhau gọi là “Để kỷ niệm những ngày mới quen nhau”. Hình em mặc váy đầm, tóc thắt bím, ôm búp bê. Hình hẳn tặng em là cảnh hẳn đứng vênh mặt trước trường Hành Chánh, chụp hôm tốt nghiệp, coi rất bảnh trai. Sau tấm hình hẳn ghi cho em một câu đúng điệu nhạc vàng “*Anh hứa yêu em suốt một đời*”.

Đáng lẽ chuyện tình của hẳn với em còn dài, nhưng sau đó sập tiệm. Hẳn đi tù, ông bố em cũng đi tù. Em như cánh chim giữa cơn bão, phiêu bạt về phương trời nào hẳn không rõ. Hình em tặng hẳn cũng đánh mất từ lâu. Cho đến khi nghe chuyện ông bà kén chồng cho em, hẳn vẫn không hình dung được em ra sao, vì lâu quá, nhưng vẫn nhớ là em rất đẹp. Và nếu trước kia, đứng trước em hẳn tự tin bao nhiêu thì nay hẳn không dám gặp cả em nữa vì mặc cảm tự ti. Ra tù, thân tàn ma dại, qua xứ Mỹ hẳn cũng chẳng hơn gì con gà mắc mưa, hẳn đứng bán Mc Donald!

Cho đến một sáng chủ nhật, hẳn ghé tiệm chụp pho mua ít vật thực. Vừa ra khỏi xe hẳn thấy một chiếc xe nhỏ chạy trước, xe cảnh sát chớp đèn chạy sau. Hai xe ngừng lại trước tiệm chụp pho. Tay cảnh sát xuống xe đến hỏi thăm sức khỏe người lái xe, có lẽ vi phạm giao thông gì đó. Hóa

ra đó là ông bà đại tá tỉnh trưởng của hán ngày trước. Hán thấy tay cảnh sát Mỹ xì xồ mấy câu nhưng ông vẫn tỉnh bơ, chẳng nói năng một tiếng, cứ ngồi nhìn tay cảnh sát như người xem TV nhìn cái quảng cáo. Không vui, không buồn, không sợ, không xun xoe... và cứ trơ ra như thế. Có lẽ tay cảnh sát tưởng ông bà không biết tiếng Mỹ nên đến nhờ hán thông dịch. Hán nói: "*Sorry, he Chinese, me Vietnamese, no talk, no hear!*". Anh ta chán cả hán nên lắc đầu, lên xe bỏ đi. Lúc đó ông mới nhìn hán cười chúm chím rồi hai ông bà vô tiệm. Hán có thể đến chào hỏi, tự giới thiệu để chuyện trò nhưng kệt vì biết ông bà đang kén rể nên hán nghĩ tốt hơn đừng để họ tưởng mình có ý đồ gì. Nghe nói có mấy tên bác sĩ, kỹ sư đẹp trai, đi xe đắt tiền còn bị loại, sá gì đến hán mà đeo bông nên hán phe lờ. Trong lúc hán đứng trước quầy đồ khô thì

ông ta đến bảo:

- Toa thấy moa có nhanh trí không, làm rứa là hán chịu thua, mình khỏi bị ticket!

- Tôi thấy đại tá mới biết cách đó. Cái khó là giữ vẻ mặt sao cho tay cảnh sát vừa chán nản vừa thông cảm mới được. Tôi mà làm thế, hán còng tay ngay!

Ông ta ngạc nhiên:

- Ủa, sao toa biết moa?

Lúc đó hán mới bảo là hán có làm phó quận trong lúc ông làm tỉnh trưởng. Thế là cả hai vui vẻ chuyện trò. Lát sau bà vợ ông ta đến, sau khi giới thiệu nhau, họ đã trở nên thân mật. Đàn bà đều giống nhau, thích tò mò chuyện đời tư người khác:

- Chớ vợ con mô mà đi chợ một mình?

- Tôi chẳng có vợ con gì cả. Như lúc này ông đại tá biết, tôi ra trường năm bảy ba, đến năm bảy lăm sập tiệm. Tôi đi tù về, không ai thèm nhìn, đến khi có vụ

HO thì chẳng hề quen biết mà cũng có người kêu gả con cho, tôi chán quá, không thèm lấy vợ nữa!

Ông ta xen vào:

- Moa mà như toa đi chợ chỉ cho mệt. Ghé tiệm, quán ăn nào đó, ăn xong trả tiền, khỏi chợ búa phiền phức!

- Nhưng tôi còn bà mẹ, mọi khi tôi đưa bà cụ đi chợ, mấy hôm nay bà cụ mệt, dặn tôi mua các thứ về bà cụ nấu.

Chuyện trò đến đấy thì hán xin cáo từ, ông bà có mời hán ghé nhà, cho số nhà, số điện thoại đảng hoàng. Hán không có thì giờ thăm viếng linh tinh, vả lại tuổi tác chênh lệch mà gia cảnh cũng không thích hợp nên hán quên luôn. Bẵng đi một thời gian, một sáng chủ nhật, đi chợ, hán lại gặp ông bà. Họ coi bộ mừng rỡ lắm, nhất định mời hán ghé thăm nhà, uống trà nói chuyện cho vui. Nể tình, hán theo họ về nhà. Đó là một căn apartment, chẳng giàu sang gì, nhưng cách bài trí sắp xếp trong nhà ra người phong nhã, trí thức. Lúc ngồi ở phòng khách, cô gái út của ông bà có pha trà mời hán. Hán không dám nhìn sợ bất nhã, nhưng thoáng thấy, hán nhận ra ngay cô bé ngày xưa và cô vẫn đẹp, còn đậm đà hơn trước nữa. Thực ra hán biết thân phận mình nên dừng dừng. Sáng hôm đó, ông bà nghe hán nói lại những nhận xét, cảm tưởng của hán lúc ông ta làm tỉnh trưởng, họ cười như chưa bao giờ vui đến thế. Dĩ nhiên hán chẳng đại gì nhắc đến chuyện hán tán tỉnh cô út của ông bà, coi nham nhở quá, vả lại cô ta mà nghe được, ghét hán ra mặt thì chẳng vui gì.

Những lần sau đó, ông bà có gọi điện thoại mời hán đến uống trà trò chuyện. Hán không thích nhưng có cô gái út ra mời khách, nghe mấy tiếng "Mời chú ạ!" ngọt

ôi cuộc đời

*Tôi thương mến những tâm hồn đa cảm
Mang suy tư và ước vọng mong manh
Muốn cuộc đời tươi đẹp màu xanh
Uớp hương vị thơm lành muôn hi vọng.*

*Đời muôn lối và mỗi người một bóng
Bao thăng trầm như lượn sóng nhấp nhô
Mỗi chúng ta đều có những ước mơ
Người thành đạt, kẻ đợi chờ khắc khoải.
Có hạnh phúc trong ấm nồng êm ái
Có đắng cay và vấp ngã miệt mài
Có trái nặng đau xót nặng quần vai
Muôn uẩn khúc nào đâu ai hiểu thấu!*

*Đời là tấn kịch dài trên sân khấu
Màn chưa buông, vở diễn còn đây
Nào bi, hài theo muôn cảnh đổi thay
Ta diễn mãi vở kịch dài không đoạn kết.*

vọng hương đơn thuỷ



như đường và tuy chỉ thấy có hai bàn tay mà hấn đã vẩn vương người đẹp rồi. Một lần nhân chủ nhà vô ý, hấn nhìn quanh tìm cô ta thì y như là cô đang làm gì đó ngay tầm mắt hấn. Lúc đó cô đắm đắm nhìn lại hấn và tặng hấn một nụ cười. Hấn chơi với, ngất ngây như say rượu. Cả tuần lễ sau, hình ảnh người đẹp cứ ở mãi trong đầu hấn. Nhưng hấn đã lớn, lại ở tù ra nên chín chắn chuyện đời chứ không bộp chộp như mấy cậu thanh niên. Giá như hấn tốt nghiệp đại học Mỹ, có job thơm, hấn đã đường hoàng nhào vô một cách tự tin. Về ngoại giao thì hấn đã có chút cảm tình của ông bà rồi, đối với cô ta, nếu không mặc cảm hấn đâu có khù khờ, ú ớ như bây giờ. Thế nên tim hấn rung động nhưng đầu óc hấn tỉnh táo. Hấn cứ tự dặn: "Yêu thì cứ yêu cho đời có chút hương vị, nhưng chớ dại mà biểu lộ cho người ta biết, chắc chắn bị từ chối, lại rước thêm cái xấu hổ vào thân, nhớ nhé!" Có câu hát "*Khi cố quên là khi lòng nhớ thêm*", hấn thì khác, hễ cố quên là hấn quên bằng. Hấn lại hay nản chí, thấy chẳng hy vọng gì nên cứ lơ là dần.

Cho đến một buổi sáng, hấn nghe điện thoại reo:

- Thưa chú, ba mạ cháu mời chú qua uống trà!

Các cô gái Huế mà pha giọng miền Nam nói chuyện thì nghe như chim hót, ngọt ngào, ngây thơ không thể tả. Hấn giả giọng Huế hỏi lại:

- Ba mạ cháu ở mô rứa?

- Dạ, ở nhà.

- Còn cháu ở mô?

- Dạ, cũng ở nhà.

- Rửa là biết rồi đó. Cám ơn cháu, chú qua ngay bây chừ.

Hấn phân vân, tại sao ông bố không gọi mà để cô gái gọi hấn? Khi hấn đến, mọi việc vẫn như trước, người đẹp ra mời trà, rồi

chuyện trên trời, dưới đất. Đến khi già từ ông bà lại hỏi:

- Bà cụ có mạnh khỏe không?

- Dạ, cám ơn. Những người lớn tuổi không bình này thì bình kia!

Hấn tổ thêm một đòn về gia cảnh của hấn:

- Tôi đi làm không đủ tiêu, bà cụ phải giữ trẻ cho người ta. Tôi thật xấu hổ, không nuôi nổi mẹ.

Tưởng ông bà sẽ đổi ngược không ngờ lại hỏi địa chỉ và bảo sẽ đến thăm. Kể dài dòng chỉ tổ mất thì giờ. Đại khái họ đến thăm lúc hấn đi làm. Mẹ hấn chất phác nên gần như ông bà nắm vững gia phả và đời tư của hấn. Theo mẹ hấn kể, ông bà cứ suýt soa rằng hấn có hiếu, họ rất quý trọng những người con có hiếu. Ông bà cũng nói về gia đình họ, về cô út đã lớn mà không chịu lấy chồng. Cứ bảo sợ gặp người không tốt, bỏ cha mẹ già không ai săn sóc tội nghiệp. Mẹ hấn vừa kể vừa cười coi bộ hấn lọt mắt xanh của gia đình kia rồi. Hấn không nói gì, sợ mẹ buồn, nhưng hấn bắt đầu nghi ngờ về thái độ của họ. Họ có điên mới đem gả cô út xinh đẹp như hoa cho một thằng không ra gì như hấn. Còn cô út nếu bằng lòng thì thần kinh cũng không hơn gì bố mẹ. Nhưng rõ ràng họ đã lộ ý rồi. Hấn đánh cờ tướng loại khá, khi đối phương đi một nước cờ, nếu không hiểu mục đích của nước cờ đó, tuyệt đối hấn không tấn công. Hấn bắt đầu đưa giả thiết, nhưng không giả thiết nào đứng vững. Thế nên hấn rút quân về thủ bằng cách báo với họ ý định sẽ đi tiểu bang khác làm ăn, ở đây sống khó khăn quá (Hấn chuẩn bị đi thực). Xong hấn chờ đối phương đi nước thứ hai.

Hôm đó, thứ bảy đầu năm, cộng đồng Việt Nam có lễ chào quốc kỳ trước chợ Eden. Tối thứ sáu, đi làm về, hấn được điện thoại của mẹ cô gái gọi:

- Sáng mai Tuấn có đi chào cờ ngoài Eden không?

- Dạ cháu cũng chưa có ý định, phải đưa bà cụ đi chợ, e trễ mất.

- Tuấn cố gắng đưa bác và em Mai ra Eden sáng mai lúc chín rưỡi. Xe của em bị hư, còn ba nó phải ra sớm, chuẩn bị trước cho buổi lễ.

- Dạ, cháu sẽ cố gắng đưa bác và cô Mai ra đúng giờ.

Nước cờ đến đây đã rõ mục đích. Họ đẩy cây xe ngon lành đến trước miệng con chốt, nhưng nguyên nhân vẫn còn trong vòng bí mật. Ông bố đã lùi một bước để bà mẹ đứng ra đạo diễn, rủi thất bại cũng giữ được tướng an toàn.

Sáng đó, thấy hấn ăn mặc tươm tất, mẹ hấn lại cười. Đàn bà nhạy cảm chuyện này lắm, hướng gì đó là một bà mẹ. Bà biết hấn đã yêu cô gái. Chính hấn cũng không hiểu mình yêu cô ta từ lúc nào. Tình yêu không đến trực tiếp từ cô gái mà đi vòng từ bố mẹ cô ta. Hấn không cần biết nguyên nhân, nhưng sự sắp xếp của họ khiến hấn cảm động và hấn tin chắc rằng sự sốt sắng đó đã được thúc đẩy từ cô gái cưng của họ. Nhưng hấn với cô ta đâu có tình ý với nhau?

Đến nơi hấn để hai mẹ con vào đứng với đông bào. Hấn thối thác chào quốc kỳ. Khi mới đặt chân lên đất Mỹ, lần đầu thấy lá cờ vàng ba sọc đỏ, hấn đứng khóc ngon lành như một đứa trẻ. Ngày Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng, hấn cũng khóc cả buổi mà không hiểu sao lòng mình tan nát đến như vậy. Ngày đầu tiên cấp sách đến trường, hấn đã chào cờ, hát quốc ca... Tình yêu nước đến lặn lẽ trong tim hấn theo thời gian như tình yêu thương mẹ, khi mất nước, mất mẹ mới thấy mình bơ vơ. Thế nên hấn chỉ sợ mọi người thấy hấn khóc khi nghe bài

quốc ca. Một lý do nữa là hấn nghĩ, đứng cạnh cô thì thích quá rồi, nhưng rồi cô xích ra xa hoặc bỏ đi chỗ khác thì có nước độn thổ mới hết nhục! Thấy người ta tử tế tường bở. Hấn yêu cô, ông bà tử tế với hấn nhưng chuyện cô yêu lại hấn là viễn vông, vô căn cứ. Cho nên khi nghe hấn bảo sợ bị xúc động khi chào cô phải đi tránh chỗ khác, bà mẹ thông cảm nhưng cô gái xụ mặt lại. Thấy cô như giận, hấn mừng trong bụng, muốn đổi ý nhưng đã lỡ rồi nên đành lảng ra, vào một tiệm sách tìm đọc vở văn nhưng hồn vía để cả ngoài kia, lòng tự trách "Chào quốc kỳ cháy nước mắt có gì mắc cỡ. Để gì được đứng gần người đẹp. Dại quá! Biết bao giờ mới có dịp như thế này!"

Nghe chào cô xong, hấn đi ra, định cà rà theo nói chuyện với cô ta nhưng mẹ cô lại nhờ hấn đưa bà về sớm, còn cô gái thì ở lại với bố. Hấn đành vâng lời. Về đến nhà, bà mẹ lại bảo hấn vô nhà nhờ chút chuyện. Hấn lại vâng lời. Hấn ngồi ở phòng khách. Chẳng cần rào đón, sau khi hỏi hấn sẽ đi tiểu bang nào, ngày nào đi, đột nhiên bà vào thẳng vấn đề. Bà nói về cô út hiếu thảo của bà không chịu vượt biên, ở lại với mẹ, vất vả, tần tảo để thăm nuôi bố. Qua xứ Mỹ, nói gì cô cũng không chịu lấy chồng, sợ bỏ cha mẹ già không ai săn sóc. Cô ra điều kiện chỉ lấy người có hiếu với cha mẹ thôi. Nay thấy hấn thương mẹ cô đồng ý ngay. Hấn nghe mà tưởng mình mơ. Đời nay mà có cha mẹ hạ mình năn nỉ gả con gái xinh đẹp, nét na cho một thằng chẳng ra gì như hấn!? Hấn biết ông bà sốt ruột thật vì cô gái đã lớn mà cứ ở vậy, nhưng lý do chữ hiếu hình như là cái cớ thôi, chứ nguyên nhân nội vụ thì chưa rõ. Thế nên hấn xin phép bà được gặp riêng cô Mai để nói chuyện thông

cảm nhau trước khi hấn nhận ăn sung đó. Bà mẹ chịu liền.

Thế rồi một buổi chiều, hấn đến gõ cửa, cô ra mở cửa. Cô chào hấn mà không cười, vẻ mặt nghiêm trang, nhưng hấn nhận được từ đôi mắt cô những tia nhìn như reo vui:

- Chào chú ạ!
- Chú đến thăm Mai.
- Dạ, mời chú vào.

Cô lùi lại, hấn bước vào, cô gần như đứng sát bên hấn. Cô mặc một bộ đồ lụa trắng, hơi rộng nên trông thướt tha. Mặt cô bầu bĩnh, có đánh chút phấn hồng, mắt đen nhánh. Vì cô thấp hơn hấn nên khi cô ngược nhìn, đôi mắt cô đẹp hết sức, vừa long lanh vừa như ngạc nhiên điều gì.

- Có ông bà cụ ở nhà không?
- Dạ không, mời chú ngồi.

Cô ngồi đối diện. Cô rót nước trà rồi mở hộp bánh ra:

- Mời chú!

Hấn cầm tách trà lên nhắm nhấp rồi làm bộ suýt soa như bị nóng lắm. Bấy giờ cô mới cười:

- Trà còn nóng, cháu vừa mới pha.

Hấn cầm tách trà nửa chừng và nhìn cô. Cô cúi mặt xuống. Chúa ơi! Cô đẹp thế kia, trong trắng thế kia sao lại chịu đi bên cạnh cuộc đời bầm dập của hấn được? Thật khó tin!

- Mai biết vì sao chú đến thăm Mai không?

- Dạ không.
- Thế mà có nói chuyện này không?
- Dạ có.

Không khí như căng thẳng, hấn phải sửa giọng nhẹ nhàng hơn:

- Chú xin lỗi làm Mai bối rối. Bấy giờ chú đề nghị thế này, mình kể chuyện linh tinh gì đó cho vui.
- Dạ.

- Trước hết chú kể chuyện của chú cho Mai nghe. Chú học hành

chánh ra trường làm phó quận được hơn một năm thì đi tù sáu năm. Ra tù chú làm đủ nghề đập xích lô, bán vé số... Qua đây chú đi chùi nhà rồi bán Mc Donald. Kể ra thời đi học có vui chút đỉnh, đi làm cũng vui nhưng sau đó chán ngấy, hết đi tù thì làm những nghề mạt hạng.

Cô vẫn cúi đầu và nói:

- Chú lập gia đình sẽ hết buồn ngay.

- Không đơn giản như Mai tưởng đâu. Muốn tiến đến hôn nhân phải có tình yêu. Vì có yêu người ta mình mới chịu đựng được những va chạm, khó khăn khi sống với nhau. Cho nên phải cẩn thận khi lập gia đình. Không yêu thì sống một mình còn hơn.

Cô ngược lên, nhìn thẳng vào mắt hấn:

- Chú đã lập gia đình và đã thất bại, đã tan vỡ rồi phải không?

- Chú chưa lập gia đình, vì chú có yêu ai đâu!

- Cháu không tin, tuổi chú mà chưa yêu ai, cháu không tin!

- Chú cũng không tin cả mình nữa. Có người có biết bao nhiêu mối tình, nhưng chú thì chẳng có gì. Khi đi làm có yêu chút đỉnh, nhưng sau đó chẳng còn nhớ nhau nữa. Nước mắt, nhà tan vui thú gì mà yêu với đương!

- Chú tính xem đã yêu bao nhiêu người và bây giờ còn nhớ người nào?

- Trước kia cũng có quen một cô, cũng anh anh, em em vài câu, nhưng chỉ khoảng vài tuần. Cô ấy có cho chú hôn một lần trên trán. Rồi nước mắt tình cũng mất luôn. Cô ấy đã quên hấn chú rồi. Lâu quá rồi! Thế Mai có mối tình nào lâm ly kể cho chú nghe với!

- Chuyện của cháu cũng chẳng lâm ly gì. Lúc đó cháu mới lớn, có yêu một anh, rồi cũng như chú, khi mất nước, quá khổ, tâm trí đâu mà yêu ai.

- Nghe nói sau bảy năm, Mai không vượt biên, ở lại Việt Nam với mẹ kiếm tiền thăm nuôi ba trong tù?

- Lúc lộn xộn, trước ngày đầu hàng, mẹ cháu bán được căn nhà. Hú vía, nếu trễ mấy ngày là bị chúng vô tích thu rồi. Nhờ thế mấy chị của cháu mới có tiền vượt biên, nhưng sau đó thì nghèo lắm. Cháu với mẹ cháu phải ra đường bán quần áo cũ, bị công an rượt chạy muốn chết...

Kể đến đây cô lại cười, thật hồn nhiên. Hẳn biết cô đã hết bối rối rồi.

- Có lẽ cũng giống như chú, sau đó không nhớ nhau, không gặp nhau, không nghĩ đến nhau nữa. Thế là xù! Phải không?

- Đâu có như chú, gì cũng

quên. Mấy năm sau đó, cháu biết được anh ấy cũng ở Sài Gòn, cháu đến thăm mấy lần.

- Gặp nhau mừng mừng, tủi tủi, kể lẽ tâm sự nhớ thương nhau? Chà, mùi dữ!

- Anh không biết cháu, anh không nhớ ra cháu, cháu cũng không nhắc nữa. Thật bực mình, người đâu mau quên!

- Chỉ cần nhắc vài câu là anh ta nhớ ra ngay!

- Gần cả chục năm, biết đâu anh ấy đã lập gia đình thì sao! Nên cháu chỉ đi ngang qua, nhìn cho đỡ nhớ mà không nói chuyện bao giờ. Đến khi dò hỏi được biết là anh ấy còn độc thân thì tìm không ra. Anh ấy đã đi HO rồi!

Rồi cô thở dài:

- Bây giờ cháu cũng còn bực. Tức muốn chết được!

- Chú biết rồi, vì thế nên Mai giận đời, định đón một chiếc xe hoa nào đó, leo đại lên cho đỡ cô

đơn chứ gì?

- Cháu cũng muốn thế cho bỏ ghét, nhưng cháu yêu anh ấy... Rồi lại giận anh ấy, thấy cháu rõ ràng mà không thèm nhìn.

- Để chú đoán có đúng không nghe. Đó là một chàng sĩ quan Đà Lạt đẹp trai, hào hoa, làm dưới quyền ông cụ. Anh ta gặp cô nữ sinh đẹp quá, hai người yêu nhau. Theo chú có lẽ anh chàng cũng ở tù mút mùa như bọn chú. Nhưng sau khi ra tù, nhờ gia đình khá giả, anh ta đi buôn loại mắm mung như thuốc tây, trầm, vàng chẳng hạn. Nghề này mau giàu lắm. Anh ta đi xe dream, hút thuốc có cán. Lúc đó Mai ngồi bên đường với mẹ bán quần áo cũ nên mặc cảm không nhìn mặt. Còn anh ta vì lâu quá nên quên người đẹp thuở nào, vả lại khi có tiền thì bao người đẹp khác chạy theo, phải không?

- Chú đoán đúng một phần. Anh ấy cũng đi cải tạo, nhưng sau về nghèo lắm. Bán vé số ở Sài Gòn.

- Chú cũng từng bán vé số, cứ nói tên, nói chỗ anh chàng hành nghề là chú biết ngay.

Cô cười bí mật:

- Đố chú biết đó. Anh ấy bán vé số chỗ nhà thờ Đức Bà, trước Bộ Xã Hội cũ.

- Chú có ngồi đó chú biết rõ. Có phải đại úy Minh, thiếu tá Tuấn, trung úy Đại... Cũng không phải luôn. Chú chịu. Nhưng những người đó đều có gia đình cả rồi mà!

Hắn nhìn đồng hồ:

- Bây giờ cho chú nói lý do chú đến gặp Mai. Hôm chú được mẹ Mai nói về chuyện chú với Mai, chú rất bất ngờ và cảm động. Chú cảm ơn lòng tốt của Mai đã để ý đến chú. Vì chú sắp đi xa nên nhân tiện chú nói vài điều mong Mai thông cảm. Về phần chú, thú thực chú có yêu Mai, tình yêu đâu

mưa tình yêu

Mưa nhẹ rơi lên tâm hồn tôi
ướt đầm nụ cười thơ trẻ
hồn nhiên hát nghêu ngao lời kinh kệ
để lãng xao giây phút muộn phiền.
Ta giờ tay ngắt cọng mưa mềm
tặng cho em làm kỷ niệm
ngày ta mới quen nhau.
Con mưa đến từ con phố lạ
xui chúng mình trú chung nhà.
Rồi mười năm chia xa
chiều nay mưa lại tới
kỷ niệm ùa về như gió thổi
bóng hình em hiển hiện
buốt nhói tim ai.
Mưa ngày mùa
Thành phố lạ
Oklahoma
Tình yêu vừa chớm
cũng tàn phai theo tháng ngày.
Những ngày mưa gió bay bay
Mơ về cố quốc nhớ ai sâu sâu
Trăm năm một cuộc bể dâu
Nhớ ngày mưa cũ rầu rầu ruột gan.

trần văn thông



từ trước kia bây giờ sống đây, nhưng chú biết thân phận mình nên yên lặng. Rồi bất ngờ nghe đề nghị đó chú không hiểu vì sao? Chú thua sút mọi người về mọi phương diện, chú cháu mình cũng chưa hề chuyện trò, tình ý gì nhau và chú chắc Mai cũng không hề yêu chú. Vậy thì lý do nào? Xin Mai cho chú một thời gian, hy vọng chúng ta tìm hiểu nhau rồi sẽ quyết định cũng không muộn. Tuần tới chú sẽ rời Virginia, chúc Mai ở lại tìm được một tình yêu, và lời chú khuyên Mai nên sống cho con tim mình, cho tương lai của mình. Ba mẹ đâu có sống đời với mình, phải không? Phải có tình yêu trước khi quyết định tiến đến hôn nhân, chứ đừng nghe lời ba mẹ, sau này hối cũng không kịp!

Nói xong hấn định đứng dậy. Cô ngược nhìn hấn về giận dữ:

- Thật, xin lỗi chú chứ chú... ngu quá! Chú khuyên cháu nên lấy người mình yêu. Vậy chứ cháu yêu chú thì sao?

- Trời đất! Làm gì có chuyện đó... Không lẽ chỉ mấy lần bưng nước trà mời chú mà lại yêu chú được?!

- Chú nói thật không? Cháu cho chú biết điều này. Theo cháu. Đi ngủ này!

Cô đi trước, hấn rút rè theo sau. Căn apartment chỉ có hai phòng, cô mở cửa một phòng, đi vào:

- Vô đây!

Hấn sợ quá, chỉ dám đứng ở cửa nhìn vào. Cô chỉ vào một tấm hình cỡ tấm bưu thiếp để trên bàn nhỏ cạnh đầu giường:

- Chú biết ai đây không? Sau tấm hình viết gì không?

- Chú đâu thấy gì, xa quá. Hình như anh chàng nào đứng đấy. Cho chú xem kỹ, có thể chú nhận ra anh chàng bán vé số tốt phước được lọt vào mắt xanh của

Mai.

Cô gỡ tấm hình trong khung ra, đưa hấn:

- Nhìn kỹ xem là ai?

Hấn không tin ở mắt mình. Đó là hình hấn, chụp hôm tốt nghiệp trước trường Hành Chánh, sau tấm hình vẫn còn rõ câu hát nhạc vàng "Anh hứa yêu em suốt một đời". Tấm hình hấn tặng cô cách đây gần hai mươi năm, cô vẫn còn giữ, hình cô tặng hấn thì hấn vất nơi nào, lúc nào không rõ.

- Ôi, hình chú đây mà!

Cô ngồi trên giường, xây lưng về phía hấn, hai chân co lên, trên đầu gối là cái gối. Cô úp mặt vào gối yên lặng. Vai cô rung lên nhẹ. Cô khóc, có lẽ vì giận hấn vô tình.

- Cho chú xin lỗi. Chú vẫn nhớ chuyện cũ, nhưng tưởng Mai đã quên. Sao không nhắc, một câu thôi là chú hiểu ra ngay!

- Đâu có dịp nào. Hôm chào cờ ở Eden cũng bỏ đi... Mà biết còn nhớ người ta không hay đã yêu ai rồi?

- Chú nhớ chứ, nhưng chú mặc cảm, đâu có dám mơ đến giây phút này. Hỏi thực Mai, rùi chú bảo đã yêu ai rồi thì sao?

- Mặc kệ... Người ta tìm muốn chết!

Yên lặng một lát

- Hôm nào đi?

- Bây giờ có họa là điên mới bỏ đi. Trúng số độc đắc chú cũng không mừng bằng. Chú không biết nói gì để cảm ơn Mai. Chú...

Cô quay lại, mắt còn đỏ hoe, cô chỉ cái khung hình còn nằm trên giường:

- Chú, chú hoài. Bộ ai ăn thịt sao cứ đứng ngoài đó. Bỏ hình lại vào khung, để lại trên bàn cho em, rồi ngồi xuống đây, em hỏi. Lúc ở tù ai thăm nuôi anh?

- Có thăm chứ không có nuôi. Mẹ anh nghèo quá, các anh của anh cũng ở tù cả.

- Em cũng đoán vậy nên cố tìm mà không biết anh ở trại nào, gia đình ở đâu để thăm nuôi. Em lo quá!

Rồi cô lại cười, nhưng nước mắt chảy dài trên má.

Đây là chuyện cổ tích đẹp nhất trong những ngày buồn thảm nhất của nước Việt Nam Cộng Hoà. Cũng còn nhiều chuyện cổ tích sáng ngời hơn, đẹp dễ hơn, ai cũng biết nhưng không bao giờ kể ra. Đó là quả tim của những bà mẹ, những bà vợ, những người con dành trọn cho con, cho chồng, cho cha đang chết dần mòn trong ngục tù cộng sản.

Hôm đám cưới, vợ chồng hấn phải đi từng bàn tiệc chào mừng quan khách, bà con, bạn bè. Mỗi nơi cô dâu chú rể phải uống với khách một ly rượu nhỏ. Vợ hấn chỉ thăm môi nên hấn phải uống hết. Nhiều ly nhỏ thành ly cối. Hấn không biết uống rượu nên say mềm. Bố vợ hấn cũng say. Ông say vì vui nên nói hơi nhiều. Khi khách khứa đã về cả rồi, ông đến bên cạnh, vỗ vai hấn lẽ nhè:

- Cụ mi rứa là tốt phước. Không có ai chung tình như con Út Mai của moa. Cụ mi biết không? Hấn hành vợ chồng moa đi tìm cụ mi chết xác luôn. Bốn năm đi bốn nơi. Nam Cali tìm cụ mi, Bắc Cali tìm cụ mi, xuống Texas tìm cụ mi, qua đây tìm cụ mi. Chỗ mô cũng tham gia cộng đồng, cũng hội họp. Hấn nói moa có hứa với cụ mi rồi thì phải tìm cụ mi cho hấn. Nhưng moa có nhớ hứa hẹn gì, khi mô đâu? Mà vợ chồng moa đâu nhớ cụ mi là ai, mặt mũi ra răng. Tấm hình, mấy chục năm, có ai trẻ mãi không già? Rứa mới chết chớ! Rứa là gặp đứa mô tuổi cụ mi cũng rước về nhà cho hấn nhận diện. Hứ vĩa, hấn còn đòi đi Canada và Úc tìm cụ mi nữa đó. Mà moa nói có ai đi HO qua đó đâu?!.. ●

Như Ánh Sao Băng

Vy Khâm

*Thương ôi vạn thuở
Biết nói chi nguôi
Em mỉm môi cười
Anh mang nỗi nhớ...*
(Phạm Thiên Thư)



1.

Dẫu rằng học cùng khối, nhưng mình không sao có cơ hội để làm quen với con nhỏ. Phải chi con nhỏ hay ghé vào căn-tin để ăn hàng, hoặc rằng nó hay la cà nơi mấy quán cóc cạnh trường, thì chắc chắn mình đã có cơ hội để làm quen. Con đường từ trường đến nhà nó thì lại quá ngắn, không đủ để cho mình làm cái đuôi đi theo. Nghe ai đó bảo rằng giác quan thứ sáu của phái nữ là mạnh, vậy mà mỗi lần mình nhìn lên nó, nó vẫn tỉnh bơ như không có chuyện gì xảy ra.

Đạo này con hẻm nhà mình trở nên nhộn nhịp hẳn lên vì ông hàng xóm của mình, thầy Hùng, mở lớp dạy Anh văn tại nhà. Con nhỏ cũng là một trong những học trò của thầy. Cứ mỗi chiều thứ hai, thứ tư, và thứ sáu thì thấy nó với hai đứa bạn đi ngang nhà mình. Cứ đúng 2 giờ chiều thì tụi nó tan học rồi ghé vào quán chè đối diện với nhà thầy Hùng, vừa ăn chè vừa ngó thiên hạ.

Mình biết được con nhỏ là học trò của thầy Hùng cũng nhờ vào mấy lần đứng coi tiệm cho chị Duyên. Tiệm sách của chị nằm ở ngoài đầu hẻm, chỉ cách nhà thầy Hùng có bốn căn. Hôm nay, mình không phải coi tiệm như mọi khi vì đã có chị Duyên trông coi. Rảnh rỗi, xách chiếc xe đạp đi vòng vòng mấy cái hồ bơi trong thành phố để kiếm tụi thằng Ân, Vĩnh, Minh. Nhưng cuối cùng chẳng thấy thằng nào. Có lẽ tụi nó đã chui vào rạp xê-nê nào đó rồi. Vừa đi lang thang mà vừa nghĩ không biết hôm nay con nhỏ có đi học hay không. Không ngờ khi dắt xe lên con dốc Duy Tân, vừa qua khỏi nhà con nhỏ vài chục thước thì mình tình cờ lại gặp nó đi học về. Có lẽ hôm nay thầy Hùng bận công chuyện nên cho lớp nghỉ sớm.

Khi thấy bóng con nhỏ thấp thoáng từ trên dốc đi xuống, trong lòng mình vừa vui mừng vừa hồi hộp, cảm giác hân hoan khó tả được. Mình càng vui hơn nữa khi thấy con nhỏ đi có một mình - cũng thật lạ, bộ ba Tú-Nghiêm-Xuân không bao giờ tách rời; quả thật hôm nay ông Trời đã hậu đãi mình rồi.

Con nhỏ bước chầm chậm trên lề đường, đầu cúi xuống như đang tìm kiếm một vật gì dưới đất. Thấy cái tướng của nó cũng làm mình phát rầu theo. Mình chưa khi nào thấy nó ủ rũ như vậy cả. Mình suy đoán có lẽ nó buồn vì hôm nay không có Nghiêm và Xuân đi cùng. Nhưng khi càng tiến lại gần mình mới phát giác ra là mình đã lầm. À, thì ra nó đang chơi một mình... Thông thường, trên vỉa hè dành cho người đi bộ được kẻ những ô vuông để tránh cho đường bị trơn trượt. Phía ngoài cùng của vỉa hè là một lớp dày xi-măng bề rộng chỉ độ chừng mười phân dùng để bảo vệ lề đường. Nếu đi nhanh như bình thường và chỉ giới hạn đi trên mép của vỉa hè thì có thể bị té xuống mặt đường hoặc là bị phạm vào những ô vuông nằm bên trong. Trò chơi này mấy đứa con nít xóm mình vẫn hay chơi, thi đua xem thử đứa nào sẽ đi được dài nhất và nhanh nhất. Lúc này thấy tướng của nó mình lo là nó

có chuyện buồn, bây giờ bắt gặp con nhỏ đang chơi cái trò này, mà còn chơi một mình, mình vừa ngạc nhiên vừa thú vị. Nhìn mấy đứa nhỏ chơi mà chán, nhưng sao cũng y chang điệu bộ đó, trông con nhỏ lại thiệt là ngộ. Mình cố tình dắt chiếc xe đạp chầm chậm lên dốc, mong cho con nhỏ đừng có nhìn thấy. Không ngờ nó ngẩng phắt cái đầu búp bê của nó lên, chiếu tướng thẳng vào phía mình. Thay vì trừng mắt như mọi khi, lần này nó cúi xuống, e lệ giấu đôi má đang đỏ ửng vào làn tóc thề che nghiêng nửa khuôn mặt. Dáng điệu của con nhỏ trông thật duyên dáng kỳ lạ, và nó đã gieo vào lòng mình một niềm hy vọng mơ hồ.

2.

Lạ chưa, sao hán nhìn mình mà cười tủm tỉm vậy kìa, không lẽ mặt mình có dính lọ nôi? Nụ cười của hán thật ma quái làm sao. Lần này mình thiệt là bị gấn cục què trên đầu! Mà cũng giận mình thiệt, tại sao khi không lại có cảm giác nóng bừng hai má, để rồi vội vàng cúi xuống, giấu mặt vào tóc? Lần này thiệt là thất bại, mình đã không thể hiện ngang trừng trừng nhìn kẻ địch như mọi khi nữa.

Thật ra, mỗi lần mình đi ngang nhà hán, mình biết là hán đang nhìn theo, nhưng lúc đó có Nghiêm và Xuân đi cùng, mình rất là an tâm. Thậm chí, sáng nào đến trường mình cũng đều biết là ánh mắt của hán từ trên lầu hai đang dõi theo bóng mình trên sân trường, nhưng lúc đó cũng có nhiều đứa bạn đi cùng, mình không thấy ngượng ngùng như chiều hôm nay. Dẫu rằng hán học cùng khối, nhưng hán học ban Nga vẫn còn mình thì học Anh văn. Mình cũng biết rằng hán thường hay đi chơi chung với

Hoàng Ân, một người bạn học cùng lớp với mình thời tiểu học. Sau này, vì lên trung học, phần vì bị chia ra các ban ngoại ngữ, cho nên mình cũng không còn học chung với Hoàng Ân nữa. Dần dần, tụi mình trở nên xa lạ và cách biệt. Thỉnh thoảng nếu có gặp nhau ngoài đường thì cũng chỉ cười một cái là xong.

Đạo sau này, mình hay thấy hán đến tiệm của cậu Vũ để cắt tóc. Chơi với Hoàng Ân riết, chắc là hán cũng nhiễm cái bệnh chải chuốt của Hoàng Ân. Một điều hiển nhiên là hán đã biết tên mình. Còn mình thì không thể nào biết tên của hán.

3.

Tiệm uốn tóc của anh Vũ khá nổi tiếng vì anh cắt tóc cho nam lẫn nữ đều rất đẹp, hợp thời trang, lại có nhạc hay, phong cảnh cũng khá đẹp, phù hợp với một tiệm cà phê hơn là một tiệm uốn tóc. Qua Hoàng Ân, mình biết được con nhỏ gọi anh Vũ bằng cậu. Đạo này được nghỉ Tết, nên mình không còn dịp nhìn thấy bóng của nó trên sân trường nữa ngoại trừ những lần nó đi học Anh văn ngang qua nhà mình. Mỗi lần đến tiệm của anh Vũ, mình cũng không mấy khi có cơ hội gặp nó. Có lẽ tiệm của anh đa số là khách nam nên con nhỏ không dám bén mảng tới.

Hôm nay tiệm của anh Vũ không đông khách như mọi khi; chỉ phải chờ có năm phút là đã tới phiên mình. Khi anh cắt tóc mình sắp xong, thì con nhỏ từ đâu bước vô. Nó mặc bộ đồ vải rằn ri của thủy quân lục chiến ngày xưa, rộng thùng thình, tóc nó cột cao gọn gàng, một tay cầm cạo, một tay cầm thùng sơn, trên tay áo và ống quần còn dính vài vệt sơn mới toanh. Nhìn hình con nhỏ trong kiếng, nó trông ngổ ngáo lạ

tản hương

Thả hồn trôi lẫn mùi hương
Sợi thơm nối với sợi thương tuyệt vời
Hương yêu hoà gió mây trời
Ươm xuân thấm nhụy mãi đời nở hoa.

nguyễn văn cường

thường, khác hẳn với dáng điệu thướt tha thùy mị trong chiếc áo dài trắng thường ngày. Khi con nhỏ vừa bước vào cửa thì anh Vũ quay qua dặn nó:

- Bé Sóc, con phải chùi hết mấy lớp bụi đang đóng trên thành cửa và mấy cái song sắt kia đi rồi hãy sơn. Sóc mà sơn liền thì không được đâu.

- Dạ Sóc sẽ đi kiếm giẻ rồi chùi ngay, cậu yên tâm đi.

Để thùng sơn và cây cọ vào góc nhà, con nhỏ bỏ đi, chắc là đi kiếm miếng giẻ về để lau sạch mấy cái song cửa. Có lẽ con nhỏ không thấy mình, nhưng không sao, mình vừa biết thêm được một cái tên của nó, "bé Sóc".

4.

Mấy tháng nay nhà Ngoại sửa nhà. Chiều thứ bảy và cả nguyên ngày Chúa nhật vừa qua mình đã phụ cậu Nguyễn sơn lại toàn bộ khung cửa và song sắt của bốn dãy tiệm. Dĩ nhiên, toàn bộ khung cửa ở tiệm uốn tóc của cậu Vũ và tiệm may của cậu Khôi cũng phải được sơn lại cho tiếp màu với dãy nhà mới mà ngoại vừa mới xây xong. Vừa bước vào cửa tiệm, mình đã thấy cậu Vũ đang cắt tóc cho hấn. Sao lúc đó hai má mình nóng bừng bừng như là bị lên cơn sốt, trái tim đập cũng nhanh hơn mọi khi. May quá, cậu Vũ bảo đi kiếm giẻ để lau mấy lớp bụi đóng trên thành cửa trước khi sơn, nên mình có cơ để đi ra ngoài; chờ hấn đi rồi mình mới bắt tay vào việc, bằng không thì làm sao chịu nổi cái cảm giác kỳ lạ đó...

5.

ánh nắng hanh vàng của Đà Lạt trông thật đẹp. Không khí trong lành và se lạnh. Tuy đã qua Tết mà hàng may của cậu Khôi vẫn nhiều. Vì thế, mình cũng bận rộn luôn vì phụ giúp cậu làm đồ vật

chẳng hạn như làm khuy nút và lên gấu quần. Hôm nay trời thật đẹp. Mình muốn ra ngoài chơi nhưng còn một bộ đồ nữa mới xong. Trong lòng mừng thầm vì nghĩ rằng chỉ lên gấu quần và làm 7 cái khuy nút là xong. Không ngờ, bộ đồ cần nhiều nút hơn mình tưởng. Chiếc quần có bốn túi. Cái áo có bốn túi. Mỗi túi cần hai khuy nút, tổng cộng là 16 khuy nút. Thêm năm cái khuy nút nơi vạt áo và hai cái nơi măng-sét tay, tổng cộng là 23 khuy nút... Chỉ đếm sơ sơ có vậy mà mình cũng muốn xỉu rồi. Trong lòng thầm trách ông khách nào đó sao mà điệu quá chừng chừng. Đã vậy, vải của bộ đồ khá dày, cỡ như vải kaki, nên mỗi lần xỏ cây kim rất là khó khăn. Trong tâm không tịnh lại nóng nảy bức dọc, vì thế mỗi lần luồn cây kim qua lớp vải càng khó hơn. Chỉ mới xong có ba cái khuy đầu tiên thì mình đã làm gãy mất một cây kim. Tay thì lo xỏ chỉ vào lỗ kim, miệng thì cảm rằm, thầm chửi ông khách đóm dáng. Dì Quỳnh ngồi bên cạnh, thấy vậy vừa bực mình nhưng cũng vừa tức cười, nên đi lên tiếng:

- ừ, mày chửi cho đã đi, mai mốt đi làm dâu, ông già chồng đưa bộ đồ cho giặt, biết đâu lại là bộ đồ mày đang cầm trên tay đó.

Dẫu biết rằng mình sẽ không thể nào mong gặp được "ông già chồng" này. Nhưng những gì mà dì Quỳnh nói cũng vui vui, làm cho mình đỡ căng thẳng, và mình đã thôi không còn cảm rằm nữa.

Tương lai ư, sẽ ra sao? Nhưng mình biết chắc chắn rằng, giây phút mà mình đang tận hưởng đây, đang chửi rủa đây, sẽ là những kỷ niệm đẹp nhất, đáng yêu nhất. Và tương lai, mình sẽ nhớ giây phút này lắm.

6.

Hôm nay đi học về, nhân tiện ghé vào tiệm may của anh Khôi để lấy bộ đồ cho ba. Khi anh vừa đưa bộ đồ ra, mình cũng tá hỏa, trời đất, ai mà may túi nhiều dữ dzậy! Chỉ nội việc làm khuy nút thôi cũng đủ chết rồi. Tò mò, mình hỏi thử ai đã dày công làm mấy cái khuy nút này:

- Ba em đòi nhiều túi quá, chắc làm khuy nút cực lắm hả anh Khôi.

- ừ, cực thiệt. May là có con Sóc làm giúp nên anh không phải làm đồ vật. Làm thợ chính quen rồi, bây giờ ngồi xuống mà khâu từng mũi kim thì chán lắm.

Có cơ hội được biết thêm về Sóc, mình vội nói ngay:

- Em biết cháu của anh rồi, Sóc học cùng khối với em nhưng em ở ban B, còn Sóc học ban A...

Đang nói chuyện với anh Khôi thì con nhỏ xuất hiện. Trên cánh tay trái của nó là một đồng lĩnh kính quần tây và áo sơ-mi, tay phải thì cầm một hộp nút, chỉ, kim, và kéo. ánh mắt của nó nhìn mình vừa ngạc nhiên vừa e thẹn. Nó nở một nụ cười rất tươi, và còn khẽ gật đầu chào một cái. Trên đường từ tiệm anh Khôi về tới nhà, hồn mình như bay bổng trên chín tầng mây.

7.

Cả tháng nay không thấy Sóc đi học, mình thật băn khoăn, không biết là nó đi đâu. Tiệm may của anh Khôi và tiệm uốn tóc của anh Vũ thì vẫn bình thường như mọi ngày, khách khứa ra vào tấp nập nên không có dịp để hỏi thăm. Giả dụ cho rằng mình có cơ hội nói chuyện với mấy anh, thì cũng thiệt là khó mở miệng để hỏi thăm về con nhỏ. Tức mình quá, không biết làm sao để chủ động quen với con nhỏ đây.

8.

Cảm giác xa Đà Lạt lần này sao mà bồn chồn, xốn xang, kỳ lạ quá. Mỗi năm vào dịp hè mình đều về Vũng Tàu để thăm ông bà nội. Năm nào cũng phải xa Đà Lạt ít nhất là hai tháng rưỡi, nhưng mình hoàn toàn không thấy nhớ Đà Lạt nhiều cho bằng lần này. Nhớ quá làn khí lành lạnh và trong lành mỗi lần đi trên chiếc cầu bắc ngang hồ Xuân Hương. Nhớ quá vẻ cổ kính suy tư của ngôi nhà thờ chánh tòa. Nhớ quá những con đường quanh co, u tịch, vắng bóng người. Kỷ niệm dành cho Đà Lạt sao êm đềm quá, không như những gì mà mình đang nhìn thấy trên một góc đường của Sài Gòn.

Sài Gòn ban đêm thật đẹp. Mình thích nhìn những cột đèn giao thông xanh đỏ mà Đà Lạt không có, và dòng xe cộ qua lại, nhộn nhịp, vui vui. Vào ban đêm Sài Gòn mang một gương mặt khác - mát mẻ và trong lành hơn vào ban ngày, nhưng nó vẫn không trút bỏ được lớp áo sôi

động. Tuy đã 8, 9 giờ tối rồi nhưng đường phố vẫn tấp nập xe cộ và người qua lại. Mùi thơm của vệt quay và bánh mì nóng phết bơ hòa quyện với mùi phở bắc xông ra từ các tiệm ăn đối diện thật là quyến rũ làm sao.

Trong thâm tâm, mình bao giờ cũng chỉ xem Sài Gòn là chốn đất khách quê người, và Đà Lạt mới là quê hương thật sự. Nhưng tối hôm nay mình bỗng thấy thương Sài Gòn chi lạ. Sáng hôm nay gia đình mình đã vào gặp phái đoàn và được chấp thuận đi định cư ở Hoa kỳ. Trước khi bước vào phòng phỏng vấn, mình lo là sẽ bị từ chối. Sau khi được chấp thuận và bước ra khỏi phòng, mình lại buồn thăm thẳm. Mâu thuẫn quá! Đi hay ở không còn nằm trong sự điều khiển của chính mình nữa. Cả chiều nay mình đi lui đi tới trong nhà mà trong lòng mang một nỗi bâng khuâng khôn tả. Mình cũng không biết nên buồn hay nên vui nữa. Ngước mắt lên trời nhìn thấy một ánh sao băng, mình thầm ước nguyện cho được bình an trong tâm hồn. Dì Quỳnh nói khi có ánh sao băng là lúc đó có một linh hồn vừa được đưa lên trời, ai mà

nhìn thấy và cầu nguyện kịp lúc trước khi ánh sao tắt hẳn thì ước nguyện của người đó sẽ trở thành sự thật. Nhưng sao sau khi cầu nguyện xong rồi, trong lòng vẫn không bình an chút nào. Có một điều gì đó vẫn vương, nhớ thương kỳ lạ.

9.

Mình đang loay hoay lo kiểm sách cho khách hàng ở kệ sách phía trong tiệm thì thằng Ân chạy vào, miệng nó oang oang hơn hờ:

- Minh Tú xuất hiện rồi!

- Mày nói cái gì?

- Tao nói là con Sóc của mày đi học Anh văn ở lớp thầy Hùng trở lại rồi.

- Sao mày biết?

- Mới thấy nó đi ngang nè.

- Sao hồi sáng tao không thấy nó đi học ở trường?

- Chắc nó cúp cua đó, ai chứ con Sóc thì dám cúp cua lắm à.

Mình mỉm cười khi nghe câu bình luận của Hoàng Ân về Minh Tú. Trong lòng cũng vui vui khi nghĩ tới làm cách nào để tiếp xúc với con nhỏ. Hình như đọc được suy nghĩ của mình, thằng Ân gạ gẫm:

- Tao tính chiều nay đi cắt tóc, mày đi với tao không?

- Chiều nay kẹt rồi, chị Duyên đi Sài Gòn chưa về.

Tiệm anh Vũ mở tới bảy giờ tối lận. Tối nay mày rán đóng cửa tiệm sớm sớm chút xíu.

- ừ, đi thì đi.

Tuy biết rằng sẽ không có dịp gặp được con nhỏ như mọi khi mình tới tiệm của anh Vũ, nhưng mình vẫn nhận lời đi chung với Ân. Không hiểu sao trong lòng lại có cảm giác là lần này chắc chắn sẽ gặp được nó.

Từ dưới dốc đi lên thì tiệm của anh nằm bên tay trái. Khi mình chở Ân chuẩn bị băng qua đường thì một chiếc xe đạp từ trên dốc

với biển nha trang

Biển xanh

Cát trắng

Nắng vàng.

Sóng ngày vỗ nhịp

điệu đàn chơi vơi.

Vương vương sợi mỏng tơ trời

Thuyền ai đứng đó

gọi mời giai nhân.

Nghe chình

hồn đã lang lang

Theo chân gió chạy

bâng khuâng nụ hồng.

Ta ôm thơ

vãi Hòn Chồng

Chợt nghe xao xuyến

nổi buồn lên cao...

lê hữu minh toán



lao xuống đâm sầm vào cổ chiếc Dream mình đang lái. Sự việc xảy ra quá nhanh, mình không thể tránh kịp, nên ngã theo đà của chiếc xe. Rất may là lúc đó mình đã giảm tốc độ nên Ân không bị hề hấn gì. Mình thì bị trầy trụa hết nguyên một cánh tay trái vì khi té xuống phần bên tay trái bị tiếp xúc với mặt đường. Người lái xe đạp là bị nặng nhất. Cái cổ xe đạp của ông ta bị gãy đôi. Khi té xuống ông dùng tay phải để chống mặt đường, vì vậy đầu ông không bị gì, nhưng tay phải của ông ta thì bị gãy.

Sự việc xảy ra cách cửa tiệm của anh Vũ cỡ chừng 20 thước. Khi hoàn hồn mình thấy rất nhiều người đứng xúm xít xung quanh. Có ai đó đỡ mình lên đưa vào tiệm. Ân cũng đã dắt chiếc Dream vào phía trong bãi đậu xe của tiệm anh Vũ. Mình cũng không biết ai đó đã kêu taxi để chở nạn nhân kia đi bệnh viện, chỉ có chiếc xe đạp bị gãy cổ nằm chổng chơ trước sân tiệm.

Khi đó trong nhà anh Vũ cũng lao xao, có người đem nước ấm tới rửa vết thương cho mình. Tối lúc này mình mới cảm nhận cái đau buốt chạy dọc từ bờ vai xuống cổ tay, mình gần như muốn ngất đi thì giọng nói của người thiếu phụ đang rửa vết thương cho mình làm mình tỉnh hẳn:

- Sóc, con đi lấy hai chai dầu cấp cứu và cuộn băng cá nhân ra đây để di băng cho người ta.

Nghe tới dầu cấp cứu, mình mừng tượng tới loại thuốc sát trùng của Mỹ mà anh Dũng vẫn hay gởi về - mùi thuốc nồng nặc và khi thoa thuốc vào thì rất là đau rát. Nghĩ tới thì mình muốn từ chối ngay, nhưng lại sợ Sóc biết sẽ nghĩ mình nhát gan, thế rồi đành ngồi chịu trận. Sự chờ đợi kéo dài tưởng chừng như cả nửa thế kỷ. Cuối cùng, Sóc đi ra,

mang theo một hộp cứu thương. Người thiếu phụ lúc này lên tiếng:

- Sóc, con lấy một ít bông gòn, tẩm dầu cấp cứu vào rồi thoa lên mấy vết thương, dùng càng nhiều dầu càng tốt. Để di cắt miếng băng băng cho người ta.

Mình liếc nhìn chai dầu cấp cứu mà Sóc cầm trên tay thì ngạc nhiên vô cùng. Chai dầu nhỏ bằng chai dầu nhị thiên đường. Chai dầu màu xanh lá cây đặc sền sệt, nhìn rất giống dầu dừa mà mấy bà nhà quê hay dùng để xức lên tóc cho bóng mượt. Tay trái của Sóc run run cầm lấy cánh tay trái của mình, tay phải của nó run run cầm miếng bông gòn - giờ đây đã biến thành xanh lá cây do đã được tẩm đầy dầu - thoa lên mấy vết thương. Thật không ngờ, chất dầu kỳ lạ này không làm cho vết thương bị đau rất chút nào, thậm chí nó còn cảm mát đang rỉ ra. Quá ngạc nhiên, mình buột miệng hỏi:

- Dầu này mát quá Sóc hử? Sao mình không thấy bán ở ngoài tiệm?

- Dầu này không có bán ở đây, chỉ có bán trong một tiệm thuốc nam ở Sài Gòn mà Sóc cũng không biết tiệm đó nằm ở đường nào nữa. Sóc chỉ biết là thuốc này là thuốc gia truyền của mẹ Hà.

Rồi Sóc quay qua người thiếu phụ nói:

- Di Hà ơi, Sóc thoa thuốc xong rồi, bây giờ phải làm sao?

- Đây, con cầm cuộn băng này rồi băng vết thương lại.

Rồi chị quay qua nói với mình:

- Em cầm hai chai dầu này về để dùng. Mỗi ngày thay băng hai lần. Mỗi lần thay băng thì xức nó lên. Chỉ độ khoảng hai tuần thì vết trầy của em lành hẳn mà không để lại vết sẹo nào.

Thuốc quý nên mình đoán chắc là mắc lắm. Nhưng nếu mở miệng

hỏi bao nhiêu tiền để trả thì hóa ra là kẻ quá vô ơn. Thấy ánh mắt mình thoáng có chút ngập ngừng, chị Hà dường như hiểu ý, chị cười hiền, nói:

- Thuốc này rẻ lắm, chị cũng hay cho bà con chòm xóm để họ xài nên em đừng có ngại.

- Dạ, em cảm ơn chị.

Chị cười cười rồi bỏ đi, để lại Sóc băng bó cánh tay cho mình. Khi cái gút cuối cùng được cột xong, Sóc ngược mắt lên như ra ý là đã xong. Lần đầu tiên đối diện với Sóc trong một khoảng cách thật gần, mình mới phát hiện ra Sóc có một đôi mắt tuyệt đẹp. Đôi mắt buồn dường như muốn nói một điều gì đó. Khi mắt mình gặp ánh mắt của Sóc, mình cảm giác được một luồng điện ấm chạy dọc xuống sống lưng. Lúc đó mình không biết nói gì ngoài câu "Cảm ơn Sóc".

10.

Ánh mắt của hắn làm mình muốn chảy tan thành nước. Một cảm giác bồi hồi xâm chiếm. Để chạy trốn cảm giác lạ, mình vội thu xếp hộp cứu thương rồi mang vào phòng trong. Sau đó chạy lên sân thượng để định thần trở lại.

Bầu trời hôm nay đầy ánh sao. Một làn gió thoảng qua làm lay động rừng thông phía trước mặt. Từ trên cao, mình có thể nhìn thấy cả thành phố Đà Lạt. Xa xa là hồ Xuân Hương êm đềm với những ánh đèn màu từ hai nhà hàng Thủy Tạ và Thanh Thủy phản chiếu xuống mặt hồ, làm mặt nước lung linh huyền ảo. Bên kia đồi là khu chợ Hòa Bình với những ngọn đèn neon sáng choang phát ra từ các tiệm sách, quần áo, và mỹ phẩm. Chỉ mới hơn tám giờ tối nhưng đường phố vắng lặng và yên tĩnh. Thỉnh thoảng vài chú bé chạy lon ton dưới ánh đèn đường để bắt dế. Tiếng côn trùng rì rả

và tiếng dế gáy râm ran tạo nên một âm hưởng thú vị. Nhắm mắt lại, mình cố thu tất cả mọi hình ảnh vừa nhìn thấy, hy vọng rằng chúng sẽ được khắc ghi trong tim mình mãi mãi. Trong mớ ký ức hỗn loạn những hình ảnh mới và cũ, có cả đôi mắt sáng, nụ cười rạng rỡ, gương mặt vuông cương nghị và giọng nói trầm ấm của hấn. Mở bừng đôi mắt, mình muốn xua đuổi hình bóng của hấn ra khỏi trí, nhưng không thể, có lẽ đã hơi trễ một chút rồi. Tạo hoá thật trớ trêu... đêm cuối cùng với Đà Lạt, cố sao lại cho mình một kỷ niệm sâu sắc đến thế này? Thần thờ với một nỗi buồn thâm thẳm, mình không biết đứng như vậy đã bao lâu, chỉ biết rằng tóc mình đã ướt đẫm sương đêm. Một ánh sao đổi ngôi ngay trước mắt, nhưng mình không biết cầu xin gì, dẫu rằng trong lòng có thật nhiều điều muốn xin. Thương thay cho một ánh sao nhỏ, chợt loé sáng rồi tắt hấn trong màn đêm. Có lẽ, đó cũng là định mệnh của một con người, số phận của một cuộc tình, và là số phận của một dân tộc. Một giòng lệ ấm ấm mặn mặn trên môi. Tội nghiệp dân tộc Việt quá! Từ Bắc vào Nam... vẫn phải đi. Từ Đông sang Tây... vẫn phải đi. Ngàn trùng xa cách với quê hương, xé ruột xé gan để ra đi... vậy mà vẫn phải đi.

11.

Sáng hôm nay mình đến để cảm ơn anh Vũ và chị Hà đã lo lắng cho mình đêm qua, nhân tiện cũng là một lý do để xin gặp riêng Sóc. Nhưng thật lạ, đã 10 giờ sáng rồi mà tiệm của anh Vũ và anh Khôi đều đóng cửa im lìm. Bấm chuông một hồi thì chị Hà mở cửa. Chị cho biết cả nhà đều đã đi Sài gòn hết để đưa gia đình Sóc đi...

Từ tiệm anh Vũ về, mình

không làm gì được cả ngày hôm nay. Một chút buồn, một chút thất vọng, thêm một chút tiếc nuối, nhớ thương, và một chút vấn vương tạo thành một hỗn hợp cảm giác làm suy yếu đi bản tính năng động thường ngày. Đi tới đi lui trong căn phòng nhỏ mà trong lòng không muốn làm một chuyện gì, chỉ muốn ngủ vùi một giấc hồng tạm quên đi hiện thực. Nhưng cứ mỗi lần nhắm mắt lại thì giọng nói êm đềm thoang thoảng như sương và đôi mắt biết nói buồn man mác của Sóc lại lung linh xuất hiện trong giấc ngủ...

12.

Đêm nay là đêm cuối cùng của mình với Sài Gòn. Bất giác, những cảm xúc cũ của đêm nào với Đà Lạt lại trở về. Nhớ quá, nét êm đềm của Đà Lạt. Và sẽ nhớ lắm sự nhộn nhịp của Sài Gòn. Nhưng nhớ nhiều nữa là ánh mắt ấm và giọng nói trầm của "Nói Không Được" (mượn tên của một nhân vật trong truyện Kim Dung để đặt cho hấn, bởi vì lần đó, trong lòng muốn hỏi tên của hấn là gì, nhưng mình đã không nói được.) Không biết vết thương của hấn đã lành chưa? Không biết kỳ thi vào đại học này hấn sẽ thi ở đâu, Sài Gòn hay Đà Lạt? Không biết hấn có phát hiện ra sự vắng mặt của mình ở Đà Lạt không? Ước gì mình biết được hấn tên gì... và biết được hấn nghĩ gì về mình...

Tạm biệt Sài Gòn! Tạm biệt Đà Lạt! Nhưng vĩnh biệt Nói Không Được! Bạn vĩnh viễn là một trang nhật ký dễ thương và huyền bí.

13.

Sóc đi rồi, để lại trong mình một dấu hỏi thật lớn... ánh mắt ấy, sự then thùng ấy, và đôi má hây hây hồng mỗi lần bắt gặp mình nhìn lên... có phải là dành cho

riêng mình không... hay là chỉ tại mình tự đa tình nên nghĩ vậy? Sóc bây giờ đang làm gì? Có quen được nếp sống mới hay không? Mỗi khi nhớ tới Đà Lạt, không biết trong ký ức của Sóc có mình không? Ước chi... ước chi... mình biết được câu trả lời nhỉ... Sự vọng tưởng làm tăng thêm nỗi đau trong lòng, nhưng không thể không nghĩ về Sóc. Mình chơi với tiếc nuối cho một mối tình tựa như ánh sao băng, chợt loé sáng rồi tắt mất trong đêm tối, để lại một nỗi trống rỗng mênh mang... Tiếng mẹ ngoài phòng khách kéo mình ra khỏi cơn mộng mị về Sóc:

- Danh à, ra đây cho mẹ nói cái này một tí.

- Dạ có gì không mẹ?

- Hồi sáng ba mầy nói chuyện với thằng Dũng. ổng với nó bàn là lo cho mầy đi. Đi ghép hay đi du học gì cũng được. Miễn sao mầy qua tới bên đó rồi tính tiếp. Cái chính là anh mầy lo, để mầy ở bên này thì không có tương lai đâu con ạ. Tao với ba mầy già rồi, cũng không muốn đi chi cho phiền. Hơn nữa đi rồi bỏ vợ chồng con Duyên ở lại cũng tội nghiệp. Nhưng mầy thì tao muốn mầy đi để học hỏi với người ta.

Nghe mẹ nói, mình thấy thương ba mẹ và anh chị thật nhiều. Mọi người lớn trong gia đình đều lo lắng cho tương lai của mình. Thôi, định mệnh đã sắp đặt, bắt phải ly hương thì làm sao cãi lại được! Chia ly đau lòng thật, nhưng bao giờ cũng ẩn tiềm trong đó một niềm hy vọng. Tựa hồ như khi ta nhìn thấy ánh sao băng mà tin rằng vừa có một linh hồn được vào cõi vĩnh hằng.

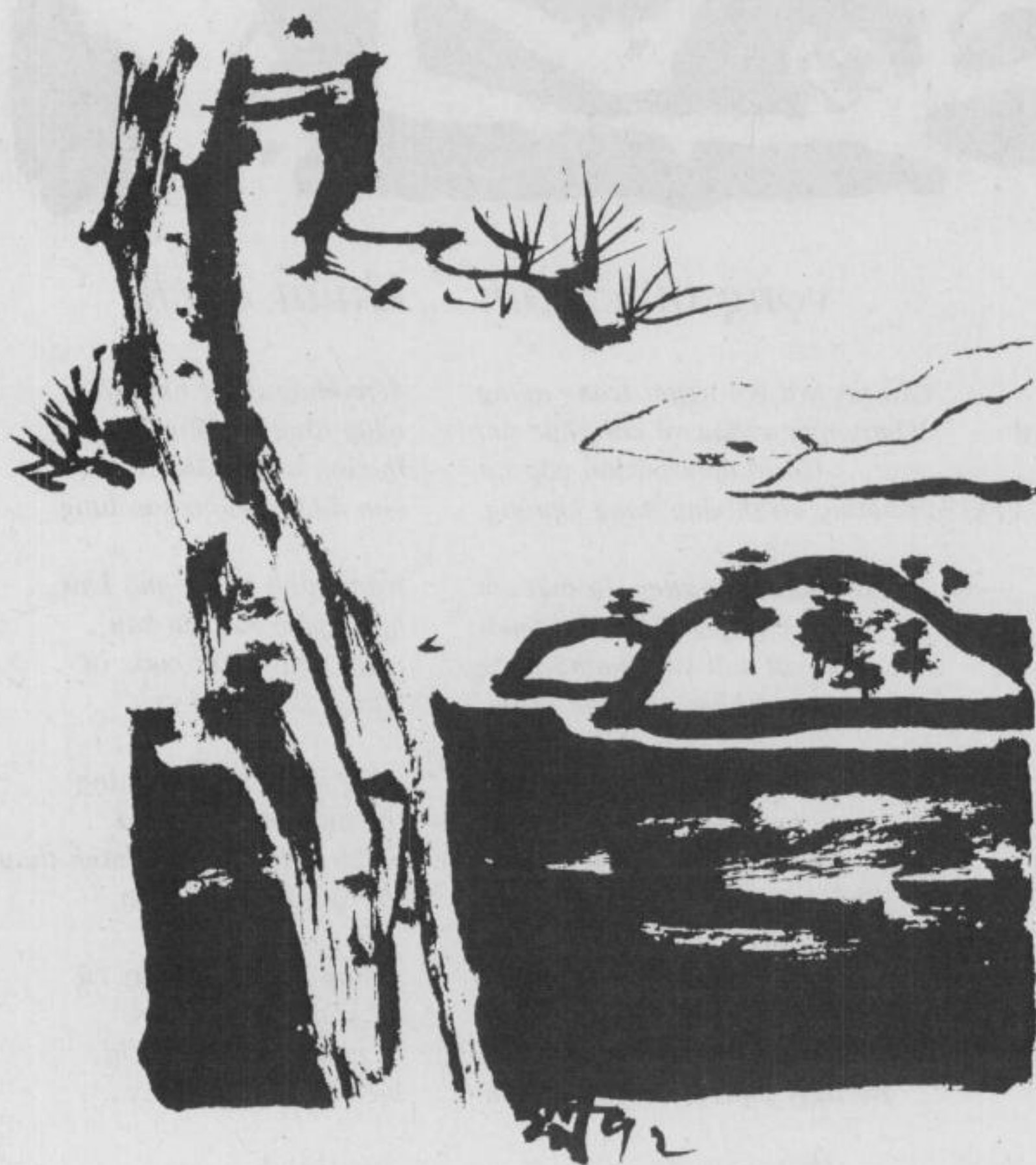
Để lo thủ tục xong xuôi rồi thì mình sẽ đến xin anh Vũ địa chỉ của Sóc, và hỏi xem anh có cần gửi thư hay quà gì cho Sóc không, mình sẽ mang sang gửi. ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia sẻ và giữ gìn những kỷ niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê hương, tòa soạn mở mục "Xóm cũ" để chào đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cánh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Nha Trang - Đà Lạt và BS Alexandre Yersin

Hương Giang Thái Văn Kiểm



Cách đây đúng 137 năm, Alexandre Yersin (1863-1943) chào đời nhằm ngày 22 tháng 9 năm 1863 tại Lavaux, một thôn quê của nước Thụy Sĩ. Yersin thuộc một gia đình mà tiên tổ tên là Etienne Domergue, thuộc giáo phận Uzès (quận Gard của Pháp) đã chạy trốn sang Thụy Sĩ để lánh nạn kỳ thị tôn giáo Tin Lành của những người dân vùng Languedoc và Cévennes. Gia đình dòng họ này từ đó đã định cư chung quanh vùng Genève. Tuy gốc Pháp nhưng Yersin là công dân Thụy Sĩ, cho đến năm 1888, lúc được 25 tuổi, ông đã trở lại quốc tịch Pháp.

Thời niên thiếu, Yersin học trung học Lausanne, cạnh hồ Léman xinh đẹp nhất Âu châu. Ông học rất siêng năng và đỗ tú tài năm 1882. Sau đó ông lên phía bắc Thụy Sĩ để theo học tại Đại học đường Đức quốc ở Marburg (Hesse) trong một thời gian ngắn rồi sang Pháp để hoàn tất học trình. Ông chọn ngành y khoa, đúng lúc y học đang tìm hiểu về bệnh chó dại và cách chữa. Do một sự tình cờ, Yersin được vào tập sự tại phòng thí nghiệm của trường Cao đẳng Sư phạm (Ecole Normale Supérieure) ở đường Ulm, quận V Paris. Tại đây, các nhà bác học lúc ấy đang thí nghiệm các thứ thuốc ngừa và trị bệnh chó dại. Phòng thí nghiệm này do nhà bác học trứ danh Louis Pasteur (1822-1895) và phụ tá Emile Roux (1853-1933) trông coi. Cả hai đều chú ý đến tài năng và tư cách của Alexandre Yersin.

Thật ra chí hướng của Yersin không phải là để trở thành một bác sĩ hành nghề mà là để nghiên cứu trong ngành vi trùng và vi khuẩn nơi phòng thí nghiệm, với mục đích cứu chữa và ngăn chặn các thứ bệnh truyền nhiễm đang hoành hành trên khắp thế giới.

Ông chuyên về Bệnh Thê (Anatomie pathologique) mà ông đã trình bày cặn kẽ trong luận án tiến sĩ y khoa của ông, qua việc thuật tả những triệu chứng lâm sàng của bệnh Lao Thở, y giới gọi là Tuberculose du type Yersin, vốn có nhiều tương tự với chứng ho lao của con người. Sau đó Yersin hợp tác với bác sĩ Emile Roux để nghiên cứu về bệnh Yết hầu (Diphtérie) và tìm ra thuốc chữa.

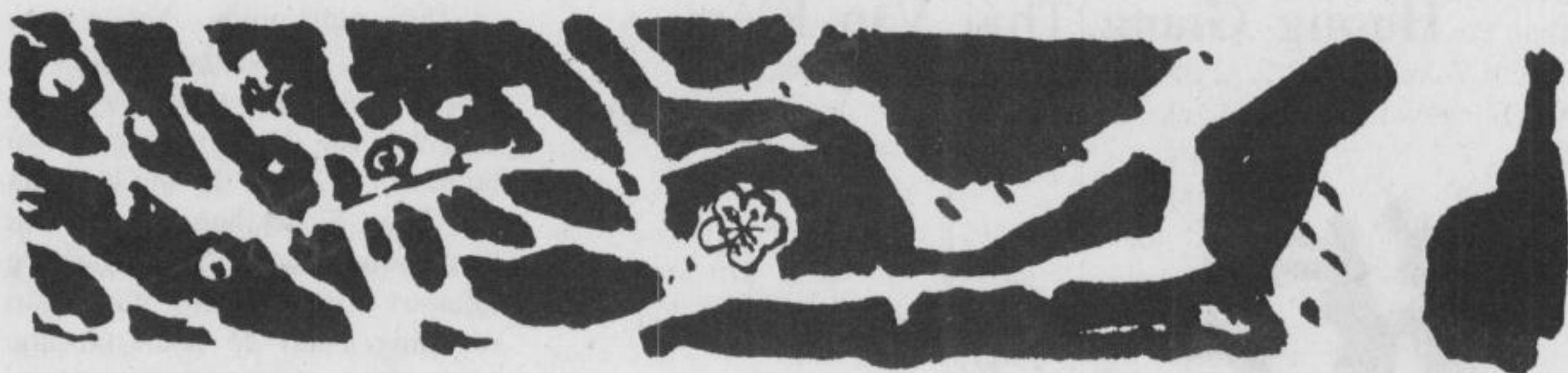
Từ đó bác sĩ Yersin gia nhập hoàn toàn Viện Pasteur. Nhưng vài tháng sau ông cảm thấy bị tù

túng, và như là có tiếng gọi từ phương xa vọng lại, ông gia nhập làm y sĩ cho Công ty Hàng hải Messageries Maritimes, sang phương Đông mạo hiểm.

Alexandre Yersin đến Sài gòn vào tháng 9 năm 1890. Chiếc tàu của hãng Nhà Rồng mà di tích còn trông thấy bên phía Thủ Thiêm, lúc đầu chạy đường Sài gòn - Manilla, về sau đổi qua đường Sài gòn - Hải Phòng. Trên những chuyến đi ven bờ Nam Hải, bác sĩ Yersin đã mục kích thấy bờ cõi và đất nước Việt Nam vô cùng xinh đẹp. Từ trên tàu nhìn vào,

dãy Trường sơn hùng cứ như con rồng vĩ đại muôn đời bảo tồn lãnh thổ Việt Nam, dòng sông Cái uốn khúc quanh co, chảy về địa phận Nha Trang. Bỗng dưng ông cảm thấy như có luồng điện chạy khắp châu thân, và thốt lên "Eureka!" (Tôi đã tìm ra!) như khi xưa nhà bác học Archimède của Hy Lạp đã tìm ra định luật về trọng lượng.

Bác sĩ Yersin đã tìm ra cái gì? Ông đã tìm ra đất lành chim đậu. Đó là Việt Nam nói chung và Nha Trang nói riêng. Từ đó, ông quyết định chọn nơi đây làm quê hương thứ ba, sau Pháp và Thụy Sĩ. Và



khi đã mất

gửi Hồ Bá Tam

Ôi thê thiết, vô cùng tưởng tiếc
Người thương ơi, ngày hạnh phúc qua rồi
Dưới trời này, còn ai hiểu được tôi
Khi đã mất, mới hay mình đã có.

Đường trần thế có muôn điều khôn tỏ
Nẻo vô thường sao lòng cứ bi ai!
Tâm tình tôi sâu sắc lạ lùng thay
Khi đã mất, mới hay mình tha thiết.

Người thương ơi, bất ngờ ta cách biệt
Mới hay mình được hạnh phúc bên nhau
Mới hay lòng tôi nhớ biết là bao
Khi đã mất, mới hay tình rất đẹp.

Tình to rộng sao cuộc đời quá hẹp
Số phần này chưa xót quá đi thôi
Tình cao sâu hiện diện ở lòng tôi
Không thấy nữa không phải là đã mất!

việt liêu

vọng thức tâm

Giơ tay với gọi người trong mộng
Quay ngược đầu về cõi phúc âm
Có lẽ dăm ba lần gặp lại
Thì làn hương áo thoảng bâng khuâng.

Em thuở làm quen, lạ mặt rồi
Nụ cười khép kín ở bờ môi
Con chim rót mật vào hương nắng
Để góc bụi nằm bớt lẻ loi.

Hoa phải là em trong nắng say?
Theo con bướm đại ngủ treo ngày
Giật mình thức giấc tìm hơi hướm
Chỉ thấy u tình, trái đất quay.

Tình ngả rèm mi, đã lịm dần
Em là hương bưởi, nụ tâm xuân
Có còn sót lại sau tà áo
Để thấy thơ về vọng thức tâm.

phạm quang ngọc

khuất cách

đêm khắp cùng như đã
ngày lặng lẽ cũng từng
thoảng trăm năm chợt lạ
con đường buồn sau lưng.

trăm mình trong quá khứ
hồn ngậm mãi nụ sầu
chân ngút ngàn cuộc lữ
còn gì đoạn đời sau?

gắng mở lòng buổi sáng
thể hiện nụ cười trưa
chiều nghiêng hồn thanh thản
tối ru giấc mộng vừa.

nhưng thân yêu ngày cũ
đã khuất xa tầm tay
ta như người khách lạ
biết về đâu đêm nay...

vạn giả

cũng từ đó, ông đã quyết định sống chết nơi này.

Đúng ngày rằm tháng 7 năm 1891, bác sĩ Yersin đổ bộ lên Nha Trang. Theo dân địa phương, Nha Trang có nghĩa là Sông Lau, Sông Tre, do hai từ ngữ Chiêm Thành *Ea* (Ya) *Krom* mà ra. *Ea* là nước, là suối, là sông. Còn *Krom* là tre, là lau, là sậy, theo ngôn ngữ Chiêm Thành và một vài sắc tộc Cao nguyên. Xưa kia, Nha Trang là thủ phủ xứ Kauthara của Chiêm quốc. Danh từ này gồm hai chữ: *Kaut* (Cò) là chim cò và *Hara* là cây sung. Từ danh từ này còn lưu lại địa danh Hà-ra, chỉ các xóm Bống, xóm Cồn, xóm Chài, kế cận Tháp Bà Poh Ino Nogar theo tiếng Chiêm Thành có nghĩa là Bà Chúa Xứ (Bhagavati) tức là Thánh Mẫu Thiên Y A Na mà người Việt trên đường Nam tiến, cũng đồng lòng thờ cúng không thua chi người Hời hăm hui số phận.

Tạm thời, bác sĩ Yersin đặt một cơ sở nhỏ bên cạnh phường Chài, phía bắc thị xã Nha Trang. Từ đó ông đi ngược lên miền núi, định tìm một con đường dẫn về Sài Gòn xuyên qua cao nguyên, nhưng lúc tới Di-linh thì gặp quá nhiều trở ngại, đành phải lui về Nha Trang cùng với một người Việt biết nói tiếng Thượng.

Tháng 3 năm 1892, bác sĩ Yersin thừa lệnh Toàn quyền Đông Dương đi thám hiểm một lần nữa, với sứ mạng nghiên cứu vùng cao nguyên, địa hình địa vật, nhân văn nhân chủng, từ bờ Nam Hải đến sông Cửu Long. Ông khởi hành từ Ninh Hoà với 3 người Việt tùy tùng và sau 45 ngày thám hiểm nơi rừng sâu, ông đã phát giác ra những phụ lưu của sông Cửu Long phát nguyên từ Trường Sơn, chảy đến Stung Treng (Cao Miên), đồng thời ghi chép và chụp hình tất cả những gì ông và phát đoàn khảo sát đã nhìn

thấy trên đường thám hiểm.

Tháng 2.1893, bác sĩ Yersin được chính phủ Pháp giao phó việc khảo sát tường tận vùng sơn lâm phía nam Trung Việt, nhằm mở mang đường sá và khai thác thổ sản, lâm sản. Yersin khởi hành từ Biên Hoà, theo sông Đồng Nai đi ngược lên nguồn với 4 người Việt tháp tùng. Cuộc thám hiểm kéo dài bảy tháng. Lần này, ông đã phát giác cao nguyên Lâm Viên và vùng Đà Lạt. Địa danh này có nghĩa suối, sông của bộ lạc tên Lạt, với danh từ *Đa* cùng gốc gác với danh từ *Ea* và *Ya* (Đa hoặc Đa) của đồng bào Thượng. Mãi sau này, lúc nhà chức trách Pháp tổ chức Đà Lạt thành một trung tâm nghỉ mát cho người Âu thì người ta mới đặt cho Đà Lạt một phương châm La-tinh: *Dat Aliis Laetitiam Aliis Temperantiam*, được dịch ra Pháp ngữ là *Donne aux uns la Joie, aux autres la Santé*, nghĩa là: cho người này sự khoái lạc, cho người kia sức khoẻ (đôi dào).

Tháng 2 năm 1894, bác sĩ Yersin lại đi thám hiểm lần thứ ba. Vẫn với 4 tùy viên quen thuộc, có thêm một toán lính tập bảo vệ. Chuyến này gay go, cực nhọc hơn trước. Bác sĩ Yersin đã khảo sát được vùng núi rừng từ Liang-Bian (cao nguyên Lâm Viên) đến Darlac, rồi từ Darlac xuyên dãy Trường Sơn qua tới Attoupeu, địa phận Ai Lao. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, ông đi về phía đông, xuyên Trường Sơn lần nữa, để tới Tourane, một danh từ Tây phương phiên âm hai chữ Tu Giác, mà thật sự là Thạc Giác, tên một làng hiện tại thuộc Đà Nẵng. Sở dĩ có sự sai biệt, như vậy là do sự biên chép sai lầm vì hai chữ *Tu* và *Thạc* viết bằng Hán tự hơi giống nhau.

Bác sĩ Yersin đến nơi này vào ngày 7 tháng 5 năm 1894, từ đó ông vượt đèo Hải Vân đi bộ ra

thăng Huế.

Với ba chuyến thám hiểm, bác sĩ Yersin đã khảo sát tường tận vùng cao nguyên Trung Việt, miền Hạ Lào, miền Nam Trung Việt, chụp vô số hình ảnh núi sông, ghi chép rất nhiều phong tục tập quán, các loại ngôn ngữ của các sắc dân vùng cao nguyên Đông dương, tài nguyên vô cùng phong phú mà xưa nay người Kinh không bao giờ dòm ngó.

Đầu năm 1894, bệnh dịch hạch nổi lên, hoành hành ở Hoa Nam, đặc biệt ở Quảng Đông, sát hại cả trăm ngàn người, rồi tràn sang Hương Cảng, giết thêm khoảng năm mươi ngàn người nữa. Trước tình thế nguy ngập và cấp bách ấy, mặc dầu bác sĩ Yersin đang trù tính một chương trình khảo sát miền thượng du Bắc Việt, ông vẫn bị bộ Y tế Pháp cử sang Trung Hoa cấp tốc tìm cách đối phó với chứng bệnh truyền nhiễm nguy hiểm này.

Bác sĩ Yersin lập tức sang Hương Cảng vào ngày 15 tháng 6 năm ấy. Ông gặp một phái đoàn y sĩ Nhật Bản, do giáo sư Kitasato hướng dẫn, đã đến trước mấy hôm. Nhận thấy phái đoàn này thiếu thiện chí hợp tác nên ông quyết định hoạt động riêng với những người cộng sự do ông lựa chọn.

Trong một cái lều đơn sơ cạnh bệnh viện, bác sĩ Yersin nghiên cứu, tìm tòi. Chỉ trong 5 ngày, ông đã khám phá được giống vi trùng gây bệnh dịch hạch trong khi phái đoàn Nhật và Trung Hoa chưa đi đến kết quả nào.

Bác sĩ Yersin đã gửi ngay kết quả về viện Pasteur ở Paris để giáo nghiệm. Viện công nhận là đích xác và công bố cho thế giới biết việc phát giác vi trùng dịch hạch, từ đây sẽ mang tên bác sĩ Yersin (bacille de Yersin).

Xong công vụ, bác sĩ Yersin

trở về Sài Gòn vào tháng 8 năm 1894 rồi trở về Pháp vào tháng 10 năm ấy. Tại viện Pasteur Paris, ông hợp tác với hai bác sĩ đồng viện là Albert Calmette (1863-1933) và Borrel, tìm ra thứ thuốc chữa trị và ngăn ngừa bệnh dịch hạch.

Một năm sau, bác sĩ Yersin lại thu xếp hành trang trở về Việt Nam, theo đuổi những hoạt động hợp với ý chí của ông. Tháng 9 năm 1895, ông về đến Nha Trang, vui sống bên cạnh dân chài lưới; những người vẫn gọi ông là ông Tư, rồi ông Năm, căn cứ theo phẩm hàm quân ngũ tương đương của ông, chứ không hẳn vì tên ông có chữ Sin, đọc như *cinq* là 5, theo ước đoán của vài người.

Đến tháng 6 năm 1896, bệnh dịch hạch tái phát ở Hoa Nam, bác sĩ Yersin liền gửi gấp thuốc do ông chế tạo sang Hương Cảng, Quảng Đông và áo Môn để cứu chữa. Ông làm việc ngày đêm, không quản gian lao, khổ nhọc. Nhờ thuốc của ông mà 80% bệnh nhân được cứu sống. Từ việc bào chế thuốc trừ dịch hạch người do chuột truyền nhiễm, bác sĩ Yersin đã bước sang địa hạt diệt trừ bệnh dịch hạch trâu bò (*peste bubonique*) với phương pháp của nhà bác học Pasteur. Phương pháp này là “đi độc trị độc”, đem cấy con vi trùng đã được nuôi một cách khắc khổ khiến nó yếu đi, vào thân một sinh vật. Khi bị xâm nhập, sinh vật ấy sẽ phát sinh kháng thể chống lại; như vậy nếu bị nhiễm vi trùng bệnh, cơ thể đã có sẵn kháng thể đề kháng.

Trong lúc việc bào chế các thứ thuốc đang phát triển mạnh ở phòng thí nghiệm Nha Trang thì đầu năm 1902, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer mời bác sĩ Yersin ra Hà Nội để sáng lập và điều khiển Y khoa Học đường (Ecole de Médecine) mà ta quen

gọi là Trường Thuốc. Trong thời gian ông vắng mặt, Phòng Thí Nghiệm Nha Trang được giao cho người phụ tá trông coi. Chưa đầy hai năm sau, vào cuối năm 1904, Trường Thuốc được giao cho người khác và bác sĩ Yersin được trở về Nha Trang như ông mong muốn.

Lúc còn ở Hà Nội, bác sĩ Yersin đã hết sức vận động phủ Toàn Quyền cung cấp thêm phương tiện tài chánh để kiến thiết một cơ sở lớn lao ở Nha Trang, thay thế Phòng Thí Nghiệm quá cũ kỹ, chật hẹp, từ nay mang tên *Institute Pasteur d'Indochine*, bao gồm cả Phòng Thí Nghiệm ở Sài Gòn do bác sĩ Calmette sáng lập năm 1890. Tất cả đặt dưới quyền điều khiển của bác sĩ Yersin, với sự uỷ quyền thường trực của Viện Pasteur Paris.

Từ cơ sở Nha Trang, bác sĩ Yersin phát triển công việc nuôi trâu bò, lừa ngựa ra phía ngoài Thành, lên tới Diên Khánh, rồi Suối Dầu. Đất hoang được khai khẩn từ 500 mẫu tây lúc đầu, sau lên đến mấy ngàn mẫu, toạ lạc từ đường quan lộ số 1 lên dãy Trường Sơn.

Từ năm 1896, cơ sở Nông trại Suối Dầu phát triển không ngừng. Nơi đây có hai dòng suối nước trong chảy vào sông Cái, phía trên Thành (Diên Khánh) và xuyên qua quận Cam Lâm có vịnh Cam Ranh lưng danh. Hai bên bờ suối có rất nhiều cây dầu rái (*Dipterocarpus alatus*) thân cao lớn, vỏ trắng, dưới gốc có đục lỗ để hun lửa rút dầu, còn từ trên cao rơi xuống vô số những hạt to có hai cánh, bay xoáy khắp nơi, trông như đàn bướm bướm.

Lúc đầu, nông trại Suối Dầu trồng ngũ cốc và nuôi súc vật. Ngũ cốc để nuôi súc vật và nhân công. Còn súc vật để nuôi nhân công và cung cấp cho phòng thí

niệm. Về sau, bác sĩ Yersin nghĩ tới việc nhập chủng thảo mộc (*acclimation des plantes*) như cây cao su, cây quinquina làm thuốc trừ bệnh sốt rét.

Cây cao su xuất hiện ở Thảo Cầm Viên Sài Gòn từ năm 1877 do sáng kiến của nhà bác học Pierre, nhưng giống cây không sống được lâu. Hai mươi năm sau, 1897, được sĩ Raoul đem từ Mãi Lai về 2000 cây con, trao cho ông Haffner trồng ở Thảo Cầm Viên, một số đưa lên vườn ươm Hồng Yêm ở Thủ Dầu Một, một số tặng bác sĩ Yersin đem về trồng ở nông trại Suối Dầu. Từ đó về sau, nhờ cây cao bóng mát, các loại thảo mộc quý giá đua nhau sinh sôi nảy nở, khiến nông trại trở thành một đồn điền đại qui mô.

Phía rừng núi thuộc quận Cam Lâm Suối Dầu có hòn núi cao gọi là Hòn Bà, tục truyền là nơi du ngoạn của Thiên Y thánh mẫu, cao hơn 1500 thước trên mặt biển. Năm 1914, bác sĩ Yersin và bác sĩ Krempf, giám đốc Hải học viện Cầu Đá rủ nhau thám hiểm ngọn núi này, mục đích để tìm nơi trồng cây quinquina, cũng gọi là chincona, đồng thời đặt thêm một cơ sở thiên văn và vô tuyến điện. Hòn Bà cách Nha Trang 50 cây số và cách Suối Dầu 30 cây số. Nhờ có phần thưởng của viện Hàn lâm Y học (*Académie de Médecine*) và sự giúp đỡ của viện Hàn lâm Khoa học Hải ngoại (*Académie des Sciences d'Outre-Mer*) ở Paris, bác sĩ Yersin đã kiến tạo cơ sở Hòn Bà và hoàn thành con đường đi từ Suối Dầu lên núi với sự cộng tác của nhân dân địa phương. Công tác hoàn thành năm 1917. Hai bên đường là rừng cây cao như cây sồi (giẻ, chène), phong (érable), tô hạp (liquidambar) có chất nhựa thơm dùng chế thuốc xoa bóp. Ngoài ra, bác sĩ Yersin cũng nhập chủng những giống

thảo mộc ôn đới như dâu tây, nho... tất cả để tạo nên một nơi dưỡng bệnh bài lao, gọi là Sanatorium, kế cận miền duyên hải, không xa xôi như Đà Lạt.

Tháng 9 năm 1917, cây ki-na (quinquina) bắt đầu được trồng thí nghiệm trên Hòn Bà. Tới năm 1923, cây này được đem trồng thí nghiệm ở Dran, Djiring và Diom, trên cao nguyên Lâm Viên. Đến năm 1930-1931, diện tích trồng cây ki-na đã lên tới 671 mẫu, nhân công bóc được 2 tấn vỏ để bào chế kí-ninh.

Năm 1940, bác sĩ Yersin 77 tuổi, đáp máy bay từ Sài gòn đi Paris với mục đích tham chiến, nhưng vì tuổi già nên ông trở lại Sài gòn trên chuyến bay chót nối liền Marseille với Đông Dương.

Về lại Nha Trang, ông chăm cùi chăm lo công việc ở viện Pasteur Nha Trang và đồn điền Suối Dầu. Ông từ bỏ chiếc mô-tô hiệu Serpollet 1900 để dùng chiếc xe đạp cộc cạch. Có lần ông gặp bầy voi dọc đường rừng, có người tiêu phu chặn ông lại, ông vẫn thản nhiên vừa đạp xe vừa trả lời: "Mình đi đường mình, người ta đi đường người ta, có chi mà sợ!" bằng tiếng Việt rất sôi. Đầu năm 1943, bác sĩ Yersin cảm thấy sức khoẻ suy yếu dần. Và sáng sớm ngày mùng 1 tháng 3 năm 1943, từ viện Pasteur Nha Trang, bác sĩ Yersin nhìn lần cuối cùng về biển Nam Hải rồi nhắm mắt từ giã cõi đời, thọ 80 tuổi.

Trong lúc quân đội Nhật vẫn đang chiếm đóng Đông Dương, chính quyền địa phương và nhân dân Khánh Hoà đã làm lễ mai táng ông với đầy đủ nghi lễ Tây phương và á đông, nơi rừng cao su Suối Dầu, theo đúng nguyện vọng của ông lúc sinh thời là "sống ở Việt Nam mà chết cũng ở Việt Nam".

Mãi cho tới đầu năm 1953,

thư cho chị ở quê nhà

Thế là hơn mười năm
em không về quê cũ
mẹ chắc già lắm rồi
tóc em giờ cũng bạc.

Mảnh vườn sau, cây ổi
mảnh vườn trước, cây cau
mỗi lần mưa lá rụng
thoảng mùi hương trên đầu.

Chừng như trời trở rét
tháng giêng về đầu đây
thời gian sau mau quá
mới đó đã năm đầy.

Thương chị Hai chạy gạo
đong không đầy miệng ăn
chị già đi trước tuổi
quên hết cả trăng rằm.

Thế mà vui cứ vui
chị viết thư qua hỏi
em giờ như thế nào
tánh tình còn nông nổi?

Tính em thì lêu lổng
chỉ biết có làm thơ
dâu làm ra tiền được
nên em nghèo xác xơ.

Chị đừng lo em nữa
mẹ đừng rầy con chi
cuộc đời nó đưa đẩy
có đến thì có đi.

huỳnh liễu ngân



nghĩa là 10 năm về sau, đúng ngày 1 tháng 3, nhằm lễ giỗ thập niên của bác sĩ Yersin, người viết bài này đã cùng với bác sĩ Jean Marneffe, Tổng giám đốc các Viện Pasteur ở Đông Dương, và luật sư Trần Văn Trai, Chánh văn

phòng Quốc trưởng Việt Nam, từ Đà Lạt xuống, đến Suối Dầu đặt ba bó hoa: hồng liên, phong lan và hoàng cúc trên ngôi mộ ghi tên bác sĩ Yersin, người mà anh linh đã nhập vào hồn thiêng sông núi Việt Nam bất diệt. ●

BÊN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



(tiếp theo)

Đôi khi cô đầm lô-can cũng chơi bánh, kên đồ đầm loại cao cấp, như để đua với cô đầm Tây. Cô đầm này để đâu chịu thua, cô tương ra nhiều mốt làm bọn con trai tối mắt. Đầu tóc cô giắt một lô hoa lá cành như đội mào hát bội, còn chân thì mang giày bốt da nâu cổ cao lên tới nửa ống chân, gót giày cao cỡ 5, 6 phân tây. Trong khi đó nàng Kim Yến mặc trở lại áo dài mốt, tóc cài lược đôi mồi, chân đi dép thật mỏng, quai nhỏ xíu để lộ đôi gót sen và làn da trắng mịn.

Bỗng một hôm Yvonne bắt chuyện thân mật với thằng Thanh. Thanh có hớn danh là Thanh Nhượng, bởi đôi mắt nó hơi nhỏ nhưng bộ lông nheo lại rậm và cong như lông nheo của cô đào Danielle Darrieux nổi tiếng thời bấy giờ, thành thử nó nhìn hơi khó. Mỗi lần cần thu hình cho rõ một nét gì, nó phải hơi ngước lên và nheo mắt nhìn. Thanh hơi lớn tác lớn tuổi hơn chúng bạn. Có lẽ nó 15, 16 tuổi, có gốc bự là con một ông chủ quận nào đó nên cửa sừng làm nghề xuống 12, 13 tuổi. Thanh Nhượng đã có ria mép mờ mờ, như thế nghĩa là rừng khuya cũng có cỏ lan chi lún phún, và bắt đầu bẻ tiếng, nói ồ ồ như vịt đẻ.

Một hôm Yvonne bảo Thanh:

- Tao muốn học tiếng Anamite của mày.

Thằng Thanh hoảng quá, không biết làm sao mà dạy nổi bà đầm mẩu quốc, bèn xin hoãn binh:

- Để tao soạn bài rồi mới dạy mày được.

- Mày cứ chỉ cho tao những tiếng thông dụng để nói chuyện, đi tiệm quán... chớ tao đâu cần học luật meo như ở trường.

Được lời như cởi tấc lòng, hôm sau ông "giáo sư" Thanh Nhượng ra bài cho cô nữ sinh mẩu quốc xinh đẹp, trong lúc các bạn bu quanh để nghe ké. Mãi sau này ông "giáo sư" mới cho biết ông đi thợ giáo chớp nhoáng ở người cậu đang học lớp 4è sắp thành chung. Ông cậu đã từng học qua các bài đặc biệt từ trường quận:

"anh ca em hát u ơ

anh ca em hát em rờ cu anh"

n - k - m - h - u - ơ

n - k - m - h - m - r - q - n...

thuộc lâu, từ đó ông chế tạo thêm những bài khát có tánh chất "sư phạm" hơn.

Thanh Nhượng bảo Yvonne:

- Tao dạy mày bảo đảm trong vòng một tuần lễ là mày nói chuyện re re với tụi tao.

Yvonne mừng rỡ nhảy tung tung làm rung rinh cặp búi đường giấu trong áo:

- Hay lắm! Hay lắm! Nếu mày muốn, tao sẽ bảo mấy con bạn tao tới nhờ mày luôn.

- Không sao. Tao sẽ có thầy khác kèm bạn mày như tao kèm mày vậy.

Rồi nó cho bài: "*Cou là cổ*". Con Yvonne nói theo "*Cu la cô*". Bọn tôi cười ầm lên. Thanh bảo nói lại, cu là cổ không phải là cô, nhưng con Yvonne vẫn không nói "*cổ*" được. Thằng Thanh dạy tiếp: "*Long là dài*". Yvonne nói: "*Long là dai*". Thằng Thanh sửa: "*Dài, không phải dai*". Thôi tạm như vậy cũng được, dài hay dai cũng tốt cả. Rồi nó dạy tiếp: "*Mou là mềm*". Con Yvonne nói gần đúng: "*Mu là mềm*". Thằng Thanh bảo lặp lại nguyên câu. Cô đầm mũi tẹt đỏ mặt lần đi êm.

Thầy tổng giám mục thấy học trò bu đông, bèn ghé lại xem và cười hùn chữ chẳng hiểu mô tê gì cả. Thầy vẫy thầy Sáng:

- Ê, thầy lại đây nghe, vui lắm!

Thầy Sáng đến vừa lúc thằng Robert giải nghĩa "*caillou*" là cu dài, thầy bèn trở mặt thằng Thanh, nghiêng răng:

- Mày coi chừng nó hiểu ra, nó mét cha nó là mày bị ông đốc cảnh cáo đa nghe thằng quí!

"Lớp học" của "giáo sư" Thanh Nhượng đột ngột giải tán. Con Yvonne không hiểu lý do. Nó tìm con Kim Yến để hỏi. Nhưng Kim Yến lắc đầu:

- Lớp học cao lắm, tao chưa học tới.

- Vậy sao nó dạy tao?

- Mày thông minh hơn tao thì mày học mau thuộc.

Bị thầy mắng, "lớp học" của Thanh Nhượng vỡ ra như ao bèo bị ném đất, tan rồi hợp lại càng đông hơn. Trước kia ở ngay cửa lớp, bây giờ dời ra sân gạch cạnh gốc bàng có rễ lồi lên mặt đất, kẻ đứng người ngồi.

Nhượng đọc bài tổng kết: "*Monsieur le sergent a un cou court et un long parapluie. Il marche avec ses pieds mous sur*

les cailloux durs casse les pierres avec un boulon. Tandis que monsieur le Caporal aime à s'asseoir sur les cailloux et boire..." dịch ra tiếng Việt: Chú cai có cái cần cổ ngắn và cây dù dài. Ông ta đi với hai bàn chân mềm trên đá cứng và đập đá bằng chiếc bù-loong. Còn thầy đội thích ngồi nhậu ba ngày trên những hòn sỏi.

Thanh Nhượng bảo Yvonne đọc lại từng câu tiếng Việt và nhấn mạnh những chữ cần thuộc lòng: cai dù, mềm, cứng, bù-loong, đội ngũ... Con Yvonne cứ hồn nhiên cố gắng bẻ lưỡi theo những dấu tiếng Việt, đến chữ "đội ngũ" nó không phát âm dấu nặng được, cứ rướn cổ lên, mặt đỏ rần.

- Ông già tía mầy chó đội ngũ!
- Thầy Sáng ở đâu không biết chen vào đám đông, trở mặt thằng Thanh. - Mầy học ở đâu mấy tiếng đó, hả? hả? Tụi bây giải tán đi không? Đây là lần chót tao cảnh cáo mầy đó!

Mấy thằng nghe ké lẳng lẳng rút êm, chỉ một mình thằng Thanh đứng trơ mặt địa ra chịu trận. Nó vừa sợ vừa lì nên không chịu chạy. Nó lặp bập:

- Dạ thưa thầy, con Yvonne nó đòi học tiếng Việt.

Thầy gắt:

- Hết tiếng rồi sao mầy dạy nó "đội ngũ"? Mầy tưởng tao không biết hả?

- Dạ... dạ... thưa thầy...

- Nè, tao nói cho mầy biết, ở nhà nó có bồi bếp biết nói lái còn hơn mầy nữa nghe. Nó mà hiểu được, nó mét ông già tía nó thì mầy không khỏi ra Hội đồng kỷ luật nghe. Tao dặn cho, có muốn gì thì làm ở ngoài kia. Chúa nhật rù nó đi bơi ngoài pít-xin nó đi liền. Cái thứ đám mới lớn nó rùng mỡ dữ lắm. Mầy chọc nó nổi khùng lên nó nuốt sống mầy đó.

Thằng Thanh đứng im rờ.

Thầy chỉ dạy khôn cho nó thôi chứ không phạt.

Có hai cô đầm trong lớp, bọn con trai tươi tỉnh hoạt bát hẳn ra. Đứa nào cũng sửa sang diện mạo, dáng đi, dáng đứng. Còn hai nàng thì càng làm cao ra mặt, không hiểu vì các nàng được chú ý nhiều hay vì các nàng học kém, luôn luôn làm bài dưới điểm trung bình.

Quả y như lời thầy Sáng, có lẽ con Yvonne đã hiểu ra "cái lớp học" của "giáo sư" Nhượng. Nhưng chẳng những nàng không phản đối mà còn có vẻ hăm hở hơn. Bữa nào trước khi chuông reo báo giờ chuẩn bị vào lớp cũng thấy Yvonne và ông "giáo sư" đặc biệt của nó đứng nán lại ngoài gốc bàng bên kia mé sân thủ thi với nhau, ôn bài học chẳng? Rồi ù té chạy băng qua sân, chàng và nàng như đua nước rút trước mặt mọi người. Thầy không thể rầy la, phạt chúng nó được. Có bắt được quả tang điều gì mà phạt? Nhà trường đâu có cấm học sinh tâm tình riêng với nhau. Ngược lại, nhà trường đã phá lệ, cho nữ học sinh vào học ở đây, chuyện từ xưa đến nay chưa có.

Một hôm tôi ra chơi suốt cả ngày chúa nhật. Đi xem hát bóng matinee đã đời rồi mà chưa hết giờ, tôi đi xem hát xiếc Tạ Duy Hiên một buổi chỉ có 3 tiếng đồng hồ. Còn thừa chán thì giờ! Có đá banh ở sân vận động Bourdais nhưng tới 5 giờ 30 mới tan, về trường không kịp nên đành phải nhịn thêm. Nhưng phải tận dụng thời gian còn lại. Làm gì? Đứng ngơ ngẩn nhìn trời mây chờ bữa rộn rịp một hồi rồi mua ổ bánh mì pa-tê nguội ở đầu nhà lồng chợ, vừa nhai vừa đi vô định hết đường này qua đường khác. Bỗng nghe tiếng còi xe lửa hú vang dậy. Tiếng hú to lắm, lan khắp thành phố khiến tôi sực nhớ ra cái vên

sông Cửu Long có bậc thạch cấn rất đẹp. Dọc theo bờ sông là vô số quán hàng bungalow và các trò chơi cho mọi lứa tuổi. Buổi chiều khi ánh tà dương còn le lói trên những ngọn cây thì thầy chú, nam thanh nữ tú từ trung tâm thành phố đổ ra đây ngắm cảnh còn Ròng và hứng gió từ mặt sông phả vào cho bỏ một ngày lao động mệt nhọc.

Bọn tôi cũng từng đi dạo ở đây nhưng là đi dạo có canh chừng nên tâm hồn phải đành xếp cánh nằm trong túi áo của thầy gác chó không so cánh cùng chim nhận chim én được. Nơi đây tôi cũng đã từng được gặp nhà thơ "xích lại tí nữa, hãy còn xa lắm". Không phải là tôi có duyên gì mà được gặp thi sĩ "mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây" mà đó là nhờ thằng bạn cùng lớp tên Hiên.

Thằng Hiên cũng là dân Bến Tre, nhà ở phía cầu Nhà Thương, thi đậu vô trường hạng cao hơn tôi. Hiên đẹp như con gái. Mặt trái xoan, môi trái tim, tóc quăn tự nhiên trước trán. Nó đã được bà đầm giáo sư bắt đóng vai "công chúa ngủ trong rừng". Nó chỉ cần choàng chiếc khăn lụa lên đầu là thành con gái, không cần độn vú cũng đã hấp dẫn với khuôn mặt xinh đẹp của nó. Các anh lớn ở lớp 4è, xem thấy cũng mê, vài anh đến bắt "bồ gù" với nó. Trong trường thấy có cái mốt này, không biết có từ bao giờ nhưng lúc vào học tôi đã thấy khá phổ biến. Các anh thường tìm "em" (trai) để thử bảy chủ nhật dẫn đi chơi cho có bạn - gần như tình nhân - mà bề ngoài là anh giúp đỡ cho em học.

Thằng Hiên có nhiều anh đỡ đầu trong trường nhưng ra ngoài nó còn được thi sĩ "hôm nay lạnh mặt trời đi ngủ sớm" nhận làm em nữa. Thằng có duyên tề! Kể ra tốt mã cũng có lợi lắm! Chính tôi cũng mê nó, nói chi ai. Mỗi ngày

gặp nhau ở lớp học, sân chơi, mà lên phòng ngủ cũng phải nhìn thấy nhau một cái rồi mới ngủ được. Thành Hiền giới thiệu tôi với thi sĩ, không phải nó cố ý làm môi giới nhưng là dịp bất ngờ, sân hai đứa đang đi chơi, gặp thì Hiền giới thiệu luôn. Bữa nay Hiền được thi sĩ đón ở cổng trường nên tôi mới lẻ bạn, đi coi hát bóng, hát xiếc một mình, rồi bây giờ gặm bánh mì một mình và dạo bờ sông cũng một mình luôn.

Bờ sông rộn rịp với áo quần phát phối, màu sắc rực rỡ dưới ánh nắng chiều. Tôi đi ngang một pít-xin ở mé sông, có hàng rào thưa bao bọc ba bên, còn một bên là bậc đá trong bờ. Loại này chỉ có người tắm trong lúc thủy triều lên, còn nước ròng thì lồi bãi không có nước. Trong đám người đang tắm, tôi bỗng trông thấy một khuôn mặt quen quen. Hình như thấy tôi, khuôn mặt kia hụp nhanh xuống nước để lẩn trốn. Nhưng dù hơi dài thế mấy cũng phải có lúc trời lên. Hoá ra là ông "giáo" Nhượng nhà ta.

Lâu nay ông giáo thường ra lẻ vào sáng chúa nhật và biến mất tới chiều mới về trường. Thì ra ông giáo đi tắm pít-xin. Tắm cũng chẳng có tội lệ gì, tại sao hán lại né tôi? Vừa trời lên, trông thấy tôi, hán lại hụp xuống và lần này lặn đi xa rồi trời lên giữa những cái đầu lô nhô, lẩn lộn. Tôi không muốn làm cho bạn bạn tâm vì sự nom thấy của mình nên tôi tăng lờ, quay lưng trở lên. Sân cây dù che nắng của quán giải khát có ghế ngồi, tôi tạt vào. Bên cạnh pít-xin là cái bungalow nửa nổi dưới nước, nửa ở trên bờ, nóc lợp bằng vải cao-su xanh đỏ, có lối đi xuống phần nổi bằng một chiếc cầu gỗ sơn xanh xinh xắn. Bỗng thấy xuất hiện trên cầu một mỹ nữ mặc đồ tắm rất chèn, pho làn da trắngtươi. Nàng vừa đi lên bờ vừa

rảy nước trên mái tóc vàng hoe. Một cô đầm! Tôi vừa nghĩ - thì nhận ra người quen:

- Yvonne!

Đúng là Yvonne, cô nàng sà lại ngồi vào chiếc ghế bỏ trống bên cạnh tôi, đặt chai nước ngọt đã khai bật nắp lên bàn và hất hàm với tôi:

- Nước mát quá, sao không bơi một chút?

- Tao không đem đồ tắm theo.

Yvonne trở xuống bungalow:

- Mày xuống kia, có đủ hết, tao đưa cho thay.

- ?

- Ba má tao đã sang đây hai tuần rồi. Đang ở đây thăm tao trước khi đi nhậm chức.

Tôi chợt nhớ ra, ba của Yvonne sang làm chánh tham biện.

- Ông bà thích khí hậu vùng này hơn ở Sài gòn. - Rồi nhìn chai nước ngọt, Yvonne nói tự nhiên - Tao đem chai nước ngọt cho bạn tụi mình.

- Ai vậy?

- Mày còn lạ à? Thanh.

- Ô...

- Nó đến đây tuần rồi. Ông via tao thích nó lắm. Ông bà nhờ nó tập tao bơi luôn. Nó bơi sải rất khá, nhưng nó chưa thành công trong việc dạy tao. Mày ngồi đây nhé, tao gọi nước cho mày uống. Mà không, mày xuống bungalow gặp ba má tao chút đi. Mày có thể cho ông bà vài lời khuyên trong lúc mới chân ướt chân ráo tới xứ nhiệt đới này.

- Tao biết gì mà khuyên!

- Thì nói chuyện vớ vẩn cho ông bà có cảm tưởng tốt khi tới đây.

Không phải lần đầu tiên tôi thấy một cô bạn mặc áo tắm, nhưng là lần đầu tiên tôi nghe tim đập hơi mạnh hơn những lần khác. Hồi ở Bến Tre tôi cũng đã từng tắm với các cô đầm ở pít-xin trong nhà cercle sportif, nhưng

hồi đó tôi xem các cô như những thằng bạn trai, trứng giõn với nhau trong nước không có chút cảm xúc nào mới lạ như bây giờ.

Yvonne thì cứ tự nhiên một cách vô tâm:

- Nào, đi! Rồi mày sẽ giúp nó tập cho tao bơi. Ba má tao sợ tao chết đuối khi tao tắm sông. ở đây nhiều sông quá mà đâu phải lúc nào tao cũng mang phao theo người được!

Rồi nó kéo tay tôi đi theo nó xuống bungalow.

Hai ông bà đang mặc đồ tắm sửa soạn đi bơi. Thấy tôi vào, bà lấy khăn choàng nhanh lên người, đi lẩn vào phòng. Còn ông thì tự nhiên tiếp tôi. Con Yvonne giới thiệu tôi với ba nó:

- Đây là bạn cùng lớp của con.

Ông bố sồn sồn da đỏ như mặt trời, râu và lông ngực mịt mù. Ông bắt tay tôi và nói tiếng Pháp hơi cứng chớ không dịu dàng và đúng kiểu như giáo sư Delagoutte vốn là người Parisien:

- Hân hạnh được quen với cậu là bạn của con tôi. - Rồi ông nói luôn - Tôi là người Corse, nơi có nhiều nắng và cát, cho nên tôi sang xứ này tôi rất thích. Ngày nào tôi cũng làm mồi cho mặt trời...

Biết ông ta sẽ làm quan đầu tỉnh nay mai nên tôi hơi khộp. Và lại tiếng Tây tiếng u của mình đâu đã đầy lá mít. Thà ở trong trường, nó ba xí ba tú với thầy và bạn, không mắc cỡ, chớ giao thiệp với người lạ thì lúng túng lắm. Cho nên tôi chỉ ăm ớ vài ba tiếng "*Merci beaucoup*" rồi tịt luôn. Ông ta bảo Yvonne lấy nước xá xí dãi tôi và xin lỗi để dắt bà vợ đi bơi.

- Cậu ở lại với Yvonne rồi ra pít-xin sau nhé!

Yvonne đã choàng lên người một chiếc khăn lông lớn màu xanh lá cây có sọc ngang màu

trắng ở hai đầu và ngồi vào ghế, bảo tôi:

- Ngồi xuống đó! Coi kìa, mắc chứng gì mà mày cứ đứng tự này giờ?

Bất giác tôi ngồi xuống ghế. Yvonne ngồi tréo hai chân lại mà không kéo khăn phủ lên, cứ để trần trụi ra. Ôi, cặp đùi đáng thương một chiếc mề-day vàng!

Nàng vừa nói vừa rót nước ngọt màu hồng ngọc vào chiếc ly pha lê, bảo:

- Uống đi, kéo ra đó lại uống nước Mékong.

Thấy tôi hơi rụt rè, nàng pho hai hàm răng ngọc và ngửa cổ lên cười ngật nghễ:

- Tao tưởng mày là người khác chứ không phải bạn tao ở trong trường. Ở trong đó mày đâu có nhút nhát như vậy!

Rồi nàng cầm ly nước đưa cho tôi. Chiếc khăn lông vạt tuột xuống khỏi vai, bày cả bộ ngực

phập phồng của nàng.

Tôi kè môi vào ly nước mà không cảm thấy vị ngọt bằng xúc giác, thay vào đó là sự ngọt ngào của thị giác.

- Nào, ta đi!

Tôi không hiểu nàng bảo đi đâu, nhưng dù đi đâu tôi cũng lắc đầu:

- Tao bơi không bằng thằng Thạch...

- Không sao. Hai đứa nắm tay lại cho tao nằm lên đập tầm vung. Một mình thằng Thạch nó cứ ôm tao, tao không bơi được. Hễ nó buông ra là tao chìm. Cũng may là nước không sâu nên tao không bị giải khát bằng nước Mékong.

Tôi tìm cách chối từ khác:

- Tao phải về kéo trẻ giờ, bị phạt.

- Không sao, tao bảo đảm. Xe hơi sẽ đưa mày và thằng Thạch tới nhà concierge trước giờ vào 5 phút chẵn.

Tôi nhanh trí tìm cớ khác:

- Tao phải ghé tiệm mua màu. Mai có bài *dessin décoratif*.

- Tao sẽ đem vô cho mày. Tao có sẵn. Nếu mày muốn ngay bây giờ cũng có.

Tôi ngồi thừ ra, không nhìn Yvonne mà cũng không biết nhìn gì. Yvonne vụt hỏi:

- Hay là mày có hẹn đi chơi với cô "hirondelle" (Kim Yến) tí hơn của mày?

- Không! Không! Tao không có hẹn với ai hết.

- Thế thì đi bơi cho mát mẻ đầu óc. Đáng lẽ trường phải có pít-xin cho học sinh tắm. Bơi lội là môn thể dục đầy đủ nhất. Nếu hằng ngày mày bơi lội, tao bảo đảm mày học giỏi hơn và sức khỏe của mày tốt hơn.

Tôi không còn cách nào khác, và lại trước sự níu kéo của Yvonne, tôi đành phải tiếp nhận. Yvonne vui ra mặt:

- Ra đó ổng bả thấy hai đứa bây kèm tao, ổng bả thích lắm. ổng bả cũng tập cho tao bơi, nhưng không xong. Vì thế tao tập cả tuần lễ rồi mà chỉ mới biết bơi chớ, hai tay đập lia, không có phương pháp gì hết.

- Bả tập cho mày bơi là tốt nhất rồi, còn ai hơn nữa!

- Bả tập cho tao bơi xong rồi tới phiên tao tập lại cho bả.

- Sao kỳ vậy?

- Vì hễ chân bà hồng khỏi mặt bùn thì bả chìm lìm như tảng đá. Có thể tao khỏi tập cho bả cũng nên.

- Sao vậy?

- Tụi bây sẽ tiếp tục làm thầy miễn phí cho bả.

Tôi ngồi im như phỗng đá. Tập cho con Yvonne thì còn hứng thú chớ tập cho bà má Yvonne thì chán chết! Trời, cái thùng tô-nô đó nặng như đá và thiếu mỹ thuật kia, nếu trời phạt thì cũng đành chịu chứ biết sao! (còn tiếp)



phụ tình chiều về

Kể từ người bỏ ta đi
Đau thương chưa nhạt, tình si còn nồng.

Hỡi người, người có hồi lòng
Chim xa nhớ tổ, người không nhớ tình!

Bao năm tình nghĩa đôi mình

Sao đành lòng nỡ coi khinh bọt bèo.

Ngùi ôn kỷ niệm buồn theo

Yêu đương một thuở, sầu gieo một đời.

Tâm tư sầu muộn rồi bời,

Trách người không nỡ, quên người chẳng
xong.

Ngày xưa thương nhớ và mong

Giờ đây thương nhớ nhưng không đợi chờ.

Chiều về

gõ nhịp bâng khuâng

Mưa qua

ướt nửa bờ lưng anh ngồi

Giấu trong anh giọt lệ ngùi

Thương nhau

xin chút ngọt bùi em trao.

Hôn em trong giấc chiêm bao

Tình ra mới biết

lời chào biệt ly

Thôi thì em cũng ra đi

Chỉ anh ở lại

ôm ghi nỗi đau.

nguyên quân nguyên đức thanh

Truyện dài của một tác giả đi từ miền Bắc CS

VẬT VỜ

NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG

(khởi đăng từ số 213)



Chương 5

Bài thơ Bùn của nhà thơ Xuân Kiên:

Vâng đúng thế, bao giờ thì bùn cũng nhất hơi tanh trong những thứ hơi tanh.

Con người ta ai cũng thích tô vẽ lên mặt mình đủ mọi thứ màu mè Trát đủ kiểu son phấn loè loẹt, nhưng trát bùn thì nhất định không.

Đặc tính của bùn là nhão nhoét Và đen xì là màu sắc duy nhất của nó

Trót sa chân xuống bùn rồi rất khó nhấc lên

Trót nhúng tay vào bùn rồi rất khó rửa sạch.

Mọi con ma đều xấu xí ghê tởm Nhưng ma bùn còn kinh khủng hơn Đã ai dám nhìn thẳng vào mặt một con ma bình thường

Nên nhắc tới ma bùn là ai cũng sợ hãi chạy mất guốc.

Đụng đến bùn là đụng đến nợ nước

Chẳng ai muốn dây với bùn làm gì Nhưng khổ nạn, bùn lại là số phận Dính vào ai là dính mãi không tha

Hãy đến đây mà nhìn: Những số phận ấy

Đang hai sương một nắng ngày ngày

Cắm mặt xuống bùn, cuốc, cày cấy, hái

Làm ra hạt thóc hôm nay.

Cầm bát cơm bốc khói nóng hổi có

ai nghĩ

Con người ta ai cũng thích ăn cơm,
Ai chẳng biết có cơm là vì có bùn
Nhưng bảo ăn bùn thì ai cũng chạy.

Hỡi những số phận may mắn
Có dám đến với người nông dân
Có dám đến
những cánh đồng ven sông Cửu
Long này không

Một lần thôi và thử bước chân
xuống bùn.

Hay là các người, đồ cạo giấy bị
thịt

Sợ bụng mình quá to không ngoi lên
được

Hay là các người,
đồ đại lãn thối thây thối xác
Sợ đến đây rồi bị chìm ngấm dưới
bùn?..

Thế theo yêu cầu của ông bác sĩ, ông thi sĩ đọc một bài thơ ưng ý nhất trong tập thơ Bùn của mình. Ông Xuân Kiên lập tức nhớ đến Xuân Diệu... Từ lâu rồi, thỉnh thoảng có ai yêu cầu mình đọc thơ cho nghe, bao giờ ông cũng phải làm ra vẻ cảm động. Phải gỡ kính đang đeo trên mắt xuống lau, phải hắng giọng vài lần, phải xoa tóc xuống mặt rồi hất ngược ra phía sau..., nghĩa là phải làm một loạt những động tác rất kịch rồi mới có thể đọc được. Ông đọc rất chậm rãi, nhấn rất mạnh vào những chỗ nhấn, và kéo rất dài vào những chỗ cần kéo dài. Đọc xong, ông lại kiểu cách cúi đầu

xuống một lúc khá lâu rồi mới ngẩng lên nhìn như muốn chờ ý kiến của mọi người.

- Một triết lý mới về bùn. - Ông bác sĩ mở đầu. - Hơi trúc trắc một tí nhưng thơ bây giờ phải thế.

- Đoạn cuối hơi nặng nề... - Ông họa sĩ tiếp lời. - Tôi e chúng nó xẻo của anh mất.

Chắc là nhớ lại những kinh nghiệm của mình, ông bác sĩ cười:

- Đúng thế. Đụng chạm quá. Anh bảo những ai là đồ cạo giấy bị thịt, hay là đồ đại lãn thối thây thối xác? Theo tôi thì nên kết ở chỗ thử bước chân xuống bùn là đủ. Anh cụ thể quá, đánh mạnh được vào một số đối tượng nhưng lại bỏ qua một số đối tượng khác.

- Thí dụ?

- Thí dụ đơn giản mà dễ thấy nhất là như bọn ta ngồi đây thôi. Mặc dù chúng ta vẫn suy nghĩ, chúng ta vẫn làm việc, chúng ta không đến nỗi bị thịt, không đến nỗi thối thây thối xác nhưng chắc gì chúng ta đã thông cảm hết với cái khổ của người nông dân.

- Đúng thế! Nếu ngại khó ngại khổ, không đến được với họ thì làm sao mà tôi có thể bật ra nổi bài thơ này. Chỉ một đêm là có thể viết ra được trên giấy, nhưng sửa đi sửa lại thì cả tháng trời.

- Các anh vất vả quá. Thật may mà tôi không biết làm thơ. - Ông kiến trúc sư nheo mắt. - Nhất là kiểu thơ mới trúc trắc như hiện nay thì lại càng chịu. Nhưng tôi đọc thơ khá nhiều. Nếu chịu khó nghiên cứu bổ sung thêm một số kiến thức về những lĩnh vực khác, tôi nghĩ là anh Xuân Kiên có thể phát triển bài Bùn này thành một trường ca.

Chơi với nhau đã khá lâu, nhưng đây là lần đầu tiên ông thi sĩ nghe ông kiến trúc sư có ý kiến về thơ. Hai con mắt ốc nhồi của ông vốn đã mở to lúc này lại càng

to hơn nữa. Ông tỏ vẻ ngạc nhiên lắm. Ngạc nhiên đến không nói thành lời.

Ông kiến trúc sư vẫn thần nhiên:

- Chẳng hạn về mặt địa lý, anh có biết một hạt bùn tức một hạt phù sa ở sông Hồng, sông Cửu Long của chúng ta đây có xuất xứ từ đâu không? Xa lắm anh ạ. Từ những vùng núi cao chót vót tận Tây Tạng, tận Vân Nam Trung Quốc, sau một hành trình vất vả hàng nghìn cây số, qua ba bốn quốc gia chúng mới về được đến đây để lắng xuống bồi đắp thành những cánh đồng của chúng ta đây.

- Đúng vậy...

Ông thi sĩ lấp bắp như một cậu học trò. Trong khi đó thì ông kiến trúc sư vẫn tiếp tục:

- Hoặc trong lĩnh vực xây dựng, chẳng cứ là đồng bằng sông Cửu Long, mà về bất kỳ một làng quê nào bây giờ anh cũng có thể thấy những ngôi nhà xiêu vẹo mái bằng cỏ bằng rơm, vách bằng đất bùn. Bao thế hệ Việt Nam đã sinh ra dưới những túp lều lụp xụp mái tranh vách đất ấy đấy.

- Ý kiến của anh rất hay... Vậy mà tôi quên bẵng đi mất.

Ông thi sĩ nhận ra song lại phân vân ngay:

- Nhưng chẳng lẽ cái gì cũng mang nhét vào thơ?

Ông kiến trúc sư cười:

- Không... Đây là tôi muốn nhắc đến một số tư liệu cho bản trường ca *Bùn* trong tương lai của anh. Vì tính chất nghề nghiệp, hàng ngày tôi phải đụng đến bùn khá nhiều.

- Nghề kiến trúc của anh mà lại đụng đến bùn à?

- Đụng nhiều chứ. Chắc các anh không thể tưởng tượng được rằng cả cái thành phố Hà Nội này nằm trên một túi bùn khổng lồ.

- Kinh quá nhỉ? Làm sao mà

chúng tôi biết được. - Ông thi sĩ nhún vai ra vẻ ngạc nhiên lắm. - Nhưng, nó có giống với bùn ở đồng bằng sông Cửu Long không?

- Cũng có khác nhau một ít nhưng về cơ bản thì bùn nào cũng là một dung dịch hỗn hợp giữa nước và đất.

Có chút hơi men, ông kiến trúc sư cao hứng lên. Khác hẳn với tính chừng mực hàng ngày, hôm nay tự nhiên ông Tùng đâm ra uống nhiều, nói nhiều. Ông kể cho mấy ông bạn nghe về những cơn lũ bùn hàng tỉ mét khối đã từng nhận chìm cả những thành phố lớn trên thế giới, về những dòng thác bùn cuốn băng bao nhiêu làng mạc, đường xá, cầu cống ở những miền thượng du Việt nam...

- Ngay cả thành phố này cũng đã đang và sẽ còn điêu đứng vì bùn. - Ông kiến trúc sư tiếp. - Chắc các ông đã biết chuyện một ngôi nhà năm tầng trong đại học bách khoa bị lún mất hẳn một tầng xuống đất, hay chuyện những ngôi nhà cao tầng trong các khu tập thể Thành Công, Thanh Xuân, Kim Liên... bị xé toác từ trên xuống dưới. Tất cả đều do bùn gây ra đấy.

Rồi như một triết gia ông tiếp:

- Từ thuở khai thiên lập địa con người ta đã phải ngoi ngóp trong vũng bùn, cho đến tận bây giờ đã thoát ra được đâu.

- Anh nói sao?

Ông thi sĩ không hiểu. Nghĩ rằng ông Tùng lại ví von, lại dùng hình ảnh trừu tượng xa xôi nào nên ông hỏi ngay thế. Nhưng không phải, vì ông kiến trúc sư chỉ nói:

- Chắc các anh đều biết là gạch được làm lên từ đất bùn rồi chứ gì?

Một điều hiển nhiên quá nên cả hai ông họa sĩ là Khánh và ông Chương Thủ Đô, cả ông bác sĩ

kiêm thi sĩ Thanh Châu chỉ biết tủm tỉm cười. Còn chỉ một mình ông Xuân Kiên lên tiếng:

- Đất bùn cho vào khuôn ép ra thành gạch mộc... cho vào lò nung lên là thành gạch. Đúng rồi, ngôi nhà mình ngồi đây thực chất chỉ là bùn nung lên mà thôi.

Rồi ông làm như chợt nhớ ra:

- Cả cái anh xi măng nữa cũng thế. Tôi đã mấy lần đi thực tế ở nhà máy xi măng Hải Phòng rồi nên tôi biết. Thành phần chính của xi măng cũng chỉ là bùn thôi. Ven bờ sông Cấm, người ta lấp bao nhiêu là cần cầu để mức bùn lên làm xi măng đấy.

Quay hẳn sang ông kiến trúc sư, ông thi sĩ tiếp:

- Tôi công nhận với ông! Đúng là người ta đang sống trong một đồng bùn khổng lồ. Bây giờ, công trình nào chẳng được đúc bằng bê tông, nghĩa là phải cần đến xi măng, mà xi măng thì tức là... bùn rồi.

Rồi ông liên tưởng:

- Cả cái Hà Nội này có cái làng Bác Hồ là to nhất. Hàng vạn mét khối bê tông. Nếu các ông ở bộ Chính trị mà biết về thực chất thì đấy cũng chỉ là hàng vạn mét khối bùn thì có lẽ các ông ấy đã chẳng huy động hết của cải của đất nước vào làm cái làng ấy làm gì nhỉ.

Ông kiến trúc sư cười. Khánh biết là ông nói cho vui thế thôi, chứ từ bùn thành được gạch, được ngói, thành xi măng rồi thành bê tông là cả một quá trình. Nhưng gã cũng thấy ý kiến của ông nhà thơ cho rằng việc nhét ông Hồ vào cái má bằng bê tông cốt thép to đùng ở quảng trường là một việc cực kỳ vô nghĩa lý. Thấy ông kiến trúc sư đang vui, gã bèn hỏi:

- Chú Tùng ạ. Theo chú thì có phản ứng ngược lại nào có thể biến từ bê tông ngược loại thành bùn được không?

- Có chứ, cháu. - Ông Tùng nhìn vào mắt gã. - Không có cái gì mà con người không làm được. Đã có người tìm ra biện pháp chế tạo bê tông từ bùn, thì cũng phải có người tìm được cách biến bê tông thành bùn.

- Nhưng người ta đã tìm ra chưa hả chú? - Không hiểu sao tự nhiên Khánh lại cảm thấy sốt ruột.

- Tìm thấy rồi, anh bạn trẻ ạ. Ở Liên Xô người ta đã tìm được một loại vi khuẩn có thể làm được việc ấy. Những con vi khuẩn này hiện nay đang rất tích cực trong việc bùn hóa đồng bê tông khổng lồ ở nhà máy điện nguyên tử Cheynobin đấy anh bạn có biết không?

- Bây giờ cháu mới được biết. Ông kiến trúc sư cười:

- Thế đấy anh bạn ạ. Những con vi khuẩn âm thầm làm việc ngày đêm. Chúng không gây ra một tiếng động nhỏ nào. Cũng chẳng ai nhìn thấy chúng. Nhưng hiệu quả của những công việc mà chúng làm thì thật là khủng khiếp, con người bình thường không dễ gì tưởng tượng ra nổi.

Chương 6

Một tiếng động mạnh từ ngoài đường Trương Định dội vào làm Khánh giật mình thức giấc. Gã mở mắt ra và thấy mình vẫn nằm trên cái sàn gạch cứng như đá của nhà ông cậu, ngay bên cạnh mấy cái vỏ chai rượu bỏ không, một đồng lá lẻo lẩn với mắm tôm và xương chó gặm nham nhở. Có tiếng ngáy khò khè ở đâu đây, Khánh nhìn quanh và thấy ông cậu và ba ông chú mỗi ông chiếm cứ một góc nhà đang há mồm ra thì nhau thở hồng hộc như trâu bò kéo gỗ vượt đường dốc.

Hôm qua, kể cả Khánh nữa là năm. Năm cậu cháu, chú cháu, cứ

tưởng ít vậy mà cũng đánh bay năm chai vừa rượu tây lại vừa quốc lủi loại mạnh. May mà không có ai cho chó ăn chề.

Khánh nhớ lại quang cảnh lúc gần cuối bữa tiệc rượu thịt chó hồi đêm. Đầu tiên gã thấy ông thi sĩ đi đầu tiên. Chén rượu uống dở còn đang cầm trên tay, ông Xuân Kiên từ từ gục xuống, trong khi miệng vẫn lảm nhảm:

- Đúng rồi. Rất đúng... Thế nào rồi mình cũng phải làm một trường ca về bùn, ít nhất thì cũng phải một ngàn dòng.

Rồi, ông ngâm nga, có lẽ là bốn câu vừa xuất hiện trong đầu trong số một ngàn câu dự định. *Tôi bốc lên tay một vốc bùn hoa
Ôi Hồng Hà cuộn cuộn phù sa
Những hạt đất vượt hàng nghìn dặm*

Về làm xanh cây lúa quê nhà...

Sau đó vài chén nữa là đến lần ông bác sĩ. Ông Thanh Châu này cũng đã lè nhè từ lúc nào. Vừa loay hoay tìm chỗ nằm, ông vừa lắp bắp:

Ta trát lên mình em một lớp bùn non

Phơn phớt bùn hồng da gái một con

Một lúc nữa, đến lượt ông kiến trúc sư cũng phải quy. Ông Tùng quy đúng vào lúc Khánh đã đã say mềm nên gã không thể biết cũng không thể nhớ được là ông có nói cái gì về về bùn hay không.

Khánh không biết chắc là ông cậu ngủ vào lúc nào. Nhưng gã đoán được chắc là ông chỉ vừa chợp mắt được một lúc mà thôi. Lối sinh hoạt của ông họa sĩ già này hơi khác với người đời, đêm của thiên hạ là ngày của ông và ngược lại, đêm của ông chính là ngày của thiên hạ.

Khánh định đứng dậy thu dọn đồng lá lẻo xương xẩu một tí cho gọn gàng, nhưng vì ngại đụng đến giấc ngủ của các bậc cha chú nên

lại thôi. Gã nằm yên và nhớ lại những giấc mộng hãi hùng trong đêm. Có lẽ vì cả ngày ngồi tàu ngồi xe mệt mỏi, cũng có lẽ là vì hơi quá chén mà cả đêm qua Khánh mơ mộng toàn những chuyện kinh khủng...

Đúng vậy! Một hồi Khánh mơ thấy cả thành phố Hà Nội lẫn thành phố Nam Bình của gã, lẫn một loạt những thành phố lớn nhỏ khác tự nhiên bị ngập xuống dưới một biển bùn mênh mông. Những con thác bùn cuộn cuộn đuổi theo gã. Nhưng gã không sao mà chạy cho nổi. Trong cơn hoảng loạn, hai chân gã dúi vào nhau. Gã vấp lung tung. Vấp cả vào Bác Hồ lẫn tượng của Bác. Vấp vào ông trưởng phòng văn hóa thông tin ở Nam Bình. Vấp vào ông cậu. Vào ông kiến trúc sư. Vào ông bác sĩ sản khoa. Vào ông thi sĩ ngây thơ có mái tóc bông bênh như tóc Xuân Diệu. Vấp cả vào Xuân Diệu nữa... Vấp vào bùn. Rồi, như bao nhiêu người khác, gã quy xuống. Một cơn sóng bùn dữ dội lập tức nuốt trửng gã. Quần áo, tóc tai gã bê bết bùn. Nước bùn lỏng lỏng chảy vào hai lỗ tai, vào hai mắt, vào hai lỗ mũi, vào mồm gã. Gã sặc bùn, thứ bùn hôi tanh nhất trong mọi thứ hôi tanh đã đi vào thi ca rồi gã giật mình tỉnh dậy.

Sau đấy, Khánh lại chập chờn mơ thấy những con vi khuẩn to tướng mà gã cùng đồng bọn bất chấp nguy hiểm, kỳ công sang tận đồng bê tông đổ nát của nhà máy điện Cheynobin tận bên Nga cố mang về. Những con vi khuẩn vĩ đại ấy sồn sột nhai từng lớp từng lớp bê tông trong lãng Bác Hồ ngon như là gã nhai đậu phụ. Chúng nhai hết vòng ngoài đến vòng trong, cả cái lãng to dùng ốp bằng đá hoa cương từ khắp mọi miền đất nước của Bác bị vi khuẩn gặm nham nhở, lỗ chỗ như một cái mặt mẹt khổng lồ bị rỗ.

Nó từ từ xiêu đi, xiêu đi, đột ngột đổ đến rầm một cái xuống biển bùn lai láng rồi lập tức biến mất hút trong đó.

Khánh cũng mơ thấy những cây cầu dài dang dặc, có đoạn giống cầu Thăng Long, có đoạn giống cầu Chương Dương, lại có đoạn giống cầu Long Biên hoặc giống cái cầu treo mỏng mảnh nổi hai bờ con sông Đào ở quê gã. Cây cầu quái gở ấy bị một cơn thác bùn khổng lồ xô vào làm từng đoạn một quân queo, vụn vụn như những cái vỏ đồ. Từng đoàn tàu hỏa, từng đoàn xe tải, xe bus, xe con, trong đó có cả những chiếc xe Volga bóng lộn chuyên đưa đón lãnh tụ, từng đoàn xe đạp, xe máy, xe thồ, từng đoàn người gồng gồng gánh gánh... theo nhau mà rơi xuống dòng sông bùn cuộn cuộn chảy.

Những cơn mơ kinh hoàng ngập ngựa bùn đất làm Khánh hơi mệt. Gã định nhắm mắt ngủ tiếp vài tiếng nữa. Nhưng chợt nghĩ lên Hà Nội mà chỉ để ngủ thế này thì vô nghĩa quá nên gã lồm cồm ngồi dậy. Mà ngồi dậy là đúng, theo như chương trình đã vạch ra từ lúc còn ở dưới Nam Bình thì hôm nay gã còn khối việc phải làm.

Đống lá lèo, xương chó đã được nhét hết vào thùng rác trong bếp, mấy cái bát, mấy đôi đũa, mấy cái chén bẩn đã được rửa sạch, Khánh đang cúi húi pha một ấm chè thì thấy ông cậu mở mắt ra:

- Khánh dậy làm gì mà sớm thế, cháu? - Ông Chương hỏi.

- Ngủ được mấy tiếng thế là đủ rồi cậu ạ. - Khánh trả lời. - Với lại ngày hôm nay cháu còn phải đi mấy nơi.

- Thế cháu có định ghé qua chỗ ông Phùng tí không? - Ông Chương hỏi tiếp Khánh sau khi đã đi đánh răng rửa mặt về.

- Nhất định là phải có chứ ạ. Bố cháu có mấy lít rượu biếu chú ấy. - Khánh đáp ngay không cần nghĩ ngợi gì.

Ông Chương tự tay rót chè ra hai cái chén. Vừa đưa cho Khánh một chén, ông vừa nói:

- Cách đây vài ngày cậu cũng uống rượu ở chỗ ông ấy.

- Cô chú ấy có khỏe không ạ.

- Khỏe lắm, dạo này ông Phùng trông hồng hào, tươi tắn lắm.

Khánh nhận xét:

- Cháu thấy chú ấy lúc nào cũng có vẻ lạc quan yêu đời...

- Đúng vậy. - Ông Chương đồng ý. - Nhưng chính vì thế mà nhiều thằng tức ông ấy lắm. Cuộc đời này có nhiều cái buồn cười đến tức bụng cháu ạ. Nhiều thằng chỉ sung sướng khi hành hạ được người khác phải khốn khổ... Nhưng đến khi thấy chẳng làm gì được người ta cả thì chính nó lại tức lòng tức lộn lên đến khổ sở khốn nạn.

Cách đây đến sáu năm, ngày ấy Khánh còn là cậu sinh viên năm thứ ba thứ tư trường đại học Mỹ Thuật. Không như phần đông bạn bè, vào những ngày nghỉ chỉ biết lao đầu vào cải thiện nấu nướng ăn uống xong lăn sang các trường khác để tán gái, những ngày chủ nhật hoặc ngày lễ, nếu không về thăm ông bà già ở Nam Bình thì Khánh lại xách giá vẽ, bảng màu lang thang khắp các phố phường để tìm và ghi lại những phong cảnh đẹp.

Có một buổi chiều, Khánh bỏ ra mấy đồng mua vé lần vào công viên Thống Nhất. Tưởng sẽ vẽ được cái gì hay hay nhưng quanh đi quẩn lại mấy vòng rồi mà ngoài mấy bức tượng anh hùng cách mạng bé loét choắt, hết sức vô duyên cạnh mấy con đường mòn ngập ngựa rác rưởi, giấy báo, áo mưa và bao cao su, ngoài mấy đôi

nam nữ đang mãi mê ôm ấp, hôn hít, sờ soạng nhau trên các ghế đá hoặc dưới những gốc cây... gã vẫn chưa tìm được cảnh nào vừa ý.

Thất vọng, và cũng đã hơi mỏi chân, Khánh ngồi xuống đầu một chiếc ghế đá còn trống định nghỉ ngơi chút xíu cho đỡ mệt rồi sẽ bung ra ngoài đi tìm chỗ khác. Nhưng, đúng lúc sắp đứng lên thì gã chợt nhìn thấy một ông lão đang ngồi im như một pho tượng trên bờ thả cần câu xuống hồ. Khi đó đang là hoàng hôn. Cả mặt hồ rộng mênh mông lẫn tan những lượn sóng nho nhỏ lấp lánh ánh vàng. ánh mặt trời chiếu qua làm những sợi tóc sợi râu của ông lão sáng lên như có ánh kim, làm làn da ông đỏ lên như màu đồng. Thỉnh thoảng, một làn gió nhẹ thoảng qua làm cái bóng in trên mặt nước của ông hơi lung lay, xao động.

Không biết là ông lão đã ngồi đây từ bao giờ, cũng không biết là ông còn ngồi câu ở đây lâu nữa hay đã sắp sửa đứng lên, nhưng Khánh nghĩ là phải lập tức chộp ngay lấy cảnh này. Gã nhẹ nhàng đặt giá vẽ xuống, kẹp giấy lên và lấy bút lấy màu ra, rồi cắm cúi vẽ. Khánh không biết hôm đó có thần linh gì tác động mà buổi làm việc của gã rất có kết quả... Hết nét bút này đến nét bút khác, hết mảng màu này đến mảng màu khác lần lượt hiện ra rất nhanh trên mặt giấy mà Khánh không hề phải tẩy xóa, cũng không hề phải vẽ đi vẽ lại một nét nào. Và, cái hay nhất là vừa đúng lúc ông lão giật lên một con cá thì cũng là khi gã vẽ xong nét bút cuối cùng.

Ông lão đang cúi húi nhét con cá chép khá to vừa câu được vào cái túi vải để dưới chân nên không để ý đến tiếng bước chân Khánh đang đi tới gần. Mãi khi nghe gã cất tiếng chào bác ạ thì ông mới ngẩng mặt lên:

- Chào cậu, cậu là ai?

- Dạ, thưa bác, cháu là sinh viên trường Mỹ Thuật ở gần đây.

Khánh vừa đáp vừa chăm chăm nhìn ông lão. Bây giờ gã mới thấy là ông đẹp từ tổng thể cho đến từng chi tiết. Râu tóc của ông rất mượt mà, miệng cười rất hóm và đặc biệt là đôi mắt của ông rất sáng ánh lên vẻ trẻ trung và thông minh lanh lợi khác người.

- Thì ra là các cậu đi vẽ đã ngoại.

- Dạ. Và cháu vừa mới vẽ xong một bức, cháu muốn tặng bác.

- Tặng tôi? - Ông lão nhìn thoáng qua bức tranh. - Thì ra từ nãy đến giờ tôi ngồi làm mẫu cho cậu vẽ đấy à.

- Vâng ạ! Làm mẫu mà không có đồng thù lao nào. - Khánh đáp.

- Đẹp đấy. - Ông lão nhận xét thế xong lại hỏi:

- Nhưng rồi cậu lấy gì mà nộp cho nhà trường?

- Cháu không phải nộp bác ạ. Với lại, nếu muốn cháu có thể vẽ lại theo trí nhớ.

- Thế hả? Vậy thì cho tôi xin nhé. Cám ơn cậu nhiều.

Từ hôm ấy hai người trở thành đôi bạn vong niên của nhau. Sau này, biết ông ít tuổi hơn bố mình Khánh mới chuyển gam từ bác sang chú. Hai người rất hợp nhau và thảnh thơi, vào những ngày nghỉ Khánh lại đến nhà ông chơi. Ông làm thêm một cái cần nữa. Hai chú cháu vác cần dạo hết hồ này đến hồ khác và có thể nói mà không sợ ngoa quá rằng chẳng còn cái ao cái đầm nào trong phạm vi Hà Nội mà họ chưa đặt chân đến.

Uống xong chén nước chè, Khánh chào ông Chương rồi khoác ba lô ra đi. Gã đến thẳng nhà ông Phùng. May mà cả ông và bà đang có nhà. Nhìn thấy Khánh, ông Phùng tỏ vẻ rất mừng rỡ. Đặt

mấy cái lười câu đang giữa dờ xuống bàn, ông đứng hẳn lên, vồn vã:

- Từ sáng đến giờ có con chim khách xà xuống kêu mấy lần. Thì ra là cháu. Dễ cũng đến bốn năm tháng rồi cháu không lên Hà Nội nhỉ?

- Dạ... Vừa đúng bốn tháng. Lần trước cháu lên đúng vào ba mươi tháng tư với mong một tháng năm.

- Lần nào anh cũng đi vào những dịp trọng đại cả... - Ông Phùng cười.

- Thì cũng chỉ vào những dịp ấy mới được nghỉ lâu lâu một chút chú ạ.

- Bố mẹ cháu có khỏe không?

- Dạ khỏe.

Khánh đáp rồi lúi lúi từ trong ba lô ra một cái bong bóng trâu đựng được chừng bốn năm lít chất lỏng:

- Bố cháu gửi biếu chú mấy lít rượu. Thấy cụ nói là rượu nếp.

Ông Phùng mở ngay cái nút lá chuối ở cái vôi chỗ cuống bong bóng ghé mũi ngửi rồi mới nói:

- ừ đúng là rượu nếp. Thơm lắm.

Sau khi rót ra một chén nhỏ để uống thử, ông đích thân mang cái bong bóng rượu cất vào trong buồng rồi mới ra ngồi nói chuyện với Khánh. Đầu tiên, ông hỏi thăm:

- Công việc dạo này của cháu ở dưới ấy thế nào? Có vẽ được cái gì mới không?

Khánh lắc đầu:

- Chán lắm chú ạ. Lâu lắm rồi cháu chưa vẽ được cái gì cho ra hồn.

Rồi quay sang hỏi ngay:

- Còn chú? Việc câu kéo dạo này có khá không?

- Cũng tạm tạm, mỗi ngày một hai con, đủ ăn...

- Còn chuyện viết lách của chú?

- Cũng lai rai... Nhiều bù ít, ngày nào chú cũng viết được vài

ba trang.

- Rồi người ta có in cho chú không hay vẫn để xếp xó?

- Với tên người khác thì người ta cho in.

- Buồn cười thế chú nhỉ?

- Đời vẫn có nhiều chuyện buồn cười như thế đấy... Nhưng chú không lấy đấy làm điều. Mục đích của chú là tác phẩm của mình đến với người đọc.

Ông Phùng cười:

- Mà cháu có biết lâu nay giới nghệ sĩ Hà Nội vẫn gọi chú là gì không?

- Từ năm ngoái, năm kia cháu đã nghe người ta gọi chú là Lão Cá Trộm - Rượu Chiu - Văn Chui...

- Người ta gọi bởi bác thế nhưng xét ra thì chẳng sai tí nào.

Thấy ông đang vui, Khánh thêm:

- Đã có lần cháu thử tính lượng Cá Trộm mà chú câu suốt mấy chục năm nay. Một con số không nhỏ lắm đâu chú ạ.

- Thế hả, cháu thử tính lại cho chú nghe xem nào.

- Cũng không đến nỗi khó lắm. Cháu làm tròn số cho chú dễ tính nhé. Một ngày chú câu trộm ít nhất là hơn một kilogam cá. Một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày là gần bốn trăm kilogam. Mười năm là bốn tấn. Ba mươi năm là mười sáu tấn...

- Mười sáu tấn cơ à. Thế thì đúng là một con số không nhỏ rồi. Chú sẽ ghi sổ món nợ này với nhân dân Hà Nội. Khi nào có điều kiện, thế nào chú cũng phải thanh toán.

Ông Phùng nói thế rồi hỏi thêm:

- Tien thế, cháu tính hộ luôn lượng rượu mà chú uống chiu. Mỗi ngày ít nhất là một chai sáu nhăm.

Khánh tính rất nhanh:

- Thế nghĩa là hơn nửa lít một

ngày. Ba mươi năm chú uống một lượng rượu tương đương với một cái xtec tám mét khối.

- Cái gì cũng nhiều quá nhỉ. Vần chui cũng thế mà cá trộm với rượu chịu cũng thế. Một món nợ phải thanh toán với đời.

Ông Phùng thoáng chút đăm

chiều. Rồi chẳng hiểu tại sao tự nhiên ông lái Khánh sang một vấn đề khác hẳn:

- Lâu nay cháu có sang chỗ bác Hữu không?

- Cháu mới sang tuần trước. - Khánh trả lời. - Đạo này bác ấy già và yếu lắm rồi.

- Lúc cháu sang bác ấy đang làm gì?

- Bác ấy đang đi bắt ngoé ngoài cánh đồng.

- Nói ra thì ai cũng kinh. Nhưng có một điều hiển nhiên mà ai cũng thấy là nếu không có khoản chất đạm ấy chắc bác Hữu không sống được đến bây giờ. - Ông Phùng nhận xét.

- Vâng, đúng như thế cháu ạ. - Khánh đồng tình. - Chính vì thế mà lần nào sang chơi cháu cũng phải kiếm cho bác ấy vài ba trăm cái vỏ bao thuốc lá ngoại. Cứ một vỏ bao ba số là bác ấy đổi được hai con ngoé, một vỏ bao Marlboro thì được ba con, vỏ bao Dulhill cũng được ba con...

- Đã bao giờ cháu tính thử số cóc nhái mà bác Hữu đã ăn trong suốt thời gian vừa qua không?

- Cháu chưa tính, nhưng nếu muốn thì cũng dễ thôi...

Khánh nói thế rồi lẩm nhẩm tính một hồi xong ngạc nhiên, nói với ông Phùng biết:

- Nhiều lắm, xấp xỉ đến hai vạn con cơ đấy chú ạ.

Ông Phùng cười buồn:

- Một con số cũng rất đáng kể. Cóc nhái là những con vật có ích vì chúng ăn sâu bọ. Chỉ với con số mà cháu vừa tính ấy, nếu người ta quy ra tội phá hoại mùa màng thì bác Hữu không biết phải ngồi tù đến bao nhiêu năm cho vừa.

Xong, lại bằng một giọng hài hước ông nói tiếp với Khánh:

- Cháu phải nhớ lấy những con số này, để khi nào có dịp thì cung cấp cho mấy ông làm sách Guinness.

- Vâng! - Khánh đáp. - Cháu thấy, không những chỉ số cóc nhái mà bác Hữu đã xơi trong thời gian vừa qua, mà cả số cá số rượu mà chú đã câu trộm hay mua chịu... cũng đều rất xứng đáng được ghi vào cuốn sách các kỷ lục của thế giới ấy.

(còn tiếp)

trang nhật ký cho đà-lạt

Cả tuần nay lạnh hơn Đà Lạt,
nhật ký ghi thêm nỗi nhớ nhà!
Em tự hỏi lòng, sao lạ thế,
mưa, làm nhớ quá cảnh xưa, xa...
nhớ hồi chuông đổ trên nhà nguyện
nóc ngói, bờ cầu đứng tắm mưa,
ướt sũng lòng em, chiều với sớm,
đỏ ngầu con mắt những cơn mưa...

Cả tuần nay lạnh, như vừa đủ
nhói trái tim, tràn ngập nhớ thương!
Nếu biết, chắc anh mừng lắm nhỉ,
khua chân, huyết sáo dọc sân trường...
ngày xưa... áo trắng em đi học,
anh, lính rừng xa chợt ghé thôi!
mà lại đem lòng yêu áo lính,
thần thơ... cho lũ bạn trên, cười.

Sáng nay gió thổi từng cơn rét,
con quạ co ro đứng, tội tình!
Con quạ giống em, đời lẻ bạn,
em làm thơ, nó đứng làm thỉnh!
rồi em với quạ cùng im lặng
để thả hồn về thuở tuổi Xuân,
áo lụa, nữ sinh, giờ đã mất.
Tàn y ai xếp? Đã tàn hương!

Ôi ngôi trường Nữ thời hoa mộng,
người lính đi ngang bởi lạc đường!
Ôi bóng thời gian và dĩ vãng
nhớ gì? Tổ Quốc với Quê Hương!
Viết trang nhật ký, tìm nghiền ngẫm,
người lính ngày xưa chết giữa rừng?
Cô nữ sinh xưa giờ cái bóng,
yêu hoài người lính, một người đương!

Anh ơi, mưa, nát lòng em đó,
em nguyện cầu sao, cho nắng lên!
Cho nỗi nhớ nhung chìm xuống biển,
cho người lính trận đến bên em.
Ơi người lính cũ, ngôi trường Nữ,
mưa trắng mờ phai mái tóc xanh,
ơi tà áo lụa ai chưa nắm
mà nhớ như vừa biết nhớ thương!

thảo chi



TÌNH HẬN

TỔNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)



(tiếp theo)

Sáng hôm sau, người dọn phòng lên làm giường khám phá ra thi thể trần truồng, lạnh ngắt của cô gái đã chết cứng tự lúc nào. Bà ta hốt hoảng lùi ra và hô toáng lên cầu cứu.

Năm phút sau Jeremy đã có mặt ở cung điện lầu 8, đi cùng với Tom, người phụ trách an ninh của khách sạn. Cả hai nhìn xuống thân hình trần truồng của cô gái. Tom buột miệng:

- Trời đất, nạn nhân còn trẻ quá. Chắc chỉ độ 16 hay 17 tuổi là cùng. Mình phải điện thoại cho cảnh sát ngay mới được.

Jeremy ngán ngừ lên tiếng cản:

- Khoan đã.

Jeremy nghĩ đến đây rồi báo chí sẽ đăng tải chuyện này, rồi cảnh sát điều tra. Khách ngụ ở đây phần đông thích giữ kín tên tuổi, không muốn cho ai biết mình đã ngụ ở đây. Nhưng đến nước này rồi thì phải đành chịu. Dù muốn hay không cũng phải báo cho nhân viên công lực. Phải chi cô gái chết ở đâu, không phải tại chỗ này thì hay biết mấy. Cuối cùng Jeremy buông thõng:

- Muốn gọi thì gọi...

Tom rút khăn mù xoa trong túi ra, dùng khăn nhắc điện thoại lên quay số cảnh sát. Jeremy nghe

Tom báo cáo sự việc với nhà chức trách, khuôn mặt cau lại. Đợi đến khi Tom đặt máy xuống, Jeremy mới cau mày hỏi:

- Cậu nói cái gì kỳ vậy. Đây chỉ là một tai nạn mà sao cậu lại nói là án mạng?

- Mình còn chưa biết rõ trắng đen thế nào. Tôi chỉ nói là nghi ngờ cái chết ấy do người khác gây ra mà thôi.

Jeremy im lặng không thể nói gì khác hơn được mặc dù trong bụng không lấy gì làm vui. Đây rồi trong tương lai, khách sạn này sẽ được biết đến vì cái chết mờ ám của một thiếu nữ ngay trong phòng cung điện dành riêng cho những nhân vật bề thế.

Mười lăm phút sau, thám tử Nick đã có mặt ở khách sạn với nhiệm vụ điều tra cái chết. Ông ta dáng người cao lớn, vạm vỡ với sống mũi gãy đôi. Người ta đồn rằng thuở thiếu thời Rick là một tay quyền anh có hạng, sau đầu quân vào ngành cảnh sát rồi tiến thân trong lãnh vực này. Khuôn mặt Nick lộ vẻ thông minh của một kẻ từng lăn lóc ở trường đời, thuộc lòng những mảnh khoé của dân đầu đường xó chợ cũng như kẻ khoác ngoài bộ áo trí thức. Cặp mắt sáng quắc của ông ta lúc nào cũng như muốn soi thấu óc người đối diện để đọc ý nghĩ

trong đầu họ. Trong vòng 10 năm qua, Nick đã điều tra ra nhiều vụ án điên đầu mà các đồng nghiệp khác đều bó tay.

Đứng trong căn phòng khách sạn sang trọng, Nick im lặng nhìn xác chết với vẻ suy nghĩ. Đi với ông có cả nửa tá nhân viên lo việc điều tra và khám nghiệm. Sau cùng ông ngẩng đầu lên hỏi trống không:

- Có ai đụng đến xác chết này chưa vậy?

Anh chàng phụ trách an ninh khách sạn nhanh nhẩu trả lời:

- Dạ chưa.

Nick quay sang Tom hỏi tiếp:

- Có biết tên tuổi nạn nhân là ai không?

- Dạ tôi không biết.

Thám tử Nick quay sang Jeremy với đôi mắt sáng quắc:

- Anh là giám đốc điều hành khách sạn thì anh phải biết tên của khách hàng trú ngụ ở đây, phải không? Chẳng lẽ một cô gái trẻ chết trong một căn phòng khách sạn sang trọng của anh đây mà anh nói là không biết tên cô ta? Khách sạn có người phụ trách đăng ký tên khách vắng lai chứ?

- Dạ thưa thám tử, dĩ nhiên là chúng tôi có đăng ký, nhưng trong trường hợp này...

Nói đến đây Jeremy ngưng lại với vẻ ngập ngừng như không tiện nói ra. Nick có vẻ sốt ruột nên hất hàm:

- Trong trường hợp này thì sao?

- Trong danh sách chỉ thấy ghi là Thành Gù.

- Nhưng ai là Thành Gù?

- Dạ tôi cũng không biết.

Thám tử Nick như không còn kiên nhẫn nổi nữa. Ông ta cao giọng mĩa mai:

- Coi kìa, dù cho Thành Gù đến muộn phòng, trả bằng tiền mặt hay chà thẻ tín dụng, hoặc trả bằng ba bò, chín trâu đi chăng

nữa, ít ra cũng có người thấy mặt người khách này chứ? Ai là người đăng ký cho người khách này?

- Một nhân viên làm việc ca ban ngày tên Carl.

- Hấn đâu rồi? Tôi muốn nói chuyện với hấn.

- Dạ.. tôi sợ là không được.

- Ủa, tại sao lại không?

- Ngày hôm nay anh ta lấy phép thưởng niên đi chơi xa.

Nick nghiêm giọng ra lệnh:

- Gọi phon cho hấn.

Jeremy chớp mắt với vẻ bối rối:

- O.. hấn không có cho biết là hấn ta đi chơi ở đâu.. Và không cho tôi số điện thoại nơi nghỉ hè để liên lạc.

- Chừng nào hấn mới về?

- Hai tuần nữa.

Lúc này thì ông thám tử nổi nóng thật sự với kiểu trả lời vòng vo của Jeremy, ông ta nói lớn:

- Nay anh kia, tôi lo việc điều tra cái chết bí ẩn này. Anh không thể chơi trò úp mở với tôi như vậy. Tôi không thể chờ 2 tuần lễ. Tôi muốn biết những chi tiết liên quan đến người khách mượn phòng ngay bây giờ, ít ra cũng có một ai khác thấy người này đi ra, đi vô chứ? Chẳng lẽ người tàng hình sao mà không ai biết tí gì ngoại trừ anh ghi sổ lai vãng?

Lúc này thì khuôn mặt Jeremy có vẻ tội nghiệp thật sự. Thật tình anh chàng có biết tí gì về người khách này đâu. Chính hồi tối anh ta cũng lấy làm bức mình khi đọc tên người khách trọ là "Thằng Gù". Cái thằng khốn nạn Carl khi nào về đây Jeremy sẽ nạo cho hấn một trận. Thường thường thì khách dù là ông vua Ả rập đến đây chơi, có muốn kín đáo nhưng cũng khai đủ danh tánh chỗ có đâu bốn cột như vậy? Bây giờ cảnh sát làm khó dễ, Jeremy thật như ngồi trên bàn chông nhưng không biết nói sao cho ông ta vui

lòng. Anh ta ngập ngừng:

- Xin lỗi.. Khách ở lầu 8 này, khi đi ra ngoài, ngoài cửa chính của khách sạn, khách có thể dùng thang máy riêng đi thẳng xuống nhà để xe nếu không muốn cho người khác biết mặt, cho nên nhân viên khách sạn cũng khó biết mặt khách ở tầng lầu này nếu thật tình người đó muốn lánh mặt. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra. Nhưng có lẽ đây là một tai nạn. Cô gái này có thể dùng thuốc quá độ nên nóng trong người, cởi quần áo ra cho mát rồi té xuống, đập đầu vào cạnh giường hay tủ...

Vừa lúc đó một viên cảnh sát khác tiến đến gần thám tử Nick và nói:

- Thưa trung úy, tôi đã khám xét quần áo cô gái. Quần áo mang nhãn hiệu Gap dành cho người trẻ bây giờ với đôi giày hiệu Nike, không có gì đặc biệt để mình tìm ra tông tích.

Phen này thì khuôn mặt thám tử Nick nhăn lại với vẻ khó chịu:

- Bộ không có cách nào khác để tìm ra lai lịch nạn nhân hay sao?

- Phải chi cô ta để lại sắc tay thì dễ. Đằng này không có ví, không có chút giấy tờ gì. Coi bộ ai đã lấy mất rồi chớ con gái lúc nào đi đâu cũng mang ví trên người.

Thám tử Nick cúi mặt nhìn thi thể cô gái. Bỗng nhiên ông ta nhìn người cảnh sát ra lệnh:

- Vào nhà tắm lấy cho tôi chút xà phòng thấm nước đem ra đây.

Viên cảnh sát mở to mắt với vẻ ngạc nhiên không hiểu:

- Dạ.. ông nói gì ạ?

- Xà phòng ướt!

- Vâng, có ngay.

Anh ta hấp tấp đi vào nhà tắm. Nick ngồi sụp xuống, chăm chú quan sát bàn tay có đeo chiếc nhẫn của nạn nhân. Ông ta nói một mình:

- Hình như đây là nhẫn của nhà trường.

Vừa lúc đó viên cảnh sát trở ra với cục xà phòng nhỏ. Nick lấy xà phòng sát vào ngón tay đeo nhẫn của cô gái và khéo léo xoay vòng tròn chiếc nhẫn để lấy ra. Khi chiếc nhẫn tuột khỏi ngón tay thon trắng của cô gái, Nick cầm lên đưa sát mắt chăm chú đọc hàng chữ khắc bên trên và nói với viên cảnh sát thừa hành:

- Chiếc nhẫn này có ghi tên trường trung học Denver. Còn có hai chữ tắt P.Y. Anh điện thoại ngay cho trường và truy tìm tên tuổi của cô gái này xem cô ta là ai. Làm càng nhanh càng tốt. Chúng ta cần nhiều tin tức để giúp cho việc điều tra dễ dàng hơn.

Một chuyên viên lo việc lấy dấu tay đến trình bày với thám tử Nick:

- Chuyện lạ ghê đó, Nick. Tôi tìm thấy dấu tay ở khắp nơi, nhưng ai đó đã lau đi kỹ càng, chỉ còn sót lại một chút, không đủ để truy ra dấu tay. Ngay cả chốt cửa cũng bị lau xóa kỹ càng. Ít nhất khi rời khỏi đây thì thủ phạm cũng phải nắm chốt cửa hay bấm thang máy để xuống nhà. Nhưng tuyệt nhiên mọi dấu tay đều bị xóa sạch chứng tỏ có kẻ chủ mưu trong chuyện này.

- Như vậy mình kết luận là có kẻ thứ hai trong phòng chứng kiến cô gái chết. Nhưng tại sao hấn không điện thoại cứu cấp? Và tại sao hấn cố tình bôi xóa hết mọi dấu tay? Nếu cô gái chết vì tai nạn bình thường thì hấn có thể điện thoại cho bác sĩ chớ? Tại sao một cô nữ sinh trẻ măng như vậy lại có thể vào trong một khách sạn sang trọng như vậy được?

Nick lại nhìn sang Jeremy:

- Phòng này khách lấy phòng bằng cách nào?

- Trong sổ thấy ghi bằng điện thoại.

Câu chuyện càng ngày càng khó hiểu như có một âm mưu nào bên trong. Đang suy nghĩ thì một người cảnh sát khác hỏi thám tử Nick:

- Bây giờ cho mang thi thể nạn nhân đi khám nghiệm được chưa?

- Đợi chút đã. Chú mày xem xét kỹ coi nạn nhân có bị đánh đập, thương tích gì không?

- Bên ngoài thì chỉ thấy một cục u trước trán và một vết nứt ở sau đầu. Nhưng bác sĩ sẽ giải phẫu tử thi để khám nghiệm bên trong nữa cơ mà.

- Có dấu cào xước gì không?

- Không. Tay chân vẫn mịn màng, bình thường.

- Cô gái có vẻ như là bị hiếp dâm hay không?

- Cái đó thì bác sĩ sẽ khám nghiệm kỹ càng mới biết được.

Thám tử Nick bóp cằm với vẻ suy nghĩ, nói lẩm bẩm một mình:

- Bây giờ chúng ta phải điều tra xem tại sao một nữ sinh trung học ở Denver, Colorado lại đến thủ đô Washington để rồi bị chết ở một căn phòng khách sạn sang trọng vào bậc nhất ở đây. Lại có kẻ nào cố tình bôi xóa hết mọi dấu tay để không truy tìm ra thủ phạm. Tôi đánh hơi thấy chuyện không đơn giản đâu đó. Có một cái gì mờ ám, bí ẩn bên trong... Điều trước tiên tôi cần cho cuộc điều tra là tôi muốn biết tên người đã ký mượn căn phòng này.

Quay sang người cảnh sát thuộc hạ, Nick ra lệnh:

- Bây giờ chú cho mang xác về bệnh viện khám nghiệm được rồi đó.

Như một viên tướng chỉ huy, Nick nhìn sang người khác:

- Còn chú mày có xuống nhà xe để quan sát coi có gì lạ không?

- Tôi có xuống dưới đó rồi. Khung cảnh vắng lặng, bình thường.

Viên thám tử chắc lưỡi:

- Tên nào mà chủ động trong

chuyện này coi bộ thận trọng đến mức tối đa, biết lau sạch dấu tay để không ai truy ra được tông tích. Có thể hắn là một tội phạm có tiền án nên không muốn nhà chức trách tóm cổ hắn lại một lần nữa. Còn không thì hắn cũng phải là một ông bự nào đó có liên quan đến trường học nên mới quen biết và dụ được một nữ sinh vào khách sạn.

Nói đến đây ông ta nhìn thẳng vào mắt giám đốc khách sạn Jeremy:

- Căn phòng này ai thường mượn để ở?

Jeremy cực chẳng đã mới ngáp ngừng nói:

- Căn phòng này được dành riêng cho... những nhân vật quan trọng... Máy ông vua, thủ tướng.. và tổng thống!

- Trong 24 giờ qua, người khách ngụ ở đây có dùng điện thoại liên lạc ra ngoài không?

- Ồ.. cái đó tôi không biết.

Thám tử Nick bắt đầu thấy khó chịu về thái độ cứ ấp a, ấp úng, nói không ra nói, biết không ra biết, làm như có chuyện gì bí ẩn nên ông ta nổi sùng, sảng giọng:

- Khách sạn phải có hệ thống kiểm soát đường giây điện thoại khách hàng gọi ra ngoài để tính tiền chứ sao lại không biết?

- Dạ, cái đó thì có.

Nick nhắc điện thoại và quay số nói chuyện với điện thoại viên khách sạn dưới nhà:

- Tôi là thám tử Nick của sở cảnh sát đây. Cô làm ơn dò trong máy xem từ ngày hôm qua, khách ngụ ở lầu 8 có dùng điện thoại liên lạc ra ngoài không?... Được rồi, tôi chờ...

Trong lúc chờ đợi cô phụ trách điện thoại trả lời, Nick áp máy vào tai, yên lặng nhìn hai nhân viên cảnh sát đặt thi thể trần truồng của cô gái bất hạnh lên băng ca, phủ tấm vải trắng che

khắp thân người cô bé và khiêng ra ngoài. Nick thầm nghĩ: "Cô bé này còn trẻ măng, chưa biết đời là gì mà nay đã ra người thiên cổ, thật tội nghiệp!"

Vừa lúc đó tiếng cô điện thoại viên vang lên trong máy:

- A lô, thám tử Nick..

- Tôi nghe đây.

- Ngày hôm qua ở phòng lầu 8, khách chỉ gọi ra ngoài một lần nhưng đó là số địa phương...

Thám tử Nick kéo tập giấy viết thư để ở bàn và rút cây viết ra cầm trên tay.

- Thế số điện thoại là số mấy?

Ông ta hí hoáy ghi những con số trên giấy theo lời của cô nhân viên ở đầu giây. Bỗng nhiên Nick khựng tay lại và nhìn trùng trùng vào những con số được ghi trên tờ giấy trắng và buột miệng chửi thề:

- Trời đất thiên địa ơi!

Một cảnh sát khác thấy lạ, tò mò hỏi:

- Cái gì vậy?

Thám tử Nick ngẩng nhìn lên, khuôn mặt vẫn còn vẻ ngạc nhiên:

- Kỳ lạ thật. Đây là số điện thoại ở Tòa Bạch ốc!

Chương 17

Ngay sáng hôm đó tại tòa Bạch ốc, trong bữa điểm tâm, Jan nhẹ nhàng hỏi chồng:

- Anh Olivier, hồi tối hôm qua anh đi đâu vậy?

Oliver giật mình đánh thót. Chắc nàng chỉ hỏi dò chờ không biết được chuyện gì đâu. Không ai có thể biết. Đây là một bí mật tuyệt đối phải giữ kín, không thể cho ai biết được. Kể thử hai biết được chuyện này thì kể như danh dự một tổng thống tiêu tùng luôn. Nghĩ như thế nên Oliver lấp liếm:

- Anh đi họp ở..

Jan ngắt ngang lời chồng:

- Buổi họp bị hủy bỏ nhưng

anh đi đâu đến 3 giờ sáng mới về? Em đã điện thoại khắp nơi để kiếm anh nhưng không ai biết anh ở đâu. Vậy chờ anh đi đâu?

Oliver nhìn vợ cố làm mặt tỉnh:

- Ô, có chuyện bất ngờ nên anh phải đi họp.. chỗ khác. Mà tại sao em lại hỏi kỹ vậy? Có chuyện gì bất thường mà em.. phải kiếm anh như vậy? Bộ em cần..?

Jan chán nản nhìn chồng, nói bằng giọng mệt mỏi:

- Không có chuyện gì cả. Olivier, những chuyện gì anh làm một cách mờ ám, anh không làm tổn thương danh dự của em đâu mà làm tổn thương chính tư cách của anh đó! Càng ngày anh càng làm quá. Em không muốn anh hủy diệt cả tương lai.. Bởi vì... anh không thể làm vậy...

Nói đến đây như không thể cầm được, nước mắt Jan trào ra. Oliver bỗng nhiên thấy hối hận. Chàng đứng dậy và đi lại ghé vợ ngồi, choàng tay ôm nàng vỗ về:

- Nín đi em. Chuyện không có gì để em buồn. Anh yêu em lắm, em biết không?

Oliver thấy hối hận trong lòng. Chàng nói thật. Chàng không yêu ai bằng Jan - vợ chàng bây giờ. Chàng đâu muốn nói dối vợ. Trong đầu Oliver vang lên những tiếng nói: "Thật ra chuyện xảy ra hồi tối hôm qua đâu phải ta muốn? Tại nàng điện thoại cho ta. Phải chi ta từ chối đừng đi đến chỗ hẹn. Thiệt tình! Đáng lý ra ta không nên làm vậy. Bây giờ đã lỡ rồi, phải giấu kín mọi việc". Hai tay vuốt ve vợ nhưng trong đầu Oliver quay lại những hình ảnh sống động tối hôm qua. Chàng nghĩ lại xem có ai thấy chàng đã hẹn hò một người đàn bà khác vào tối hôm qua không?

Đạo sau này ông cố vấn Peter Tager lo ngại cho hạnh kiểm của

tổng thống Oliver. Làm việc lâu ngày với Oliver, Peter biết là khó lòng kèm được thói trăng hoa của ông tổng thống đa tình này. Lúc trước mỗi lần Oliver muốn nhảy dù đi chơi đêm với người đàn bà khác, chàng đều nhờ Peter dàn cảnh, xếp đặt những buổi họp giả tạo để qua mặt được Jan và đảm bảo chí đối tin. Những lúc như vậy Peter tìm cách phân ly đám nhân viên bảo vệ an ninh cá nhân tổng thống trong vài tiếng đồng hồ để cho tổng thống trăng hoa mà không một người nào biết được.

Bây giờ thì nhiều lúc Oliver vắng mặt cách khả nghi mà chính Peter cũng không biết là tổng thống đi đâu. Peter đi gặp nghị sĩ Davis và mét lại những việc làm này của tổng thống cho ông cha vợ nghe. Trái với dự đoán của Peter, ông nghị nghe xong không tỏ vẻ giận chút nào mà vẫn nói ôn tồn:

- Thôi, thầy kệ. Oliver thuộc típ đàn ông đa tình, hễ gặp gái đẹp là mất hấp him không thể nào cản được. Đó là cá tính trời cho, mình không sao sửa được. Đàn ông mà con lợn lòng lúc nào cũng nóng hổi thì khó mà cản họ lắm. Tôi biết con người đạo đức như ông đây khó lòng chấp nhận được hành động của Oliver. Rất hiếm có người nào như ông đây vậy đó, Peter. Lúc nào ông cũng nghĩ đến gia đình, vợ con. Cá tính ông và Oliver như mặt trời và mặt trăng nên nhiều lúc tôi biết ông bức bối trong lòng lắm. Nhưng ông rán làm ngơ đi. Đừng phê bình, chấp nhất hấn làm cái gì. Miễn sao hấn chơi bời cách kín đáo, đừng để cử tri biết được thì tiêu tùng hết địa vị.

Thám tử Nick ghét vào phòng mổ tử thi lắm. Ông sợ mùi thuốc nồng nặc của phòng lạnh với tử

khí rợn người. Nhưng hôm nay ông phải đến để lấy kết quả bản thử nghiệm tử thi cô gái chết ở khách sạn Monroe Arms.

Khi Nick bước vào thì cô pháp y phụ trách phần giải phẫu khám nghiệm đã chờ sẵn. Nick mỉm cười chào xã giao:

- Cô đã khám nghiệm thi thể xong rồi chứ?

Cô pháp y cười đáp lễ và đưa cho ông ta bảng kết quả, vừa giải thích:

- Đây là bảng kết quả khám sơ khởi. Điều phát hiện trước nhất là tim nạn nhân bị ngừng đập chết trước khi ngã xuống té bể đầu. Điều này chứng tỏ nạn nhân không phải chết vì bể sọ mà chết vì kích tim. Cô ta đã dùng loại thuốc kích thích quá độ, tim không chịu nổi nên ngừng đập.

Khuôn mặt thám tử Nick ngầy ra với vẻ suy nghĩ và ngạc nhiên trước khám phá này, ông hỏi gặng lại:

- Cô không nói đùa chứ?

- Có gì vui đâu mà phải nói đùa. Thật đó, thuốc này gọi là Ecstasy, thuốc ngất ngậy mà giới trẻ hiện nay đang lén lút mua ở thị trường đen. Thuốc này khiến cho người dùng có thể thức sáng đêm để nhảy disco hoặc truy hoan mà không biết mệt. Thật ra đó chỉ là ảo tưởng tạo cho con người ta sức mạnh và sung sướng nhưng người dùng nó có khi không chịu nổi, lăn ra chết. Chính quyền cấm bán loại thuốc này nhưng dân xã hội đen vẫn tìm cách mua bán chui để thu lợi. Ông đọc bảng kết quả khám nghiệm tôi ghi ra đây rõ ràng thì biết.

Nick im lặng, chăm chú đọc tờ kết quả với những danh từ y khoa dài thòng. Thật rằng ràng ra đó. Nick hỏi lại:

- Như vậy thì kết luận là cô gái chết vì thuốc kích dâm Ecstasy?

- Đúng.

- Cô ta có bị hiếp dâm không vậy?

Cô pháp y ngần ngừ nói:

- Màng trinh của cô gái bị thủng, có chút máu vương ở đùi và tinh dịch đàn ông trong tử cung..

- Như vậy là bị hiếp dâm rồi chứ còn gì nữa?

- Tôi không nghĩ vậy.

Thám tử Nick cau mày lại:

- Bằng chứng hiển nhiên ở đây mà cô không nghĩ vậy, chứ cô nghĩ thế nào?

- Tôi không tìm thấy chút dấu hiệu bị ép uống bằng sức lực thì làm sao kết luận là bị hiếp dâm?

Khuôn mặt Nick lúc này càng thộn ra không hiểu cô pháp y muốn nói gì. Sau cùng ông thắc mắc hỏi:

- Theo ý cô thì thế nào?

- Tôi nghĩ nạn nhân là cô gái còn trinh. Đây là lần đầu tiên cô chung đụng xác thịt với đàn ông với sự thoả thuận.

Lúc này thì ông thám tử đứng yên lặng suy nghĩ về những tin tức mới khám phá ra được. Như vậy nhất định có người đàn ông nào đó dụ cô nữ sinh trong trắng này về khách sạn để làm tình. Kể này phải có thể lực hay tiền bạc mới ở ngay một tầng lầu cung điện trong khách sạn sang trọng của Monroe. Như vậy nạn nhân phải quen biết với người đàn ông này nên bằng lòng theo hắn ta vô khách sạn. Con gái mới lớn chấp nhận chuyện làm tình, hoặc chỉ với bạn bè cùng lứa tuổi vì sự tò mò muốn khám phá cảm xúc mới lạ. Hoặc chỉ chấp nhận với những kẻ nổi tiếng mà mình ái mộ.

Vừa lúc đó điện thoại trong phòng reo vang. Cô pháp y nhắc ống nghe trả lời. Sau đó cô ta đưa máy cho ông thám tử:

- Có người muốn nói chuyện với ông đây này.

Nick cầm máy từ tay cô pháp

y, áp lên tai. Khuôn mặt ông ta sáng lên. Ông ta vui vẻ nói:

- Dạ, cảm ơn ông giám thị đã điện thoại hồi âm cho tôi. Tôi có một chiếc nhẫn nhà trường, khắc tên trường của ông với chữ tắt P.Y trên đó. Xin ông xem trong danh sách học sinh ở trường có cô gái nào mang tên bắt đầu bằng hai chữ này không? Vâng... cảm ơn ông giám thị... Tôi sẽ giữ đầu giây chờ...

Trong lúc chờ người bên kia lục kiếm, Nick áp máy bên tai, miệng tiếp tục gặng hỏi cô pháp y:

- Như vậy cô chắc chắn là nạn nhân không bị hiếp dâm?

- Chắc chắn. Vì nếu hiếp dâm thì phải có dấu cào xước hay bầm đen trên thân thể do áp lực của kẻ khác. Đằng này hoàn toàn không có vết tích này.

- Có thể nào nạn nhân chết trước rồi bị làm tình sau đó hay không?

- Không thể nào.

Giọng của ông giám thị lại vang lên trong máy:

- Thám tử Nick?...

- Vâng, tôi đây..

- Trong danh sách học sinh, có một cô gái tên Pauline Young..

- Xin ông cho biết hình dáng cô gái đó như thế nào.

- Tại sao ông muốn biết? Thôi được, cô ta dáng người lùn, mập với mái tóc màu nâu đậm.

Vừa nghe tả là thám tử Nick đã biết đó là người khác, không đúng với hình dáng của cô gái nạn nhân. Ông ta cố hỏi thêm với niềm hy vọng mong manh:

- Thế trong trường không còn học sinh nào có tên bắt đầu bằng hai mẫu tự này à?

- Nữ sinh thì chỉ có cô Pauline này.

Thám tử Nick nghe đến đây thì mất sáng và hy vọng trở lại:

- Ủa, nam sinh có ai tên như

vậy không?

- Có. Hắn tên Paul Yerby, học năm chót ở trường trung học. Một điều trùng hợp, hiện tại Paul đang ở Washington D.C., cùng thành phố với ông đó.

Tim ông thám tử bắt đầu đập mạnh vì hồi hộp, ông hỏi ngay:

- Ông nói sao? Học sinh này đang có mặt ở thủ đô?

- Đúng. Trường chúng tôi tổ chức đưa các em học sinh năm chót ở trường đi du lịch ở thủ đô, viếng thăm tòa Bạch ốc và Thượng viện.

- Nói vậy, cả lớp đều đang có mặt ở Washington?

- Vâng.

- Ông có biết nhóm học sinh này đang trú ngụ ở đâu không?

- Biết chứ. Chúng nó đang ở khách sạn Lombardy, tại ở đây họ cho nhà trường giá đặc biệt. Tôi có hỏi mấy khách sạn khác nhưng giá mắc quá cho nên...

Nick nóng nảy cắt ngang:

- Thôi cảm ơn ông giám thị nhiều nhé. Ông đã cung cấp những tin thật quý giá.

Thám tử Nick đặt máy điện thoại xuống, nhìn cô pháp y với vẻ mặt hí hửng và nói:

- Khi nào cô có kết quả toàn diện cuộc giải phẫu tử thi thì cô cho tôi biết ngay nhé?

- Dĩ nhiên. Chúc ông bạn may mắn trong cuộc điều tra.

- Tôi nghĩ là tôi đã tìm ra một chút ánh sáng!

Khách sạn Lombardy nằm trên đường Pennsylvania, không xa tòa Bạch ốc là mấy. Thám tử Nick bước vào hành lang khách sạn và tiến lại gần một cô tiếp viên hỏi:

- Xin cho tôi hỏi, ở đây có người nào tên là Paul Yerby đang ở trong khách sạn không nhỉ? Và phòng số mấy?

Cô tiếp viên mở to đôi mắt và lắc đầu lịch sự nói:

- Dạ ở đây chúng tôi không có quyền tiết lộ tên tuổi khách đang trú ngụ...

Thám tử Nick móc túi, rút ra thẻ nhân viên công lực, chìa vào mặt người đẹp:

- Tôi có chuyện gấp đây cô bạn.

Cô gái chớp mắt thật nhanh và đổi ngay thái độ:

- Vâng, thưa ông.. Để tôi dò tên trong sổ đăng ký xem ... Đây, Paul Yerby ở phòng số 300. Ông có muốn tôi ..

Nick khoát tay:

- Tôi muốn làm hấn ngạc nhiên. Yêu cầu cô không được điện thoại báo cho hấn biết trước.

Nick đi vào thang máy, bấm nút đi lên lầu 3. Ra khỏi thang máy, Nick đi trên hành lang trải thảm vừa dò số phòng. Đây rồi, phòng số 300. Ông nghe có tiếng thanh niên nói chuyện bên trong. Ông mở nút áo khoác và đưa tay gõ ba tiếng. Một thanh niên trạc 18, 19 tuổi nhanh nhẹn ra mở cửa. Nick nhìn cậu ta hỏi ngay:

- Cậu là Paul Yerby?

- Dạ không phải.

Vừa nói cậu thanh niên vừa quay vào trong gọi to:

- Paul ơi, có ai kiếm mày kìa.

Không chờ đợi khách mời, thám tử Nick đẩy nhẹ cậu bé đang đứng chắn trước cửa và lách người bước vào trong phòng. Vừa lúc đó một cậu thanh niên mặt mũi sáng sủa từ trong nhà tắm bước ra. Nick hỏi ngay:

- Cậu là Paul Yerby phải không?

- Vâng. Nhưng ông là ai?

Thám tử Nick móc túi lấy ra thẻ nhân viên công lực chìa ra trước mặt hai chàng thanh niên và tự giới thiệu:

- Tôi là thám tử Nick, ban điều tra án mạng, giết người.

Khuôn mặt cậu bé tên Paul đổi sắc trở nên xanh lè. Cậu ta lắp bắp bằng giọng run run:

- Tôi.. tôi có thể làm cái gì..?

Con mắt nghề nghiệp của thám tử Nick thấy ngay là cậu Paul đang sợ hãi. Ông móc chiếc nhẫn trong túi ra và đưa cho Paul:

- Nè cậu Paul, cậu có nhìn thấy chiếc nhẫn này bao giờ chưa?

Không cần nhìn, Paul đã hấp tấp nói ngay:

- Chưa. Tôi..

- Có tên của cậu khắc trên đó mà?

- Ồ, vậy hả? Vậy thì đúng..

Paul ngập ngừng nói tiếp:

- Nếu có tên của tôi thì đúng là của tôi... Nhưng tôi làm mất.. ở đâu cũng không biết..

Đôi mắt sáng như cú vọ của ông thám tử vờn trên khuôn mặt cậu thanh niên:

- Hay là cậu tặng cho ai đó?

Paul liếm môi với vẻ bối rối:

- Vâng.. Có thể vậy..

- Tôi mời cậu về văn phòng cảnh sát làm việc.

Khuôn mặt cậu bé lộ vẻ bối rối, sợ hãi tột cùng:

- Như vậy là tôi bị bắt sao?

- Bắt cậu để làm gì? Cậu có làm gì sai quấy không mà phải sợ?

Paul nói như đứt hơi:

- Dĩ nhiên là không. Tôi...

- Nếu cậu không có tội thì tôi bắt cậu để làm gì?

- Tôi.. tôi không biết. Tại sao ông mời tôi đến sở cảnh sát?

Paul đảo mắt nhìn ra cửa. Nhanh nhẹn theo thói quen nhà nghề, thám tử Nick nắm cánh tay cậu thanh niên và đẩy cậu ta đi ra với mình, vừa nói:

- Cậu nên ngoan ngoãn đi theo tôi, đừng chống cự chỉ phiền thêm mà thôi.

Người bạn này giờ im lặng theo dõi cuộc đối thoại, nay thấy bạn bị một ông lạ hoắc xưng là cảnh sát đến bắt bạn mình đi nên hốt hoảng lên tiếng:

- Paul. Mày muốn tao điện thoại báo cho mẹ mày hay ai khác biết không?

Paul lắc đầu với vẻ tội nghiệp, nói như không ra hơi:

- Thôi, đừng điện thoại cho ai biết cả.

(còn tiếp)

tôi buồn

tôi buồn như giòng điện khuya
không ai thấp sáng đành chia bóng mình
tôi buồn từng cội u minh
không sao nhớ nổi hành trình khổ sai
tôi buồn từ lúc thoát thai
đã qua sinh mệnh một mai lửa bùng
tôi buồn nằm lại đau lưng
hóa ra thân thể nghìn chung ghen ngào
tôi chào tôi lại chiêm bao
để cho con nước dâng cao biển trời
tôi đau như buổi xa xôi
nghìn năm sông núi buồn thôi nát đời
giờ đây giọt lệ chia đôi
phát riêng một cội xa tôi lạc lừa.

nguyễn đăng tuấn



TRỞ VỀ TỪ XỨ TUYẾT

NGUYỄN PHONG

phóng tác

(khởi đăng từ số 204)



(tiếp theo)

Để thúc đẩy cho sự tiến hoá của nhân loại trong chu kỳ sắp đến, những người đã tiến hoá cao, các vị chân sư, hiền triết đang cố gắng hoạt động không ngừng để giúp cho sự tiến hoá này được hoàn mãn.

Hiền triết Kuthumi cho biết: Từ cõi trên, các đấng cao cả không ngừng ban rải sinh lực xuống thế gian để cho muôn loài được hưởng thụ. Giống như ánh sáng mặt trời chiếu soi khắp địa cầu thì nhân loại cũng sống được nhờ nguồn sinh lực của Thượng Đế ban rải khắp nơi. Một số thần lực này được chứa đựng trong những bầu tinh tú, mỗi tinh tú tượng trưng cho một tôn giáo và những vị giáo chủ sử dụng nguồn thần lực đó để ban phát cho các tín đồ. Tuy sự vận hành của những bầu tinh tú qua các định luật huyền bí của vũ trụ mà các tôn giáo cùng phát triển theo đà tiến hoá của nhân loại. Do đó có những tôn giáo thời cổ đã suy tàn rồi biến mất và có những tôn giáo mới thành lập đang phát triển rất mạnh. Tuy nhiên, tôn giáo chỉ là sự giải thích các định luật hay chân lý hằng có trong vũ trụ, phù hợp với trình độ hiểu biết và tiến hoá của nhân loại lúc đó mà thôi.

Khi nhân loại đã tiến cao hơn mức độ đó thì tôn giáo ấy trở nên không cần thiết và sẽ được thay thế bằng một tôn giáo hay sự tin tưởng khác. Dĩ nhiên trong mỗi tôn giáo đều ít nhiều đề cập đến chân lý tối thượng nên luôn luôn có sự tương đồng giữa mọi tôn giáo vì không một tôn giáo chân chính nào lại nói khác chân lý được. Điều này cũng dễ hiểu vì các đấng giáo chủ giảng dạy chân lý chứ không thành lập tôn giáo. Tôn giáo chỉ là một tổ chức được thành lập sau đó để khai triển những điều mà đấng giáo chủ đã giảng dạy. Có thể lúc đầu nó rất đúng với những điều mà vị giáo chủ đề xướng nhưng theo thời gian, nó dần dần biến thái để phù hợp với trào lưu và sự tin tưởng của con người rồi trở thành những giáo điều. Sự tổ chức tôn giáo và giảng dạy giáo điều là do con người và chính con người, vì thiếu hiểu biết, đã sửa đổi các chân lý cao đẹp thành những giáo điều chật hẹp và làm cho tôn giáo đó suy tàn. Trong chu kỳ tiến hoá của các giống dân trên mặt địa cầu, lịch sử mọi giống dân đều có những tôn giáo riêng mà ngày nay không còn ai biết đến nữa. Người Lemurian có tôn giáo của họ. Người Atlantes cũng có những tôn giáo riêng. Chu kỳ tiến hoá của

nhân loại hiện tại cũng đã có những tôn giáo phát triển cực thịnh rồi suy tàn. Sự thịnh suy, lên xuống của mọi tôn giáo đều ít nhiều tùy thuộc vào sự phát triển và tiến hoá của con người. Khi nó không đáp ứng được nhu cầu tâm linh của số đông, nó sẽ suy tàn nhanh chóng. Điều cần nói ở đây là các tinh hoa tôn giáo hay chân lý không hề thay đổi vì nó là những định luật bất biến của vũ trụ; chỉ những hình thức phô diễn, các giáo điều là do con người thành lập hay giải thích, ít nhiều không còn đúng với chân lý giảng dạy nguyên thủy, là sẽ phải chịu sự chi phối của luật tiến hoá qua các chu kỳ.

Trong nguồn thần lực của các đấng cao cả ban rải cho nhân loại còn có các thần lực thuộc phạm vi trí tuệ nhằm giúp cảm hứng cho các thiên tài nghệ sĩ hay những người có tâm hồn hướng thượng. Khi những người này bắt được các luồng thần lực cao đẹp đó, họ sẽ sáng tạo ra những công trình khoa học, nghệ thuật đặc biệt để góp phần vào sự phát triển và tiến hoá của nhân loại. Lịch sử đã ghi rõ công trình của các triết gia, nghệ sĩ và khoa học gia trong việc làm phong phú gia sản văn hoá của nhân loại bằng các tư tưởng mới lạ, các tác phẩm nghệ thuật, để nâng cao tâm thức con người lên những bình diện cao cả. Bất cứ một công trình văn hoá nào có tính cách hướng thượng, đề cao các chân lý hằng có trong vũ trụ, đều là những công trình lớn, góp phần thúc đẩy sự tiến hoá của nhân loại và sẽ tồn tại với thời gian.

Theo sự hiểu biết của chúng tôi thì trên mặt địa cầu còn được phân chia ra những vùng rộng lớn, mỗi vùng được giao phó cho một vị chân tiên (Ashekha) trong nom. Các vị này có nhiệm vụ săn

sóc và điều dắt mọi sinh vật trong vùng. Dĩ nhiên những vùng này không phân chia theo địa dư, chính trị hay quốc gia mà tuân theo một định luật tiến hoá riêng của các sinh vật nơi đó. Các vị này hoạt động từ các cõi giới cao hơn cõi trần, các ngài ban rải thần lực của mình, hoặc rút các thần lực vĩ đại trong các kho chứa thiên nhiên để phân phối cho mọi sinh vật tùy theo sự tiến hoá hay nhân quả.

Một người hiểu biết, có thể chuyển hướng để hợp tác với thiên cơ bằng cách hướng mọi tư tưởng, hành động của mình vào các công việc có tính cách phụng sự hay ích lợi chung thì sẽ được góp phần vào công việc của các đấng chân tiên này. Họ sẽ được các ngài ban rải cho các luồng thần lực một cách kỳ diệu bất ngờ. Nếu chúng ta để ý quan sát những người đang làm công việc phụng sự như một bác sĩ săn sóc bệnh nhân, một người thiện nguyện làm việc từ thiện xã hội, một nghệ sĩ phục vụ nghệ thuật hướng về chân, thiện, mỹ thì chúng ta sẽ thấy tất cả đều làm việc một cách hăng say, tận tâm, không quản ngại cực nhọc, khó khăn. Tại sao họ lại làm như thế? Tại sao những người làm việc vì miếng cơm manh áo thường tỏ ra mệt mỏi, mất năng lực trong khi những người làm việc có tính cách phụng sự lại hăng say và có nhiều năng lực như thế? Phải chăng họ đã nhận được các luồng thần lực cao cả một cách tế vi mà chính họ cũng không hề hay biết?

Hiền triết Kuthumi giải thích: “Khi các con hiến mình cho công việc phụng sự hay cho ích lợi chung của nhân loại thì các con không phải lo lắng về bất cứ việc gì khác nữa. Một khi các con đã góp phần vào việc phụng sự thiên cơ của các đấng chân tiên thì các

ngài sẽ lo liệu chu toàn cho các con. Khi một người biết dẹp bỏ lòng ích kỷ để góp phần vào việc phụng sự nhân loại thì họ sẽ được chia sẻ một phần ân phước trong công cuộc hy sinh vĩ đại này. Vì thế nhân loại sẽ tiến hoá như một đơn vị thay vì nỗ lực tiến bộ cá nhân và đó chính là sự kỳ diệu của tình huynh đệ đại đồng, giúp cho mọi người cùng tiến bộ theo cơ tiến hoá vũ trụ”.

Sự phát triển để cùng nhau tiến hoá hết sức quan trọng vì sự sống bên trong của mọi cá nhân cũng như một hạt giống đang chờ đợi cơ hội để nảy mầm do nguyên lý tiến hoá chung vốn đã có sẵn trong đó rồi. Nếu một hạt giống nhờ nước làm nảy mầm và nhờ ánh sáng mặt trời làm phát triển thành một cái cây, thì trong mọi cá nhân, những mầm mống tốt đẹp đang chờ đợi một người nào đó tưới tắm, kêu gọi để làm cho nó phát triển. Các vị chân tiên đảm nhiệm công việc ban rải thần lực để thúc đẩy cho sự tiến hoá chúng, luôn luôn chú ý đến những người biết hy sinh để giúp ích cho sự phát triển của nhân loại, đứng với đường lối tiến hoá của các ngài và ban cho họ những ân huệ lớn lao. Dĩ nhiên phần lớn không hay biết gì về hành động cũng như sự hiện hữu của các ngài.

Vì thế giới trong tương lai sẽ là một thế giới khác hẳn thế giới ngày nay và nhân loại trong tương lai cũng tiến triển và có một trình độ minh triết khác xa với nhân loại ngày nay nên từ nhiều năm nay đã có những mầm mống cao thượng được gieo rắc để chuẩn bị và thúc đẩy cho sự tiến hoá của nhân loại. Song song với những mầm mống này là những tác động huỷ hoại để làm thay đổi, đảo lộn mọi giá trị hiện hữu vì chỉ trong sự suy đồi, tàn tệ, đau khổ nhất thì người ta mới nhận chân được

giá trị cao cả nhất. Do đó trước khi thời đại hoàng kim này xảy ra, nhân loại còn phải trải qua một thời đại hắc ám, suy đồi để phá tan những giá trị vật chất giả tạo trước khi một giá trị cao cả về tâm linh được đề xướng. Đây là lúc nhân loại phải học bài học quan trọng rằng tất cả những sự đau khổ của thế gian hiện nay đều do bởi sự thiếu tình thương và tình huynh đệ giữa con người với nhau. Nếu mọi người biết thương yêu và đối xử với nhau qua tình huynh đệ thân hữu, không phân biệt quốc gia, chủng tộc, tôn giáo thì tất cả mọi mâu thuẫn, tranh chấp sẽ tiêu tan và một thời đại huy hoàng sẽ đến với nhân loại.

Chương 7

Để đạt đến tình huynh đệ đại đồng này, con người cần tu tâm sửa tính để chuẩn bị cho chu kỳ tiến hoá sắp đến. Nhiều người nghĩ rằng việc tu sửa thân tâm này đòi hỏi một trình độ hiểu biết cao siêu hay một kỷ luật sắt đá nào đó. Điều này không đúng vì chân ý không phải là những điều vượt khỏi tầm hiểu biết của con người mà trái lại, nó rất giản dị và có thể áp dụng cho tất cả mọi người, thuộc mọi trình độ. Sau đây là một vài qui tắc căn bản:

Để bắt đầu cho việc tu tâm sửa tính, con người cần phải có một kiến thức căn bản về các định luật hằng có trong vũ trụ như Luân Hồi, Nhân Quả, Tiến Hoá.v.v.. Các định luật này vẫn được trình bày cho mọi người dưới hình thức này hay hình thức khác, hoặc qua các tôn giáo, hoặc tùy theo kinh nghiệm học hỏi và trình độ hiểu biết cá nhân. Nếu một người không tin ở luật nhân quả và nghĩ rằng họ có thể làm bất cứ điều gì họ muốn mà không gặp phải hậu quả gì, thì họ sẽ học được bài học

rằng một vài hành động mà họ gây ra sẽ đem lại những hậu quả mà họ không bao giờ ngờ đến. Cũng như thế, nếu họ không tin rằng con người cần cải thiện đời sống để tiến hoá, mà cứ đứng vững sống một cách tham lam, vô ý thức thì họ sẽ thấy rằng sự thoả mãn các nhu cầu vật chất không thể đem lại hạnh phúc thật sự vì nó không bao giờ thoả mãn được sự khát khao của phần tinh thần bên trong. Càng thoả mãn nhu cầu vật chất, lòng tham lại thúc giục họ phải tìm kiếm thêm; được cái này, người ta lại muốn cái khác... và cứ thế, con người tiếp tục theo đuổi những nhu cầu này cho đến khi chết. Lòng tham không ngừng ở đây mà tiếp tục theo đuổi và thúc đẩy họ lao đầu vào những tham vọng vật chất trong vô số kiếp sống luân hồi mà họ không bao giờ cảm thấy thoả mãn cả. Cho đến khi họ học được bài học rằng chỉ có thoả mãn nhu cầu tinh thần mới mang lại được sự bình an, hạnh phúc thật sự vì con người thật vốn thuộc về phần tâm linh chứ không phải vật chất.

Phần vật chất thay đổi theo các kiếp sống nhưng phần tâm linh tồn tại vì nó là điểm linh quang phát xuất từ Thượng Đế. Nếu vì lý do gì mà người ta chưa thể hiểu được các luật vũ trụ này một cách rõ ràng thì ít ra họ cũng nên tin rằng đây là các chân lý mà người ta cần tuân theo để có một đời sống bình an, hơn là đi ngược lại.

Luật tiến hoá định rằng con người chỉ có thể đạt đến sự toàn thiện bằng cách sống một cuộc đời tốt lành, tuân theo các định luật hằng có trong trời đất. Con người sẽ trải qua vô số kiếp sống để học hỏi các bài học cần thiết, để tiến bộ và phát triển cho đến khi toàn thiện. Càng học hỏi, họ càng thấy rõ sự công bình tuyệt

đối của các định luật bất di bất dịch trong vũ trụ này. Một khi biết tuân phục và sống theo những nguyên lý ấy, họ sẽ tìm được mục đích thật sự của đời sống.

Để bắt đầu cho việc tu tâm sửa tính, con người cần biết sử dụng tư tưởng vào những điều tốt lành, không để cho những tư tưởng tham lam, ích kỷ lôi cuốn. Trong đời sống xã hội điên đảo, quay cuồng hiện tại, ai ai cũng bị chi phối bởi những sinh hoạt đầy náo động nên việc giữ cho một tâm hồn điềm đạm, không bị xáo trộn quả là một việc rất khó. Tuy nhiên nếu con người biết giữ những tư tưởng thanh cao trong tâm trí, như hình ảnh các đấng giáo chủ, thí dụ như đấng Cứu Thế hay đức Phật, rồi tự hỏi: "Tôi phải làm gì để sống một cuộc đời giống như các ngài? Tôi phải thay đổi như thế nào để có thể xứng đáng biểu dương được sự tốt lành của các ngài cho những người chung quanh?" Những tư tưởng thanh cao, tốt lành nào sẽ giúp cho tâm trí con người trụ vào những mục đích rõ rệt, không để các tư tưởng lộn xộn, xấu xa lôi cuốn. Một khi tư tưởng đã trong sạch, không có ác ý thì làm sao người ta có thể hành động khác cho được! Một tư tưởng trong sạch còn là một tư tưởng chỉ nhìn thấy sự thật mà thôi. Muốn như thế, người ta cần gạt bỏ các thành kiến tai hại về bất cứ việc gì, mà cần nhìn thẳng vào sự thật như nó là. Đa số con người thường dễ dãi, để các thành kiến xã hội lôi cuốn nên nghĩ lầm, hiểu lầm về người khác. Một khi đã nghĩ rằng người nọ xấu thì tất cả hành động, lời nói của người đó đều xấu và chúng ta sẽ gán cho họ những ý tưởng hoàn toàn vô căn cứ và tiếp tục nghĩ xấu về người đó. Tất cả chúng ta đều bất toàn, có cả tính tốt lẫn tính xấu.

Điều đáng tiếc rằng chúng ta chỉ để ý đến tính xấu của người khác mà quên rằng họ còn có những tính tốt nữa. Chúng ta chỉ nhìn thấy một khía cạnh nào đó mà đã vội đi đến kết luận, do đó tư tưởng của chúng ta không chân chính, không nhân từ và không đúng. Đấng Cứu Thế đã nói: "Tất cả mọi người đều là con của Thượng Đế". Nếu chúng ta thực sự tin Ngài thì tại sao anh em cùng một cha lại có thể oán ghét, thù hận lẫn nhau? Trọn đời đấng Cứu Thế chẳng giảng dạy về tình thương đó sao? Nếu chúng ta tin Ngài, noi theo gương Ngài thì tại sao chúng ta chẳng có những tư tưởng yêu thương như Ngài?

Để bắt đầu cho việc tu tâm sửa tính, con người cần ý thức và làm chủ lời nói vì ngôn ngữ là phương tiện chính trong sự truyền thông giữa con người với nhau. Chỉ nên nói những điều tốt lành và đúng với sự thật chứ không nên nói đến điều xấu của người khác. Phần nhiều câu chuyện thuật lại về một người nào đó thường không đúng với sự thật, và nếu người ta tiếp tục lặp lại những điều này thì lời nói của người đó sẽ không đúng và sẽ làm hại chính họ vì người đó đã tạo ra những nhân xấu, mà bất cứ nhân nào cũng mang lại hậu quả tương tự. Dù cho điều đó có thật đi chăng nữa, người lặp lại cũng vẫn sai, bởi vì họ không giúp ích cho ai khi lặp lại những điều quấy của người khác. Điều tốt nhất có thể làm là giữ im lặng, không đề cập gì đến những câu chuyện vô ích đó. Có người quan niệm rằng người lịch sự phải biết cách ăn nói vì im lặng là quê mùa, thiếu xã giao nên hễ gặp ai là họ nói huyền thuyên không dứt. Thật ra người lịch sự là người biết nghe chứ không phải là người biết nói. Đấng Cứu Thế chẳng đã từng cảnh cáo rằng mỗi lời nói dư thừa,

vô ích mà con người thốt ra sẽ phải trả lời vào ngày phán xét cuối cùng đó sao?

Để bắt đầu cho việc tu tâm sửa tính, con người cần hành động một cách ngay thẳng, chân chính, đúng với lương tâm. Cả ba điều: suy nghĩ, nói năng và hành động liên quan với nhau rất chặt chẽ vì nếu đã giữ cho tư tưởng trong sạch, lời nói ngay thẳng thì làm sao con người có thể làm những điều trái với lương tâm cho được? Phải biết cân nhắc cẩn thận mọi hành động xem nó có gây thiệt hại cho ai không. Nhiều người thường hành động bừa bãi, không ý thức gì về việc mình làm vì họ không hiểu rằng mỗi hành động đều mang lại hậu quả và việc làm xấu sẽ mang lại hậu quả không tốt cho mình và người khác. Không làm điều ác cũng chưa đủ, mà còn phải tích cực làm điều lành nữa. Đức Phật đã chẳng dạy rằng: “Tránh làm việc ác, chỉ làm việc lành” đó sao? Một hành động ngay thẳng là hành động đúng, bất vụ lợi, không ích kỷ và như thế là đã có tính cách phụng sự thế gian rồi. Đa số thường nghĩ phụng sự là việc làm to tát, lớn lao mà không mấy ai nghĩ rằng những hành động nhỏ bé nhất, tầm thường nhất lại là những việc làm cao cả nhất, đáng quý nhất một khi nó được làm một cách âm thầm, bất vụ lợi. Đôi khi những việc làm to tát lại là những việc làm đầy ích kỷ vì khi thực hiện, người hành động đã có tham vọng đạt được một điều gì đó, không là danh thì là lợi. Chúng ta nên làm những việc có thể mang lại niềm vui cho người khác với một tinh thần hoàn toàn vị tha, vô vị lợi. Đừng nghĩ đến việc chúng ta thích làm mà hãy nghĩ đến những việc cần làm, dù nhỏ nhất đến đâu.

Sống trong xã hội, những tư

hương quê

cho quê nội

*Trường xưa mái rạ xinh xinh
Cổng làng gạch cuốn, mái đình cong cong.
Gió đưa biển lúa lên đồng,
Tiếng chim tu hú, dậy lòng nhớ quê.*

cho quê ngoại

*Hàng sung rũ bên dõ ngang
Mênh mông lúa trải, ngút ngàn bắp soi.
Sắn khoai, bà mển cháu côi
Chiều lên ngõ mát cháu ngồi đợi ông.*

cho quê vợ

*Núi đồi che nón nghiêng nghiêng
Ôm con đường sắt nối liền quê anh
Ngày nay trái ngọt cây lành
Nhớ ơn trời biển lòng thành rể con.*

việt thao



tưởng, ngôn ngữ và hành động của mỗi cá nhân đều ít nhiều ảnh hưởng đến người khác. Hãy thử tưởng tượng đến một xã hội mà ai ai cũng nghĩ đến việc làm vô vị lợi và giúp đỡ nhau trong tinh thần tương thân tương ái thì xã hội đó sẽ như thế nào? Chúng ta nên hiểu rằng hành động không phải là một khả năng của con người mà là một thứ quyền năng được Thượng Đế giao phó cho con người sử dụng mà họ phải chịu trách nhiệm. Quyền năng này là lợi khí để con người phụng sự, giúp đỡ lẫn nhau, để cùng nhau tiến hoá, hướng về một xã hội xây dựng trên căn bản tình huynh đệ đại đồng. Nếu sử dụng quyền năng đó vào mục đích khác, đó là sự lạm dụng và chúng ta sẽ phải trả một giá đắt cho sự lạm lạc của mình.

Để bắt đầu cho việc tu tâm sửa

tính, con người cần lựa chọn những nghề nghiệp chân chính, những phương tiện sinh nhai không làm tổn nhân, hại vật, hay gây thiệt hại cho bất cứ sinh vật nào. Hiển nhiên những nghề như mổ thịt, đánh cá, bán rượu... không phải là những nghề chân chính vì nó làm thương tổn đến đời sống các sinh vật khác. Có người quan niệm rằng họ phải làm những nghề đó để kiếm sống, nhưng họ có quyền lựa chọn nghề nghiệp cho mình kia mà, và những việc làm gây đau khổ cho sinh vật khác này sẽ tạo ra những hậu quả xấu mà trước sau họ sẽ phải trả. Ngay cả những nghề nghiệp chân chính mà người làm với một tâm địa bất lương cũng trở thành bất chính. Một giáo sư không tận tâm dạy dỗ mà quát mắng, đối xử bất công với học trò sẽ đào tạo ra những thế hệ học trò

hung hãn. Một bác sĩ không tận tâm săn sóc bệnh nhân mà chỉ nghĩ đến việc trục lợi sẽ gặt hái những hậu quả xấu về sau. Người bán hàng ắt hẳn biết rõ món hàng đó hơn ai hết, nhưng nếu bán hàng xấu mà nói hàng tốt thì họ đã làm việc trái với lẽ phải rồi. Việc buôn bán không còn là một nghề chân chính nữa mà trở thành một việc lừa bịp. Khi người khác đặt tin tưởng nơi mình, đó là một danh dự mà mình phải cố gắng đền đáp cho xứng đáng vì thật ra nghề nghiệp không hoàn toàn để kiếm sống như người ta thường nghĩ mà là một thiên chức đối với nhân quần xã hội.

Để bắt đầu cho việc tu tâm sửa tính, con người cần cố gắng giữ gìn sức khỏe và năng lực. Đa số mọi người đều được sinh ra với ít nhiều năng lực, về thể chất cũng như tinh thần. Trong mọi hành động, cần biết tiết kiệm sinh lực, không phung phí, trác táng vì

hành động là quyền năng, và lạm dụng quyền năng là điều tai hại. Để sinh tồn, con người cần ăn uống nhưng khi lạm dụng việc này, người ta sẽ mắc phải những bệnh tật mà nguyên nhân là do sự dinh dưỡng bừa bãi. Ăn uống quá nhiều tức là lấy bớt đi phần ăn của người khác. Trong thiên nhiên, mọi việc đều quân bình một cách tuyệt đối, kể cả thực phẩm. Sở dĩ có nạn đói kém là do những quốc gia giàu mạnh đã sử dụng thực phẩm bừa bãi, phí phạm, tạo ra sự mất quân bình. Nếu để ý, chúng ta sẽ thấy khi nạn đói kém xảy ra càng nhiều thì tại một số quốc gia, số người mắc các bệnh do hậu quả của việc ăn uống càng gia tăng. Sự tiết kiệm thực phẩm, ăn uống vừa đủ là một kỷ luật để giảm bớt các ham muốn vật chất, bớt đi các tư tưởng tham lam, ích kỷ và giúp ích cho sức khỏe của chính mình. Trong đời sống hàng ngày, con người cần làm việc một

cách hiệu quả, mặc dầu có nhiều việc phải làm nhưng cũng có những việc quan trọng, khẩn cấp hơn những việc khác. Họ cần biết việc làm nào là cần thiết và hữu ích nhất theo thứ tự ưu tiên. Hiển nhiên không phải ai cũng làm việc như nhau, nhưng phải biết phân phối công việc một cách đồng đều để kết quả được mỹ mãn. Việc này đòi hỏi một đầu óc minh mẫn trong một thân thể khoẻ mạnh.

Để bắt đầu cho việc tu tâm sửa tính, con người cần dành thì giờ để tự kiểm thảo. Phải biết rõ ta là ai, có bổn phận gì, đóng vai trò gì, và phải làm những gì để học hỏi, thu tập kinh nghiệm sao cho xứng đáng là một con người trong xã hội.

Đời sống là một chuỗi kinh nghiệm, vui cũng như buồn, khổ cũng như sướng, nhưng con người phải biết lựa lọc ra những điều hay để học, để suy gẫm, để rút tỉa kinh nghiệm. Phải biết sống làm sao cho thoải mái, hồn nhiên; biết tha thứ, xả bỏ những điều người khác gây phiền nhiễu đến mình mà chỉ ghi nhớ những điều tốt đẹp họ đã làm cho mình để tâm hồn tràn đầy lòng biết ơn. Sống trong xã hội là nặng nợ với nhân quần, chúng ta cần biết ơn tất cả mọi người, từ miếng cơm, manh áo, đến mọi việc khác vốn là sản phẩm của xã hội. Một khi trong lòng tràn đầy sự biết ơn này, chúng ta sẽ nhìn xã hội với một quan niệm khác hẳn.

Tóm lại, để được diễm phúc sống trong một thế giới tốt đẹp với trình độ tiến hoá cao cả của chu kỳ sắp đến, người ta cần tu tâm sửa tính ngay trong lúc này. Nếu tất cả mọi người cùng tu sửa và giúp đỡ nhau tiến bước thì con đường tiến đến thế giới tương lai đó sẽ là một lộ trình không xa.

(còn tiếp)

thơ

phan các chiêu hằng

adagio sostenuto

trời dàu dặt khúc nhạc êm
bước phù du nhẹ về trên phím ngà
chiều ôm nửa mảnh trăng tà
tựa hiên nghe mộng võ oà trong tay.

hungarian dance no. 5

rơi như mưa ấm từ trời
rền vang âm vọng tiếng cười môi hoa
nhẹ nhàng gót phủ tơ sa
dẫm lên trái mộng đêm qua chín vàng
dư âm còn nuôi cung đàn
chân quay cuồng đã đi hoang thuở nào...

für elise

bỏ quên nhánh tóc phai màu
nằm lây lất dưới cội đào hiên xưa
trời vào đời cuối một mùa
nghe oan khiến tựa thuở vừa yêu nhau...





Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khố hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Củ đậu nấu đậu

Hỏi: Việt-nam mình có câu "nồi da nấu thịt" để chỉ cảnh huynh-đệ tương-tàn. Người Trung-hoa thì nói "củ đậu nấu đậu", là do ở tích nào, chữ Hán nói thế nào?

Huỳnh Văn Lương
Texas

Đáp: Đó là do tích anh em Tào Phi, Tào Thực, các con của Tào Tháo thời Tam quốc, nói tắt là "chữ đậu nhiên ky." Sự tích như sau:

Tào Thực là con thứ hai của Tào Tháo, thông-minh, nhanh-nhẹn, lại rất giỏi thơ văn, được Tào Tháo cưng lắm. Anh cả của

Thực là Tào Phi để bụng ganh ghét đã lâu, nhân khi Tào Tháo chết đi, Phi nắm trọng quyền, lập nhà Ngụy, trở thành Ngụy Văn Vương, nhưng không quên tìm cơ giết em.

Vin vào cơ Tào Thực chưa về bôn tang, Tào Phi cho quân đến bắt Tào Thực về trị tội. Nhờ mẹ là Biện phu nhân can thiệp, Tào Phi không giết ngay mà truyền Tào Thực phải "thất bộ thành thơ", tả cảnh chọi nhau của hai con trâu trong bức tranh trên tường. Nếu không làm được, sẽ bị chém. Không ngờ chưa xong bảy bước, Tào Thực đã xong bài thơ. Tào Phi giật mình, đòi Tào Thực phải ứng khẩu ngay một bài với đề tài là "Huỳnh đệ", nhưng cấm không được dùng hai chữ "huỳnh đệ" thì mới chịu tha tội chết.

Tào Thực chẳng phải nghĩ ngợi một giây, đọc ngay:

Chữ đậu nhiên đậu ky
Đậu tại phẩu trung khắp
Bản thị đồng căn sinh
Tương tiến hà thái cấp?
Bản dịch của Tử Vi Lang:
Củ đậu bung hạt đậu
Đậu trong nồi khóc kêu
Cùng sinh chung một gốc
Bức nhau chi đến điều?

Tào Phi nghe xong cảm-động ứa lệ, bỏ ý-định giết Thực. Từ đó, Trung-hoa có thêm thành ngữ "chữ đậu nhiên ky" (giây đậu nấu đậu), ý nghĩa giống như thành-ngữ "nồi da nấu thịt" (dịch ra hán-văn là *bì oa chữ nhục*) của người Việt.

Hoa hồng và sâu bọ

Hỏi: Tôi là độc-giả sống gần Toronto, nghe đồn toà soạn có vườn hoa nhỏ rất đẹp và được trồng tỉa có phương-pháp. Tôi muốn đến viếng vườn để hỏi thăm một vài điều tôi không biết hỏi ai về việc làm vườn. Trong khi chờ

toà soạn cho phép đến thăm, tôi xin bác Bút Chì giúp giải-đáp một vài điều nhỏ nhỏ như sau:

1) Tôi đi mua hoa hồng ở các nhà vườn lớn, thấy có nhiều loại hoa hồng, tôi thắc-mắc không biết thế nào là hoa hồng "cũ" (olde rose), thế nào là hoa hồng mới (modern rose). Lại còn tea rose (trà hồng?), mini rose (tôi thấy có cây miniature rose cao bằng cây hồng thường!). Còn tree rose nữa! Xin bác Bút Chì giải-thích cho. Tôi nên chọn trồng hoa cũ hay hồng mới, cái nào hay hơn?

2) Tôi có trồng vài chậu hồng, mỗi năm ra hoa có một lần, sau đó lá cây bị mạng nhện, nổi mốc, có khi bị đốm đen rồi vàng, rụng mất. Có khi hoa ra nụ, bị một giống bọ nhỏ bằng hột tằm màu xanh, bám đầy chung quanh. Tôi phải dùng loại thuốc gì để diệt côn trùng và trị bệnh đốm lá? Có phương pháp thiên-nhiên nào trị bệnh mà không cần chất hoá học không?

3) Còn việc bón phân, tưới nước, tôi nên bón phân gì, và tưới nước bao lâu một lần? Nghe nói hồng thích a-xít? Làm sao bón a-xít cho hồng?

Huỳnh Thị Phụng
Peterborough

Đáp: Kiến-thức và kinh-nghệm trồng hoa của BC về việc làm vườn không bằng bà chủ nhiệm. Hôm nào đi ngang Mississauga, bà có thể đến thăm "vườn văn". Chỉ cần điện-thoại (905-607-8010) trước là được. Thường khi vẫn có thân-hữu và độc-giả đến thăm hoa toà-soạn, mua sách báo, xem hoa cảnh, và trao-đổi kinh-nghệm trồng-trọt, trồng lan, nuôi cá, v.v.

1) Thuật ngữ *olde rose*, *olde garden rose*, *classic rose* hay *specy rose* xuất-hiện từ năm 1867, là năm mà người Tây-phương lần đầu-tiên thành-công trong việc lai

giống hoa hồng, cho ra đời giống hồng mới (modern rose). Từ đó, các loại hoa hồng không lai giống được gọi là "hồng cũ" (olde rose, olde garden rose), hồng cổ-diễn (classic rose) hay hồng nguyên giống (specy rose); và hồng lai giống gọi là *hybrid rose* hay *modern rose*. Hiện nay có khoảng 150 loại hồng lai giống.

Tea rose là loại hồng Trung-hoa lai giống với hoa trà. *Hybrid tea rose* là hoa hồng tây lai giống với trà-hồng của Trung-hoa từ năm 1908, là loại hồng được chuộng nhất từ đó đến nay, nụ dài, thon, rất nhiều cánh, cành cao có thể cắt, cắm bình.

Tùy theo kích-thước, người ta có hồng lớn (cây có thể cao tới 8ft, hoa có thể to đến 8 inch), hồng thường (cao trung-bình 3-5ft, hoa 2-4inch) và tiểu hồng (miniature rose).

Loại tiểu hồng có loại lớn, có thể cao đến 4ft, nhưng vẫn gọi là tiểu hồng vì lá nhỏ, nhánh nhỏ, hoa nhỏ. Tiểu hồng trung-bình cao khoảng 11 inch đến 18 inch. Loại vi-hồng (micro miniature rose) chỉ cao tối đa 6 inch, hoa từ 1/2 inch đến 1 inch.

Hồng bụi là loại hồng mọc thành bụi.

Hồng leo là loại hồng mọc dựa vào tường hay một cây to, có loại lên cao tới 30ft, rộng 8ft.

Hồng rủ là có cành mọc hướng xuống đất.

Tree rose là cách ghép hồng vào một nhánh gốc lớn, thẳng đứng cao từ 1 bộ (foot) đến 3 bộ. Phần nhánh gốc là hồng đại, rất khỏe. Phần trên có thể ghép bằng hồng lớn, tiểu hồng, hồng leo hay hồng rủ.

Việc chọn hồng nguyên giống hay hồng lai giống, còn tùy theo đặc-tính và ý thích.

Về đặc-tính, hồng nguyên giống có các ưu-điểm sau:

- cây rất khỏe, chịu được lạnh (hardy).

- không cần chăm-sóc.

- tự chống bệnh.

- phần lớn đều thơm.

Về khuyết-điểm:

- phần lớn hồng nguyên giống chỉ ra hoa một lần trong năm vào cuối xuân; một vài giống hiếm ra hoa lần thứ nhì vào mùa thu.

- rất nhiều gai.

- tốn chỗ (cao đến 8ft, rộng 8 ft).

Hồng nguyên giống phần lớn chỉ 5 cánh, thường được trồng làm hàng rào.

2) Bệnh của hồng do hai nguyên-nhân: meo mốc (fungus) và sâu bọ. Giảm-dị nhất, bà tìm mua loại thuốc vừa trị sâu bọ, vừa trị meo mốc (như Flora Guard, khá phổ-thông). Cũng có thể dùng hai loại thuốc thông-dụng, là Funginex để trị meo mốc, đốm lá và Diazynon hay Malathion để trị côn-trùng. Điều quan-trọng là phải đọc kỹ hướng-dẫn cách dùng, vì thuốc nào (kể cả phân hoá-học) cũng có thể giết cây của bà, nếu dùng quá liều.

Phương-pháp thiên-nhiên để trị meo mốc và đốm lá, không có nhiều hiệu-quả. Bà nên dùng thuốc.

Để trị bọ hong xanh (aphid), bà có thể mua con bà mụ (ladybug) thả vào vườn. Giống bà mụ ăn ruồi xanh và trứng. Tuy nhiên nếu thả bà mụ, phải tránh xịt thuốc sát trùng.

Hồng thích đất hơi chua, có nồng-độ acid pH6,50. Bà có thể mua dụng-cụ đo nồng-độ acid (khoảng 10 gia-kim) về thử đất. Nếu độ chua là pH 6.50: tốt nhất; 6 hoặc 7: tạm được. Nếu thấy nồng-độ acid lên tới pH7,50 (kiềm quá) hoặc xuống tới pH5,50 (chua quá), nên tìm cách chữa. Mỗi tháng một lần, muốn đất bớt chua, pha thêm garden lime vào

nước tưới; muốn tăng độ chua, pha aluminum sulfate vào (xem cách pha chế trên nhãn hộp hoá-chất).

Trên đây chỉ là những điều rất sơ-sài. Bà nên mua đọc cuốn *All About Roses*, giá khoảng 19 gia-kim, bày bán ở các nhà sách, nhà vườn hay các tiệm vật-liệu xây cất như Home Depot, Canadian Tire, Revy, Rona, Super Box, v.v.

3) Về phân, tốt nhất là nên dùng phân thiên-nhiên:

- phân bò đã ải (composted cow manure) trộn với dăm cây bách-hương (composted cedar mulch) đã mục.

- hoặc phân cá (fish emulsion).

- blood meal (bón vào mùa xuân và hè).

- bone meal (bón vào mùa thu).

Cần làm mới dùng tới phân hoá-học.

Về nước, nếu trồng ở vùng đất cát, hai ngày tưới một lần. Nếu trồng trên vùng đất đen hay đất cát pha đất sét, ba ngày tưới một lần. Nếu trồng trên vùng đất sét, năm ngày tưới một lần. Khi tưới, nên tưới thật dầm (khoảng 10 lít nước cho cây hồng nhỏ, 20 lít nước cho cây hồng to). Tưới vào sáng sớm. Tránh tưới vào chiều tối (để làm cho cây hồng bị meo mốc tấn-công).

Tốt nhất là nên tưới khi thấy lớp đất 2 inch trên mặt đã khô. Bà có thể mua dụng-cụ đo độ ẩm của đất, giá khoảng 6 gia-kim để dùng.

Phong-thuỷ tối giản

Hỏi: 1) Thưa bác BC, vợ chồng chúng cháu dành dụm được chút tiền, định mua nhà sau mười hai năm ở thuê. Xin bác BC vui lòng cho biết cách lựa nhà theo Fengshui. Xin bác giảng cho thật

ngán, chỉ vài điểm chính thôi, vì thực tình chúng cháu không tin vào Fengshui, nhưng khi mua nhà thì cũng cần phải lựa nhà theo Fengshui để sau này dễ bán cho người Tàu và người Việt.

2) Vợ chồng cháu và thằng con trai (10 tuổi) định đi cắm trại bằng xuồng chèo cùng với hai gia-đình bạn. Cháu đã chuẩn-bị xong hết rồi, nhưng muốn hỏi thêm bác để soát lại xem có thiếu sót gì không.

Brian Huynh
Ontario

Đáp: 1) Muốn bán nhà nhà cho người Trung-hoa, trước hết cháu phải tránh số nhà cộng lại có số lẻ là 4. Thí-dụ 55149: $5 + 5 + 1 + 4 + 9 = 24$, số lẻ là 4, không tốt.

Lý-do: người Trung-học đọc bốn (tứ) và chết (tử), âm rất gần nhau. Họ không thích ở trong căn nhà có âm "tử"!

Người Trung-hoa thích số 9 (cửu: đồng âm với trường-cửu, nghĩa là lâu bền); hay số 8 (bát: đồng-âm với phát, là phát-đạt).

Tương-tự, cháu cũng nên tránh nhà số 13, để phòng khi cần bán nhà cho người Tây-phương.

Trở lại những điểm chính-yếu về phong-thủy về nhà đất:

a) Nhà quay về hướng nước (sông, hồ, ao, biển trước cửa nhà) đều tốt. Nếu không có, nên làm thêm ao phun nước.

b) Trước cửa nhà phải khoảng thoáng.

c) Ngay cửa trước không nên có trụ đèn hay cây to án ngữ.

d) Đất phía bên trái của nhà nên cao hơn đất phía bên phải.

e) Nhà không nên gần các tháp điện cao thế.

f) Đường trước nhà nên cong ra, thay vì cong vào.

g) Không có đường lớn đâm

vào nhà; không lấy nhà ở tận cùng đường (dead-end; cul-de-sac).

h) Chọn nhà ở những con đường uốn khúc hay cong một cách dịu dàng (tránh nhà ở đường thẳng, xe qua lại quá nhanh).

i) Đất phía sau nhà phải cao hơn đất phía trước nhà (cho nên ao cá, ao cây kiểng hay hồ tắm, nên nằm chéch về một bên, hoặc nằm bên hông nhà). Phía sau nhà nếu có đồi núi hoặc cây to, rất tốt.

j) Phòng rửa tay, nhà cầu, nhà tắm (những chỗ thoát nước) không nên đặt ngay cửa trước, bước vào nhìn thấy ngay, không tốt.

2) Cháu nên làm danh-sách những thứ cần-thiết và kiểm-điểm lại hai lần trước khi lên đường:

- Mỗi chiếc xuồng nên có một cuộn duct tape (băng keo màu xám rất chắc nhưng có thể xé bằng tay) và một cuộn giây nhẹ (floating rope, loại nổi trên mặt nước).

- Mỗi gia-đình nên có một túi cứu-thương nhỏ, thêm vài thứ thuốc thông thường, và thuốc bôi khi bị muỗi hay côn-trùng chích. Trong cả nhóm, phải có một người biết cứu-thương.

- Khi lên xuồng, bất cứ ai (dù biết bơi) cũng nên mặc áo phao.

- Tắm vài nhựa phủ dụng-cụ cắm trại phải buộc chắc chắn vào xuồng (nếu không, khi gặp đông gió, vài tốc bay lên, có thể làm lật xuồng).

- Trên mỗi xuồng nên có một thùng lạnh (cooler). Cắt một tấm nhựa cách nhiệt (foam) bằng cỡ nắp thùng, để lên trên nước đá và thức ăn, nước đá sẽ lâu tan hơn. Đừng để nước đá trong bao nhựa, vì sẽ mau tan. Muốn tránh mang nhiều nước đá, nên dùng thức ăn đóng hộp. Nên mang theo thịt chín, có thể giữ được hàng tuần.

- Mang theo một hay hai ngày lương-thực thặng-dư. Đi cắm trại

bao giờ cũng ăn nhiều hơn ở nhà (vì hoạt-động nhiều, và dư thì giờ).

- Nếu cắm trại ở chỗ có điện, có thể mang theo lò nướng bánh mì, dùng được vào nhiều việc. Nếu cắm trại chỗ không điện, có thể mang theo lò củi (loại tốt nhất là woodflame grill, giá khoảng 200 gia-kim, bán ở các tiệm Rona, có thể nóng tới 1000 độ F trong hai phút).

- Mang theo cửa tay (loại đi cắm trại), búa đẽo, dao rừng, cuốc xẻp, một ít củi khô và mồi lửa (solid fire starter), vài nhựa làm lều và trái (plastic tarp), dây, cọc lều, xà-bông rửa bát và một ít kẹp mắc áo.

- Đựng bát đĩa, nồi soong, muống nĩa, thìa,... trong thùng có nắp.

- Nước uống mang theo nên để vào freezer từ một ngày trước khi lên đường cho đông thành đá. Như vậy khi lấy ra uống dần vẫn còn mát.

- Nên mang theo thuốc khử trùng và lắng nước (water purifying tablets) hay dụng-cụ lọc nước, nếu không mang theo được nhiều nước.

- Trong ba-lô của mỗi người nên có một cây đèn pin nhỏ, một bao diêm không thấm nước, một ponchot (vừa làm áo mưa khi cần, vừa đắp làm chăn).

- Mang theo đồng hồ dạ quang, bản đồ khu vực, la-bàn nhỏ, đèn nền, điện-thoại di-động, radio, máy truyền-tin dân-sự tầm ngắn (CB radio, để liên-lạc giữa các xuồng khi cần), hoả-pháo cứu-cấp (flare).

- Quần áo, chăn, giấy vệ-sinh, băng vệ-sinh (nếu cần) và túi ngủ, bỏ vào túi ni-lông, dán băng keo kín lại phòng gặp mưa hay rơi xuống nước. Quần áo len giúp giữ ấm các loại vải khác, dù bị ướt.

diễn-đàn



LTS: Phương Nam là bút hiệu của một người lớn lên trong chế độ cộng-sản miền Bắc, hiện sinh sống ở Úc. Làng Văn giới-thiệu bài nhận-định sau đây của ông trong mục-dịch trình-bày quan-điểm của người Việt phát-xuất từ nhiều góc cạnh khác nhau, nhưng cùng chung một nỗi thao-thức về quê-hương, đất nước, tự-do và lưu-dày.

Để thể-hiện thật trung-thực, tòa-soạn giữ nguyên ý-tưởng và cách dùng chữ của tác-giả. Nếu cần, sẽ góp lời bàn sau.

Làng Văn sẵn sàng dành diễn-đàn để mọi người cùng tham-gia cuộc thảo-luận.

Vào giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh, có ai đó đã viết nên hai câu thơ trên để nói lên tâm trạng ray rứt của mình trước nỗi đau đất nước vẫn còn bị chia cắt. Có lẽ anh là một người lính Trường Sơn ra đi từ một vùng quê nào đó trên miền Bắc, hoặc anh là một cán bộ miền Nam tập kết nay được trở về với quê mẹ thân yêu.

Niềm tin và ước vọng của anh là mong sao đất nước sớm được thống nhất, núi sông liền một dải

Suy Nghĩ về Nhận Thức Lại

Phương Nam

Đất nước 30 năm cầm súng
Mà vàng trắng vẫn xẻ làm đôi.

để Bắc - Nam sum họp một nhà, chúng hòa với nỗi ray rứt trên rồi quyen lại như những lời trong một bài hát quen thuộc ngày ấy: "Thôn quê tro tàn bay, phố lớn tôi bởi cháy, ra đi ước hẹn ngày về thăm quê, một ngày mai khải hoàn vui chan hoà..."

Rồi ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến, nếu còn sống có thể anh cũng sẽ có mặt ở một trong năm cánh quân lớn hội tụ về thành phố Sài Gòn và như bao đồng đội khác của mình, anh đi giữa Sài Gòn mà ngỡ như đang đi trong mơ, rồi tự hỏi sao ta vẫn như ngày thơ khi tuổi đã lớn rồi? một cách tự nhiên anh có những dự phóng về tương lai: tổ quốc ta từ nay đã vĩnh viễn sạch bóng xâm lăng, rằng sẽ không có chuyện người Việt Nam thắng người Việt Nam mà chỉ có người Việt Nam thắng Mỹ, rồi đây cả nước sẽ cùng chung sức chung lòng đi lên CNXH, v.v. Nhưng đây là chuyện của ngày mai, còn lúc này đây anh muốn hòa nỗi vui riêng của mình với niềm vui chung của đồng chí, đồng bào mà hát vang những lời ca cách mạng: "Sài Gòn ơi! Đây Hà Nội cùng với Huế thân yêu, Trung - Nam - Bắc một nhà cùng hát khải hoàn ca, Sài Gòn ơi! có vui sướng nào bằng, giữa thành phố tên vàng, Sài Gòn hát ca tên Người: Hồ Chí Minh muôn năm, Hồ Chí Minh muôn năm!"

Nhà thơ Tố Hữu vào những

ngày tháng ấy cũng đã viết:

Ôi, nỗi mừng dâng mọi nỗi mừng
Trào vui nước mắt cứ rưng rưng
Cả Việt Nam tiến công, cả Miền
Nam nổi dậy

Dồn dập tim ta, trăm trận thắng
bình bình!

Ôi, buổi trưa nay, tuyết trần nắng
đẹp

Bác Hồ ơi! Toàn thắng về ta
Chúng con đến, xanh ngời ánh thép
Thành phố tên Người lộng lẫy cờ
hoa.

Cho chúng con giữa vui này được
khóc

Hôn mỗi đứa em, ôm mỗi mẹ già
Như lòng Bác, mỗi khi Bác đọc
Đồng bào Miền Nam, mắt kính bỗng
nhòa.

Chúng con sẽ gấp trăm lần mạnh
Đứng gác biển trời tươi mát màu
lam

Bởi có Bác từ nơi đây ra đi tìm
Đường cách mệnh

Cho chúng con nay được trở về,
vĩnh viễn Việt Nam!

(Toàn Thắng Về Ta - 1.5.1975).

Tuy nhiên cũng rất có thể anh lại thuộc một trong số những người "tiêu cực" hơn, với biết bao câu hỏi cứ quay cuồng trong đầu mà nếu chỉ với những gì được nhà trường, quân đội,... giáo dục và đào tạo từ trước tới nay thì không sao giải đáp nổi, đó là:

- Tại sao trên những chặng đường tiến quân từ Tây Nguyên xuống miền duyên hải, rồi về thành phố, nhưng cứ hễ mình "giải phóng" đến đâu thì đồng bào Miền Nam lại hốt hoảng chạy trước đến đó? Rõ ràng nếu chỉ để tránh hòn tên,

mũi đạn không thôi thì cứ ở nhà có khi lại an toàn hơn, vậy thì đồng bào mình đi tránh cái gì? "Vàng trắng" của dân tộc nay đã hòa làm một hay lại còn chia 5, chia 7, chứ không chỉ là "xẻ làm đôi" như trước đó?

- Tại sao chỉ có tiến công mà không có phong trào nổi dậy của quần chúng? Tại sao số lượng những "Cô gái Sài Gòn đi tải đạn" lại ít hơn mình tưởng rất nhiều?, tại sao quả là đã có "khải hoàn" đấy nhưng dân tộc đã thực sự "vui chan hòa" chưa? và nữa: liệu cuộc chiến tranh này có thể tránh được hay không? v.v.

Kiên trong *Nỗi Buồn Chiến Tranh* của nhà văn Bảo Ninh có thể là một trong những người như vậy, anh cũng có mặt ở sân bay Tân Sơn Nhất vào cái ngày 30 tháng 4 năm ấy, nhưng trước những niềm vui đến tột cùng của đồng đội thì anh lại không sao vui được. Chiến tranh với những nỗi mất mát, chia ly của cả dân tộc, của đồng đội và của chính mình chợt ùa về và ập vào tâm hồn anh, chúng như những ngọn lửa đốt cháy tâm can anh khiến anh đau đớn. Kiên khác với đa số và tất nhiên anh cũng khác với nhà thơ Tố Hữu.

Hôm nay đây, cũng giữa những ngày tháng 4 này - khi chiến tranh đã có độ lùi hơn một phần tư thế kỷ và nhất là khi đất nước vừa bị phân hóa sâu sắc, vừa bị tụt hậu quá xa so với thế giới thì lại càng cần có những chàng Kiên biết đau trong hòa bình, cũng như trước kia họ đã biết buồn trong chiến tranh. Thực chất của nó chính là việc nhận thức lại những vấn đề lớn đã phát sinh trong lịch sử dân tộc ta ở thế kỷ 20 vừa qua xem cái nào là thực sự có giá trị, cái nào không? Từ đó mới có cơ sở tốt để tìm được lối ra cho đất nước hôm nay.

Phần I - Chiến tranh

Những nguyên nhân sâu xa của hai cuộc chiến tranh Đông Dương (1946 - 1975):

Tháng 5 năm 1945, Berlin được giải phóng, phát xít Đức đầu hàng không điều kiện phe đồng minh, nhưng phải hơn 3 tháng sau - ngày 15 tháng 8 thì cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II mới thực sự kết thúc, đánh dấu bằng sự đầu hàng của Nhật hoàng.

Nước Mỹ tuy cũng trực tiếp tham chiến, nhưng trong khi gần như cả thế giới kiệt quệ, thì do những lợi thế, đặc biệt là về mặt địa lý đã giúp nước Mỹ vươn lên sau chiến tranh với nhiều cái nhất: giàu nhất (có nền công nghiệp, nông nghiệp phát triển mạnh mẽ và có lượng vàng dự trữ lớn nhất thế giới,...), có tiềm lực quân sự mạnh nhất, kể cả việc nắm độc quyền và sau đó vẫn nắm ưu thế về vũ khí nguyên tử, v.v. Tất cả đã đưa nước Mỹ trở thành một cường quốc đứng đầu thế giới tư bản mà có nhiều người còn gọi là thế giới tự do hay thế giới dân chủ.

Trong một diễn biến lớn khác là sự ra đời của một loạt bảy nước XHCN nữa ở Đông Âu, các nước này cùng với hai nước Liên Xô và Mông Cổ hình thành nên một hệ thống XHCN thế giới gồm chín nước do Liên Xô đứng đầu (thực ra còn có thêm Nam Tư nhưng đã bị Stalin "rút phép thông công" khi ông ta cho rằng tổng thống Ti-Tô của nước này đã đi chệch hướng XHCN.) Sau có thêm bốn nước vẫn còn sót lại đến ngày nay là Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Việt Nam và Cuba.

Mỹ và Liên Xô tuy là đồng minh giai đoạn của nhau trong chiến tranh thế giới thứ II nhưng điều đó không đủ để hai nước này tiếp tục giữ được mối quan hệ ấy

trong hòa bình, sự khác biệt về ý thức hệ vốn có đã lấn át tất cả, với những vết rạn nứt được ghi nhận ngay từ hội nghị Yalta tháng 2.1945 - khi chiến tranh đang bước vào giai đoạn cuối ác liệt, chúng phát triển ngày càng lớn để trở thành mâu thuẫn sâu sắc và bao trùm nhất, chi phối toàn bộ mối quan hệ của hai nước trong giai đoạn mới, rồi cuối cùng chuyển hẳn sang thế đối đầu. Sự đối đầu của hai nước lớn đã kéo theo sự đối đầu của cả hai phe, cuộc chiến tranh lạnh trên thế giới bắt đầu.

Cũng sau năm 1945 hệ thống thuộc địa trên thế giới đã bị rung chuyển mạnh, với phong trào đòi độc lập của các nước thuộc địa ngày càng dâng cao, phần lớn các nước này trong chiến tranh đều đã cùng phe đồng minh gồm các nước lớn như Anh, Pháp, Mỹ, Liên Xô chống phát xít, nay họ lại được hệ thống XHCN mới ra đời vừa trực tiếp, vừa gián tiếp hết lòng động viên, cổ vũ cho nguyện vọng chính đáng của mình.

Đứng trước tình hình ấy, các nước chủ thuộc địa lớn trên thế giới lúc bấy giờ như Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Bỉ,... bị đẩy vào tình thế khó khăn buộc phải lựa chọn: một là chủ động trao trả lại quyền độc lập cho các nước thuộc địa (thông qua các giai cấp quý tộc hoặc tư sản bản địa), giúp các nước này phát triển kinh tế và lôi kéo họ vào quỹ đạo của mình, hai là cứ tiếp tục cố giữ cho bằng được quyền cai trị như cũ, để rồi rất có thể sẽ bị nhân dân các nước ấy vùng lên giành lại quyền độc lập và sau đó là rơi vào quỹ đạo của chủ nghĩa cộng sản. Cân nhắc kỹ lợi hại họ đã chọn phương án một, bởi vì nguy cơ bành trướng của phong trào cộng sản nói chung và của hệ thống XHCN nói riêng mới là lớn nhất, nó lấn át những mối

lợi do các nước thuộc địa có thể đem lại cho họ.

Ở đây lại càng nổi bật lên vai trò lãnh đạo số 1 của nước Mỹ đối với thế giới tư bản: khi thì khuyến nhủ, động viên, khi phải dùng đến sức ép viện trợ kinh tế nhằm "thuyết phục" các nước đồng minh của mình. Để thực hiện được điều này nước Mỹ đã gặp không ít khó khăn, bởi vì do sinh sau đẻ muộn nên nước Mỹ có rất ít thuộc địa, trong khi các nước như Anh, Pháp,... lại có rất nhiều; không phải là các nước kia đã chấp thuận dễ dàng ngay từ đầu, nhưng cuối cùng họ đã nhận ra nguy cơ của vấn đề và đồng ý với quyết tâm của phía Mỹ.

Vì vậy chỉ trong vòng bốn năm từ 1945 -1949 đã có hàng loạt nước trên thế giới vốn là các nước thuộc địa hay bảo hộ nhận được quyền độc lập, mà không hề phải qua con đường khởi nghĩa vũ trang hay bạo động. (trong bài *Việt Nam Đất Nước Tôi* viết trước đây tôi đã có liệt kê một loạt nước như vậy). Thậm chí như trường hợp của Mã Lai, tuy phong trào cộng sản ở nước này đã bị đàn áp và thất bại nặng nề nhưng vẫn được chính phủ Anh trao trả lại quyền độc lập vào năm 1957, miễn là Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ yên tâm rằng các nước ấy sẽ không đi vào quỹ đạo của chủ nghĩa Cộng sản. Một điểm nữa để thấy rõ hơn: Mỹ và Nhật hoặc Anh, Pháp với Tây Đức là những nước từng đánh nhau chí tử trong chiến tranh thế giới thứ II, nhưng đã dễ dàng trở thành đồng minh của nhau trong hòa bình vì các nước này đều cùng có chung một ý thức hệ, cùng có quyết tâm ngăn chặn phong trào cộng sản đang có xu hướng bành trướng mạnh mẽ.

Trường hợp của xứ Đông Dương thuộc Pháp, trong đó có Việt Nam

thì vấn đề lại có nét đặc thù: nước Pháp lúc đầu quay trở lại Đông Dương là hòng muốn cướp lại vùng đất thuộc địa cũ đã mất, nhưng sau đó như trên đã trình bày, nước Pháp cũng buộc phải theo xu hướng chung là tìm cách trao trả lại nền độc lập cho vùng đất này, vấn đề là họ sẽ trao trả cho ai để bảo đảm rằng Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung sẽ không bị rơi vào quỹ đạo của chủ nghĩa cộng sản. Người Pháp buộc phải nghĩ đến giải pháp Bảo Đại, mặc dù trong thâm tâm họ cũng biết rõ uy tín của vị cựu hoàng này đối với dân tộc Việt Nam là rất giới hạn: thời Pháp cai trị ông làm vua thì theo lệnh Pháp, đúng ngày 9.3.1945 khi Nhật đảo chính Pháp thì ông còn đang bận đi săn, sau đó trước tình cảnh hàng triệu đồng bào ta bị chết đói do quân Nhật gây ra thì ông cũng không có lấy một hành động nào khả dĩ chấp nhận được để an ủi các "thần dân" của mình, ông không có được cái dũng khí như các vị vua cũng của triều Nguyễn như Thành Thái, Duy Tân trước đó. Mặc dù vậy trong năm 1947 nước Pháp vẫn đăng ký với Liên Hiệp Quốc rằng các nước Đông Dương là các quốc gia độc lập và hai năm sau tại điện Elysée, đích thân Tổng thống Pháp Vincent đã chính thức trao trả lại quyền độc lập cho Việt Nam vào ngày 8.3.1949 với đại diện là cựu hoàng Bảo Đại, sau đó là cho Lào 20.7 với quốc vương Sisavangvong và Campuchia 8.11.1949 với quốc vương N.Sihanouk.

Khách quan mà nhận xét rằng so với cựu hoàng Bảo Đại thì uy tín của ông Hồ Chí Minh đối với dân tộc lúc ấy là cao hơn nhiều: một Hồ Chí Minh lãnh tụ Việt Minh đã nhảy bén với tình hình, sớm trở về nước để cùng với bộ tham mưu của ông chỉ đạo phong trào cách mạng, một Hồ Chí Minh

kịp thời đưa ra khẩu hiệu "Phá kho thóc Nhật, cứu dân!" đã thực sự đi vào lòng người, vì ơn ấy có thể ví như ơn cứu mạng đối với nhiều đồng bào ta ở Miền Bắc lúc bấy giờ. Ông cũng có những hành động khéo léo về mặt kỹ thuật để tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng và cũng lại biết cách che giấu nhân dân nguồn gốc cộng sản của mình, v.v.

Trong một diễn biến khác, người ta cũng thấy đa số lãnh tụ của các đảng phái lớn lúc ấy như các cụ Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh, v.v vẫn còn lừng khừng mãi ở biên giới Việt - Trung chưa chịu về. (chỉ đến sau ngày 2.9.1945 các cụ mới theo chân đoàn quân của Tưởng Giới Thạch, do tướng Lữ Hán cầm đầu vào Việt Nam để tước vũ khí quân Nhật).

Dĩ nhiên nói như vậy tôi không hề có ý định phủ nhận lòng yêu nước của các cụ, lại càng không có ý phủ nhận công lao của các đảng phái khác trong thành công của Cách Mạng Tháng 8, mà chỉ muốn nói lên sự thiếu nhạy bén đối với tình thế cách mạng Việt Nam lúc ấy của các lãnh tụ nói trên.

Nhưng người Pháp vẫn dứt khoát không chịu trao trả lại nền độc lập cho Việt Nam thông qua ông Hồ Chí Minh, mặc dù trên danh nghĩa lúc ấy ông là chủ tịch chính thức của chính phủ liên hiệp nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, do quốc hội khoá I bầu ra tháng 3 năm 1946. Bởi vì hơn ai hết họ biết rất rõ nguồn gốc của ông là người của Quốc Tế Vô Sản III hoạt động tại khu vực Đông Nam Á, hồ sơ về ông đã được cảnh sát Pháp mở ra từ gần 30 năm trước tại Paris, và họ vẫn luôn theo dõi bước chân ông từ thuở ấy. Vì vậy cả người Pháp lẫn người Mỹ đều lo ngại về một nước

Việt Nam cộng sản sau đó, và sự lo ngại ấy theo họ là hoàn toàn có cơ sở. Điều này cũng giải thích vì sao mà tổng thống Mỹ H. Truman đã hơn một lần làm ngơ trước những bức thư của CT Hồ Chí Minh, đề nghị nước Mỹ giúp ông lấy lại nền độc lập từ tay người Pháp.

Tình hình lại càng trở nên nghiêm trọng hơn đối với thế giới tư bản sau khi cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời vào ngày 1.10.1949. (theo đánh giá của nhiều nhà sử học Mác xít thì nó có ý nghĩa như "một quả tạ ném vào một đĩa cân, làm cho cán cân lực lượng nghiêng hẳn về phe XHCN"). Những nhà lãnh đạo mới ở đây, đứng đầu là Mao Trạch Đông dù nay đã khoác áo cộng sản nhưng bản chất bá quyền nước lớn có từ ngàn năm xưa là không thay đổi. Họ không hề che giấu ý đồ muốn bành trướng lãnh thổ sang các nước khác trong khu vực (xem bản đồ do Trung Quốc vẽ thì cũng thấy rõ dã tâm này), trước tiên họ muốn dùng hai bán đảo Triều Tiên và Đông Dương làm bàn đạp, vì vậy hai điểm nóng trong điều kiện chiến tranh lạnh trên thế giới đã có nguyên do trực tiếp là vậy.

Ở Việt Nam ngay từ đầu năm 1950, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đã nhanh chóng công nhận chính phủ kháng chiến của CT Hồ Chí Minh và thiết lập quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ (sau đó mới là Liên Xô và các nước XHCN khác). Cuối năm 1950 Việt Nam mở chiến dịch Biên Giới để thông thương với Trung Quốc và các nước khác trong phe XHCN. Đầu năm 1951 đảng Cộng Sản Đông Dương nhóm họp đại hội lần thứ II tại Tuyên Quang, dưới sự chủ tọa của chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết định tách ba đảng của ba nước Đông Dương ra cho phù hợp với tình hình cách mạng của mỗi

nước.

Riêng Việt Nam đổi tên thành Đảng Lao Động Việt Nam (năm 1976 đổi thành Đảng Cộng Sản Việt Nam), trong điều lệ mới của đảng ghi rõ:

"Đảng Lao Động Việt Nam lấy học thuyết Mác - Ăngghen - Lênin - Stalin và tư tưởng Mao Trạch Đông, kết hợp với thực tế của cách mạng Việt Nam làm nền tảng tư tưởng của đảng và kim chỉ nam cho mọi hành động...", mà có người bảo rằng nghe nó giống món... lẩu thập cẩm! Rất nhiều người từng háng hái đi theo kháng chiến từ năm 1945 đã bỏ về sau sự kiện này, bởi vì đây không phải là lý tưởng mà họ hằng theo đuổi. (ở đây chúng ta có thể suy ra một điều quan trọng nữa là: vào thời điểm ấy vẫn chưa thấy ai trong Đảng Lao Động Việt Nam nói gì đến tư tưởng Hồ Chí Minh cả, nói đúng hơn là cũng có người đề cập nhưng đã bị chính CT Hồ Chí Minh thẳng thắn bác bỏ, vì ông cho rằng ông không hề có nó; còn nếu ai có ý kiến: biết đâu sau đó ông mới hình thành tư tưởng của mình thì sao? nhưng tôi thì không tin rằng một người nào đó, dù có là vĩ nhân đi chăng nữa một khi đã bước qua tuổi 61 rồi (1890-1951), mới hình thành nên một cái gì đó gọi là tư tưởng cho mình và cho dân tộc. Có người lại cho rằng: chẳng qua là do cụ Hồ quá khiêm tốn nên cụ không nhận đấy thôi, chứ thực ra là cụ đã có tư tưởng của mình trước đó rồi! Nhưng theo tôi thì ngay cả điều này cũng không có sức thuyết phục, và xin được bàn thêm về đức tính khiêm tốn ấy của CT Hồ Chí Minh vào một dịp khác khi có điều kiện.)

Trước những diễn biến dồn dập từ sau sự xuất hiện của yếu tố Trung Quốc nói trên, đã khiến cho nước Mỹ càng tích cực hơn với vai trò của mình, họ ráo riết

thực hiện những mục tiêu chiến lược đã vạch ra cùng với các nước đồng minh. Tổng thống Mỹ H. Truman tuyên bố: "Hoa Kỳ phải giúp bất cứ quốc gia nào có sự đe dọa của cộng sản" và "Nếu một quốc gia ở Đông Nam Á rơi vào tay cộng sản thì các quốc gia khác sẽ lần lượt lọt vào tay cộng sản như một dây cờ domino vậy." Bốn đời tổng thống Mỹ sau ông chỉ là sự tiếp nối ở những mức độ khác nhau trong việc cụ thể hóa những quan điểm trên.

Hàng loạt các hiệp ước quân sự song phương hoặc đa phương đã được nước Mỹ thúc đẩy ký kết sau đó ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương như: ANZUS ký với Úc và Tân Tây Lan năm 1951, Mỹ - Nhật rồi Mỹ - Phi Luật Tân (1951), Mỹ - Nam Hàn (1953), Mỹ - Anh - Pháp với Úc - Tân Tây Lan - Phi Luật Tân - Pakistan - Thái Lan năm 1954 (SEATO). Tất cả kết hợp với NATO ở châu Âu, CENTO ở Trung Đông, v.v. tạo nên một mạng lưới an ninh phòng thủ liên hoàn với nhiều tầng nấc trên khắp thế giới, đều nhằm mục đích ngăn chặn nói trên.

Chẳng những là tích cực với chiến tranh lạnh, nước Mỹ đã trực tiếp nhảy vào cuộc chiến tranh nóng trên bán đảo Triều Tiên (1950 - 1953), rồi nước Mỹ cũng hoàn toàn không yên tâm trước sự yếu kém về quân sự của nước Pháp tại chiến trường Đông Dương (nguyên do là nền kinh tế của nước Pháp vẫn chưa gượng dậy nổi sau chiến tranh thế giới thứ II, nay lại càng khó khăn hơn khi yếu tố mới Trung Quốc xuất hiện quá ư "năng động"!). Vì vậy từ chỗ chỉ gián tiếp giúp đỡ, nước Mỹ đã tìm cách thay chân nước Pháp để trực tiếp nhảy vào can thiệp. Cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ II (1954 - 1975) đã có thêm một nguyên nhân sâu xa là vậy.

Từ những trình bày trên ta có thể rút ra những nhận xét sau:

- Nếu như cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ I (1946 - 1954) lúc đầu chủ yếu là do nước Pháp muốn chiếm lại vùng đất thuộc địa cũ của họ, thì càng về sau tính chất cuộc chiến càng thay đổi, để vừa trở thành điểm nóng của cuộc đối đầu giữa hai phe Tư bản Chủ nghĩa và Xã hội Chủ nghĩa, vừa chứa đựng những mưu đồ bành trướng của chính quyền Bắc Kinh đối với Việt Nam nói riêng và các nước trong khu vực nói chung.

Một điểm nữa để thấy rõ hơn: sau năm 1975 đất nước ta đã phải bước tiếp vào hai cuộc chiến tranh nữa ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc mà nguyên nhân sâu xa đều do chính quyền Bắc Kinh gây ra, mặc dù cả hai nước xét về nguyên tắc cùng có chung một ý thức hệ. Ngay cả đến hôm nay Việt Nam và các nước trong khu vực vẫn luôn phải đối phó khó khăn với nguy cơ này.

Theo tôi dù cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công hay thất bại thì người Pháp cũng sẽ vẫn quay trở lại Đông Dương, nhưng sau đó họ cũng buộc phải trao trả lại nền độc lập cho các nước này vào khoảng giai đoạn từ 1945 đến 1950, tình hình chung trên thế giới và hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam á đều chứng minh như vậy; và tôi cũng vẫn muốn một lần nữa nhấn mạnh rằng đây là thực tiễn lịch sử mang tính phổ quát, chứ tôi không hề có ý định làm cái anh chàng "Khổng Minh sau trận đánh", lại càng không có ý phủ nhận ý nghĩa lịch sử của cuộc Cách Mạng Tháng 8 - đây là chiến công chung của cả dân tộc và mọi người dân Việt Nam đều có quyền tự hào về nó.

Có ý kiến cho rằng điều quý nhất là dân tộc phải chủ động đứng lên đấu tranh giành lại độc

lập tự do, chứ lại đi chờ người Pháp trao trả thì nếu có được cũng chỉ là độc lập giả hiệu, nền kinh tế nếu có hóa Rồng thì cũng chỉ là phồn vinh giả tạo mà thôi! v.v. Dĩ nhiên đây cũng là một ý kiến cần được nhiều người phân tích kỹ hơn, nhưng nếu bây giờ để cho nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước trên cùng lựa chọn giữa con đường của đất nước ta với con đường mà các nước ấy đã đi trong hơn nửa thế kỷ qua thì tất cả sẽ chọn con đường nào?

Chúng ta hãy nhìn thẳng vào thực tiễn xem trong suốt gần nửa thế kỷ qua (miền Bắc sau năm 1954, cả nước sau năm 1975) đã có bao giờ dân tộc được quyền chọn con đường đi cho mình chưa? hay tất cả đều đã bị đặt vào sự đã rồi khi mà nền chuyên chính vô sản đã được thiết lập? Theo tôi chưa bao giờ nhân dân Việt Nam ở cả hai miền Nam - Bắc đã chọn con đường của chủ nghĩa xã hội cho mình cả. Nếu những người hiện nắm thực quyền trong Đảng Cộng Sản Việt Nam không tin như vậy, xin hãy tạo điều kiện để cho dân tộc được hỏi ý kiến về chính điều ấy, hoặc bất cứ điều nào mà họ vẫn thường khẳng khẳng định rằng: đây là sự lựa chọn của nhân dân và của lịch sử! (bằng cách chấp thuận tổ chức một cuộc Trưng Cầu Dân Ý).

- Về mặt hình thức thì việc nước Mỹ trực tiếp đưa quân vào Miền Nam Việt Nam tham chiến, rồi sau đó mở rộng chiến tranh ra Miền Bắc bằng không quân và cả hải quân là một cuộc chiến tranh xâm lược, nhưng mục đích thực sự của Mỹ là chỉ thuần túy muốn ngăn chặn phong trào cộng sản tràn xuống toàn vùng Đông Nam á được thể hiện rõ qua ý đồ của Trung Quốc muốn dùng Việt Nam làm bàn đạp, đây không phải là một cuộc chiến tranh xâm lược

nhằm tranh giành thuộc địa của người Pháp, vì nếu là như vậy nước Mỹ đã có những động thái khác rất dễ nhận ra.

Những ý kiến khác như: do sự thúc đẩy từ phía sau hậu trường của giới lái súng Mỹ hoặc của giới tài phiệt trong các ngành công nghiệp phục vụ chiến tranh Mỹ, v.v. theo tôi chúng cũng là những nguyên nhân nhưng không phải là nguyên nhân chính, chúng chỉ là phụ và có tính hệ quả sau đó.

- Nguyên nhân của cuộc chiến tranh kéo dài 30 năm ở Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng trước hết và chủ yếu là xuất phát từ các yếu tố bên ngoài và yếu tố thời đại, chúng có tính giai đoạn chứ không phải chủ yếu xuất phát từ những mâu thuẫn trong nội bộ dân tộc, hoặc giữa các dân tộc trong bán đảo Đông Dương.

Vì vậy hôm nay khi những nguyên nhân trên đã mất đi thì trong nội bộ dân tộc ta, cũng như giữa 3 nước Đông Dương với nhau là hoàn toàn có cơ sở để hàn gắn được những vết thương đã phát sinh trong quá khứ.

Ngay cả giữa hai dân tộc Việt - Mỹ cũng là như vậy: hôm nay xét trên bình diện quốc tế thì mâu thuẫn giữa hai ý thức hệ xưa kia đã đi vào dĩ vãng, sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu, sẽ thật là vô lý khi những mâu thuẫn đã mất đi rồi mà vẫn còn duy trì thế đối đầu; đây là hậu quả của căn bệnh "địch - ta" do cuộc chiến tranh lâu dài để lại, nhưng nay khi đã hòa bình đã bao năm thì cần phải đẩy lui nó, nhằm mở ra một trang sử mới trong quan hệ giữa hai nước, trừ những người cứ muốn cố giữ nó cho ý đồ câu giờ, thiếu lương thiện của họ. (những nguyên nhân trong nội bộ dân tộc cũng có nhiều, ví dụ như sự xung đột giữa các đảng phái; việc không chịu thi hành hiệp

thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước vào năm 1956 - theo tinh thần hiệp định Genève năm 1954 của chính phủ do Tổng thống VNCH Ngô Đình Diệm lãnh đạo; rồi chủ trương thống nhất đất nước bằng con đường bạo lực cách mạng của Đảng Lao Động Việt Nam, v.v. Nhưng theo tôi tất cả đều diễn ra sau và đều chịu sự chi phối nặng nề bởi các yếu tố bên ngoài và yếu tố thời đại nói trên.)

- Nếu cho rằng CT Hồ Chí Minh và các đồng chí thân cận của ông đã bằng mọi nỗ lực đưa dân tộc vào quỹ đạo của CNXH thì đúng, nhưng nếu lại nói đây là con đường duy nhất để Việt Nam giành được quyền độc lập là sai, lại càng sai hơn nữa khi gắn vào đây những giá trị như dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái, hạnh phúc, ấm no. Một điểm nữa để thấy rõ hơn cho nhận xét này: trong giai đoạn từ 1954 đến 1969 - là năm CT Hồ Chí Minh qua đời, thì những sự kiện lớn như: chiến dịch cải cách ruộng đất, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, tập trung cải tạo những người từng phục vụ cho Pháp trước năm 1954; các vụ án Nhân Văn Giai Phẩm, Xét Lại Chống Đảng,... vẫn cứ diễn ra ở Miền Bắc, khiến cho biết bao con người bị bắt oan, chết oan, tài sản bị tước đoạt - trong khi ông vừa là chủ tịch nước Việt Nam DCH, kiêm chủ tịch Ban Chấp Hành Trung Ương đảng Lao Động Việt Nam; ông cũng lại là người tán thành và tích cực ủng hộ Đề Cương Đường Lối Cách Mạng Miền Nam do cố tổng bí thư Lê Duẩn đề xướng (bắt đầu viết năm 1956 tại Sài Gòn), mà nội dung cơ bản của nó là: dùng bạo lực cách mạng để thống nhất đất nước. (những việc như quyết định mở đường Trường Sơn tháng 5.1959 - còn được gọi là đường mòn Hồ Chí Minh; rồi thông qua nghị quyết đại hội III

tháng 9.1960 với 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà; thành lập Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam tháng 12.1960, v.v đều được quyết định ngay sau khi đường lối trên được Trung ương ĐLD Việt Nam thông qua.)

Nói lên những vấn đề trên tôi không có ý định quy kết lỗi cho CT Hồ Chí Minh - một người đã mất trên 30 năm rồi, hơn nữa đâu có muốn thì cũng không ai làm lại được lịch sử, mà chỉ muốn nói rằng: bao năm qua nhân dân đã phải nghe quá nhiều và quá lâu những điều đại loại như: "Miền Nam nhớ mãi ơn Người" hay là "Đảng đã mang về tuổi xuân cho nước non", v.v thì hôm nay cả dân tộc rất cần thiết phải định lượng lại những giá trị ấy, chúng có ít hay nhiều? thực hay ảo?

Tôi đã liêu minh "lấn sân" để làm cái công việc của các nhà sử học đáng kính, vì đây không phải là lĩnh vực chuyên môn của tôi. Tôi tin rằng các nhà sử học Việt Nam, nhất là ở trong nước đã càng ngày càng nhận ra sự thật đầy đủ hơn của những vấn đề trên, chắc chắn khi có điều kiện để viết đúng với suy nghĩ của mình thì các anh, chị sẽ viết tốt hơn tôi rất nhiều. Điều quan trọng là chúng ta có đủ can đảm để nhìn thẳng vào nó hay không, dù có khi phải trải qua một cuộc giải phẫu đau đớn, nhưng sau cơn phẫu thuật ấy mới có thể làm cho dân tộc hồi sinh được. Ngược lại nếu chúng ta cứ tiếp tục ngoảnh mặt làm ngơ hoặc im lặng mãi, sẽ chỉ dung dưỡng cho những yếu tố tiêu cực ẩn nấp để chúng lại tiếp tục làm hại dân tộc mà thôi.

Chiến tranh với biết bao chia ly, mất mát mà rất ít gia đình Việt Nam nào có thể tránh được, nó cũng đã kéo theo hơn 58.000 gia

đình người Mỹ có thân nhân bỏ mạng ở vùng đất Đông Dương xa xôi, ngay như nước Úc thanh bình này cũng đã bị cuốn hút vào đây để rồi cũng đã có 504 quân nhân tử trận. Tất cả những vết thương lòng ấy đều không phải dễ dàng chữa lành trong một sớm một chiều.

Chúng ta hãy đọc một đoạn nhật ký sau trong thời kỳ chiến tranh:

"Ly, con mẹ... 9-5-1968.

Ly con mẹ tròn 17 tháng. Một ngày đẹp và thân yêu làm sao. Ly ơi, ngày hôm nay ở Mẹ có nắng không? Con còn ở Mẹ hay đã ra Hà Nội rồi? Mẹ đang ở giữa rừng, rừng tràn ngập ánh nắng và bừng sáng lên như chúc mừng con thân yêu. Mẹ nghĩ đến con ngay từ lúc mở mắt ra. Mẹ thăm nhủ một mình: Hôm nay con ta đã 17 tháng rồi. Con đã lớn lên một tháng mà mẹ không biết. Một tháng qua con sống ra sao hả Ly? Con có khỏe không? Có bị sốt, bị đi ỉa chảy hay không? Chắc con quên mẹ rồi. Mẹ cũng mong con chóng quên mẹ đi để con đỡ nhớ. Còn mẹ: lúc nào mẹ cũng nghĩ đến con, nhớ con nhiều lúc tưởng như không chịu nổi. Sáng nay có lần bỗng dưng mẹ hét to lên: Hôm nay con tôi tròn 17 tháng đây. (Tiếng Việt lớp 6 tập 1 - NXB Giáo Dục 1997 - tr. 52).

Người mẹ thương nhớ con hết mực nhường ấy đã không bao giờ được gặp lại đứa con thân yêu của mình nữa, chị đã ngã xuống tại chiến trường khu 5 một năm sau đó, khi mới ở tuổi 25. Chị là nhà văn Dương Thị Xuân Quý đã cùng chồng là nhà thơ Bùi Minh Quốc xung phong vào chiến trường và gửi đứa con gái duy nhất của hai người ở lại nơi hậu phương.

Dân tộc ta ở cả Miền Nam cũng như Miền Bắc, phía bên này hay phía bên kia trong những cuộc chiến tranh vừa qua đã có hàng

triệu gia đình phải chịu đựng những mất mát lớn lao như vậy. Vấn đề là hôm nay trong nội bộ nhân dân có tự hàn gắn được cho nhau những vết thương trong quá khứ ấy hay không? Sự đoàn kết dân tộc nhằm đấu tranh cho một nước Việt Nam mới với các mục tiêu lớn như: dân chủ, đa nguyên, đa đảng và pháp trị, v.v. cũng chỉ có thể có được sau đó.

Theo tôi mâu thuẫn của dân tộc ta hôm nay không phải là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, mà là mâu thuẫn giữa đại bộ phận dân tộc (kể cả những đảng viên thường cùng toàn bộ hai giai cấp lớn là công nhân và nông dân), với một thiểu số giai cấp thống trị hiện đang nắm thực quyền trong Đảng Cộng Sản Việt Nam, mâu thuẫn này là đối kháng và càng ngày càng không có cơ sở dung hòa.

Nói về sự nhận thức lại tôi muốn được đề cập đến trường hợp của nhà thơ Tố Hữu, tôi không có mối liên hệ nào trực tiếp với ông, nhưng vì có nhiều người đã ví ông như "Người thư ký của cách mạng Việt Nam" trong thế kỷ 20 vừa qua, nên đó là lý do để tôi viết những dòng sau đây: trong chiến tranh đã có biết bao thế hệ đọc thơ ông, nhiều người đã mang theo nó trên khắp các nẻo đường mặt trận, bởi vì có lẽ ông đã nói giúp họ về nỗi đau đất nước bị chia cắt:

*Ai về với quê hương ta tha thiết
Sông Hương, Bến Hải, Cửa Tùng...
Ai vô đó với đồng bào, đồng chí
Nói với nửa - Việt Nam yêu quý
Rằng: nước ta là của chúng ta
Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa!
Chúng ta con một cha, nhà một nóc
Thịt với xương tim óc dính liền...
(Ta Đi Tới - tháng 8.1954)*

Và mơ ước về một ngày mai
khải hoàn, vui chan hòa:

*Ta lại về ta những đứa con
Máu hòa trong máu đỏ như son
Sài Gòn ơi, Huế ơi! Xin đợi
Tái hợp huy hoàng cả nước non!
(Việt Nam Máu Và Hoa*

Xuân 1973)

Bao lớp người đã ra trận với
tinh thần "xẻ dọc Trường Sơn đi
cứu nước", bao lớp người đã nằm
xuống hoặc để lại phần tuổi trẻ,
thân thể của họ ngoài chiến trường,
còn ông thì ở lại với ngôi nhà
Lộng Gió của mình! (Mãi tới năm
1973 sau hiệp định Paris, ông mới
vào Miền Nam trong một chuyến
đi ngắn và có bài thơ *Nước Non
Ngàn Dặm - Tam Đảo*, hè 1973).

Thơ ông nói rất nhiều đến máu
và động viên, cổ vũ cho sự đổ
máu nhưng là máu dân tộc, máu
đồng bào, trừ máu ông!

Trong bài *Chào Năm Mới 2001*
vừa qua, ông lại viết:

*Ta lắng nghe náo loạn những âm
thanh*

*Tiếng rạn vỡ những lâu đài tư bản
Bọn lái súng, ngân hàng, nghênh
ngang ngạo mạn*

*Gào trong đêm "toàn cầu hóa",
"văn minh"*

*Xiềng mạ vàng xiết chặt cá hành
tinh*

*Và tiếng gầm vang của nhân dân
phản nộ*

*Quét sạch lũ bất lương, xây dựng lại
cơ đồ sụp đổ*

*Cho sáng lại quê hương Cách Mạng
Tháng Mười*

*Đổi mới Liên Xô và cả loài người
Giành lại chủ quyền, tự do, hạnh
phúc...*

(Tố Hữu - tháng 12.2000)

Bất cứ một người đọc nào hôm
nay, dù chỉ có một chút tinh thần
nhìn nhận lại thôi cũng thấy rằng:
Tố Hữu của thế kỷ 21 cũng chẳng
khác gì nhiều so với Tố Hữu của
mấy chục năm về trước trong thế
kỷ 20; thế giới nào vẫn tồn tại còn
"lâu đài" nào đã đổ vỡ? và những
"tiếng gầm vang của nhân dân phản
nộ" hôm nay là gì? Và lại nếu ông
đã nhớ tới Liên Xô và Cách Mạng
Tháng 10, thì tôi cũng rất mong
ông nhớ tới bài diễn văn đầy tính
thuyết phục và dũng cảm cự tuyệt
bí thư Đảng Cộng Sản Liên Xô
Mikhail Gorbachev, đọc tại lễ kỷ
niệm 70 năm Cách Mạng Tháng

10 (7.11.1917 - 7.11.1987). Đó là
một bản tổng kết rất sâu sắc và
đầy đủ về toàn hệ thống XHCN
nói chung và Liên Xô nói riêng,
đặc biệt Gorbachev đã chứng minh
rằng hệ thống ấy đã có những
khuyết tật bẩm sinh ngay từ khi
nó vẫn còn ở trên giấy, và nay sau
70 năm nó ra đời thì khuyết tật
kia đã phình ra quá lớn, toàn hệ
thống phải can đảm nhìn nhận và
quyết tâm giải phẫu nó nhằm bắt
tay vào xây dựng lại từ đầu. Cũng
chính vì điều này mà ông sẵn sàng
đánh đổi cả sự nghiệp chính trị
của bản thân. Nhưng trong dịp kỷ
niệm lần thứ 70 ngày sinh của
mình vừa qua, ông đã phát biểu
đại ý: đóng góp lớn nhất của đời
ông là đã góp phần đưa Liên Xô
tiến lên trên con đường dân chủ
và ông tự hào về điều đó.

Có nhiều người ở Việt Nam
đến hôm nay vẫn còn tìm cách đổ
lỗi cho Mikhail Gorbachev, cho
rằng ông đã phản bội lại hệ thống
XHCN thế giới, nhưng theo tôi đó
là do họ không có tinh thần trung
thực và dũng cảm như ông, rồi cứ
loanh quanh tìm cách lẫn tránh sự
thật.

Tố Hữu cũng vậy, tôi thấy ông
nhắc nhiều đến những chuyện từ
50 - 60 năm về trước, nhưng còn
chuyện xảy ra gần hơn thì lại ít
thấy ông nhắc đến: chẳng phải là
vào năm 1985, khi còn là ủy viên
bộ chính trị, kiêm phó chủ tịch
thứ nhất Hội Đồng Bộ Trưởng,
ông cũng đã góp phần không nhỏ
gây ra thảm họa cho đất nước, qua
việc tích cực hoạch định và chỉ
đạo thực hiện chính sách Giá -
Lương - Tiền đó sao?

Chuyện cũ đã qua, nhưng nếu
ông đã nhìn lại quá khứ thì cũng
rất mong ông có cách nhìn sao
cho toàn diện hơn. Tôi thành thực
mong ông như vậy và hẹn gặp lại
ông ở phần II với tiêu đề: Hòa
Bình.

Phần II - Hòa bình

Vào những ngày tháng hòa bình đầu tiên sau bao năm chiến tranh, nhà thơ Tố Hữu đã viết:

*29 năm dằng dặc xa quê
nay mới về thăm mừng tái tề
mới được nghe giọng hồn dịu ngọt
"Huế giải phóng nhanh, mà anh lại
muộn về!"*

(trích *Bài Ca Quê Hương*, tháng 5.1975)

Trong *Vui Thế, Hôm Nay* ông viết tiếp:

*...Tôi lại nhìn như đôi mắt trẻ thơ
Tổ Quốc tôi chưa đẹp thế bao giờ
xanh núi, xanh sông, xanh đồng,
xanh biển*

*xanh trời, xanh của những giấc mơ
tôi bay giữa màu xanh giải phóng
tầng thấp, tầng cao, chiều dài, chiều
rộng*

*Ôi Việt Nam! yêu suốt một đời
nay mới được ôm Người trọn vẹn,
Người ơi!*

(tháng 8.1975)

Những nỗi mừng tái tề, những giọng hồn dịu ngọt, những giấc mơ xanh và những cú bay với đủ tầng nấc, kích cỡ kia thì ai mà không muốn, thế nhưng để đánh đổi chúng thì đại bộ phận dân tộc đã phải trả giá quá đắt, bởi vì chiến tranh nào phải trò đùa! Chẳng phải đâu xa, ngay ở Huế quê hương ông thôi cũng có biết bao người ở cả hai phía đã phải ngã xuống, trong đó có hàng ngàn thường dân vô tội bị chết oan khiên, tức tưởi trong dịp tết Mậu Thân năm 1968, với những hố chôn người tập thể lấp vùi vãi. Ông không biết hay cố tình không biết, mà đã quá thờ ơ với những nỗi đau của đồng loại như vậy?

Có lẽ đúng như nhà thơ Trần Đăng Khoa đã nhận xét: "...Tố Hữu nhìn cách mạng bằng con mắt lãng mạn của một thi sĩ. Thơ ông dường như chỉ có một giọng. Đó là giọng hát tung bừng ca ngợi cách mạng. Đọc ông trong bất cứ hoàn cảnh nào và tâm trạng nào,

ta cũng thấy phần chân, náo nức như đi trẩy hội. Đến đâu cũng nghe vang vang tiếng trống, tiếng kèn,... nghĩa là không có chỗ nương náu cho những nốt lạc điệu, xa lạ và trầm buồn. Đôi khi những nỗi vu vơ có ở thời *Từ Ấy* lại lẫn theo một con đường riêng nhuộm màu thiên nhiên, chìm lẫn trong tiềm thức mà tìm về với ông, thì ông lại tự xoa đi, để tiếng hát ông chỉ còn một âm hưởng chủ đạo. Âm hưởng vui bất tuyệt..." (*Chân Dung Và Đối Thoại*, NXB Thanh Niên 1998 - tr.9).

Thế nhưng có đúng là con đường đi của cả dân tộc ta từ tháng 8.1945 đến nay là luôn "vui bất tuyệt" hay không thì rất cần phải phân tích kỹ hơn. Đã có nhiều người viết về nó, tôi cũng đã cố gắng bổ sung thêm trong những bài viết trước của mình. Nhưng hãy tạm không nói lại những nỗi buồn của chiến tranh. Trong phần này tôi xin được trình bày về sự khác nhau giữa những ước mơ lãng mạn năm xưa trong thơ Tố Hữu so với thời hòa bình hôm nay, theo cách nhìn riêng của mình và của hai nhà thơ khác. Trong bài *Lão Đây Tớ*, chàng trai 18 tuổi Tố Hữu đã viết:

*...Ông đã nghe ai nói
có một xứ mệnh mong
nửa Tây và nửa Đông
mạnh giàu riêng một cõi?
nơi không vua, không quan
không hạng người ô uế
không hạng người nô lệ
sống đau xót, làm than.
nơi tiêu diệt lòng tham
không riêng ai của cải
hàng triệu người thân ái
cùng chung sức nhau làm
để cùng nhau vui sướng
ai già nua tật nguyên
thì cứ việc ngồi yên
đã sẵn tiền nuôi dưỡng...
ai cũng có nhà cửa
cũng sung sướng bằng nhau
đã không ai dè dặt
làm chi có đây tớ.
cậu bảo: cũng không xa.*

- nước Nga?

- ở nước ấy

và há mồm khoan khoái

lão ngồi mơ nước Nga...

(Huế tháng 6.1938)

Ông lão đây tớ chắc đã chết từ lâu rồi, mang theo những giấc mơ đẹp nhưng cũng quá ư viễn vông, không bao giờ đạt được của lão; còn nhà thơ năm ấy thì hơn nửa thế kỷ sau đã chứng kiến cảnh cả Đông Âu và Liên Xô XHCN sụp đổ, thế mà hôm nay bất chấp những gì đã diễn ra, ông lại tiếp tục một giấc mơ huyền hoặc: "Cho sáng lại quê hương Cách Mạng Tháng Mười"! Theo tôi vùng đất ấy nhất định sẽ sáng lại và đổi mới thành công theo con đường dân chủ đa nguyên - đó là xu hướng tiến bộ của nhân loại ngày nay. Dân tộc Nga vĩ đại, từng chịu nhiều đau thương xứng đáng được hưởng những giá trị ấy, song dứt khoát dân tộc ấy sẽ không bao giờ quay trở lại con đường của CNXH nhất nguyên, độc đảng như Tố Hữu hy vọng. Bởi vì hơn ai hết, họ cũng như nhân dân ở tất cả các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu quá thấm thía những gì mà CNXH đã gây ra: nó thoát nghe thì tưởng là nhân ái và "sung sướng bằng nhau", là "nơi không vua, không quan, không hạng người ô uế",.... nhưng thực tế thì hoàn toàn là ngược lại.

CNXH rất dễ thâm nhập vào giai cấp cần lao, vào những người như ông lão đây tớ kia, đó là sự thật không ai chối cãi, nhưng lại rất khó khăn để những người dẫn dắt nó chịu tự nguyện rời bỏ thế độc quyền lãnh đạo, một khi mà họ đã nắm được quyền lực (mặc cho tình hình đất nước có bi đát và tang thương đến đâu đi chăng nữa), và cũng chính giai cấp cần lao là giai cấp bị phản bội nặng nề nhất sau đó. Thực tế 4 nước XHCN còn sót lại đến ngày nay, trong đó có Việt Nam càng chứng minh rõ

điều này.

Cũng ngày xưa trước cách mạng, Tố Hữu đã từng xót xa cho những cô gái phải bán mình trên dòng sông Hương:

*Trên dòng Hương Giang
em huông mái chèo...
trắng lên trắng đứng trắng tàn
đời em ôm chiếc thuyền nan xuôi
dòng...*

*trời ơi em biết khi mô
thân em hết nhục dầy vò năm canh
tình ôi gian dối là tình
thuyền em rách nát còn lành được
không?*

*răng(sao) không, cô gái trên sông
ngày mai cô sẽ từ trong ra ngoài
thơm như hương nhụy hoa lài
sạch như nước suối ban mai giữa
rừng*

*ngày mai gió mới ngàn phương
sẽ đưa cô tới một vườn đầy xuân
ngày mai trong giá trắng ngần
cô thôi kiếp sống đầy thân giang hồ
ngày mai bao lớp đời dơ
sẽ tan như đám mây mờ đêm nay
cô ơi tháng rộng ngày dài
mở lòng ra đón ngày mai huy hoàn...
(Tiếng Hát Sông Hương
- Huế tháng 8.1938)*

Thế rồi cái "ngày mai huy hoàng" ấy như nhà thơ mong đợi cũng đã đến, và cứ giả sử rằng lúc này với tuổi 81, ông không còn đủ điều kiện để tiếp tục... xuống thuyền lấy tư liệu viết bài nữa, nhưng ít ra ông cũng có thể hình dung được phần nào bức tranh về các nàng Kiều Việt Nam hiện đại, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng ở ngay trong nước. Bức tranh ấy là: những "đám mây mờ" đêm xưa trên dòng Hương Giang mà ông từng xót xa, chẳng những đã không tan đi mà còn tích tụ thêm cơ man nào những đám mây mới, những nàng Kiều Việt Nam hôm nay không đơn thuần chỉ là "lính thủy đánh thủy" nữa, mà còn có "lính thủy đánh bộ", rồi "lính bộ đánh thủy", Kiều có mặt ở cả "ba vùng chiến lược" với đầy đủ "các mũi giáp công"! Kiều "xuất khẩu tại chỗ" và Kiều lặn

lội sang đất lạ xứ người; rồi lại có những nàng Kiều "đã dùng qua nhưng vẫn còn y như mới"! hoặc có người tuy đã bước vào tuổi 50 nhưng vì không còn cách mưu sinh nào khác nên vẫn đành phải... yêu nghề!

Song nhìn chung là tuổi đời của họ đã ngày càng hạ xuống, thậm chí ở thủ đô Phnompenh - Campuchia, có 4 chị em ruột tuổi chỉ từ 13 đến 16, quê ở một vùng đất thuộc miền Tây Nam Bộ - Việt Nam đều... công tác cùng ngành! Theo tôi bất cứ một người Việt Nam nào, dù đang sống ở trong hay ngoài nước nếu có một chút tự hào dân tộc, cũng đều phải cúi mặt xấu hổ trước tình trạng các cô gái Việt Nam bị hành hạ nơi đất khách quê người, như thực tế đã và đang diễn ra ở Campuchia, Trung Quốc, Hồng công, Đài loan,...

Tôi rất muốn những trang viết này đến được tay nhà thơ Tố Hữu, để nhắn gửi với ông rằng: nếu hôm nay ông vẫn còn một chút gì của sự xót xa như năm xưa trên dòng Hương Giang, thì tốt hơn cả là ông hãy làm một điều gì đó, dẫu chỉ là về mặt tinh thần để an ủi những em bé đáng thương hơn là đáng trách kia - chúng chỉ đáng tuổi cháu ngoại ông, chứ không phải là Nguyễn Du thì khóc quanh thân Kiều, còn ông thì cứ khóc quanh Nguyễn Du! (cho dù là khóc thật đi chăng nữa).

Riêng tôi, tôi cầu mong sao cho các em bớt bị khinh miệt, đánh đập, trả được hết nợ, để một ngày nào đó có thể trở về được trên đất Mẹ Việt Nam mến yêu.

Những nàng Kiều thì đã là như vậy, thế còn tình hình của những em Phước thời nay thì sao? Chúng ta hãy thử quay trở lại với em Phước của Tố Hữu hơn 60 năm trước:

Rúa(thế) là hết chiều ni em đi mãi

*còn mong chi ngày trở lại Phước ơi!
quên làm sao, em ơi, lúc chia phôi
bởi khác cảnh hai đứa mình ghen
nói*

*em len lét cúi đầu tay xách gói
áo quần dơ, cặp chiếc nón le te
vẫn chưa thôi, lời day dứt nặng nề
hàng dây tiếng rủa nguyện trên miệng
chủ!*

*biết không em, nỗi lòng anh khi đó?
nó tới bờ đau đớn' lắm em ơi!...
thì em ơi! đi đi, đừng tiếc nữa!
ngại ngừng chỉ nấn ná chỉ thêm
phiền!*

*đi đi em, can đảm bước chân lên
ừ đời khổ đau phải là tội lỗi!
anh mới hiểu: càng ngậm ngùi khổ
tủi*

*càng dày thêm uất hận của lòng ta
nuôi đi em, cho đến lớn, đến già
mầm hận ấy trong lồng xương ống
máu*

*để thêm nóng mai kia hồn chiến đấu
mà hôm nay anh đã nhóm trong
lòng!*

(Đi Đi Em - Huế, tháng 2.1938) .

Em Phước ra đi, rồi ông anh có nỗi lòng "tôi bời đau đớn" ấy cũng ra đi, rồi cách mạng thành công trên nửa nước và sau đó là cả nước theo đúng ước vọng của "ông anh"! Thế nhưng hôm nay hãy thử làm một bản thống kê trong cả nước xem tất cả có bao nhiêu em Phước? 50 ngàn? 100 ngàn? hay bao nhiêu? Báo chí trong nước có đăng về trường hợp một em bé gái tuổi mới lên 10, vì cuộc sống quá khó khăn nên cha mẹ em đã không thể nuôi nổi em; rồi gia đình ra đi, em xuôi từ một tỉnh thuộc miền núi phía Bắc về một thành phố phương Nam xa xôi, tôi không biết là số phận của em giờ đây ra sao, nhưng bé bỏng như thế lại là con gái, mà phải ly hương tự mình kiếm sống thì chắc chắn là lành ít, dữ nhiều thôi.

Vào tháng 8.1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ, trên đường về lại thủ đô Hà Nội, với tâm trạng "phôi phôi, náo nức như đi trẩy hội", nhà thơ Tố Hữu đã làm bài *Ta Đi Tới*, trong đó có đoạn:

"Các em ơi, đã học chưa?" và hôm nay - gần nửa thế kỷ sau, nếu chịu để ý nắm tình hình xã hội một chút thì ông sẽ thấy ngay là nhiều em chưa học lắm! Tiền đâu mà đóng kinh phí xây dựng trường sở? Rồi lại còn học phí, tiền sách vở, giấy bút?... Thời gian đâu mà đến trường, trong khi các em phải ưu tiên lo toan đến miếng cơm manh áo trước đã?

Đúng! chế độ ấy rõ ràng đã làm ông thỏa mãn, nó là miếng Bánh Thập của ông:

Miền Bắc thiên đường của các con tôi!

(Tố Hữu - Bài Ca Mùa Xuân 1961) nhưng lại là những miếng Bánh Vẽ, Những Thiên Đường Mù của biết bao triệu con người Việt Nam, trong đó có rất nhiều các em thơ. Tôi không rõ là hôm nay ông có còn muốn các em nuôi những "mầm hận ấy", hoặc nhóm lên những "hồn chiến đấu" ngày xưa nữa hay thôi, và nếu có thì hướng vào ai đây?

Cũng may là dân tộc không phải ai cũng như ông, một người cùng thời với ông - nhà thơ Chế Lan Viên vào những năm tháng cuối của cuộc đời mình đã có những suy tư khác. Tập *Di Cảo* với những bài như *Bánh Vẽ*, *Trừ Đi!*... được những người vốn yêu tác giả của *Điều Tàn* thuở tiền chiến lại càng trân quý và cảm phục ông hơn. Có người nhận xét rằng đây là miếng "võ độc", là miếng "đà đao" của nhà thơ tài danh này, nhưng theo tôi đây chính là sự nhận thức lại - một sự nhận thức lại đau đớn nhưng cũng thật dũng cảm, dấu là muộn màng xong muộn còn hơn không. Trong bài *Bánh Vẽ* ông viết:

Chưa cần cầm lên nếm, anh đã biết là bánh vẽ

thế nhưng anh vẫn ngồi vào bàn cùng bè bạn

cầm lên nhấm nháp

*chả là nếu anh từ chối
chúng sẽ bảo anh phá rối đêm vui!
rốt cuộc anh lại ngồi vào bàn
như không có gì xảy ra hết...*

Và trong *Trừ Đi!*:

*Có phải tôi viết đâu? một nửa
cái cần viết vào thơ, tôi đã giết đi*

rồi!

*giết một tiếng đau, giết một tiếng
cười,*

*giết một kỷ niệm, giết một ước mơ...
anh bảo đấy là tôi?*

không phải!

*nhưng cũng chính là tôi - người có
lỗi!*

đã giết đi bao nhiêu cái

có khi không có tội như mình!...

Nhưng điển hình nhất trong tập *Di Cảo* ấy, theo tôi có lẽ là bài *Ai, Tôi?* ông viết năm 1987:

*Mậu Thân 2000 người xuống đồng
bằng*

chỉ một đêm còn sống sót có 30

*Ai chịu trách nhiệm về cái chết 2000
người đó?*

Tôi!

*Tôi - người viết những câu thơ cổ võ
ca tụng người không tiếc mạng mình
trong mọi lúc xung phong*

*một trong 30 người khi ở mặt trận
về sau 10 năm*

*ngồi bán quần trên đường, nuôi đàn
con nhỏ*

*quán treo huân chương đầy mọi chỗ
chả huân chương nào nuôi được
người lính cũ!*

ai chịu trách nhiệm vậy?

lại chính tôi!

*Người lính cần một câu thơ giải đáp
về đời*

Tôi ú ớ!

*người ấy nhắc những câu thơ tôi
làm*

mà tôi xấu hổ!

*Tôi chưa có câu thơ nào hôm nay
giúp người ấy nuôi đàn con nhỏ
giữa buồn tủi chua cay*

Tôi có thể cười!...

Chính những sự ú ớ, xấu hổ trong buồn tủi chua cay của ông khi gặp lại người lính cũ 12 năm sau hòa bình lại toát lên tính nhân bản muôn vạn lần hơn những "âm hưởng vui bất tuyệt" kia. Nếu ai đã từng đọc thơ ông trong chiến tranh lại càng thấy rõ hơn sự thay

đổi này, nào đâu phải trước đó thơ ông không có những âm hưởng "vang vang tiếng trống, tiếng kèn", tung bùng ca ngợi cách mạng và cổ vũ mọi người xông lên phía trước, ví dụ:

*Hỡi sông Hồng tiếng hát 4000 năm
Tổ Quốc bao giờ đẹp thế này chẳng
chưa đâu! và ngay cả trong những ngày
đẹp nhất*

*khi Nguyễn Trãi làm thơ và đánh giặc.
Nguyễn Du viết Kiều, đất nước hóa thành
văn,*

*khi Nguyễn Huệ cười voi vào cửa Bắc,
Hưng Đạo diệt quân Nguyên trên sông
Bạch Đằng...*

*những ngày tôi sống đây là những ngày
đẹp hơn tất cả*

dù mai sau đời muôn vạn lần hơn...

chọn thời mà sống chẳng?

Anh sẽ chọn năm nào đấy nhỉ?

cho tôi xin ra buổi Đảng dựng xây đời...

cho tôi sinh giữa những ngày diệt Mỹ...

*vóc nhà thơ đứng ngang tầm chiến lũy
bên những dũng sĩ đuổi xe tăng ngoài
đồng*

và hạ trục thăng rơi.

*(Tổ Quốc Bao Giờ Đẹp Thế Này Chàng,
1965)*

và nữa:

Giết chúng đi,

*chỉ còn một đường thôi: giết chúng
ôi hôm nay lòng ta như họng súng.*

(Suy Nghĩ, 1966)

hoặc là:

Miền Nam ta ơi,

*cái hầm chông là điều nhân đạo
nhất!*

(Cái Hầm Chông Giản Dị)

Cũng cùng tinh thần nhận thức lại như thi sỹ họ Chế, một người thuộc thế hệ sau ông - nhà thơ Nguyễn Duy đã có bài *Nhìn Từ Xa...* *Tổ Quốc!* Bài thơ là một sự tổng kết khá đầy đủ, là sự đan quện chặt chẽ giữa những gì đã diễn ra của thời đạn bom xưa với thời hòa bình nay. Năm 1988 từ Mátxcova - thủ đô Liên Xô, anh đã có những suy tư dần vật sau:

Đối diện ngọn đèn

*trang giấy trắng như xeo bằng ánh
sáng*

đêm bắc bán cầu văn vũ trắng

nơm nớp ai rình sau lưng ta

*nhủ mình bình tâm nhìn về quê nhà
xa vắng*

núi và sông

và vết rạn địa tầng
nhắm mắt lại mà nhìn thăm thăm
yêu và đau
quần quai bi hùng
dù ở đâu vẫn Tổ Quốc trong lòng
cột biên giới đóng từ thương đến
nhớ
ngọn đèn sáng trắng nóng mắt quá
ai cứ sau mình lần quất như ma
Ai?
im lặng!
Ai?
cái bóng!
Ai?...
xin chào người anh hùng bất lực dài
ngoãng
bóng máu bầm đen sóng soãi nền
nhà
thôi thì ta quay lại
chuyện trò cùng cái bóng máu mẹ ta
có một thời ta mẹ hát đồng ca
chân thành và say đắm
Ta là ta mà ta vẫn là ta (1)
vâng - đã có một thời hùng vĩ lắm
hùng vĩ đau thương, hùng vĩ máu
xương
mắt người chết trờng trờng không
chịu nhắm
vâng - một thời không thể nào phủ
nhận
tất cả trôi xuôi - cấm lợi ngược
dòng
thần tượng giả xèo xèo phi hành mở
ợ lên nhồn nhột cả tim gan
Ta đã xuyên suốt cuộc chiến tranh
nổi dậy dứt khôn người còn sạn gót
chân nhói dài mỗi bước
Ai?
không ai!
vết bầm đen đấm ngực
xứ sở nhân tình
sao thật lắm thương binh đi kiếm ăn
đủ kiểu
nặng gổ khua rổ mặt đường làng
Mẹ liệt sĩ gọi con đội mồ lên đi kiện
ma cụt đầu phục kích nhà quan
Ai?
không ai!
vết bầm đen quều quào giờ tay
xứ sở từ bi sao thật lắm thứ ma
ma quái - ma cô - ma tà - ma mãnh...
quỷ nhập tràng xiêu vẹo những hình
hài
đêm huyền hoặc
dựng tóc gáy thấy lòng toang hoác
mắt ai xanh lẽ lạnh toát lửa ma trời
Ai?
không ai!
vết bầm đen ngựa mặt lên trời

xứ sở linh thiêng
sao thật lắm đình chùa làm kho hợp
tác
đánh quả tù mù trấn lột cả thần
linh
giấy rách mắt lè
Tượng Phật khóc, đức tin lưu lạc
thiện - ác nhập nhằng
công lý nổi lênh phênh
Ai?
không ai
vết bầm đen tọa thiền
xứ sở thông minh
sao thật lắm trẻ con thất học
lắm ngôi trường xơ xác đến tang
thương
tuổi thơ oằn vai mồ hôi, nước mắt
tuổi thơ oằn lưng xuống chiếc bơm
xe đạp
tuổi thơ bay như lá ngã tư đường
bịt mắt bắt dê (2) đâu cũng đụng
thần đồng
mở mắt... bóng nhân tài thất thế
Ai?
không ai
vết bầm đen cúi đầu lặng thinh
xứ sở thật thà sao thật lắm thứ điểm
điểm biệt thự - điểm chợ - điểm vườn...
điểm cấp thấp bán tròn nuôi miệng
điểm cấp cao bán miệng nuôi tròn
vật giá tăng
vì hạ giá linh hồn
Ai?
không ai
vết bầm đen vò tai
xứ sở cần cù
sao thật lắm Lăn Ông
lắm mẹo lãn công
giả vờ lĩnh lương
giả vờ làm việc
tội lỗi đứng đưng
lạnh lùng gian ác vật
đạo chính thành tôn giáo phổ thông
ào ạt xuống đường các tập đoàn quân
buôn
buôn hàng lậu - buôn quan - buôn
thánh thần buôn tuốt
quyền lực bày ra đấu giá trước công
đường
Ai?
không ai
vết bầm đen nhún vai
xứ sở bao dung
sao thật lắm thần dân lìa xứ
lắm cuộc chia ly toé toét cười
mặc kệ cỏ hoang cánh đồng gái góa
chen nhau sang nước người làm thuê
biển Thái Bình bằng bênh thuyền
định mệnh

nhắm mắt đưa chân không hẹn ngày
về
Ai?
không ai
vết bầm đen rút tóc
xứ sở kỷ cương
sao thật lắm vua
vua mánh - vua lừa - vua chôm -
vua chĩa
vua không ngại - vua choai choai -
vua nhỏ
lãnh chúa xứ quán san sát vùng cát
cứ
lúc nhúc cường hào đầu trâu mặt
ngựa
luật pháp như đùa - như có - như
không
một người đi chặt cả con đường
Ai?
không ai
vết bầm đen gập vuông thước thợ
Ai? Ai? Ai?
không ai
vết bầm đen còng còng dấu hỏi
thôi thì ta trở về
còn trang giấy trắng tinh chưa băng
hoại
còn chút gì le lói ở trong lòng
đôi khi nổi máu lên đồng
hồn thoát xác
rũ ruột gan ra đếm
chích một giọt máu đem xét nghiệm
tí trí thức - tí thợ cày - tí điểm
tí con buôn - tí cán bộ - tí thằng hề
Phật và Ma... mỗi thứ tí tí
khốn nạn thân nhau
nặng kiếp phân thân mặt nạ
thì lột mặt nạ đi - lẩn lữa mãi mà
chỉ
dù dối nữa cũng không lừa được
nữa
khôn và ngu cũng có tính mức độ
bụng dạ còn cào bắt ổn làm sao
miếng quá độ nuốt vội vàng sống sót
mất vệ sinh bội thực tự hào
sự thật hôn mê - ngộ độc tự hào
bệnh và tật bao nhiêu năm ủ lại
biết thế nhưng mà biết làm thế nào
chả lẽ bây giờ bắc thang chửi bới
thấy chửi bới nhẹ gian nanh cơ hội
chả lẽ bốc thang cò khô nhai lại
lạy ông cơ chế, lạy bà tư duy
xin đừng hót những điều chim chóc
mãi
đừng lớn lời khi dân lành ốm đói
vẫn còn làm cho thẳng lưng ăn
đổi mới thật hay giả vờ đổi mới?
máu nhiễm trùng ta có thể thay
chăng?

thật đáng sợ ai không có ai thương
càng đáng sợ không còn ai ghét
ngày càng hiếm hoi câu thơ tuần
tiết

Ta là gì?
Ta cần thiết cho ai?
có thể ta không tin ai đó
dù có sao vẫn tin ở con người
dù có sao
dù có sao đừng khoanh tay
khủng khiếp thay ngoảnh mặt bó
gối

cái tốt nhiều hơn sao cái xấu mạnh
hơn?

những người tốt đang cần liên hiệp
lại

dù có sao
vẫn Tổ Quốc trong lòng
mạch tâm linh trong sạch vô ngần
còn thơ còn dân
Ta là dân: vậy thì ta tồn tại
giọt từng giọt
nặng nhọc
nặng nhọc thay
dù có sao
đừng thờ dài
còn da lông mọc còn chồi nảy cây

(3)

(Nguyễn Duy
Nhìn Từ Xa... Tổ Quốc!
Mátxcơva tháng 5/1988, TP.HCM
19.8.1988 - tạp chí Sông Hương số 37,
tháng 4.5.1989).

Cũng chính từ bài thơ này mà
trên báo Nhân Dân số ra ngày
11.9.1989 đã đăng một bài bình
luận, trong đó có những lời kết tội
tác giả của nó như: "...thóa mạ Tổ
Quốc không tiếc lời, chửi bới hung
hãn đến nỗi nói về cuộc kháng
chiến chống Mỹ bằng những lời mỉa
mai, cay độc..."

Nhưng theo tôi Nguyễn Duy chỉ
thóa mạ những giá trị không có
thực, đánh đổ những thần tượng giả
"một người đi chạt cả con đường",
lột trần những mặt nạ "dù đối nữa
cũng không lừa được nữa" và đập
tan những nguy biện,... thông qua
bút pháp thơ thật sâu sắc và độc
đáo của anh. Anh cho rằng tất cả
những điều ấy chẳng có ích gì cho
dân tộc hôm nay, mà ngược lại chỉ
có hại hoặc ít ra là ăn bám - một
sự ăn bám bình phương, lập phương

hoặc hơn thế nữa.

Ài càng yêu Tổ Quốc mình lại
càng cần phải có tinh thần suy nghĩ
lại như Nguyễn Duy, như Chế Lan
Viên hoặc như biết bao những chiến
sĩ dân chủ Việt Nam khác - họ đang
xuất hiện ngày càng nhiều, họ chính
là những niềm hy vọng của một
nước Việt Nam mới khác hẳn về
chất, không phải là một CHXHCN
Việt Nam cứ tìm cách "tu sửa vật"
như hiện nay, cũng không phải là
một Việt Nam Cộng Hòa bị đứt
quãng nay nối lại. Và để có được
điều đó theo Nguyễn Duy thì
"những người tốt đang cần liên hiệp
lại" với một "mạch tâm linh trong
sáng vô ngần", bởi vì "khủng khiếp
thay ngoảnh mặt bó gối".

Để kết thúc bài viết này, tôi xin
được trở lại với một vấn đề của lịch
sử: năm 1924 từ Mátxcơva, chàng
tra Nguyễn Ái Quốc tức CT Hồ
Chí Minh sau này đã phát biểu:
"Mác đã xây dựng học thuyết của
mình trên mặt triết lý nhất định của
lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch
sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? nó
chưa phải là toàn thể nhân loại,...
xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ
sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng
dân tộc học phương Đông. Nó
chính là nhiệm vụ mà các Xô Viết
đảm nhiệm..." (Báo cáo về Bắc Kỳ,
Trung Kỳ và Nam Kỳ 1924. Hồ Chí
Minh toàn tập, NXB Chính Trị
Quốc Gia, Hà Nội - 1995, tập 1,
tr. 465)

Sau đó 22 năm, khi đã nghiên
cứu, học tập kỹ lưỡng học thuyết
của Mác và như ông nói là "củng
cố nó bằng dân tộc học phương
Đông", đã có kết luận sau: "Tất cả
mọi người đều có quyền nghiên cứu
một chủ nghĩa. Riêng tôi, tôi đã
nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác.
Cách đây 2000 năm, Đức chúa
Giêsu đã nói là ta phải yêu mến
các kẻ thù của ta. Điều đó đến bây
giờ vẫn chưa thực hiện được. Còn
khi nào thì chủ nghĩa Các Mác thực

hiện được thì tôi không thể trả lời
được. Muốn cho chủ nghĩa cộng
sản thực hiện được, cần phải có kỹ
nghệ, nông nghiệp và tất cả mọi
người đều được phát triển hết khả
năng của mình. Ở nước chúng tôi,
những điều ấy chưa có đủ..." (trả
lời các nhà báo ngày 12.7.1946 -
Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính
Trị Quốc Gia, Hà Nội 1995, tập 4,
tr 272.)

Thế nhưng kết luận đúng đắn
trên của ông đã bị chính ông và
các đồng chí sau ông ngang nhiên
vi phạm nặng nề trong "thực tiễn
cách mạng Việt Nam" suốt hơn nửa
thế kỷ qua, sự vi phạm ấy vẫn còn
kéo dài đến tận hôm nay dứt mãi
chưa ra.

Theo tôi, lịch sử dân tộc ta chưa
từng xảy ra một điều gì tương tự,
mà chỉ nội trong hòa bình không
thôi, lại dẫn tới hậu quả nhiều máu
và nước mắt bằng sự kết hôn gượng
ép, sống sát giữa hai khái niệm: lòng
yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội.

Đây chính là vấn đề lớn mà mọi
người Việt Nam lúc này cần phải
nhận thức lại, từ đó sẽ có một mẫu
số chung đoàn kết được các lực
lượng dân chủ Việt Nam, nhằm đấu
tranh có hiệu quả hơn với những
thế lực bảo thủ đang nắm thực
quyền trong đảng Cộng Sản Việt
Nam. Nhất định trong một tương
lai không xa, đất nước ta sẽ thoát
được ra khỏi tình trạng nghèo nàn,
tụt hậu và cực kỳ mất tự do dân
chủ như hiện nay.

Để 80 triệu người Việt Nam ở
cả trong và ngoài nước sẽ cùng
đoàn kết được bên nhau xây dựng
một nước Việt Nam mới dân chủ,
đa nguyên, đa đảng và pháp trị, phù
hợp với thế giới tiến bộ ngày nay.
Đó là niềm tin mãnh liệt của tôi!

Chú thích:

- (1) một câu thơ của Chế Lan Viên
hồi chiến tranh.
- (2) một trò chơi trốn tìm của trẻ em.
- (3) một câu ca dao xưa.



Đồng vợ đồng chồng

- Hôm qua anh lén đọc trộm nhật-ký của em phải không?

- Đâu có! Anh đọc hồi nào đâu?

- Còn chối nữa! Anh viết trong nhật-ký của anh rõ-ràng như vậy mà!

Đi bộ

Bệnh-nhân:

- Thưa bác-sĩ, tôi đã thực-hiện đúng lời dặn của ông, mỗi sáng đi bộ đến sở và buổi chiều đi bộ về nhà, đã ba tháng nay...

Bác-sĩ hài lòng:

- Hay lắm! Ông làm được như vậy thì hay lắm!

Bệnh-nhân:

- Không làm cũng không được, vì nhận cái giấy tính tiền của ông xong là tôi phải bán cái xe hơi!

Vợ giỏi

Tám Tầng:

- Bỏ biết không, thằng Tư Búa mới lấy vợ. Vợ nó hết xẩy, dân ngoại-giao, nói được 8 thứ tiếng!

Ba Búa:

- Bỏ mẹ! Bà xã tớ chỉ biết mỗi thứ tiếng Việt mà tôi còn không tìm dịp chen vào. Ngoại-giao-đoàn phen này ngậm hột thị cả lũ!

Thông-cảm sâu xa

Cảnh-sát đang biên phạt một tài-xế, nghe một bà ngồi băng sau cần-nhân cười-nhử:

- Tôi đã bảo anh bao nhiêu lần! Sáng đánh răng thì không sạch. Đi tiểu xong không đóng lại nắp cầu. Mỗi lần ăn uống thì bày bừa ra bàn không dọn. Đầu cổ chải gỡ không gọn-gàng. Mặc quần áo thì xóc-xếch ống thấp ống cao. Ăn nói thì quên đầu quên đuôi. Mua hàng không chịu coi giá. Trả tiền không chịu nhìn biên-lai. Lên xe thì lái như ma đuổi, không chịu nhìn trước nhìn sau trông chừng cảnh-sát...

Viên cảnh-sát hỏi nhỏ:

- Bà này... vợ ông đấy à?

Bác tài:

- Vâng.

Viên cảnh-sát gấp sổ lại, vo viên tờ giấy phạt nhét vào túi quần, bảo:

- Thôi ông đi đi. Xin Chúa phò-hộ ông!

Cẩn-thận

Nhà văn nữ Diệu Hạnh đi nghỉ hè. Một buổi sáng vừa thay quần áo xong chợt thấy anh bồi đẩy cửa, mang bữa ăn sáng bước vào.

Diệu Hạnh hỏi:

- Này anh! Sao anh không gõ cửa? Nhỡ gặp lúc tôi đang thay quần áo thì sao?

Anh bồi:

- Cô đừng lo! Tôi đã nhìn kỹ, chờ cô mặc áo đầu đó xong-xuôi tôi mới bước vào.

Trở về thực-tế

Ông giám-đốc hào-hoa và cô thư-ký hơ-hớ xuân xanh cùng đi công-tác đường xa. Chiếc xe của họ bỗng xếp bánh trên một con đường vắng-vẻ trong một đêm tối trời.

Ông giám-đốc suy-nghĩ, là giám-đốc, ta có thể cứ ngồi trên xe để cô ký thay bánh xe, nhưng với tư-cách một người đàn ông, nên đảm đương việc nặng. Thế là ông bước xuống, hì-hục thay bánh.

Cô ký suy-nghĩ, là phụ-nữ chân yếu tay mềm, ta có thể ngồi trên xe để mặc ông giám-đốc thay bánh, nhưng thấy ông vất-vả một mình cũng tội, với tư-cách một người nữ, ta nên mang tấm bạt xuống trải dưới đất cho ông làm việc đỡ nhóp nhép.

Một viên cảnh-sát tình-cờ đi tuần ngang qua, suy-nghĩ, là một người đàn ông phóng-khoáng, ta cứ để mặc họ muốn làm gì thì làm, nhưng với tư-cách một cảnh-sát-viên, ta nên báo cho họ biết là chiếc xe của họ bị kẻ trộm lái đi mất rồi.

Bưu ...ốc sên

Cả Quỳnh bước vào sở Bưu-diện:

- Cô ơi, bán cho tui con tem đi Mỹ.

Nhân-viên Bưu-diện trao cho Quỳnh con tem in hình con ốc sên.

Cả Quỳnh tần ngần:

- Cô cho tui con tem in hình con ngựa được hông cô?

Nhân-viên:

- Được chứ! Bận ông bên Mỹ sưu-tập tem hả?

Cả Quỳnh nhận tem ngựa, cười tươi-tắn:

- Không phải đâu cô. Mỹ xa quá mà, ốc sên bò biết bao giờ mới tới. Ngựa chạy mau hơn!

Hoạ lớn

Cô quản-lý khách-sạn trông rất xéch-xy gõ cửa phòng bà Ba Trợn rất gấp-rút:

- Nguy rồi bà ơi! Ông Ba Trợn

chồng bà đang nổi nóng dưới phòng khách.

Trợn bà:

- Sao vậy?

Cô quản-lý:

- Không biết ai nói cho ông nhà biết, cứ hôm nào ông nhà đi đánh cá ngựa một mình là có người tới khách-sạn tìm bà.

Trợn bà giật mình:

- Chết rồi! Làm sao bây giờ! Hay là cô nhận đại là anh ấy đến đây là để ... tìm cô?

Cô quản-lý:

- Ấy! Không được đâu bà! Nói như vậy ông ấy còn nổi "điên" hơn!

Ai say hơn ai

Hai ông nhà binh đi nhậu về, gặp nhau trong sân trại.

Anh lính trông thấy đối-tượng trước, giơ tay chào, lẽ-nhè:

- Chào ...hai đại úy Đại-đội-trưởng.

Ông Đại-đội-trưởng giơ tay chào lại, lẽ-nhè hơn:

- Mấy anh đi đâu mà nghiêng-ngả ... mất quân phong quân ... kỷ vậy. Nào... Nghiêm! ... Tiểu đội, đằng trước... bước!

Thực-tế!

Cô giáo chỉ vào vị-trí thấp nhất trong cái chai, hỏi:

- Trên milli-lít là gì?

Học trò:

- Thưa cô, là centi-lít.

Cô giáo nhích tay lên một chút:

- Trên centi-lít là gì?

Học trò:

- Là déci-lít.

Cô giáo, nhích tay cao hơn:

- Trên déci-lít là gì?

Học-trò:

- Là lít.

Cô giáo:

- Trên lít là gì?

Học-trò ngẩn ra quan-sát một lúc, có em giơ tay:

- Thưa cô là cái nút chai ạ!

Cháu ngoan

Cụ Chủ-tịch Phi-đen đi thăm lớp mẫu-giáo ở Hà-nội. Gặp một cháu ngoài hành-lang. Cháu bé được "huấn-luyện" trước, phải biết chào và hỏi lại, khoanh tay cúi đầu rất lễ-phép:

- Cháu chào cụ ạ!

Phi-đen hài-lòng:

- Chào cháu. Ông nội cháu khoẻ không?

Cậu bé:

- Thưa cụ, ông nội cháu khoẻ. Thế ông nội của cụ khoẻ không ạ?

Vấn chuyện trẻ con

Cụ Lý đi đâu về gặp thằng cu nhà nọ đang lằm-chằm bước. Cụ gắt:

- Mày không chào tao à?

Thằng cu giật mình, lắp bắp đáp:

- Mày chào tao ạ! Mày chào tao ạ!

Cùng một con chó

Thầy giáo bảo Tèo:

- Tèo này! Bài luận-văn tả con chó của em giống hết bài luận của chị em nộp cho thầy hồi năm ngoái!

Tèo gãi tai:

- Thưa thầy! Làm sao được! Nhà em chỉ có mỗi một con chó đó!

Chính-xác

Nhà địa-lý tới phòng mạch nhờ khám bệnh. Bác-sĩ hỏi:

- Ông đau ở đâu? và đau lâu chưa?

Nhà địa-lý:

- Phía đông đông nam quá thận, chệch về nam 1 độ. Bắt đầu đau từ ngày hạ chí tới giờ.

Nhằm phòng mạch

Bệnh-nhân khai:

- Thưa bác-sĩ, gần đây hơi thờ của tôi hơi như cú, làm việc gì cũng chậm như rùa, tối tối ho như ho gà, hễ gặp lạnh một chút thì run như cây sậy, và đọc được vài chữ thì nước mắt tuôn ra đầm-đề như nước mắt cá sấu...

Bác-sĩ:

- Chết! Tôi nghĩ là bà đến nằm phòng mạch. Bác-sĩ thú-y ở tầng dưới...

Ước-vọng mai sau

Trong một lớp tiểu-học, cô giáo cho bài-tập về nhà làm: hãy vẽ ước-vọng tương-lai của em lên giấy.

Hôm sau học-trò nộp bài tập-nộp. Có em muốn thành phi-công, vẽ chiếc máy bay Boeing thật đồ-sộ. Em muốn làm bác-sĩ, vẽ chiếc ống nghe. Em muốn làm cảnh-sát, vẽ cái dùi cui và cặp còng số tám. Riêng một em nộp tờ giấy trắng tinh.

Cô giáo hỏi:

- Em không có ước-vọng gì sao?

Cô học-trò e-lệ:

- Dạ thưa cô, có chứ!

Cô giáo:

- Thế sao em không vẽ gì cả?

Cô học-trò lúng-túng:

- Em không dám vẽ vì sợ bố mắng.

Cô giáo:

- Thế ước-vọng của em là gì?

Cô học trò đỏ mặt:

- Thưa cô, lớn lên, em muốn... lấy chồng!

CƯỜI LÀ THANG THUỐC BỔ



Anh Nguyễn Tấn Rạng, TX: Tòa soạn sẽ tiếp tục gửi báo vào trại tù tặng anh, như tặng các đồng hương bị giam IDC Thái, Mỹ và đồng bào tại các trại tị nạn trước kia. Làng Văn tiếc không có nhiều phương tiện hơn để giúp đỡ quý đồng hương, chỉ xin góp một chút quà tinh thần cho những người lâm nạn, cách này hay cách khác, nhất những bạn mang án tử hình, chung thân hoặc không có bản án.

Cảm ơn anh về bài thơ. Xin tiếp tục. Anh cứ tiếp tục làm thơ, viết truyện gửi về. Đó cũng là cách di dưỡng tinh thần. Chúc anh khoẻ và may mắn hơn.

Hoà Vũ, Calgary: Hóa ra Hoà Vũ là ... để mền Quách Ngọc Trân. Không nhớ đã gửi em cuốn băng đọc truyện Để mền, phát về VN chưa? Nếu chưa, hôm nào lục ra được cuốn băng ấy, sẽ gửi em làm kỷ niệm.

Nhà mới, kho, hàng rào, deck,... đã ổn định chưa? Đó chỉ mới là việc bên ngoài, còn bên trong nữa: màn cửa, sàn gỗ (hoặc thảm), trần, v.v. còn bao nhiêu là việc! Mùa hè làm vườn, cắt cỏ, tưới cây. Mùa thu hốt lá, vét máng xối. Mùa đông xúc tuyết. Mùa xuân xịt thuốc sâu bọ, sửa sân cỏ, chuẩn bị làm vườn tiếp. Gia chủ

là ... cái nhà làm chủ, bây giờ thì em biết rồi, nó bận bịu ra làm sao! Nhất là mùa hè. Vì thế mà báo ra chậm luôn luôn, xin tạ lỗi, tạ lỗi!

Ông Bếp chú ý việc nước non của em. Có dịp sẽ trao đổi nhiều. Em bây giờ đã có vợ con, phương cách hoạt động phải thay đổi một tí cho vẹn cả trong ngoài. Thân.

Nguyễn Thảo, Toronto: "Quái vật hồ Loch Ness có thật không?" Cô chịu khó đọc cuốn *Chuyện lạ xứ người* do Làng Văn xuất bản. Li kì đấy! Thân.

Ông Võ Phước Hiếu, Pháp: Đã gửi một thùng *Hùm chết để da* cho ông, nhận được xin cho biết. Ông bếp có thư riêng cho ông về việc đăng bài vào tuyển tập. Kính.

Anh Huỳnh Bá Tươi, Úc: Đã gửi tập thơ. Việc đấu tranh cần phải cân nhắc. Bảo tồn lực lượng bao giờ cũng quan trọng hơn hết. NH chủ trương "bách chiến ... nhất thắng", miễn trận thắng là trận chót. Cộng đồng mình đã yếu lại phân tán, phải đánh theo lối của kẻ yếu, không nên để lâm vào tình trạng tản lực. Chắc anh đồng ý?

Ông Phan Văn Anh, Pháp: Cảm ơn ông đã mách cho địa chỉ

tiệm buôn có bán báo Việt ở Lyon. Không biết từ Crémien tới Lyon có gần và tiện đi lại cho ông không? Nếu tiện, và nếu ông thích, xin cho biết, tòa soạn sẽ liên lạc bàn vào chi tiết.

Về hạn báo, xin ông tiếp tục đọc cho hết 10 số rồi tái hạn cho năm mới.

Về ông Lê Văn Hoạch, LV không có tài liệu nào về nhân vật trên. Rất tiếc.

Cô Yvonne Vũ, Pháp: Cô cậu có mắt tốt, đòi giảm cỡ chữ cho nhỏ xuống, coi chừng mang tội hiếp đáp các cụ đấy! Sau 17 năm từ ngày Làng Văn có mặt, đến nay đã có nhiều cụ phải đọc báo với kính lúp. Tòa soạn đã tăng cỡ chữ từ 9 point (1984) lên 10pt, rồi 10,50pt như hiện nay. Vẫn có nhiều cụ muốn tăng lên chút nữa, giúp các cụ đọc được mà không phải đổi kính, tuy nhiên tòa soạn vẫn tạm giữ cỡ chữ như hiện-tại, chờ các cụ ... lão thêm tí nữa hẵng tính!

Ông Hà Văn Quyền, NM: Tòa soạn vẫn ghi nhận đề-nghị đóng tập báo Làng Văn của ông và nhiều độc-giả khác, nay đã thực-hiện xong sau 16 năm chờ đợi.

Làng Văn đóng bộ gồm 17 tập, đóng chỉ, bìa cứng, chữ mạ bạc, giá bán như nhau: tập I (từ số 1 đến số 16), giá 95 mỹ-kim (152 gia-kim); từ tập II trở đi, mỗi tập 12 số, giá 70 mỹ-kim (112 gia-kim). Nếu mua cả 17 tập (từ số 1 đến số 208) giá 1190 mỹ-kim (1904 gia-kim) kể cả cước-phí và thuế.

Số ấn-bản đóng bộ giới-hạn, xin quý độc-giả "nhanh tay thì còn!" Kính.

Anh Trần Tuyết Hồng, VA: Tên đã con gái mà thư còn con gái

hơn. Thơ được đẩy, nên tiếp tục.
NH thích câu này:

*Trên vùng tóc rối
Từng hạt xuân rơi
Nắng chia từng sợi
Buồn em lời lời...*

Thư Vân, California: Viết thư cho chị NH mà "run quá", thế thì làm sao viết nổi thư cho "người ta?" Muốn mua sách "sales" thì nhanh tay (ký chi-phiếu) nhanh chân (đi bỏ thư) lên, sắp hết hạn rồi, lâu lâu mới sales một lần thôi!

T.H.T., Boston: Bài thơ được. Hoàn cảnh của em thật buồn. Gặp nhau, quen nhau, thương nhau, thành vợ thành chồng, rồi chia tay người mỗi ngã, chàng bên này Đại tây dương, nàng bên kia Đại tây dương, v.v. Nhưng câu thơ em viết, lấy cảm hứng từ câu "đồng ẩm tương giang thủy" đổi thành "cùng uống nước Đại tây dương" thì không ổn. Nước sông Tương là nước ngọt, uống được; còn nước Đại tây dương là nước biển, uống vô vài ngụm thì phiền to! Thử tìm ý khác, hoặc đổi nước thành "gió", "nắng" hay cái gì khác chăng. Thân.

Thi sĩ Thuý Sơn: Đã nhận được bài, nhưng không có đĩa chữ đi kèm. Xin gửi bằng e-mail cho nhanh. Cảm ơn ông.

Ông lang Trần, Đức: Mừng ông lang tiến thêm một mức về tin học! Muốn tìm các mẫu tự Đức, ông lang vào windows/charmap, đổi thành font Times New Roman, sẽ thấy bản hướng dẫn cách đánh máy để có những mẫu tự đó. Xin chép ra giấy để lần sau cần tìm, không phải mất công lục lọi đâu xa.

Thăm bà lang vui khỏe. Rất vui khi thấy bà lang bắt đầu ... tát bể Đông cùng đức ông. Thân

kính.

Bà Thục Nguyên, Orlando: NH xin theo lời bà, "rao" lên rằng: Chị em bạn gái nên tìm đọc sách báo (nhất là Làng Văn!), giới thiệu cho bạn bè, nghe nhạc và tham gia sinh hoạt xã hội, đó là bí quyết để vui vẻ, trẻ lâu (ít nhất là 10 tuổi!).

Cảm ơn bà theo NH, gọi Bếp là "ông mập". Lâu nay toàn bị "phe đảng" của ông mập viết thư về rầy rà NH và ...tội nghiệp cho ông mập mãi!

Bà Nguyễn Thị Lộc, Montréal: Làng Văn luôn luôn được gói bằng phong bì khi đến tay độc giả dài hạn, xin bà đừng lo cho tờ báo bị rách rưới, ướt át hay phiếu bạc đâu đó không đi đến nơi về đến chốn.

Thư bà viết gọn gàng, mạch lạc, so với một số nhà văn. Chẳng những không kém mà còn hơn, xin bà yên tâm. Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

(không kể bài nhận qua vi-thư)

Văn: Thuý Sơn, Trần Văn Tích, Hoàng Xuyên, Trần Văn Thanh, Nguyễn X. Hoàng, Ngô Văn Tạo, Lê Đình Ca, Ngô Phương, Lữ Phương, Trần Tiến Đạt, Ngô Văn Ba, Người Đi-Xi.

Thơ: Trần Ngọc, Cao Hoàng Nhân (3), Nam Chi Thượng Nhân, Thuý Sơn, Lê Bá Đạt (2), Trần Thiên, Phạm Văn Bá, Hồ Nguyên, Trương Đạt (3), Hoàng Văn Xuyên, Hồ Văn Thành (12), Trương Mỹ Liên, Lê Thị Hà.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Đồng chí chị họ (TVT), Chiều Tân Gia Ba (TS), Phong trào nuôi gà chọi tại VN (HX).

Thơ: Mừng Văn Bút VNHN (NCTN), Lửa hạ, Thục tại, Quán rượu chiều phương bắc (CHN), Sầu vãn (TS), Hướng dương.

*Đã chịu khó đọc Nguyên Hương
trên trang Thư Đi Tin Lại,
xin đừng bỏ qua*

TUYẾT THƯ

tập bút của
NGUYỄN HƯƠNG

đã phát-hành khắp nơi

Giá 10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc:

Làng Văn

P.O. 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1

Canada

sách mới về

BỔ-TÚC THƯ MỤC 2001 (IN TRÊN LÀNG VĂN 209)

28 ngày đêm quyết-định vận-mệnh Trung quốc
Tài liệu
Thái Nguyễn Bạch Liên
US\$15.00 - CA\$22.50

55 ngày 55 đêm, cuộc sụp đổ của VNCH
Tài liệu, Chính Đạo
US\$21.00 - CA\$33.00

Alexandre De Rhodes và chữ quốc ngữ
Nhận định, nhiều tác giả
US\$14.00 - CA\$22.50

Anh hùng trong bóng tối
Hồi ký tập thể của
Lực lượng Phục Quốc VN
1975 - 1976
Vinh Sơn Duy Việt
US\$14.00 - CA\$22.50

Ba sinh hương lửa
Truyện dài
Đoãn Quốc Sỹ
US\$15.00 - CA\$24.00

Bà gười
Truyện dài
Nguyễn Bình Phương
US\$9.00 - CA\$14.50

Ban-mê-thuật ngày đầu ngày cuối
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$15.00-CA\$24.00

Bến bờ còn lại
Tập văn,
Lương Thư Trung
US\$14.00 - CA\$22.50

Bên dòng sông Hằng
Tâm linh, Viễn Đàng Chu
Tác, Nguyễn Văn Thực
dịch
US\$14.00 - CA\$22.50

Bình biến 11.11.1960
Hồi ký Vương Văn Đông
US\$18.00 - CA\$29.00

Bí quyết bế tinh
Giáo-dục Sinh-lý
Hoàng Hà
US\$15.00 - CA\$24.00

Bonsai toàn thư
Khổ lớn, bìa cứng
H. Tomlinson
Phạm Minh dịch
US\$22.00 - CA\$35.00

Bùa yêu
Truyện dài, Hùng Sơn
US\$15.00 - CA\$24.00

Câu cửa miệng
Ngôn ngữ, bìa cứng
Nhân Văn Đình
US\$14.00 - CA\$22.50

Chân dung những tiếng hát I, II
Tập văn, Hồ Trường An
Mỗi tập:
US\$18.00 - CA\$29.00

Chân dung và đối thoại
Bình luận văn chương về
Tố Hữu, Nguyễn Tuấn,
Xuân Diệu, Lưu Trọng
Lư, Nguyễn Khải...
Trần Đăng Khoa
US\$13.00 - CA\$20.50

Chiếc áo mộng mơ
Tiểu thuyết xã hội Trung
Hoa - Quỳnh Dao
US\$12.00 - CA\$19.00

Chiến tranh Việt Nam toàn tập
(Từ trận đầu đến trận cuối) TS Nguyễn Đức
Phương, gần 1000 trang
khổ lớn, bìa cứng, jacket
US\$45.00 - CA\$70.00

Chiến tranh Đông Dương III - Biên giới Miền Việt,
Hoa Việt 1979
Tài liệu, Hoàng Dung
US\$13.00 - CA\$21.00

Chữ nghĩa bề bề
Tập văn
Đặng Trần Huân
US\$12.00 - CA\$19.00

Cơ hồng thủy biến Đông
Tài liệu về thuyền nhân
Cao Thế Dung
US\$13.00 - CA\$21.00

Cười lẫn
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Cửu Long cạn dòng, biển Đông dậy sóng
Tài liệu môi sinh
Ngô Thế Vinh
US\$25.00 - CA\$40.00

Di Thư
Truyện ngắn Trang Châu
US\$10.00 - CA\$16.00

Dữ hơn rắn độc
Tiểu thuyết phóng tác
Hoàng Hải Thủy
US\$15.00 - CA\$24.00

Đại-đội cũ và trang sách cũ
Tập-văn, Trần Hoài Thư
US\$12.00-CA\$19.00

Đặng Tiểu Bình, nhà chính-trị lỗi-lạc Trung-quốc
Biên-khảo, Ngô Thiện
US\$18.00-CA\$28.00

Đoàn quân mũ đỏ
Truyện dài
Hoàng Ngọc Liên
US\$12.00-CA\$19.00

Đổi mới, niềm vui chưa trọn
Hồi ký, Trần Độ
US\$14.00 - CA\$22.50

Đức tin Công giáo
Bình luận,
Trần Chung Ngọc
US\$15.00 - CA\$24.00

Giọt lệ tương tư
Tiểu thuyết Quỳnh Dao
US\$11.00 - CA\$17.50

Hành hương đất Phật
Tài liệu, khổ lớn
Phan Thiết
US\$20.00 - CA\$32.00

Hạnh phúc có thật
Truyện ngắn,
Bùi Bích Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Hoa cỏ
Truyện ngắn, Linh Thủy
US\$15.00-CA\$24.00

Hoá huyết thần công
Võ hiệp 6 cuốn
Trần Thanh Vân - Hàn
Giang Nhận
US\$52.00 - CA\$83.00

Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại (1)
1892-1924
Tài liệu, Chính Đạo
US\$16.00 - CA\$26.00

Hồ sơ mật dinh Độc-Lập
Tài-liệu
Nguyễn Tiến Hưng
US\$25.00-CA\$40.00

Hồng lâu mộng (3 tập)
Cổ văn, bìa cứng
Tào Tuyết Cần
US\$49.00 - CA\$78.00

Hùm chết để da
Truyện ngắn miền Nam
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 - CA\$19.00

Kho tàng truyện tiểu lâm VN
Nguyễn Cử &
Phan Trọng Thường
US\$12.00 - CA\$19.00

Không cần đàn bà?
Phiếm, Kathy Trần
US\$14.00 - CA\$22.50

Khung cửa nắng
Truyện dài
Ngô Nguyên Dũng
US\$10.00 - CA\$16.00

Kim Vân Kiều (Anh văn)
Bìa cứng, Lê Xuân Thuỷ
US\$16.00 - CA\$25.50

Kim Vân Kiều
(Pháp văn) Bìa cứng,
Nguyễn Văn Vĩnh
US\$22.00 - CA\$35.00

Kinh-nghiệm lịch sử và hướng đi tới của VN
Nhận-định chính-trị
Nam Minh Bách
US\$14.00-CA\$22.50

Kỷ vật đầu tay và cuối cùng I & II -
Tác phẩm của Khải Hưng
và các bài tưởng niệm,
nhiều tác giả
US\$45.00 - CA\$72.00

Lan man ngày tháng cũ
Truyện ngắn và bút ký
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$13.00 - CA\$21.00

Lời tỏ tình đã cũ
Truyện ngắn Hoàng Chính
US\$10.00 - CA\$16.00

Lữ Sơn kỳ nữ
Võ hiệp (3 cuốn)
Tiền Phong Từ Khánh
Phụng
US\$36.00 - CA\$58.00

Mai hoa dịch tân biên
Bói toán, bìa cứng
Vưu Sùng Hoa
US\$19.00 - CA\$30.00

Mật tông Yoga Kriya
Phương pháp cường
dương và trị bệnh bất
lực, Hoàng Hà
US\$17.00 - CA\$27.00

Mộng trường so le
Truyện ngắn Việt Phương
US\$12.00 - CA\$19.00

Người Cộng sản đã tin linh hồn có thật?
Tài liệu
Phạm Quế Dương, Trần
Phương, Hoàng Hải Thủy
US\$8.00 - CA\$13.00

Người đàn bà bên kia vĩ tuyến
Truyện dài
Đoãn Quốc Sỹ
US\$17.00 - CA\$27.00

Nhân chứng một chế độ I, II, III
Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
Tập I: US\$23 - CA\$37
Tập II, III mỗi tập:
US\$20.00 - CA\$32.00

Nhận diện chân dung nhà văn
Phê bình Huy Cận, Xuân
Diệu, Thế Lữ, Tô Hoài,
Tú Mỡ, Vũ Trọng Phụng
Lý Hồng Xuân
US\$16.00 - CA\$26.00

Những cái đại của người xưa
Lam Giang, Nguyễn
Quang Trử
US\$11.00 - CA\$17.50

Những cái khôn của người xưa
Lam Giang, Nguyễn

Quang Trứ
US\$11.00 - CA\$17.50

Những tên biệt kích cầm bút
Hồi ký lao tù
Hoàng Hải Thủy
US\$16.00-CA\$26.00

Những vụ án ly kỳ đời Tống
Truyện dịch,
Đào Thiện Trí
US\$14.00 - CA\$22.50

Phía bên kia mặt trăng
Truyện ngắn
Trần Thị Diệu Tâm
US\$10.00 - CA\$16.00

Quê nội quê ngoại
Truyện miền Nam
Xuân Vũ
US\$18.00 - CA\$28.50

Quốc ca hay quốc nhục
Tài-liệu
Trần Viết Đại Hưng
US\$14.00 - CA\$22.50

Sài-gòn - Cali 25 năm gặp lại
Bút ký, Văn Quang
US\$13.00 - CA\$20.50

Sài-gòn tuyết trắng
Hồi ký, Vũ Thuý Hoàng
US\$18.00 - CA\$29.00

Sau mùa bão biển
Truyện dài xã-hội đồ
Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$19.00

Sông Côn mùa lũ
Truyện dài (4 cuốn)
Nguyễn Mộng Giác
US\$80.00 - CA\$128.00

Tâm lý con người qua nét bút
Quang Bạch
US\$12.00 - CA\$19.00

Thắm mãi tình nhau
Tiểu thuyết xã hội Trung Hoa
Quỳnh Dao, Ái Cầm
US\$14.00 - CA\$22.50

Thập vạn đại sơn vương
Võ hiệp
(2 tập)
Hoàng Ly
US\$24.00 - CA\$38.00

Thế giới tâm linh

Tài liệu Đoàn Văn Thông
US\$15.00 - CA\$24.00

Thế-hệ chiến-tranh
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$12.00-CA\$19.00

Thiếu Lâm Kiến An Việt Nam
Võ thuật
Nguyễn Văn Đại Nghĩa
US\$15.00 - CA\$24.00

Thủ-đức gọi ta về
Truyện ngắn,
Trần Hoài Thư
US\$10.00-CA\$16.00

Thử mơ làm văn sĩ
Hồi ký
Nguyễn Thuý Long
US\$14.00 - CA\$22.50

Tiền chiến hậu chiến
Võ hiệp - đệ tam truyền kỳ
Lục Tiểu Phụng
Cổ Long - Hàn Giang Nhạn
US\$18.00 - CA\$29.00

Tiếng kèn
(tìm hiểu tiếng Việt)
Phạm Văn Hải
US\$25.00-CA\$40.00

Tình báo khoa học
Tài liệu, J. Bergier,
BS Bùi Nguyên Hiếu
US\$14.00 - CA\$22.50

Tình yêu
Truyện ngắn, Hoàng Nga
US\$10.00 - CA\$16.00

Tội ác và quả báo
Đoàn Văn Thông
US\$10.00 - CA\$16.00

Trạch vận tân án địa lý dương trạch
Phong thủy
Thẩm Trúc Nhung
US\$18.00 - CA\$29.00

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài liệu về Phong trào Nhân Văn, Giai Phẩm tại miền Bắc Cộng-sản năm 1956
Mạc Đình Hoàng Văn Chí
US\$18.00 - CA\$28.50

Truyện cổ Đông phương
Phạm Thăng
US\$7.00 - CA\$11.00

Truyện cổ nước Lào
Quốc Chính
US\$6.00 - CA\$10.00

Truyện cổ nước Pháp
Tế Xuyên
US\$6.00 - CA\$10.00

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đời liền
Biên khảo,
Trần Công Định
US\$15.00 - CA\$24.00

Từ bình và hoà bình
Bút ký chiến tranh
Phan Nhật Nam
US\$13.00 - CA\$21.00

Tứ hải quần long
Võ hiệp, (4 cuốn)
Gia-Cát Thanh Vân - Lão Sơn Nhân
US\$40.00 - CA\$64.00

Từ bí và kẻ thù
Tâm linh, Đạt Lai Lạt Ma
US\$15.00 - CA\$24.00

Tự điển Phật học
bìa cứng, khổ lớn
Chân Nguyên & Nguyễn Tường Bách
US\$28.00 - CA\$44.50

Tự điển nhân danh, địa danh và tác phẩm văn học Trung Hoa
BS Hoàng Xuân Chính
US\$30.00 - CA\$48.00

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Hoa Việt
bìa cứng,
Nguyễn Văn Khang
US\$16.00 - CA\$25.50

Tự điển thành ngữ, tục ngữ Việt Hoa
bìa cứng
Nguyễn Văn Khang
US\$15.00 - CA\$24.00

Tự học tiếng Anh, luyện nghe và thực hành
(sách & 2 tape)
Trình Tiến
US\$20.00 - CA\$32.00

Tử vi địa lý phong thủy dương trạch
(cho 100 tuổi 1904-2003)
Phong thủy,
Ngô Quốc Phong
US\$26.00 - CA\$42.00

Tuỳ Đường diễn nghĩa
(3 tập) Cổ văn, bìa cứng
Chủ Nhân Hoạch
US\$45.00 - CA\$72.00

Tuyển truyện kinh dị và kỳ dị
Nguyễn Đình Khánh
US\$12.00 - CA\$19.00

Văn học Việt Nam từ điển nhìn hậu hiện đại
Tiểu luận
Nguyễn Hưng Quốc
US\$17.00 - CA\$27.00

Vết hằn mùa xuân
Truyện ngắn
Ngô Việt Trọng
US\$12.00-CA\$19.00

Việt Nam 1920-1945 Cách mạng và phản cách mạng thời đô-hộ thuộc-địa
Tài liệu, Ngô Văn
US\$18.00 - CA\$29.00

Việt Nam niên biểu
Tập C: 1939-1975
Tài liệu, Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$35.00

Việt-nam quang hoa
Tập-khảo văn-hoá
Thái Văn Kiểm
US\$13.00 - CA\$21.00

Vietnamese for you
sách & 2 băng
học tiếng Việt
Nguyễn Văn Khôn
US\$15.00 - CA\$24.00

Vòng quanh thế giới người Việt hải ngoại I, II
Tài liệu, nhiều tác giả
Mỗi tập:
US\$15.00 - CA\$24.00

Liên-lạc: **Làng Văn**
Box 218 Station "U"
Toronto, ON
M8Z 5P1 - Canada

MỖI GIA-ĐÌNH TỊ-NẠN MỘT TỦ SÁCH VIỆT-NAM

DON KHO ĐẠI HẠ GIÁ SÁCH

*Nhân dịp dọn kho, Làng Văn
đại hạ giá một số sách sau đây:*



**B-40, Hồ-sơ Paris by
Night chủ-đề Mẹ**
(quan-niệm của cả hai
nhóm bên và chống)
US\$3.00-CA\$4.00

**Hậu B-40; Bia đá
nghìn người khắc**
Quan-diểm của quần-
chúng và văn-giới về
cuốn băng PBN-40
US\$3.00-CA\$4.00

**Từ khám lớn tới Côn
đảo**
Hồi ký An Khê,
US\$3.00 - CA\$4.00

Vĩnh biệt tình em
Truyện ngắn, Bùi Tĩnh
218 trang
US\$3.00 - CA\$4.00

Cơn mưa đầu mùa
Truyện ngắn, Diệu Tần
US\$3.00 - CA\$4.00

Quê-hương lưu đày
Tiểu luận,
Đào Trường Phúc
US\$2.00 - CA\$3.00

**Những điểm nóng trên
thế giới sau chiến
tranh lạnh**
Nhận định thời sự,
Đào Trường Phúc
US\$3.00 - CA\$4.00

Món quà cưới
Tuyển truyện dịch,
Hong Huy, 200 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Mùa thu cuối cùng
Truyện ngắn, Hoàng
Chính, 216 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Bản đàn thôn dã
Truyện dịch André Gide
Mai Kim Ngọc, 130 tr.
US\$2.00 - CA\$3.00

Bạn văn
Truyện dài,
Mai Kim Ngọc, 188 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Đầu làng cuối xóm
Biếm văn,
Mõ Làng Văn, 200 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Sau bức màn tre
Biếm văn,
Mõ Làng Văn, 160 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Nước mình nước Mỹ
Truyện ngắn,
Ngô Du Trung, 208 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Tha hương
Truyện ngắn,
Ngô Du Trung, 176 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Chuông đêm
Truyện ngắn
Ngô Nguyên Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Đêm
Truyện vừa,
Ngô Nguyên Dũng
US\$2.00 - CA\$3.00

Gia đình Cún
Truyện thiếu nhi,
Ngô Nguyên Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Tiếng núi
Truyện ngắn,
Ngô Nguyên Dũng

US\$4.00 - CA\$5.00

Cặp mắt quay lại
Truyện ngắn, Nguyễn
Đức Lập, 234 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Những bài ca khai-phá
Nhạc thanh-niên,
Nguyễn Đức Quang
US\$2.00 - CA\$3.00

**Người lính không có
vũ khí**
Truyện ngắn, Nguyễn
Mạnh An Dân, 228 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Ký
Tập văn,
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$3.00 - CA\$4.00

Đôi lá khô
Truyện ngắn,
Nguyễn Tư, 200 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Xuôi dòng Cửu Long
Truyện ngắn quê
hương, Phạm Thăng
248 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Xóm cũ
Truyện ngắn quê
hương, Phạm Thăng
236 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Vui buồn nghề nghiệp
(Phạm Thăng & nhiều
tác giả), 272 tr.
US\$4.00 - CA\$5.00

Chém đá
Biếm văn, Sác Không
US\$3.00 - CA\$4.00

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sác Không
US\$3.00 - CA\$4.00

Chôm Chôm yêu dấu
Truyện ngắn,
Trần Diệu Hằng
US\$3.00 - CA\$4.00

Sự muôn năm cũ
Biên khảo văn học,
Trần Văn Tích, 328 tr.,
US\$4.00 - CA\$5.00

Những sợi sắc không
Truyện dài, Tuý Hồng
US\$4.00 - CA\$5.00

Phù Tang tạp lục
Tập bút, Vi An, 216 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

Trước bến Văn Lâu
Truyện ngắn,
Việt Phương, 208 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

**Hai mươi nhà văn, hai
mươi truyện ngắn (54-
62)**
Bình Nguyễn Lộc,
Thanh Nam, Võ Phiến,
Mai Thảo, Sơn Nam...
US\$4.00 - CA\$5.00

**15 Truyện ngắn giải
Văn học Nghệ thuật
Làng Văn 1990,**
Truyện ngắn,
nhiều tác giả, 334 tr.
US\$4.00 - CA\$5.00

**Tuyển tập truyện ngắn
giải Văn học Nghệ**

thuật Làng Văn 1992
Truyện ngắn,
nhiều tác giả, 248 tr.
US\$3.00 - CA\$4.00

**Thương vời quê cũ
(Miền Trung)**
Tuyển truyện quê-
hương, nhiều tác giả.
US\$3.00 - CA\$4.00

Hung ca Việt Nam
Tập nhạc đấu tranh,
nhiều tác giả
US\$2.00 - CA\$3.00

Văn bút
Kỷ yếu Đại hội Văn bút
V kỳ 1 và 2, Biếm-cổ
Văn Bút Việt-Nam Hải-
Ngoại, 272 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Văn Xã I
Truyện, thơ, biên
khảo... chủ đề Xuân,
US\$2.00 - CA\$3.00

Văn Xã II
Chủ đề: Tản Đà,
US\$3.00 - CA\$4.00

Văn Xã III
Chủ đề: 15 năm Văn
học Hải ngoại, 194 tr.,
US\$3.00 - CA\$4.00

Gửi chi-phiếu về::
Làng Văn
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

**- Đại-hạ-giá từ ngày 15.5 đến
15.8.2001**

**- Độc-giả mua sách sales dưới
US\$30.00 (CA\$40.00) trả thêm
50% cước-phí. Mua trên mức này,
miễn cước-phí (không cộng chung
với sách không sales).**

**- Sách đại-hạ-giá không được
bớt thêm các % như các tựa khác.**

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ
đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$110 gia-kim)

Các nước khác:
đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$130)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh:	đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng
Đan-mạch:	đường thủy 450 krone / hàng không 700 krone
Đức:	đường thủy 130 đức mã / hàng không 200 đức-mã
Hòa-lan:	đường thủy 145 gulden / hàng-không 225 gulden
Na-uy:	đường thủy 550 krone / hàng-không 850 krone
Nhật-bản:	đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp:	đường thủy 350 quan / hàng-không 650 quan
Úc:	đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 170 úc-kim
Ý:	đường thủy 120.000 lira/hàng-không 180.000 lira

- Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về :

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tà
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

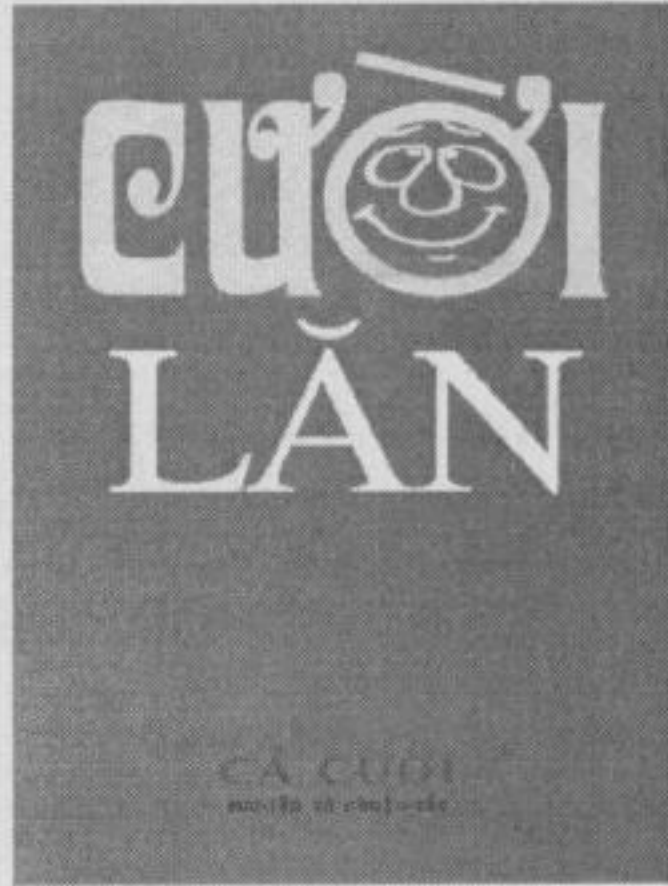
6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

Sống giữa đời ô trọc
 Đầy những chuyện khùng điên
 Thì Cười Lăn một phát
 Vất bớt bao muộn phiền!



Giá 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Liên-lạc:

Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U"
 Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
 KIÊN TRỌNG ĐÀO**
Sales Representative
 (Đào Trọng Kiên)
 Bus: (905) 279-8300
 Fax: (905) 279-5344
 Res: 905) 566-5234
 Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
 trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Hai thi-tập
 mới nhất của
 Trần Văn Lê
 thơ hay
 in đẹp
 do Người Tàu
 và Người Mỹ
 xuất-bản

Hỏi Sao
 Không Buồn
 Cho Được

Giá mỗi tập:
 US\$10 (CA\$16)

Liên-lạc:

Làng Văn
 Box 218 Stn. U
 Toronto, ON
 M8Z 5P1
 Canada



**MAY NÀ CÓ EM
 BƠI CÒN ĐỂ THƯƠNG**

Thơ Trần Văn Lê Người Mỹ xuất bản: 2001

BẢO SONG NGŨ VIỆT-PHÁP

Tin Tức

Báo Trào Phúng,
 Thông Tin

**Đồ vật cồ khai quật chứng minh
 Trường sa thuộc Việt Nam**

Đúng là XHCN
 Việt Nam rồi. Nếu là
 Trung quốc, gia đình tử tù
 phải trả tiền đan!

Kính thưa Đồng chí
 Giang Trạch Dân, di tích
 này chứng minh là
 Trường Sa đã từng theo
 Xã Hội Chủ Nghĩa



Le Canard enchainé, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới,
 tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích
 Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt Pháp nhiều độc giả
 nhất Âu Châu - Mua dài hạn 30US\$ một năm. Money Order:

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris, France
 Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,

TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn.

BÌA LỨNG: 1 ô (3.25"x1.50") \$40 / kỳ

TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 nguyên năm (12 kỳ)
- 2 ô: \$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,

LẤY GÂN MÀU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỔ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**NHẬN ĐÁNH MÁY
COMPUTER CHỮ VIỆT**



**TRÌNH-BÀY VÀ ẮN-LOÁT
SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO**

Phẩm chất cao, giá hạ
Trang: (905) 625-9194
(buổi tối & chủ-nhật)

The Mountain God of Ba-Vi

Thần Núi Ba Vi

A Vietnamese legend

CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI-VI



SINH-NHẬT, TỰ TRƯỜNG, LỄ-LẠC
MUA GÌ LÀM QUÀ CHO CÁC CON, CHÁU?

Làng Văn giới-thiệu 2 tập truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt
của **Cung Vũ, Bích Giao; Vi-Vi minh-hoạ**
có giá-trị cổ-tích, phong-tục, mỹ-học và giáo-dục
có thể dùng để học chữ Việt, Anh
(in 4 màu tuyệt đẹp từ bìa tới tất cả các trang trong).

. THẦN NÚI BA VÌ:

truyện cổ Việt-Nam
sự tích thần Tản Viên,
dền Và (dền Đông Cung)
đời Hùng Vương 18

. CÂY ĐA THẦN:

truyện cổ Mường-Việt
sự tích chú Cuội của
đồng-bào thượng-du

Giá mỗi tập:

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

**THE MAGIC
BANYAN-TREE**

Cây Đa Thần

Muong-Vietnamese legend



CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI VI

MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM



CÂY RĂNG

- Thay những chiếc răng đã bị nhổ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
- Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
- Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:

1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I., M.A.G.D.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CÂY RĂNG)

**DR. MICHAEL
LÊ ĐÌNH HÒA**

20 Adelaide St. East, Unit #100

Toronto, Ontario M5C 2T6

Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434)

Làm việc theo hẹn

Thứ Hai tới Thứ Bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. W. là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. E.